

MỤC LỤC

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	3
PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	5
PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	7
6.1. Đề cương chi tiết học phần.....	17
6.1.1. Triết học Mác – Lênin.....	18
6.1.2. Nhập môn nghề nghiệp	26
6.1.3. Pháp luật Việt Nam đại cương	30
6.1.4. Kinh tế chính trị Mác - Lênin.....	37
6.1.5. Tư tưởng Hồ Chí Minh	44
6.1.6. Chủ nghĩa xã hội khoa học	53
6.1.7. Kinh tế học đại cương	59
6.1.8. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	64
6.1.9. Phương pháp tư duy	70
6.1.10. Xã hội học đại cương	73
6.1.11. Môi trường và con người.....	78
6.1.12. Nhập môn khoa học giao tiếp.....	82
6.1.13. Tâm lý học đại cương	87
6.1.14. Giáo dục học đại cương.....	93
6.1.15. Giáo dục học trung học	99
6.1.16. Tâm lý học trung học	104
6.1.17. Quản lý HCNN và QL ngành GD	113
6.1.18. Lịch sử triết học	119
6.1.19. Hiến pháp và định chế chính trị.....	124
6.1.20. Phương pháp nghiên cứu khoa học.....	132
6.1.21. Logic hình thức.....	136
6.1.22. Chính trị học	144
6.1.23. Lịch sử các học thuyết kinh tế.....	150
6.1.24. Mỹ học đại cương	155
6.1.25. Đạo đức học.....	160
6.1.26. Tiếng việt thực hành	163
6.1.27. Lịch sử các học thuyết chính trị.....	167
6.1.28. Tôn giáo học	172
6.1.29. Văn hóa học đại cương.....	177
6.1.30. Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục chính trị.....	183

6.1.31. Pháp luật thực định	188
6.1.32. Một số tác phẩm của C.Mác - Ph.Ăngghen - V.I.Lênin	197
6.1.33. Xây dựng và phát triển chương trình	201
6.1.34. Phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân	206
6.1.35. Phương pháp giảng dạy môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	209
6.1.36. Chuyên đề giáo dục pháp luật	213
6.1.37. Một số chuyên đề triết học	218
6.1.38. Chuyên đề kinh tế chính trị	223
6.1.39. Chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh	227
6.1.40. Chuyên đề chủ nghĩa xã hội khoa học	233
6.1.41. Chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	237
6.1.42. Một số chuyên đề giáo dục kinh tế	241
6.1.43. Xây dựng Đảng	249
6.1.44. Ứng dụng công nghệ thông tin	255
6.1.45. Kiểm tra, đánh giá theo năng lực người học	259
6.1.46. Giáo dục quyền con người	263
6.1.47. Lịch sử tư tưởng Việt Nam	268
6.1.48. Dân tộc học và chính sách dân tộc	273
6.1.49. Logic biện chứng	277
6.1.50. Một số vấn đề giáo dục công dân toàn cầu	282
6.1.51. Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trung học	285
6.1.52. Thực tế chính trị - xã hội	291
6.1.53. Công tác Đảng và đoàn thể	294
6.1.54. Rèn luyện NVSPTX 1	299
6.1.55. Rèn luyện NVSPTX 2	302
6.1.56. Rèn luyện NVSPTX 3	305
6.1.57. Kiến tập sự phạm	308
6.1.58. Thực tập sự phạm	312
6.1.59. Khoá luận tốt nghiệp	312
6.1.60. Giáo dục giá trị	320
6.1.61. Giáo dục kỹ năng sống	320
6.1.62. Giáo dục gia đình	320
6.2. Đội ngũ giảng viên	335
6.3. Cơ sở vật chất phục vụ dạy học	335
7. Hướng dẫn thực hiện và tổ chức chương trình đào tạo	335
PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH	336

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thông tin về đơn vị đào tạo và đơn vị cấp bằng

- Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Đồng Tháp
- Đơn vị đào tạo: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

2. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành: Giáo dục Chính trị
 - Tiếng Việt: Giáo dục Chính trị
 - Tiếng Anh: Political Education
- Mã số ngành đào tạo: 7140205
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp: Cử nhân Giáo dục Chính trị
- Thông tin về kiểm định chất lượng:

3. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo người học có năng lực giảng dạy môn Giáo dục công dân ở trường trung học; giảng dạy các môn lý luận chính trị ở trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, trường chính trị, trung tâm bồi dưỡng chính trị; làm việc trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị Việt Nam.

4. Thông tin tuyển sinh

4.1. Đối tượng tuyển sinh:

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT;

Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được UBND tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học: Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển khi được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.

4.2. Phạm vi tuyển sinh: Cả nước

4.3. Phương thức tuyển sinh:

- 4.3.1. Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia
- 4.3.2. Xét tuyển theo kết quả học bạ lớp 12 THPT
- 4.3.3. Xét tuyển kết hợp thi tuyển
- 4.3.4. Xét tuyển thẳng các ngành sư phạm

5. Điều kiện nhập học

Người học nộp các giấy tờ, hồ sơ theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Sau khi xem xét thấy đủ điều kiện nhập học, Phòng Đảm bảo chất lượng tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định công nhận người học là sinh viên chính thức của trường.

6. Điều kiện tốt nghiệp

Người học được xét công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức độ đình chỉ học tập;
- b) Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình đào tạo;
- c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.00 trở lên;
- d) Có giấy chứng nhận Giáo dục quốc phòng - An ninh và giấy chứng nhận Giáo dục thể chất;
- e) Có chứng chỉ Ngoại ngữ và chứng chỉ Tin học theo quy định của Nhà trường;
- f) Phải tham gia ít nhất 8 ngày công tác xã hội;
- g) Trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc tốt nghiệp muộn so với thời gian thiết kế của khóa học, sinh viên phải làm đơn gửi Phòng đào tạo để đề nghị được xét tốt nghiệp;
- h) Hằng năm, Nhà trường tổ chức xét tốt nghiệp vào tháng 2, tháng 6, tháng 8 và tháng 11. Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ vào các quy định về điều kiện công nhận tốt nghiệp để lập danh sách trình Hội đồng xét tốt nghiệp và đề nghị Hiệu trưởng ký Quyết định công nhận tốt nghiệp cho sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp. Lễ tốt nghiệp được tổ chức vào tháng 7 và tháng 1.

7. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả: ngày tháng 12 năm 2021

8. Nơi phát hành: Trường Đại học Đồng Tháp

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

CHUẨN ĐẦU RA	Đánh giá mức độ năng lực
1. Kiến thức	
1.1. Hiểu được kiến thức cơ bản về quốc phòng, an ninh, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2
1.2. Vận dụng được kiến thức cơ bản về ngoại ngữ, tin học, khoa học giáo dục, khoa học tâm lý, phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá vào quá trình học tập và hoạt động nghề nghiệp.	3
1.3. Phân tích được kiến thức về khoa học xã hội và nhân văn vào hoạt động nghề nghiệp.	4
1.4. Đánh giá được kiến thức về khoa học giáo dục công dân, khoa học giáo dục chính trị vào hoạt động nghề nghiệp.	5
2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức	
<i>2.1. Kỹ năng nghề nghiệp</i>	
2.1.1. Sử dụng được các nguồn tư liệu, thông tin về xu hướng, nhu cầu, đặc điểm của người học vào học tập, nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp.	2
2.1.2. Chuẩn xác trong tổng hợp, phân tích, đánh giá các vấn đề của khoa học xã hội và nhân văn trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.	3
2.1.3. Thành thạo trong việc sử dụng kiến thức về khoa học giáo dục công dân, khoa học giáo dục chính trị vào học tập và hoạt động nghề nghiệp.	4
2.1.4. Thành thạo trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, trong công tác quản lý lớp học, công tác chủ nhiệm, công tác tư vấn và hỗ trợ người học, công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.	4
<i>2.2. Kỹ năng mềm</i>	
2.2.1. Sử dụng được ngoại ngữ và tin học trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.	2
2.2.2. Chuẩn xác trong việc tạo dựng môi trường học tập khoa học, dân chủ, an toàn, thân thiện, hợp tác và nhân văn.	3
2.2.3. Thành thạo trong giao tiếp, làm việc độc lập và làm việc nhóm; sắp xếp, quản lý thời gian, thực hiện kế hoạch cá nhân, tự học và tự nghiên cứu.	4
<i>2.3. Phẩm chất đạo đức</i>	
2.3.1. Đánh giá được quy chế, quy định của ngành nghề, đạo đức nghề nghiệp và xây dựng được sự đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp, người học và xã hội.	3
2.3.2. Thể hiện được tình yêu quê hương, đất nước, nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc tốt đẹp dân tộc và thời đại.	5
3. Mức tự chủ và trách nhiệm	
3.1. Đánh giá được trách nhiệm của công dân trong công việc và cuộc sống.	3
3.2. Tổ chức được việc lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ trong công việc; tổ chức làm việc độc lập, làm việc nhóm, thích ứng tốt với môi trường sống.	4

3.3. Thực hiện được việc tự định hướng, tự lập kế hoạch, đưa ra kết luận chuyên môn và bảo vệ được quan điểm cá nhân, chịu trách nhiệm trong thực hiện các kế hoạch cá nhân và tập thể.

5



PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 140, trong đó:**

- Khối kiến thức đại cương: **42**
 - + Bắt buộc: 37 TC
 - + Tự chọn: 05 TC
- Khối kiến thức chuyên nghiệp: **98**
 - + Kiến thức cơ sở nhóm ngành: 10 TC
 - + Kiến thức cơ sở ngành: 22 TC (Bắt buộc 18 TC/Tự chọn 04 TC)
 - + Kiến thức chuyên ngành: 38 TC (Bắt buộc 36 TC/Tự chọn 02 TC)
 - + Kiến thức bổ trợ: 06 TC
 - + Thực hành thực tập nghề nghiệp: 16 TC
 - + Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế: 06 TC

2. Khung chương trình đào tạo chi tiết

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ T C	Giờ TC		HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIẾ N ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
A. Kiến thức giáo dục đại cương			42						
I. Ngoại ngữ			5						
1	GE4410	Tiếng Anh 1	3	45	0				1
2	GE4411	Tiếng Anh 2	2	30	0		GE4410		2
II. Giáo dục quốc phòng			11						
1	GE4165	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45	0				1
2	GE4150	Công tác quốc phòng, an ninh	2	30	0		GE4165		2
3	GE4166	Quân sự chung	2	14	16		GE4165		3
4	GE4167	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	4	4	56		GE4165		4
III. Giáo dục thể chất			3						
1. Học phần thể chất bắt buộc			2						
1	GE4306	Giáo dục thể chất 1	1	0	30				1
2	GE4334	Giáo dục thể chất 2 (Bơi lội)	1	0	30		GE4306		2
2. Học phần thể chất tự chọn			1						
1	GE4335	Bóng đá	1	0	30		GE4306		3
2	GE4336	Bóng chuyền	1	0	30		GE4306		3
3	GE4337	Cầu lông	1	0	30		GE4306		3
4	GE4338	Võ thuật Vovinam	1	0	30		GE4306		3
5	GE4339	Võ thuật Karatedo	1	0	30		GE4306		3

6	GE4340	Cờ vua	1	0	30		GE4306		3
7	GE4341	Bóng bàn	1	0	30		GE4306		3
8	GE4342	Bóng ném	1	0	30		GE4306		3
9	GE4343	Bóng rổ	1	0	30		GE4306		3
10	GE4344	Tennis (Quần vợt)	1	0	30		GE4306		3
11	GE4345	Đá cầu	1	0	30		GE4306		3
IV. Đại cương chung			23						
1. Học phần đại cương bắt buộc			19						
1	PO4091	Triết học Mác - Lênin	4	60	0				1
2	PO4500	Nhập môn ngành Giáo dục Chính trị	1	15	0				1
3	GE4039	Pháp luật Việt Nam đại cương	2	30	0				1
4	PO4092	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	45	0		PO4091		2
5	GE4056H	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0		PO4092		3
6	PO4093	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0		PO4092		3
7	GE4023	Kinh tế học đại cương	2	30	0				3
8	PO4094	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45	0		GE4056H		4
2. Học phần đại cương tự chọn			4						
1	GE4201	Phương pháp tư duy	2	30	0				3
2	GE4061	Xã hội học đại cương	2	30	0				3
3	GE4029	Môi trường và con người	2	30	0				4
4	GE4112	Nhập môn khoa học giao tiếp	2	30	0				4
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			98						
I. Kiến thức cơ sở nhóm ngành			10						
1	GE4045	Tâm lý học đại cương	2	30	0				1
2	GE4017	Giáo dục học đại cương	2	30	0				1
3	GE4075	Giáo dục học trung học	2	30	0		GE4017		2
4	GE4078	Tâm lý học trung học	2	30	0		GE4045		2
5	GE4111	Quản lý HCNN và QL ngành GD	2	30	0				6
II. Kiến thức cơ sở ngành			22						
1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			18						
1	PO4215	Lịch sử Triết học	3	45	0				2
2	PO4106	Hiến pháp và định chế chính trị	2	30	0				2
3	PO4040E	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	0				3
4	PO4009	Logic hình thức	2	30	0				3

5	PO4000	Chính trị học	2	30	0				3
6	PO4005	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	30	0				4
7	GE4030	Mỹ học đại cương	2	30	0				4
8	PO4001	Đạo đức học	3	45	0				5
2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn (chọn ít nhất 04 tín chỉ)			4						
1	GE4122	Tiếng Việt thực hành	2	25	10				
2	PO4004	Lịch sử các học thuyết chính trị	2	30	0				
3	PO4012	Tôn giáo học	2	30	0				
4	GE4068	Văn hóa học đại cương	2	30	0				
III. Kiến thức chuyên ngành			38						
1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			36						
1	PO4217N	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục chính trị	2	30	0				2
2	PO4016N	Pháp luật thực định	3	45	0		PO4106		4
3	PO4220	Một số tác phẩm của C.Mác - Ph.Ăngghen - V.I.Lênin	3	45	0		PO4093		5
4	PO4221	Xây dựng và phát triển chương trình	2	30	0				5
5	PO4218	Phương pháp giảng dạy môn giáo dục công dân	2	30	0				5
6	PO4219N	Phương pháp giảng dạy môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	2	30	0				6
7	PO4226	Chuyên đề giáo dục pháp luật	2	30	0		PO4106		6
8	PO4127N	Chuyên đề triết học	3	45	0		PO4220		6
9	PO4227	Chuyên đề Kinh tế chính trị	2	30	0		PO4220		6
10	PO4228	Chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh	3	45	0		GE4056H		6
11	PO4229	Chuyên đề Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0		PO4220		7
12	PO4168N	Chuyên đề Lịch sử ĐCSVN	2	30	0		PO4094		7
13	PO4230	Chuyên đề giáo dục kinh tế	2	30	0		PO4005		7
14	PO4124	Xây dựng Đảng	2	30	0				7
15	PO4154	Ứng dụng CNTT	2	10	40				7
16	PO4157	Kiểm tra, đánh giá theo năng lực người học	2	30	0				7
2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn (chọn ít nhất 02 tín chỉ)			2						
1	PO4224	Giáo dục quyền con người	2	30	0				7

2	PO4008	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	2	30	0		PO4106		7
3	PO4222	Dân tộc học và chính sách dân tộc	2	30	0				7
4	PO4108	Lôgic biện chứng	2	30	0		PO4009		7
5	PO4283	Một số vấn đề về giáo dục công dân toàn cầu	2	30	0				7
IV. Kiến thức bổ trợ			6						
1	PO4170	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trung học	2	15	30				5
2	PO4171	Thực tế chính trị - xã hội	2	0	60				6
3	PO4172	Công tác Đảng và đoàn thể	2	30	0				7
V. Thực hành thực tập nghề nghiệp			16						
1	PO4401N	Rèn luyện NVSPTX 1	2	0	60				3
2	PO4402N	Rèn luyện NVSPTX 2	2	0	60		PO4401N		4
3	PO4403N	Rèn luyện NVSPTX 3	2	0	60		PO4402N		5
4	PO4430	Kiến tập sư phạm	2	0	60				5
5	PO4408	Thực tập tốt nghiệp	8	0	240				8
VI. Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế khóa luận			6						
1. Khóa luận tốt nghiệp			6						
1	PO4297	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	180				8
2. Học phần thay thế khóa luận			6						
1	PO4223	Giáo dục giá trị	2	30	0				8
2	PO4216	Giáo dục kỹ năng sống	2	30	0				8
3	PO4002	Giáo dục gia đình	2	30	0				8
Tổng số TCTL			140	191 3	126 2				

3. Ma trận các học phần hình thành năng lực gồm: kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, mức độ tự chủ và trách nhiệm theo chuẩn đầu ra của CTĐT

STT	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA															
		Kiến thức				Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức									Mức tự chủ và trách nhiệm		
		KT1	KT2	KT3	KT4	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	TC1	TC2	TC3
A	Khối kiến thức đại cương																
I	Ngoại ngữ																
1	Tiếng Anh 1		3	4	5		3	4	4	5		3	4	5		4	5
2	Tiếng Anh 2		3	4	5		3	4	4	5		3	4	5		4	5
II	Giáo dục quốc phòng																
1	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	3								3					3	3	3
2	Công tác quốc phòng, an ninh	3								3					3	3	3
3	Quân sự chung	3								3					3	3	3
4	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	3								3					3	3	3
III	Giáo dục thể chất																
1	Học phần thể chất bắt buộc																
1.1	Giáo dục thể chất 1	3								3	3	3				3	
1.2	Giáo dục thể chất 2 (Bơi lội)	3								3	3	3				3	
2	Học phần thể chất tự chọn																
2.1	Bóng đá	3								3	3	3				3	
2.2	Bóng chuyền	3								3	3	3				3	
2.3	Cầu lông	3								3	3	3				3	

STT	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA														
		Kiến thức				Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức									Mức tự chủ và trách nhiệm	
		KT1	KT2	KT3	KT4	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	TC1	TC2
2.4	Võ thuật Vovinam	3								3	3	3			3	
2.5	Võ thuật Karatedo	3								3	3	3			3	
2.6	Cờ vua	3								3	3	3			3	
2.7	Bóng bàn	3								3	3	3			3	
2.8	Bóng ném	3								3	3	3			3	
2.9	Bóng rổ	3								3	3	3			3	
2.10	Tennis (Quần vợt)	3								3	3	3			3	
2.11	Đá cầu	3								3	3	3			3	
IV	Khối kiến thức đại cương chung bắt buộc															
1	Triết học Mác - Lênin			4			3									5
2	Nhập môn ngành Giáo dục chính trị				5	2					3	4			4	5
3	Pháp luật Việt Nam đại cương			4			3						3	3	4	
4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin			4	5		3	4				4		4		5
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh			5				3					4	5	5	
6	Chủ nghĩa xã hội khoa học			4			3			2		4		3	4	
7	Kinh tế học đại cương			4								4	3	3		5
8	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam			4	5		3					4				5
V	Khối kiến thức đại cương chung tự chọn															
1	Phương pháp tư duy				5			4				4			4	5
2	Xã hội học đại cương			4			3				3				4	5

STT	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA															
		Kiến thức				Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức									Mức tự chủ và trách nhiệm		
		KT1	KT2	KT3	KT4	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	TC1	TC2	TC3
3	Môi trường và con người			4							3	4			3		5
4	Nhập môn khoa học giao tiếp		3			2	2	4	4		3	4		3	3	4	5
B	Khối kiến thức chuyên nghiệp																
I	Cơ sở nhóm ngành																
1	Tâm lý học đại cương		3						4		3	4	3		3	4	5
2	Giáo dục học đại cương		3						4		3	4	3				5
3	Giáo dục học trung học		3						4		3	4	3		2	4	5
4	Tâm lý học trung học		3						4		3	4	3		3	4	5
5	Quản lý HCNN và QL ngành GD		3						4				3		3	4	5
II	Cơ sở ngành																
II.1	Cơ sở ngành bắt buộc																
1	Lịch sử triết học			4	5	2	3	4				4				4	5
2	Hiến pháp và định chế chính trị				4			3	4							4	2
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học		3			2	3									4	
4	Logic hình thức			4	4	2	3					4				4	5
5	Chính trị học			4	5	2	3	4				4				4	5
6	Lịch sử các học thuyết kinh tế			4							4	3			4	3	
7	Mỹ học đại cương				5	2	3					4	3	5			
8	Đạo đức học				5			4	5		3	4	3				5
II.2	Cơ sở ngành tự chọn																

STT	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA															
		Kiến thức				Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức									Mức tự chủ và trách nhiệm		
		KT1	KT2	KT3	KT4	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	TC1	TC2	TC3
1	Tiếng việt thực hành			4		2						4				4	5
2	Lịch sử các học thuyết chính trị			4	5		3					4			3		4
3	Tôn giáo học			4	5	2	3					4		5	3	4	
4	Văn hóa học đại cương			4			3				3	4		5	3		5
III	Chuyên ngành																
III.1	Kiến thức chuyên ngành bắt buộc																
1	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục chính trị		3	4		2	3								3	4	
2	Pháp luật thực định		3	4		2	3		4			4				4	5
3	Một số tác phẩm của C.Mác - Ph.Ăngghen - V.I.Lênin				5			4				4					5
4	Xây dựng và phát triển chương trình		3			2	3								4	5	
5	Phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân		3	4	5		3	3	3						4	5	3
6	Phương pháp giảng dạy môn Giáo dục kinh tế và pháp luật		4	3	5				3						4	5	4
7	Chuyên đề giáo dục pháp luật		3	4			3	4				4					5
8	Chuyên đề triết học				5			4				4				4	5
9	Chuyên đề kinh tế chính trị			4	3	2		3							4		5
10	Chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh			4		4	4								5		5
11	Chuyên đề chủ nghĩa xã hội khoa học			4		2	3					4				4	5
12	Chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam			4	5			4				4		5		4	5
13	Chuyên đề giáo dục kinh tế			4			3					4			4	5	

STT	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA															
		Kiến thức				Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức									Mức tự chủ và trách nhiệm		
		KT1	KT2	KT3	KT4	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	TC1	TC2	TC3
14	Xây dựng Đảng			4	5		3					4		5		4	5
15	Ứng dụng công nghệ thông tin		3							2						4	
16	Kiểm tra, đánh giá theo năng lực người học		4	4	3		5	2		3				3	5	4	
III.2	Kiến thức chuyên ngành tự chọn																
1	Giáo dục quyền con người			4	5		3	4				4		5	3	4	
2	Lịch sử tư tưởng Việt Nam			3	4	2	3					4				4	5
3	Dân tộc học và chính sách dân tộc			4							3		3	5	3		
4	Logic biện chứng			4	5	2		4				4				4	4
5	Một số vấn đề giáo dục công dân toàn cầu				5			4				4			3		5
IV	Kiến thức bổ trợ																
1	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trung học		3	4		2						4				4	5
2	Công tác Đảng và đoàn thể				5			4			3			3	4		
3	Thực tế chính trị - xã hội				5			4				4				4	5
V	Thực hành, thực tập nghề nghiệp																
1	Rèn luyện NVSPTX I		4	2	2		4			3						3	5
2	Rèn luyện NVSPTX II			4			3	4						3	4		
3	Rèn luyện NVSPTX III				4		4		4			4			4	4	
4	Kiến tập sư phạm		3			2						4	4	3			5
5	Thực tập tốt nghiệp		5		2		3			4	4			5	4		5

STT	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA														
		Kiến thức				Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức									Mức tự chủ và trách nhiệm	
		KT1	KT2	KT3	KT4	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	TC1	TC2
VI	Khóa luận tốt nghiệp/học phần thay thế															
VI.1	Khóa luận tốt nghiệp															
1	Khóa luận tốt nghiệp		5		2		3			4	4			5	4	5
VI.2	Học phần thay thế khóa luận															
1	Giáo dục giá trị			4			3	4			3		3	3	4	
2	Giáo dục kỹ năng sống				5			4			3	4		3	4	5
3	Giáo dục gia đình			4			4						4	5		5

4. Hình thức đào tạo và phương pháp giảng dạy

4.1. Hình thức đào tạo: Chính quy

4.2. Phương pháp giảng dạy

- Kết hợp đa dạng các phương pháp giảng dạy và học tập, phù hợp với nội dung học phần và hướng đến sự cập nhật và hiện đại.

- Tích cực hóa người học, phát huy tính năng động, sáng tạo, tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu những nội dung mở rộng trong học phần dưới sự định hướng của GV. Trong quá trình dạy và học, áp dụng những phương pháp theo hướng phát triển toàn diện năng lực, lấy người học là trung tâm.

- Tích cực hóa và nâng cao hiệu quả các buổi thảo luận thực hành, rèn luyện.

- Phát triển kỹ năng nghề nghiệp theo hướng phát triển kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.

5. Cách thức đánh giá kết quả học tập

- Cách thức đánh giá được thực hiện theo Quyết định số 2293/QĐ-ĐHĐT ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về công tác đánh giá và quản lý kết quả học tập trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Đồng Tháp, trong đó:

+ Điểm đánh giá thường xuyên (có trọng số từ 30% - 50%) và điểm thi kết thúc học phần (có trọng số từ 50% - 70%) được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

+ Điểm học phần là tổng điểm đánh giá thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần nhân với trọng số tương ứng.

+ Điểm học phần sau khi làm tròn đến một chữ số thập phân được chuyển thành điểm chữ như sau:

Loại đạt:	A	(8.50 – 10)	Giỏi
	B	(7.00 – 8.40)	Khá
	C	(5.50 – 6.90)	Trung bình
	D	(4.00 – 5.40)	Trung bình yếu
Loại không đạt:	F	(dưới 4.0)	Kém

Để được xếp loại D trở lên thì điểm thi kết thúc học phần không được dưới 3.00 (thang điểm 10).

- Về cách thức đánh giá kết quả học tập, các học phần trong chương trình đào tạo thực hiện đa dạng các hình thức đánh giá như vấn đáp, tự luận, trắc nghiệm khách quan, bài tập lớn. Mục tiêu của việc đa dạng các hình thức đánh giá nhằm đảm bảo tính khách quan, công bằng, đảm bảo độ giá trị và độ tin cậy cho người học.

6. Điều kiện thực hiện chương trình

6.1. Đề cương chi tiết học phần

6.1.1. Triết học Mác – Lênin**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Triết học Mác - Lênin

Mã lớp học phần: PO4091

Số tín chỉ: 4

Số tiết tín chỉ: 60

Học phần điều kiện: không

Học kỳ: I

Năm học: 2021 - 2022

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

Họ và tên: Lê Văn Tùng

Chức danh, học vị: GVC, TS

Điện thoại: 0913163681

E-mail: levantung@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Phùng Ngọc Tiến

Chức danh, học vị: GV, ThS

Điện thoại: 0914912759

E-mail: phungngoctien@gmail.com

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về triết học, triết học Mác-Lênin, vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội, chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, những vấn đề triết học Mác-Lênin trong thời đại ngày nay.

4. Mục tiêu học phần

Phân tích kiến thức cơ bản về triết học Mác-Lênin; vận dụng giải quyết được một số vấn đề khoa học và thực tiễn; tin tưởng vào chế độ xã hội chủ nghĩa, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được các kiến thức cơ bản, có hệ thống về triết học Mác –Lênin.	1.3	4
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Từ thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác – Lênin phát hiện, liên hệ thực tiễn, giải quyết được những vấn đề khoa học và thực tiễn đặt ra.	2.2	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tin tưởng vào những giá trị khoa học bền vững của triết học Mác-Lênin, xác lập được thế giới quan và phương pháp luận	3.3	5

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	triết học đúng đắn, phê phán, phân bác những quan điểm sai trái phủ nhận tính đúng đắn của triết học Mác-Lênin.		

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>CHƯƠNG I. TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG</p> <p>I. TRIẾT HỌC VÀ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC</p> <p>1. Khái lược về triết học</p> <p>a. Nguồn gốc của triết học</p> <p>b. Khái niệm triết học</p> <p>c. Vấn đề đối tượng của triết học trong lịch sử</p> <p>d. Triết học – hạt nhân lý luận của thế giới quan</p> <p>2. Vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>a. Nội dung vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>b. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm</p> <p>c. Thuyết có thể biết (Khả tri) và thuyết không thể biết (Bất khả tri)</p> <p>3. Biện chứng và siêu hình</p> <p>a. Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử</p> <p>b. Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử</p> <p>II. TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN</p> <p>1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác-Lênin</p> <p>a. Những điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác</p> <p>b. Những thời kỳ chủ yếu trong sự hình thành và phát triển của triết học Mác</p> <p>c. Thực chất và ý nghĩa của cuộc cách mạng trong triết học do C. Mác và Ph. Ăngghen thực hiện</p> <p>2.1.4. Giai đoạn Lênin trong sự phát triển triết học Mác</p> <p>2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác – Lênin</p> <p>a. Khái niệm triết học Mác – Lênin</p> <p>b. Đối tượng của triết học Mác – Lênin</p> <p>c. Chức năng của triết học Mác – Lênin</p>	15 (10 LT, 5 ThL)	5.1.1 5.2.1 5.3.1	Thuyết trình Thảo luận	<p>Đọc tài liệu trả lời các câu hỏi sau đây:</p> <p>1. Khái niệm, nguồn gốc ra đời, đặc điểm của triết học</p> <p>2. So sánh chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm</p> <p>3. So sánh thuyết có thể biết và thuyết không thể biết</p> <p>4. Sự hình thành và phát triển của triết học Mác-Lênin</p> <p>5. Khái niệm, vai trò của triết học Mác-Lênin</p>	Báo cáo nhóm
CHƯƠNG II. CHỦ NGHĨA DUY	15	5.1.1	Thuyết trình	Đọc tài liệu trả lời	Báo

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>VẬT BIỆN CHỨNG I. VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC 1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất a. Quan niệm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật trước Mác về phạm trù vật chất b. Cuộc cách mạng trong khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX và sự phá sản của các quan điểm duy vật siêu hình về vật chất c. Quan niệm của triết học Mác-Lênin về vật chất d. Các hình thức tồn tại của vật chất e. Tính thống nhất vật chất của thế giới 2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức a. Nguồn gốc của ý thức b. Bản chất của ý thức c. Kết cấu của ý thức 3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức a. Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm và duy vật siêu hình b. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng II. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT 1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật a. Biện chứng khách quan và biện chứng chủ quan b. Khái niệm phép biện chứng duy vật 2. Nội dung của phép biện chứng duy vật a. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật b. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật c. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật 3. Vấn đề phương pháp và phương pháp luận trong phép biện chứng duy vật a. Phương pháp và phương pháp luận b. Phương pháp đi từ trừu tượng đến cụ thể và phương pháp thống nhất lịch sử - logic III. LÝ LUẬN NHẬN THỨC 1. Quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học 2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng a. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức b. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn</p>	(10 LT, 5 ThL)	5.2.1 5.3.1	Giải quyết vấn đề Thảo luận	các câu hỏi sau đây: 1. Quan niệm của triết học trước Mác về vật chất 2. Quan niệm của triết học Mác – Lênin về vật chất, các hình thức tồn tại của vật chất, tính thống nhất vật chất của thế giới 3. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức 4. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức 5. So sánh biện chứng khách quan và biện chứng chủ quan 6. So sánh phép biện chứng duy vật và phép biện chứng duy tâm 7. Trình bày các nguyên lý của phép biện chứng duy vật 8. Trình bày các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật 9. Trình bày các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật 10. Phân tích các nguyên tắc lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng 11. Trình bày nguồn gốc, bản chất của nhận thức 12. Trình bày thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức 13. Phân tích các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức 14. Trình bày quan niệm về chân lý trong triết học	cáo nhóm

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>đôi với nhận thức</p> <p>c. Các giai đoạn của quá trình nhận thức</p> <p>d. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về chân lý</p>					
<p>CHƯƠNG III. CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ</p> <p>I. HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI</p> <p>1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội</p> <p>2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</p> <p>a. Phương thức sản xuất</p> <p>b. Quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất</p> <p>3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>a. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</p> <p>b. Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</p> <p>4. Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên</p> <p>a. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>b. Tiến trình lịch sử - tự nhiên của xã hội loài người</p> <p>c. Giá trị khoa học bền vững và ý nghĩa cách mạng</p> <p>II. GIAI CẤP VÀ DÂN TỘC</p> <p>1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp</p> <p>a. Giai cấp</p> <p>b. Đấu tranh giai cấp</p> <p>c. Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản</p> <p>2. Dân tộc</p> <p>a. Các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc</p> <p>b. Dân tộc – hình thức cộng đồng người phổ biến hiện nay</p> <p>3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại</p> <p>a. Quan hệ giai cấp- dân tộc</p> <p>b. Quan hệ giai cấp, dân tộc với nhân loại</p> <p>III. NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI</p> <p>1. Nhà nước</p> <p>a. Nguồn gốc của nhà nước</p> <p>b. Bản chất của nhà nước</p> <p>c. Đặc trưng cơ bản của nhà nước</p> <p>d. Chức năng cơ bản của nhà nước</p>	<p>15 (10 LT, 5 ThL)</p>	<p>5.1.1</p> <p>5.2.1</p> <p>5.3.1</p>	<p>Thuyết trình</p> <p>Thảo luận</p>	<p>Đọc tài liệu trả lời các câu hỏi sau đây:</p> <p>1. Sản xuất vật chất và vai trò của nó đối với sự tồn tại và phát triển xã hội</p> <p>2. Trình bày quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất</p> <p>3. Trình bày khái niệm, cấu trúc và vai trò của phương thức sản xuất</p> <p>4. Trình bày quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>5. Trình bày khái niệm, cấu trúc, quy luật phát triển và giá trị khoa học, thực tiễn của hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>6. Trình bày khái niệm, nguồn gốc, vai trò của giai cấp và đấu tranh giai cấp</p> <p>7. Trình bày mối quan hệ biện chứng giữa giai cấp, dân tộc và nhân loại</p> <p>8. Trình bày khái niệm, nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng, các kiểu và hình thức nhà nước</p> <p>9. Trình bày khái niệm, nguồn gốc, bản chất, nội dung và phương pháp cách mạng xã hội</p> <p>10. Trình bày mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội</p> <p>11. Quan niệm về con người trong triết học phương Đông và</p>	<p>Báo cáo nhóm</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>e. Các kiểu và hình thức nhà nước</p> <p>2. Cách mạng xã hội</p> <p>a. Nguồn gốc của cách mạng xã hội</p> <p>b. Bản chất của cách mạng xã hội</p> <p>c. Phương pháp cách mạng</p> <p>d. Vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay</p> <p>IV. Ý THỨC XÃ HỘI</p> <p>1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>a. Khái niệm tồn tại xã hội</p> <p>b. Các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội</p> <p>a. Khái niệm ý thức xã hội</p> <p>b. Kết cấu của ý thức xã hội</p> <p>c. Tính giai cấp của ý thức xã hội</p> <p>d. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội</p> <p>e. Các hình thái ý thức xã hội</p> <p>V. TRIẾT HỌC VỀ CON NGƯỜI</p> <p>1. Khái lược các quan điểm triết học về con người trong lịch sử triết học</p> <p>a. Quan niệm về con người trong triết học phương Đông</p> <p>b. Quan niệm về con người trong triết học phương Tây</p> <p>2. Quan niệm về con người trong triết học Mác – Lênin</p> <p>a. Khái niệm con người và bản chất con người</p> <p>b. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người</p> <p>3. Quan điểm của triết học Mác – Lênin về mối quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</p> <p>a. Quan hệ giữa cá nhân và xã hội</p> <p>b. Vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</p> <p>4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam</p>				<p>phương Tây</p> <p>12. Trình bày quan niệm của triết học Mác – Lênin về con người, tha hóa con người và giải phóng con người</p> <p>13. trình bày vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân trong lịch sử</p>	
<p>CHƯƠNG IV: TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN TRONG THỜI ĐẠI NGÀY NAY</p> <p>I. BỐI CẢNH LỊCH SỬ VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN TRONG THỜI ĐẠI NGÀY NAY</p> <p>1. Bối cảnh quốc tế và trong nước</p> <p>a. Bối cảnh thế giới, khu vực</p> <p>b. Bối cảnh trong nước</p> <p>2. Những yêu cầu bảo vệ và phát triển triết học Mác – Lênin hiện</p>	15 (10 LT, 5 ThL)		Thuyết trình Giải quyết vấn đề Thảo luận	<p>Đọc tài liệu trả lời các câu hỏi sau đây:</p> <p>1. Trình bày bối cảnh lịch sử và các yêu cầu bảo vệ, phát triển triết học Mác-Lênin trong thời đại ngày nay</p> <p>2. Trình bày mối quan hệ giữa triết học Mác – Lênin và khoa học tự nhiên – công nghệ hiện đại</p>	Báo cáo nhóm

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>nay</p> <p>II. MỐI QUAN HỆ GIỮA TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN VỚI CÁC KHOA HỌC TRONG THỜI ĐẠI NGÀY NAY</p> <p>1. Mối quan hệ giữa triết học Mác – Lênin với khoa học tự nhiên – công nghệ hiện đại và những vấn đề đặt ra trong phát triển triết học</p> <p>a. Mối quan hệ giữa triết học Mác – Lênin với khoa học tự nhiên – công nghệ hiện đại</p> <p>b. Những vấn đề đặt ra đối với sự phát triển triết học hiện nay</p> <p>2. Mối quan hệ giữa triết học Mác – Lênin với khoa học xã hội - nhân văn và những vấn đề đặt ra trong phát triển triết học</p> <p>a. Mối quan hệ giữa triết học Mác – Lênin với khoa học xã hội - nhân văn</p> <p>b. Những vấn đề đặt ra đối với sự phát triển triết học hiện nay</p> <p>III. VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN ĐỐI VỚI VIỆC NHẬN THỨC VÀ GIẢI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ TOÀN CẦU</p> <p>1. Vấn đề bảo vệ môi trường</p> <p>2. Vấn đề chiến tranh và hòa bình</p> <p>3. Vấn đề phát triển bền vững</p> <p>IV. VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI VÀ TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY</p> <p>1. Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>2. Những vấn đề đặt ra đối với sự phát triển triết học Mác – Lênin trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>a. Về các mối quan hệ lớn của sự nghiệp đổi mới</p> <p>b. Về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội</p> <p>c. Hội nhập quốc tế và việc tiếp thu tinh hoa văn hóa – văn minh nhân loại</p> <p>d. Về tư tưởng “Lấy dân làm gốc” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc</p> <p>V. ĐIỀU KIỆN ĐỂ NHẬN THỨC VÀ VẬN DỤNG CÓ HIỆU QUẢ TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN GIAI ĐOẠN HIỆN NAY</p>				<p>3. Trình bày mối quan hệ giữa triết học Mác – Lênin và khoa học xã hội - nhân văn</p> <p>4. Vai trò cơ sở lý luận khoa học của triết học Mác – Lênin trong việc giải quyết các vấn đề môi trường, chiến tranh và hòa bình, phát triển bền vững</p> <p>5. Trình bày vai trò của triết học Mác – Lênin đối với lý luận và thực tiễn sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>6. Trình bày các điều kiện để nhận thức và vận dụng có hiệu quả triết học Mác – Lênin hiện nay</p>	

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
1. Về tri thức lý luận 2. Về tri thức khoa học cụ thể 3. Về kinh nghiệm thực tiễn 4. Về phẩm chất chính trị, đạo đức.					

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo trình Triết học Mác – Lênin (<i>Dành cho bậc đại học hệ chuyên lý luận chính trị</i>)	2021	CTQG-ST	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	Giáo trình triết học Mác – Lênin (<i>Tái bản có sửa chữa, bổ sung</i>)	2010	CTQG	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

8.2. Trước giờ lên lớp: Đọc, nghiên cứu tài liệu đã giới thiệu trong đề cương.

8.3. Trong giờ lên lớp: Nghe giảng, ghi chép, làm việc nhóm và thảo luận nhóm, chuẩn bị và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

8.4. Không sử dụng điện thoại trong giờ học lý thuyết.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
01	Chuyên cần	Đi học, làm bài tập đầy đủ, tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài	5.3.1	10%
02	Báo cáo nhóm 1	Chương 1, 2	5.1.1 5.2.1 5.3.1	10%
03	Báo cáo nhóm 2	Chương 3	5.1.1 5.2.1 5.3.1	10%

04	Báo cáo nhóm 3	Chương 4	5.1.1 5.2.1 5.3.1	10%
05	Thi kết thúc học phần Hình thức: tự luận, 120 phút	Tất cả các chương	5.1.1 5.2.1 5.3.1	60%



6.1.2. Nhập môn nghề nghiệp**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Nhập môn nghề nghiệp

Mã lớp học phần:

Số tín chỉ: 01.

Số tiết tín chỉ: 15 (07/06/02/30)

Học phần điều kiện:

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

Họ và tên: Phạm Thị Tuyết Giang.

Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.

Điện thoại: 0939620555.

E-mail: tuyetgiang.luatk34@gmail.com.

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội.

2.1. Giảng viên 2

Họ và tên: Lê Văn Tùng. Chức danh, học vị: Giảng viên chính, tiến sĩ.

Điện thoại: 0913163681.

E-mail: levantung@dthu.edu.vn.

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội.

3. Tổng quan về học phần

- Sinh viên biết, hiểu chung về Trường, Khoa SP Khoa học xã hội, ngành Giáo dục chính trị (GDCT); chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo ngành GDCT, quy chế đào tạo.
- Rèn luyện những kỹ năng cần thiết giúp sinh viên thích nghi được với môi trường học Đại học.
- Hình thành trong sinh viên niềm say mê, tâm huyết và niềm tự hào với ngành nghề để phấn đấu đạt được kết quả tốt trong thời gian học tập, nghiên cứu tại Trường.

4. Mục tiêu học phần

Biết, hiểu về lịch sử hình thành, vị thế của Trường, Khoa SP Khoa học xã hội; đặc trưng của ngành GDCT, nhu cầu xã hội và triển vọng nghề nghiệp; chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo của ngành GDCT; quy chế đào tạo, quy chế rèn luyện. Đánh giá, vận dụng những kỹ năng cần thiết trong học tập, hoạt động nghề nghiệp tương lai đối với sinh viên.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Đánh giá, vận dụng, quy chế đào tạo, quy chế rèn luyện, kỹ năng cần thiết trong học tập.	1.4	5
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Khai thác, sử dụng được: các quy chế liên quan trong quá trình học tập, nghiên cứu tại Trường, những kỹ năng cần thiết trong học tập, hoạt động nghề nghiệp tương lai đối với	2.1	2

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	sinh viên.		
5.2.2	Tích cực học tập, rèn luyện và nghiên cứu chuyên ngành đang theo học; tuân thủ nghiêm quy chế, quy trình quản lý đào tạo của Trường; tự tin, tự hào theo đuổi kỳ vọng của bản thân đối với ngành nghề đang theo học	2.6	3
5.2.3	Thành thạo trong giao tiếp, làm việc độc lập và làm việc nhóm; xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện của bản thân; hướng dẫn, hỗ trợ, tư vấn cho bạn bè những vấn đề có liên quan trong học tập, nghiên cứu.	2.7	4
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tổ chức làm việc độc lập, làm việc nhóm, thích ứng tốt với môi trường sống.	3.2	4
5.3.2	Chịu trách nhiệm trong thực hiện các kế hoạch cá nhân và tập thể; chịu trách nhiệm trong thực hiện các kế hoạch cá nhân và tập thể.	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Giới thiệu về trường Đại học Đồng Tháp, Khoa SP Khoa học xã hội 1.1. Giới thiệu về trường Đại học Đồng Tháp 1.2. Giới thiệu về Khoa SP Khoa học xã hội	1 LT	5.2.2; 5.2.3; 5.3;	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề.	Sinh viên đọc [1], đăng nhập vào [3].	[9.1]
Chương 2. Vị trí, vai trò và đặc trưng của ngành Giáo dục chính trị trong xã hội 2.1. Vị trí của ngành Giáo dục chính trị trong xã hội 2.2. Vai trò của ngành Giáo dục chính trị trong xã hội 2.3. Đặc trưng của ngành Giáo dục chính trị	01 LT 01 TL	5.2.2; 5.2.3; 5.3;	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề.	Sinh viên đọc [2], đăng nhập vào [3]	[9.1]; [9.2]
Chương 3. Chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo của ngành Giáo dục chính trị 3.1. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của ngành Giáo dục chính trị 3.2. Khung chương trình đào tạo của ngành Giáo dục chính trị	01 LT 01 TL	5.2.2; 5.2.3; 5.3.	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề.	Sinh viên đọc [2], đăng nhập vào [3]	[9.1]; [9.2]; [9.4]
Chương 4. Quy chế đào tạo và quy chế công tác đối với sinh viên 4.1. Quy chế đào tạo	02 LT 01 TL	5.1; 5.2; 5.3;	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV trả lời câu hỏi,	Sinh viên đọc [1], [2], đăng nhập vào [3], xử lý một số tình huống cụ thể.	[9.1]; [9.2]; [9.4].

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
4.2. Quy chế công tác đối với sinh viên			thảo luận các vấn đề.		
Chương 5. Quy trình sử dụng các phần mềm quản lý học tập tại Trường 5.1. Đăng ký học phần 5.2. Đóng học phí 5.3. Xem lịch thi, kết quả học tập 5.4. Đăng ký xét tốt nghiệp	02 TH	5.1; 5.2; 5.3;	SV thực hành trên máy tính.	- Sinh viên đọc [1], đăng nhập vào [3], thực hành trên máy tính qua hệ thống Portal.	[9.3]
Chương 6. Một số kỹ năng cơ bản của sinh viên 6.1. Kỹ năng quản lý bản thân 6.2. Kỹ năng tự học 6.3. Kỹ năng giao tiếp và tạo lập các mối quan hệ 6.4. Kỹ năng làm việc nhóm 6.5. Kỹ năng nói 6.6. Kỹ năng đọc 6.7. Kỹ năng viết 6.8. Kỹ năng lắng nghe 6.9. Kỹ năng tranh biện 6.10. Kỹ năng giải quyết vấn đề	01 LT 03 TL	5.1; 5.2.1; 5.2.3; 5.3;	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi; nêu vấn đề SV chuẩn bị báo cáo nhóm. - SV trả lời câu hỏi. - Các nhóm báo cáo trước lớp các vấn đề đã được GV định hướng trước đó.	Sinh viên đọc [4]	[9.1]; [9.2] [9.4].

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng tài liệu	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trường Đại học Đồng Tháp	Sổ tay sinh viên	2021	Trường Đại học Đồng Tháp	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Trường Đại học Đồng Tháp	Khung chương trình đào tạo ngành GDCT năm 2021			Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Trường Đại học Đồng Tháp	- Website Trường Đại học Đồng Tháp; - Website Khoa SP Khoa học xã hội; - Website hệ			https://www.dthu.edu.vn/ ; http://websrv.dthu.edu.vn/index.aspx?cateid=487 ; https://portal.dthu.edu.vn/ ; http://ctsv.dthu.edu.vn/Home/Tin/Bieu	x	

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng tài liệu	
						Tài liệu chính	Tham khảo
		thống Portal; - Website Phòng Công tác sinh viên.			Ma		
4	Trường Đại học Đồng Tháp	Bài giảng kỹ năng mềm cho sinh viên sư phạm		Trường Đại học Đồng Tháp	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
5	Trường Đại học Đồng Tháp	Báo cáo thường niên	Các năm	Trường Đại học Đồng Tháp			x

8. Quy định đối với sinh viên

- Đọc tài liệu và chuẩn bị nội dung bài học đầy đủ theo yêu cầu trước khi lên lớp.
- Tham gia thảo luận, thực hành đầy đủ, vắng không phép sẽ không được tính điểm.
- Đi học đúng giờ, không nói chuyện, không làm việc riêng, không dùng điện thoại vào những việc riêng trong giờ học.
- Sinh viên nghỉ học do ốm hoặc có việc đột xuất phải báo cho giảng viên (số tiết nghỉ không vượt quá quy định 20%), nếu sinh viên tự nghỉ học thì giảng viên sẽ không giải quyết các vấn đề phát sinh.
- Trang phục đúng quy định khi vào lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	-Thảo luận nhóm. -Báo cáo nhóm.	- Chương 1, Chương 2, Chương 3, Chương 4; - Chương 6	5.1; 5.2; 5.3	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ.	Chương 2, Chương 3, Chương 4, Chương 6.	5.1; 5.2; 5.3	15%
3	Thực hành máy tính.	Chương 5	5.1.2; 5.2; 5.3	15%
4	- Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: tự luận (được sử dụng tài liệu).	Chương 3, Chương 4, Chương 6.	5.1; 5.2; 5.3.2;	50%

6.1.3. Pháp luật Việt Nam đại cương**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Pháp luật Việt Nam đại cương

Mã lớp học phần: GE4039

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: (30/0/60)

Học phần điều kiện:

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1 Họ tên:** Phạm Thị Tuyết Giang

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.

Điện thoại: 0939.620.555

Email: tuyetgiang.luatk34@gmail.com.

Đơn vị công tác: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

2.2. Họ tên: Nguyễn Hải Hà

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.

Điện thoại: 0918.478.979

Email: haphapche76@gmail.com.

Đơn vị công tác: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

2.3 Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Vân

Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Điện thoại: 0938.249.639

E-mail: nthvan@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

2.4 Họ và tên: Võ Thị Minh Mẫn

Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Điện thoại:

E-mail: vtmman@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình được cấu trúc thành ba phần tập trung vào kiến thức cơ bản về lý luận chung nhà nước và pháp luật; những nội dung cơ bản nhất của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và khái lược quy định của pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng hiện nay.

4. Mục tiêu học phần

Người học có kiến thức cơ bản về khoa học chính trị và pháp luật phù hợp để tiếp thu các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Trình bày được một số khái niệm, thuộc tính; đặc trưng của nhà nước và pháp luật; cơ cấu bộ máy nhà nước; phương pháp và đối tượng điều chỉnh, nguyên tắc; nội dung quy định pháp luật của một số ngành luật.	1.3	1

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1.2	Phân loại được cơ quan nhà nước, cơ cấu quy phạm pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý. Giải thích được một số quy định pháp luật trong một số ngành luật thuộc hệ thống pháp luật Việt Nam	1.3	2
5.1.3	Vận dụng được những kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật và áp dụng được một số quy định pháp luật trong một số ngành luật để giải quyết một số tình huống thực tế đơn giản.	1.3	3
5.1.4	- Xây dựng kiến thức tổng hợp từ những kiến thức cơ bản của pháp luật. Phân tích được một số kiến thức pháp luật chuyên sâu để giải quyết những tình huống phức tạp.	1.3	4
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Chuẩn xác trong việc phân tích, đánh giá các vấn đề pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp	2.2	3
5.2.2	Tuân thủ quy định pháp luật. Đánh giá được quy chế, quy định của ngành nghề.	2.8	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tự giác thực hiện trách nhiệm của công dân trong học tập, công việc và cuộc sống	3.1	3
5.3.2	Tổ chức làm việc độc lập và làm việc nhóm	3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
PHẦN THỨ NHẤT: ĐẠI CƯƠNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước 1.1. Khái niệm, đặc trưng của nhà nước 1.1.1. Khái niệm nhà nước 1.1.2. Những đặc trưng cơ bản của nhà nước 1.2. Chức năng, hình thức nhà nước và bộ	04	5.1.1; 5.1.2; 5.1.3 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1; 5.3.2	Thuyết giảng, báo cáo nhóm, thảo luận nhóm	Đọc Tập bài giảng Pháp luật Việt Nam đại cương (tái bản lần 1, trang 7-23) và [Hiến pháp nước CHXHCNVN - 2013, Chương 5, Chương 6, Chương 7, Chương 8.	HD 9.1

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>máy nhà nước</p> <p>1.2.1. Chức năng của nhà nước</p> <p>1.2.2. Hình thức nhà nước</p> <p>1.2.3. Bộ máy nhà nước</p> <p>1.3. Bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>1.3.1. Hình thức bộ máy NNCHXHCN Việt Nam</p> <p>1.3.2. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy NNCHXHCN Việt Nam</p> <p>1.3.3. Tổ chức và hoạt động các cơ quan trong bộ máy NNCHXHCN Việt Nam</p>					
<p>Chương 2.</p> <p>Một số vấn đề cơ bản về pháp luật</p> <p>2.1. Khái niệm và thuộc tính của pháp luật</p> <p>2.1.1. Khái niệm pháp luật</p> <p>2.1.2. Thuộc tính của pháp luật</p> <p>2.2. Hình thức pháp luật</p> <p>2.2.1. Khái niệm hình thức pháp luật</p> <p>2.2.2. Các hình thức pháp luật hiện nay trên thế giới</p> <p>2.3. Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>2.3.1. Quy phạm pháp luật</p> <p>2.3.2. Văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>2.4. Quan hệ pháp luật</p> <p>2.4.1. Khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật</p> <p>2.4.2. Thành phần của một quan hệ pháp luật</p> <p>2.4.3. Những điều kiện làm phát sinh, thay đổi, đình chỉ quan hệ pháp luật</p> <p>2.5. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý</p> <p>2.5.1. Vi phạm pháp luật</p> <p>2.5.2. Trách nhiệm</p>	05	5.1.1; 5.1.2; 5.1.3; 5.1.4; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1; 5.3.2	Thuyết giảng, báo cáo nhóm, thảo luận nhóm	Đọc Tập bài giảng Pháp luật Việt Nam đại cương (trang 26-51), Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành	HD 9.1

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
pháp lý					
PHẦN THỨ HAI: ĐẠI CƯƠNG VỀ CÁC LĨNH VỰC PHÁP LUẬT TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM Chương 3. Pháp luật hành chính 3.1. Khái quát chung về luật hành chính 3.3.1. Khái niệm luật hành chính 3.3.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh 3.3.3. Nguyên tắc cơ bản của luật hành chính 3.3.4. Chủ thể của luật hành chính 3.2. Một số nội dung cơ bản của luật hành chính 3.2.1. Cơ quan hành chính nhà nước 3.2.2. Cán bộ, công chức 3.2.3. Viên chức 3.2.4. Cường chế hành chính	04	5.1.1; 5.1.2; 5.1.3; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1; 5.3.2	Thuyết giảng, báo cáo nhóm, thảo luận nhóm	Đọc Tập bài giảng Pháp luật Việt Nam đại cương (trang 52-82) Đọc Luật cán bộ, công chức Luật viên chức hiện hành	HD 9.1
Chương 4. Pháp luật dân sự 4.1. Những quy định chung của pháp luật dân sự 4.1.1. Khái niệm luật dân sự 4.1.2. Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh 4.1.3. Những nguyên tắc cơ bản của luật dân sự 4.1.4. Chủ thể luật dân sự 4.2. Một số chế định cơ bản của luật dân sự 4.2.1. Tài sản 4.2.2. Giao dịch dân sự 4.2.3. Hợp đồng 4.2.4. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng 4.2.5. Thừa kế di sản	04	5.1.1; 5.1.2; 5.1.3; 5.1.4; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1; 5.3.2	Thuyết giảng, báo cáo nhóm, thảo luận nhóm	Đọc Tập bài giảng Pháp luật Việt Nam đại cương (trang 83-122], Bộ luật dân sự hiện hành, Chương 3, Chương 4, Chương 7, Chương 8, mục 7 Chương 15, Chương 16, Chương 20, Phần thứ tư- Thừa kế	HD 9.1; HD 9.2
Chương 5. Pháp luật lao động 5.1. Những quy định chung của Luật lao động 5.1.1. Khái niệm, phạm	04	5.1.1; 5.1.2; 5.1.3; 5.1.4; 5.2.1; 5.2.2;	Thuyết giảng, báo cáo nhóm, thảo luận nhóm	Đọc Tập bài giảng Pháp luật Việt Nam đại cương (trang 123-152), Bộ luật lao động hiện hành, Chương 3, Chương	HD 9.1

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
vi và đối tượng điều chỉnh 5.1.2. Phương pháp điều chỉnh 5.1.3. Các nguyên tắc cơ bản 5.2. Một số chế định cơ bản của Luật lao động 5.2.1. Hợp đồng lao động 5.2.2. Tiền lương 5.2.3. Kỳ luật lao động, trách nhiệm vật chất 5.2.4. Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động		5.3.1; 5.3.2		Chương 6, Chương 8, Chương 14	
Chương 6. Pháp luật hình sự 6.1. Khái quát chung về luật hình sự 6.1.1. Khái niệm luật hình sự 6.1.2. Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh 6.1.3. Các nguyên tắc của luật hình sự 6.1.4. Tội phạm, trách nhiệm hình sự và hình phạt 6.2. Một số tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự 6.2.1. Tội giết người 6.2.2. Tội cố ý gây thương tích hoặc tổn hại sức khỏe của người khác 6.2.3. Tội hiếp dâm 6.2.4. Tội cưỡng dâm 6.2.5. Tội cướp tài sản 6.2.5. Tội trộm cắp tài sản	04	5.1.1; 5.1.2; 5.1.3; 5.1.4; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1; 5.3.2	Thuyết giảng, báo cáo nhóm, thảo luận nhóm	Đọc Tập bài giảng Pháp luật Việt Nam đại cương (trang 153-177); Bộ luật Hình sự hiện hành	HĐ 9.1
PHẦN THỨ BA: NỘI DUNG VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG I. Một số vấn đề chung về phòng, chống tham nhũng 1. Đối tượng và nội dung phòng, chống tham nhũng 2. Phương pháp luận của phòng, chống tham nhũng 3. Khái niệm, đặc điểm của tham nhũng 4. Biểu hiện và phân loại tham nhũng II. Nguyên nhân và tác	05	5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1; 5.3.2	Thuyết giảng, báo cáo nhóm, thảo luận nhóm	Đọc Tập bài giảng Pháp luật Việt Nam đại cương (trang 178-204), Luật phòng chống tham nhũng hiện hành, Bộ luật hình sự hiện hành : Điều 353+Điều 354 - Chương 23	HĐ 9.1; HĐ 9.3

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>hại của tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyên nhân dẫn đến tham nhũng 2. Tác hại của tham nhũng <p>III. Ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phòng chống tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phòng, chống tham nhũng góp phần xây dựng và bảo vệ chế độ Nhà nước pháp quyền 2. Phòng, chống tham nhũng góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước, nâng cao đời sống nhân dân 3. Phòng, chống tham nhũng góp phần duy trì các giá trị đạo đức truyền thống, làm lành mạnh các quan hệ xã hội 4. Phòng, chống tham nhũng góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào chế độ và pháp luật <p>IV. Trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trách nhiệm của công dân không phải là cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng 2. Trách nhiệm của công dân là cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng <p>V. Phát hiện và xử lý tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phát hiện tham nhũng 2. Tố cáo và giải quyết về tham nhũng <p>VI. Quy định tội tham nhũng trong bộ luật hình sự</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tội tham ô tài sản 2. Tội nhận hối lộ 					

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đoàn Văn Nhật-Phạm Thị Tuyết Giang	Tập bài giảng Pháp luật Việt Nam đại cương (Tái bản lần 1)	2020	Đại học Đồng Tháp	Trung tâm Thông tin - Thư viện Lê Vũ Hùng	X	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo trình Pháp luật đại cương	2014	Đại học Sư phạm	Trung tâm Thông tin - Thư viện Lê Vũ Hùng		X
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tài liệu giảng dạy về phòng chống tham nhũng	2014	Tư pháp	Trung tâm Thông tin - Thư viện Lê Vũ Hùng		X
4	Quốc hội	Một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như: Luật phòng chống tham nhũng 2018; Bộ luật lao động năm 2019; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sđ, bs 2014,2017); Hiến pháp năm 2013; Bộ luật dân sự năm 2015; Bộ luật hình sự năm 2015 (sđ, bs năm 2017); Luật cán bộ, công chức năm 2008 và luật viên chức 2010 (sửa đổi, bổ sung 2019), Luật ban hành VB QPPL 2015 (sđ,bs 2020),...			Giảng viên cung cấp		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Đọc tài liệu và chuẩn bị nội dung bài học đầy đủ theo yêu cầu trước khi lên lớp.
- Sinh viên nghỉ học do ốm hoặc có việc bận đột xuất phải báo cho giảng viên (số tiết nghỉ không vượt quá quy định 20%).
- Sinh viên tích cực phát biểu, xây dựng bài được ghi nhận cộng điểm.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Chuyên cần	- Chuyên cần khi đến lớp (tham dự đủ số tiết quy định trên lớp). - Chuyên cần xây dựng bài (tham gia phát biểu, đặt câu hỏi thảo luận trong quá trình học).	5.3.1; 5.3.2	10%
9.2	Điểm kiểm tra thường xuyên	Chương 1,2,3,4	5.1; 5.2; 5.3	10%
9.3	Thi giữa kỳ	Tất cả các chương	5.1; 5.2; 5.3	20%
9.4	Thi kết thúc học phần (trắc nghiệm hoặc tự luận)	Tất cả các chương	5.1; 5.2; 5.3	60%

6.1.4. Kinh tế chính trị Mác - Lênin**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Mã lớp học phần: PO4092

Số tín chỉ: 03

Số tiết tín chỉ: 45/00/90

Học phần điều kiện: Triết học Mác – Lênin (PO4091)

Học kỳ: 2

Năm học: 2021 – 2022

2. Thông tin về giảng viên

2.1 Họ và tên: PHÙNG NGỌC TIẾN

Chức danh, học vị: GV, ThS

Điện thoại: 0914.912.759

E-mail: pntien@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

2.2. Họ và tên: LÊ VĂN TÙNG

Chức danh, học vị: GVC, TS

Điện thoại: 0913.163.681

E-mail: levantung@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần kinh tế chính trị Mác – Lênin bao gồm 9 chương. Trong đó, chương 1 bàn về: Đối tượng, phương pháp và sự cần thiết nghiên cứu kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển của thế giới ngày nay. Từ chương 2 đến chương 9 bàn về những nội dung lý luận cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh mới. Cụ thể: Kinh tế thị trường và các quy luật kinh tế cơ bản của kinh tế thị trường; Lý luận của C. Mác về giá trị thặng dư và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Tích lũy và tái sản xuất trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; Lợi ích kinh tế trong phát triển ở Việt Nam; Cách mạng công nghiệp với sự phát triển ở Việt Nam; Hội nhập kinh tế quốc tế và bảo đảm lợi ích quốc gia của Việt Nam.

4. Mục tiêu học phần

Học phần kinh tế chính trị Mác – Lênin trang bị cho sinh viên hệ thống lý luận cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển mới của Việt Nam và thế giới ngày nay. Trên cơ sở đó, hình thành tư duy lý luận, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với sinh viên; hình thành cho người học thái độ học tập tích cực trong việc tự học, tự nghiên cứu và tham gia các buổi seminar.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Phân tích các kiến thức cơ bản, có hệ thống về kinh tế chính trị Mác – Lênin.	1.3	4
5.1.2	Đánh giá được kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lênin vào phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	1.4	5

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Chuẩn xác trong tổng hợp, phân tích, đánh giá các vấn đề của kinh tế chính trị Mác –Lênin.	2.2	3
5.2.2.	Thành thạo trong tổng hợp, phân tích, đánh giá các quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	2.3	4
5.2.3	Thành thạo trong làm việc độc lập và làm việc nhóm.	2.7	4
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tổ chức làm việc độc lập và làm việc theo nhóm	3.1	4
5.3.2	Thực hiện được việc tự định hướng, tự lập kế hoạch, đưa ra kết luận và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân về những vấn đề liên quan đến lý luận của kinh tế chính trị Mác –Lênin, quan điểm, chính sách về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng và Nhà nước Việt Nam.	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin 1.1. Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong dòng chảy tư tưởng kinh tế của nhân loại 1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu kinh tế chính trị Mác - Lênin 1.2.1. Đối tượng và mục đích nghiên cứu 1.2.2. Phương pháp nghiên cứu 1.3. Chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin 1.3.1. Chức năng nhận thức 1.3.2. Chức năng tư tưởng 1.3.3. Chức năng thực tiễn 1.3.4. Chức năng phương pháp luận	02	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình - Đặt vấn đề - Hoạt động nhóm - Thảo luận trên lớp	Đọc trước tài liệu liên quan và chuẩn bị các yêu cầu về nội dung thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên	
Chương 2: Kinh tế thị trường và các quy luật kinh tế cơ bản của kinh tế thị trường 2.1. Sản xuất hàng hóa: cơ sở hình thành kinh tế thị trường 2.1.1. Sản xuất hàng hóa 2.1.2. Hàng hóa 2.1.3. Tiền	6	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình - Đặt vấn đề - Hoạt động nhóm - Thảo luận trên lớp	Đọc trước tài liệu liên quan và chuẩn bị các yêu cầu về nội dung thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên	Báo cáo nhóm

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.1.4. Dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt 2.2. Kinh tế thị trường và một số mô hình kinh tế thị trường trên thế giới 2.2.1. Khái niệm và đặc trưng của kinh tế thị trường 2.2.2. Một số mô hình kinh tế thị trường điển hình trên thế giới 2.3. Các quy luật cơ bản của kinh tế thị trường 2.3.1. Quy luật giá trị 2.3.2. Quy luật cung cầu 2.3.3. Quy luật cạnh tranh 2.3.4. Quy luật lưu thông tiền tệ					
Chương 3: Lý luận của C. Mác về giá trị thặng dư và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 3.1. Lý luận giá trị thặng dư của C. Mác 3.1.1. Sự sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa 3.1.2. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa 3.2. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 3.2.1. Lợi nhuận, lợi nhuận bình quân và lợi nhuận thương nghiệp 3.2.2. Lợi tức 3.2.3. Địa tô tư bản chủ nghĩa	7	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình - Đặt vấn đề - Hoạt động nhóm - Thảo luận trên lớp	Đọc trước tài liệu liên quan và chuẩn bị các yêu cầu về nội dung thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên	Báo cáo nhóm
Chương 4: Tích lũy và tái sản xuất trong nền kinh tế thị trường 4.1. Tích lũy trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa 4.1.1. Tích lũy và bản chất tích lũy 4.1.2. Những nhân tố ảnh hưởng tới quy mô tích lũy tư bản 4.1.3. Hệ quả của tích lũy trong nền kinh tế thị trường 4.2. Tái sản xuất trong nền kinh tế thị trường 4.2.1. Khái niệm và các khâu của quá trình tái sản xuất 4.2.2. Các loại hình tái sản xuất 4.3. Khủng hoảng kinh tế trong nền kinh tế thị trường 4.3.1. Khủng hoảng và chu kỳ kinh tế 4.3.2. Các hình thức và nguyên nhân của khủng hoảng 4.3.3. Hậu quả của khủng hoảng	4	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình - Đặt vấn đề - Hoạt động nhóm - Thảo luận trên lớp	Đọc trước tài liệu liên quan và chuẩn bị các yêu cầu về nội dung thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên	Báo cáo nhóm

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
kinh tế					
<p>Chương 5: Cạnh tranh, độc quyền và vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường</p> <p>5.1. Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường</p> <p>5.2. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường</p> <p>5.2.1. Lý luận của V.I. Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường</p> <p>5.2.2. Lý luận của V.I. Lênin về độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường</p> <p>5.3. Vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường</p> <p>5.3.1. Thiết lập khuôn khổ pháp luật, tạo lập môi trường thể chế cho các chủ thể kinh tế, các quan hệ lợi ích hoạt động phù hợp với quy luật khách quan</p> <p>5.3.2. Kiến tạo để thúc đẩy phát triển kinh tế theo định hướng gắn với bản chất và mục tiêu của chế độ xã hội</p> <p>5.3.3. Phát huy vai trò của kinh tế đề cùng với các chủ thể trong xã hội khắc phục những thất bại của cơ chế thị trường</p> <p>5.3.4. Thực hiện vai trò kiểm tra, kiểm soát và xử lý các vi phạm của các chủ thể tham gia thị trường</p>	5	5.1 5.2 5.3	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Đặt vấn đề - Hoạt động nhóm - Thảo luận trên lớp 	Đọc trước tài liệu liên quan và chuẩn bị các yêu cầu về nội dung thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên	Báo cáo nhóm
<p>Chương 6: Lý luận về kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam</p> <p>6.1. Khái niệm và tính tất yếu khách quan của phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam</p> <p>6.1.1. Khái niệm về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>6.1.2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>6.2. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam</p> <p>6.2.1. Đặc trưng về mục đích phát triển kinh tế thị trường</p> <p>6.2.2. Đặc trưng về quan hệ sở hữu và thành phần kinh tế</p>	7	5.1 5.2 5.3	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Đặt vấn đề - Hoạt động nhóm - Thảo luận trên lớp 	Đọc trước tài liệu liên quan và chuẩn bị các yêu cầu về nội dung thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên	Báo cáo nhóm

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>6.2.3. Đặc trưng về quan hệ quản lý nền kinh tế và vai trò của nhà nước</p> <p>6.2.4. Đặc trưng về quan hệ phân phối</p> <p>6.2.5. Đặc trưng về thực hiện tăng trưởng kinh tế gắn với công bằng xã hội một cách tự giác trong đường lối và chính sách</p> <p>6.3. Thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam</p> <p>6.3.1. Thể chế kinh tế và thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam</p> <p>6.3.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam</p>					
<p>Chương 7: Lợi ích kinh tế và đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển ở Việt Nam</p> <p>7.1. Lý luận về lợi ích kinh tế và vai trò của lợi ích kinh tế trong phát triển</p> <p>7.1.1. Khái niệm lợi ích kinh tế</p> <p>7.1.2. Những đặc trưng cơ bản của lợi ích kinh tế</p> <p>7.1.3. Vai trò của lợi ích kinh tế trong phát triển</p> <p>7.1.4. Các nhân tố ảnh hưởng tới lợi ích kinh tế</p> <p>7.2. Quan hệ lợi ích kinh tế trong nền kinh tế thị trường</p> <p>7.2.1. Khái niệm về quan hệ lợi ích kinh tế</p> <p>7.2.2. Nhận diện một số quan hệ lợi ích kinh tế chủ yếu trong nền kinh tế thị trường</p> <p>7.3. Đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển ở Việt Nam</p> <p>7.3.1. Quan niệm về sự hài hòa giữa các lợi ích kinh tế</p> <p>7.3.2. Nội dung bảo đảm hài hòa giữa các lợi ích kinh tế trong phát triển ở Việt Nam</p> <p>7.3.3. Những định hướng chung bảo đảm hài hòa giữa các lợi ích kinh tế trong phát triển ở Việt Nam</p> <p>7.3.4. Đảm bảo hài hòa lợi ích trong một số quan hệ lợi ích cụ thể trong phát triển ở Việt Nam</p>	5	<p>5.1</p> <p>5.2</p> <p>5.3</p>	<p>- Thuyết trình</p> <p>- Đặt vấn đề</p> <p>- Hoạt động nhóm</p> <p>- Thảo luận trên lớp</p>	<p>Đọc trước tài liệu liên quan và chuẩn bị các yêu cầu về nội dung thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên</p>	<p>Báo cáo nhóm</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 8: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</p> <p>8.1. Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa</p> <p>8.1.1. Khái quát về cách mạng công nghiệp</p> <p>8.1.2. Khái quát về công nghiệp hóa và các mô hình công nghiệp hóa trên thế giới</p> <p>8.2. Tính tất yếu khách quan và nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</p> <p>8.2.1. Tính tất yếu khách quan của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</p> <p>8.2.2. Nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</p> <p>8.3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư</p> <p>8.3.1. Quan niệm về công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư</p> <p>8.3.2. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam thích ứng với cách mạng công nghiệp lần thứ tư</p>	5	5.1 5.2 5.3	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Đặt vấn đề - Hoạt động nhóm - Thảo luận trên lớp 	Đọc trước tài liệu liên quan và chuẩn bị các yêu cầu về nội dung thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên	Báo cáo nhóm
<p>Chương 9: Hội nhập kinh tế quốc tế và xây dựng nền kinh tế Việt Nam độc lập tự chủ</p> <p>9.1. Hội nhập kinh tế quốc tế và tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam</p> <p>9.1.1. Khái niệm và các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>9.1.2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam</p> <p>9.2. Xây dựng nền kinh tế Việt Nam độc lập tự chủ</p> <p>9.2.1. Nhận thức về độc lập, tự chủ và xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ</p> <p>9.2.2. Xây dựng nền kinh tế Việt Nam độc lập, tự chủ</p>	4	5.1 5.2 5.3	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Đặt vấn đề - Hoạt động nhóm - Thảo luận trên lớp 	Đọc trước tài liệu liên quan và chuẩn bị các yêu cầu về nội dung thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên	Báo cáo nhóm

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và	Giáo trình Kinh tế chính	2021	Tài liệu	Thư viện	x	

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
	Đào tạo	trị Mác - Lênin (<i>Dành cho bậc đại học chuyên Lý luận chính trị</i>)		thí điểm	Lê Vũ Hùng		
2	Hội đồng TW chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin	1999	CTQG	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
3	Đảng Cộng sản Việt Nam	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc (từ Đại hội VI Đại hội XIII)		CTQG	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
4	Thời báo Kinh tế Việt Nam	www.vneconomy.vn					x
5	Tổng cục thống kê	www.gso.gov.vn					x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên bắt buộc phải nghiên cứu giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng. Chuẩn bị thảo luận và đọc, suy tầm và nghiên cứu hệ thống các tài liệu học tập và tài liệu đọc thêm có liên quan đến nội dung của từng chương trong giáo trình;
- Nghiên cứu trước bài giảng dưới sự hướng dẫn của giảng viên;
- Bắt buộc tham dự các buổi lên lớp, các buổi thảo luận theo quy định.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
01	Chuyên cần	Đi học, làm bài tập đầy đủ, tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài	5.3	10%
02	Báo cáo nhóm	Tất cả các chương	5.1 5.2 5.3	20%
03	Bài kiểm tra trên lớp	Tất cả các chương	5.1 5.2 5.3	20%
04	Thi kết thúc học phần Hình thức: tự luận, 90 phút	Tất cả các chương	5.1 5.2 5.3	50%

6.1.5. Tư tưởng Hồ Chí Minh**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Mã lớp học phần:

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: 30 tiết

Học phần điều kiện: PO4093 - Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Học kỳ: I

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: Lê Anh Thi

Chức danh, học vị: Thạc sĩ

Điện thoại: 090.107.1088

E-mail: leanh.tv@gmail.com

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Nội dung môn học gồm 7 chương: Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 2, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ Chương 3 đến Chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và xây dựng nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, con người; đạo đức.

4. Mục tiêu học phần

Hiểu và phân tích Tư tưởng HCM là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng và nhân dân ta. Phân tích và vận dụng tư tưởng, phong cách và tấm gương chuẩn mực của HCM vào thực tiễn. Củng cố lòng tin vào con đường đi lên CNXH ở nước ta, nâng cao lòng tự hào dân tộc về Đảng, về Bác Hồ kính yêu và có ý thức trách nhiệm công hiến, góp phần tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên cương vị, nhiệm vụ được phân công.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Hiểu biết có tính hệ thống về nội dung tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh.	1.3	4
5.1.2	Hiểu rõ tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng và nhân dân ta.	1.3	4, 5
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Biết phê phán, phân biệt những quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch.	2.3	3
5.2.2	Phân tích và vận dụng nội dung tư tưởng, tấm gương đạo đức, lối sống Hồ Chí Minh vào việc hình thành nhân cách, đạo đức.	2.9	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Củng cố lòng tin vào con đường đi lên CNXH ở nước ta, nâng cao lòng tự hào dân tộc về Đảng, về chủ tịch Hồ Chí Minh và có ý thức trách nhiệm công hiến, góp phần tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên cương vị nhiệm vụ được phân công.	3.1; 3.2	4, 5
5.3.2	Tích cực học tập và tuyên truyền, tu dưỡng phấn đấu theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	3.2	4, 5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng HCM</p> <p>1.1. Khái niệm Tư tưởng HCM</p> <p>1.1.1. Quá trình nhận thức tư tưởng HCM.</p> <p>1.1.2. Khái niệm</p> <p>1.1.3. Về vị trí của môn học Tư tưởng HCM.</p> <p>1.2. Đối tượng nghiên cứu môn học Tư tưởng HCM</p> <p>1.3. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>1.3.1. Phương pháp luận của việc nghiên cứu Tư tưởng HCM.</p> <p>1.3.2. Một số phương pháp cụ thể.</p> <p>1.4. Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên</p> <p>1.4.1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận.</p> <p>1.4.2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tinh cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước.</p> <p>1.4.3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác.</p>	2	5.1.2 5.2.1 5.3.1	Thuyết trình; đàm thoại; thảo luận nhóm	<p>Bộ giáo dục và đào tạo, Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho bậc Đại học – Chuyên ngành LLCT), Hà Nội, 2021.</p> <p>- Quá trình nhận thức tư tưởng HCM. [Tr,5-12].</p> <p>- Một số phương pháp cụ thể [Tr,19-21].</p> <p>- Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên [Tr,21-23].</p>	<p>- Báo cáo nhóm</p> <p>- Câu hỏi kiểm tra cá nhân</p>
<p>Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng HCM</p> <p>2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng HCM</p>	4	5.1.2 5.2.1 5.3.1	Thuyết trình; đàm thoại; thảo luận nhóm.	Bộ giáo dục và đào tạo, Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho bậc Đại học – Chuyên	<p>- Báo cáo nhóm</p> <p>- Câu hỏi kiểm tra cá nhân</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>2.1.1. Cơ sở thực tiễn</p> <p>2.1.2. Cơ sở lý luận</p> <p>2.2.3. Nhân tố chủ quan HCM</p> <p>2.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng HCM</p> <p>2.2.1. Thời kỳ trước năm 5-6-1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và có chí hướng tìm con đường cứu nước mới.</p> <p>2.2.2. Thời kỳ từ giữa 1911 đến cuối năm 1920: Dần dần hình thành tư tưởng cứu nước giải phóng dân tộc VN theo con đường CMVS.</p> <p>2.2.3. Thời kỳ cuối năm 1920 đến đầu năm 1930: Hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng VN.</p> <p>2.2.4. Thời kỳ từ đầu năm 1930 đến đầu năm 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng VN đúng đắn, sáng tạo.</p> <p>2.2.5. Thời kỳ từ đầu năm 1941 đến tháng 9/1969: Tư tưởng HCM tiếp tục phát triển, hoàn thiện, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân VN.</p> <p>2.3. Giá trị tư tưởng HCM</p> <p>2.3.1. Đối với cách mạng VN</p> <p>2.3.2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại.</p>				<p>ngành LLCT), Hà Nội, 2021.</p> <p>- Cơ sở thực tiễn. [Tr, 25-31s].</p> <p>- Thời kỳ từ đầu năm 1930 đến đầu năm 1941: Vượt qua sóng gió, thử thách, kiên trì giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng VN đúng đắn, sáng tạo. [Tr,43-45].</p> <p>- Thời kỳ từ đầu năm 1941 đến tháng 9/1969: Tư tưởng HCM tiếp tục phát triển, hoàn thiện, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta. [Tr,45-47].</p> <p>- Giá trị tư tưởng HCM. [Tr,47-52].</p>	
<p>Chương 3: Tư tưởng HCM về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.1. Tư tưởng HCM về độc lập dân tộc</p> <p>3.1.1. Vấn đề độc lập dân tộc</p> <p>3.1.2 Về cách mạng giải phóng dân tộc</p> <p>3.2. Tư tưởng HCM về CNXH và xây dựng CNXH ở VN</p> <p>3.2.1. Tư tưởng HCM về CNXH</p> <p>3.2.2. Tư tưởng HCM</p>	5	<p>5.1.1</p> <p>5.1.2</p> <p>5.2.1</p> <p>5.3.1</p> <p>5.3.2</p>	Nêu vấn đề, thảo luận nhóm.	<p>Bộ giáo dục và đào tạo, Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho bậc Đại học – Chuyên ngành LLCT), Hà Nội, 2021.</p> <p>- Vấn đề độc lập dân tộc. [Tr,53-58].</p> <p>- Tư tưởng HCM về CNXH. [Tr,65-71].</p> <p>- Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề tiến lên CNXH. [Tr,81-82].</p>	<p>- Báo cáo nhóm</p> <p>- Câu hỏi kiểm tra cá nhân</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>về xây dựng CNXH ở VN.</p> <p>3.2.3. Tư tưởng HCM về thời kỳ quá độ lên CNXH ở VN.</p> <p>3.3. Tư tưởng HCM về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và CNXH.</p> <p>3.3.1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề tiến lên CNXH.</p> <p>3.3.2. CNXH là điều kiện để đảm bảo nền độc lập dân tộc vững chắc.</p> <p>3.3.3. Điều kiện để đảm bảo độc lập dân tộc gắn liền với CNXH</p> <p>3.4. Vận dụng Tư tưởng HCM về độc lập dân tộc gắn liền với CNXH trong sự nghiệp CMVS giai đoạn hiện nay</p> <p>3.4.1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà HCM đã xác định.</p> <p>3.4.2. Phát huy sức mạnh dân chủ XHCN.</p> <p>3.4.3. Cùng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống chính trị.</p> <p>3.4.4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, suy thoái về đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.</p>				<ul style="list-style-type: none"> - CNXH là điều kiện để đảm bảo nền độc lập dân tộc vững chắc. [Tr,82-83]. - Vận dụng Tư tưởng HCM về độc lập dân tộc gắn liền với CNXH trong sự nghiệp CMVS giai đoạn hiện nay. [Tr,83-85]. 	
<p>Chương 4: Tư tưởng HCM về ĐCSVN và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân</p> <p>4.1. Tư tưởng HCM về ĐCSVN.</p> <p>4.1.1. Tính tất yếu sự ra đời, phát triển của Đảng và vai trò lãnh đạo của ĐCSVN.</p> <p>4.1.2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh.</p> <p>4.2. Tư tưởng HCM về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì</p>	5	5.1.1 5.1.2	Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận nhóm.	<p>Bộ giáo dục và đào tạo, Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho bậc Đại học – Chuyên ngành LLCT), Hà Nội, 2021.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính tất yếu sự ra đời, phát triển của Đảng và vai trò lãnh đạo của ĐCSVN. [Tr, 87-89]. - Vận dụng tư tưởng HCM vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo nhóm - Câu hỏi kiểm tra cá nhân

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>nhân dân.</p> <p>4.2.1. Nhà nước dân chủ</p> <p>4.2.2. Nhà nước pháp quyền</p> <p>4.2.3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh.</p> <p>4.3. Vận dụng tư tưởng HCM vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước</p> <p>4.3.1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh.</p> <p>4.3.2. Xây dựng Nhà nước.</p>				[Tr,113-115].	
<p>Chương 5: Tư tưởng HCM về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế</p> <p>5.1. Tư tưởng HCM về đại đoàn kết dân tộc</p> <p>5.1.1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc.</p> <p>5.1.2. Lực lượng của khối đại đoàn kết dân tộc.</p> <p>5.1.3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.</p> <p>5.1.4. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất.</p> <p>5.1.5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.</p> <p>5.2. Tư tưởng HCM về đoàn kết quốc tế</p> <p>5.2.1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế.</p> <p>5.2.2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức.</p> <p>5.2.3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế.</p> <p>5.3. Vận dụng tư tưởng HCM về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay.</p> <p>5.3.1. Quán triệt tư tưởng HCM về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng.</p> <p>5.3.2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân</p>	4	<p>5.1.1</p> <p>5.2.1</p> <p>5.3.1</p> <p>5.3.2</p>	<p>Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận nhóm.</p>	<p>Bộ giáo dục và đào tạo, Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho bậc Đại học – Chuyên ngành LLCT), Hà Nội, 2021.</p> <p>- Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc. [Tr,117-119].</p> <p>- Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất. [Tr,122-125].</p> <p>- Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức. [Tr,129-131].</p> <p>- - Vận dụng tư tưởng HCM về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay. [Tr,136-140].</p>	<p>- Báo cáo nhóm</p> <p>- Câu hỏi kiểm tra cá nhân</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
tộc trên nền tảng liên minh công – nông – trí dưới sự lãnh đạo của Đảng. 5.3.3. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế.					
Chương 6: Tư tưởng HCM về văn hóa, con người 6.1. Tư tưởng HCM về văn hóa 6.1.1. HCM – Nhà văn hóa kiệt xuất VN 6.1.2. Quan niệm về văn hóa. 6.1.3. Quan điểm của HCM về xây dựng nền văn hóa với các lĩnh vực khác. 6.1.4. Quan điểm của HCM về giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. 6.1.5. Quan điểm của HCM về vai trò của văn hóa. 6.1.6. Quan điểm HCM về xây dựng văn hóa mới. 6.2. Tư tưởng HCM về con người. 6.2.1. Quan niệm về con người. 6.2.2. Quan điểm của HCM về vai trò của con người. 6.2.3. Quan điểm của HCM về xây dựng con người. 6.3. Xây dựng văn hóa, con người VN hiện nay theo tư tưởng HCM. 6.3.1. Sự cần thiết phải xây dựng văn hóa, con người VN hiện nay. 6.3.2. Một số nội dung xây dựng văn hóa, con người VN hiện nay theo tư tưởng HCM.	6	5.1.1 5.2.1 5.3.1 5.3.2	Thuyết trình; đàm thoại; thảo luận nhóm; nêu vấn đề,...	Bộ giáo dục và đào tạo, Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho bậc Đại học – Chuyên ngành LLCT), Hà Nội, 2021. - HCM – Nhà văn hóa kiệt xuất VN. [Tr,141-145]. [Tr,231-233]. - Quan niệm về văn hóa [Tr,145-148]. - Quan điểm của HCM về vai trò của văn hóa. [Tr,150-151]. - Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người VN hiện nay. [Tr,157-160].	- Báo cáo nhóm - Câu hỏi kiểm tra cá nhân
Chương 7. Tư tưởng HCM về Đạo đức 7.1. HCM và nền đạo đức mới VN. 7.1.1. Đạo đức – vấn đề quan tâm hàng đầu của HCM trong sự nghiệp cách mạng. 7.1.2. Phương thức tiếp	4	5.1.2 5.2.1 5.3.1 5.3.2	Thuyết trình; đàm thoại; thảo luận nhóm; nêu vấn đề,...	Bộ giáo dục và đào tạo, Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho bậc Đại học – Chuyên ngành LLCT), Hà Nội, 2019. - HCM và nền đạo đức mới VN.	- Báo cáo nhóm - Câu hỏi kiểm tra cá nhân

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>cận của HCM về đạo đức.</p> <p>7.1.3. HCM thực hiện một cuộc cách mạng trên lĩnh vực đạo đức ở VN.</p> <p>7.2. Nội dung cơ bản của HCM về đạo đức.</p> <p>7.2.1. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức cách mạng.</p> <p>7.2.2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng.</p> <p>7.2.3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng.</p> <p>7.3. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức HCM</p> <p>7.3.1. Học trung với nước, hiếu với dân, suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng.</p> <p>7.3.2. Học cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, đời riêng trong sáng, nếp sống giản dị và đức khiêm tốn, trung thực.</p> <p>7.3.3. Học đức tin tuyệt đối vào sức mạnh của nhân dân, kính trọng nhân dân và hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân; luôn nhân ái, vị tha, khoan dung và nhân hậu với con người.</p> <p>7.3.4. Học tấm gương về ý chí và nghị lực tinh thần to lớn, quyết tâm vượt qua mọi thử thách, gian nguy để đạt được mục đích cuộc sống.</p> <p>7.3.5. Học tấm gương về chủ nghĩa yêu nước kết hợp với chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng.</p>				<p>[Tr,162 – 173].</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức cách mạng. <p>[Tr,174 – 177].</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học tập và làm theo tấm gương đạo đức HCM. 	

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ giáo dục và đào tạo	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho bậc Đại học – chuyên ngành LLCT).	2021	NXB CTQG, Hà Nội	Liên hệ thư viện	X	
2	Hội đồng trung ương	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh,	2003	NXB CTQG	Liên hệ thư viện		X
3	Ban tư tưởng văn hoá trung ương	Tài liệu học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh	2003	NXB CTQG	Liên hệ thư viện		X
4	Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh Toàn tập.	2010	NXB CTQG	Liên hệ thư viện		X
5	Trần Dân Tiên	Những mẩu chuyện về cuộc đời hoạt động của Hồ Chủ Tịch	1986	NXB Trẻ	Liên hệ thư viện		X
6	Ban tư tưởng văn hóa TW	Một số lời dạy và mẩu chuyện về tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh	2007	NXB CTQG, Hà Nội	Liên hệ thư viện		X

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. SV đọc tài liệu và chuẩn bị bài đầy đủ trước khi lên lớp. Chủ động, tích cực và trách nhiệm trong giờ học;

8.2. Nghe giảng, thảo luận, chuẩn bị nội dung chuẩn bị cá nhân, nội dung nhóm.

8.3. Nghỉ học do bệnh hoặc có việc đột xuất phải báo cho GV, nếu SV tự nghỉ học thì GV sẽ không giải quyết các vấn đề phát sinh.

8.4. SV vắng bị trừ điểm theo quy định GV, vắng quá số tiết theo quy chế của nhà trường sẽ không được kiểm tra kết thúc HP.

8.5. SV tham dự đầy đủ, hoạt động tích cực, trách nhiệm sẽ được cộng điểm kiểm tra HP theo quy định cụ thể của GV.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	- Tích cực trong học tập và rèn luyện. - Tham gia đầy đủ khóa học theo quy chế đào tạo tín chỉ: + Đối với lớp học 3 tiết/buổi, vắng 1 buổi từ 02 điểm/10 điểm; + Đối với lớp học 2 tiết/buổi, vắng 1 buổi từ 01 điểm/10 điểm.	Chuyên cần và ý thức thái độ học tập.	5.1.1; 5.2.1	10%
2 (Điểm kiểm tra thường kỳ)	Báo cáo nhóm	Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6,7	5.1.1; 5.1.2 5.2.1; 5.2.2	20%

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
3 (Điểm kiểm tra thường kỳ)	Bài làm cá nhân	Chương 4, 5, 6.	5.1.1; 5.1.2 5.2.1; 5.2.2	10%
4 (Điểm thi học phần)	Viết (Tự luận)	Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.	5.1.1; 5.1.2 5.2.1; 5.2.2	60%



6.1.6. Chủ nghĩa xã hội khoa học**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Mã lớp học phần: PO4093

Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30

Học phần điều kiện: Kinh tế chính trị Mác – Lênin (PO4092)

Học kỳ: 1

Năm học: 2021 - 2022

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1:**

Họ và tên: Phùng Ngọc Tiến

Chức danh, học vị: ThS - GV

Điện thoại: 0949.590.607

E-mail: ddtngoc@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Đoàn Duy Trúc Ngọc

Chức danh, học vị: ThS - GV

Điện thoại: 0914.912.759

E-mail: pntien@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Môn học bao gồm 8 chương, trong đó có những nội dung: Chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học; từ chương 2 đến chương 8 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học theo mục tiêu môn học.

4. Mục tiêu học phần

Hiểu biết, phân tích, vận dụng được kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được các tri thức cơ bản, cốt lõi, mở rộng và chuyên sâu về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác-Lênin.	1.3	4
5.1.2	Phân tích đúng đắn về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	1.3	4
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Đọc hiểu, phân tích, hệ thống hóa, khái quát hóa thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức đã học vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2.2	3
5.2.2	Liên hệ thực tiễn, vận dụng các kiến thức đã học vào hoạt động nghề nghiệp	2.5	2
5.2.3	Thành thạo trong giao tiếp, làm việc độc lập và làm việc nhóm; sắp xếp, quản lý thời gian, thực hiện kế hoạch cá nhân, tự học và tự nghiên cứu.	2.7	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Đánh giá được trách nhiệm của công dân trong công việc và cuộc sống.	3.1	3
5.3.2	Tổ chức được việc lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ trong công việc; tổ chức làm việc độc lập, làm việc nhóm, thích ứng tốt với môi trường sống.	3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 1: NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC</p> <p>1.1. Sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.1.1. Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác – Lênin</p> <p>1.1.2. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.1.3. Vai trò của C. Mác và Ph. Ăngghen</p> <p>1.2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.2.1. C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển Chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.2.2. V.I. Lênin vận dụng và phát triển Chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới</p> <p>1.2.3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi V.I. Lênin qua đời đến nay</p> <p>1.3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.3.1. Đối tượng nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.3.2. Phương pháp nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học</p>	02	5.1.1 5.1.2 5.2.3	<ul style="list-style-type: none"> - GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề. 	Sinh viên đọc tài liệu và trả lời 4 câu hỏi trong giáo trình trang 57 trước khi lên lớp.	Bài tập cá nhân; Báo cáo nhóm
<p>Chương 2: SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN</p> <p>2.1. Những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân</p> <p>2.1.2. Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2.1.3. Những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2.2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai</p>	03	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.3 5.3.2	<ul style="list-style-type: none"> - GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề. 	Sinh viên đọc tài liệu và trả lời 6 câu hỏi trong giáo trình trang 113 trước khi lên lớp	Bài tập cá nhân; Báo cáo nhóm

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>cấp công nhân hiện nay 2.2.1. Giai cấp công nhân hiện nay 2.2.2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay</p> <p>2.3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam 2.3.1. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam 2.3.2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay 2.3.3. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay 2.3.4. Phê phán một số quan điểm sai trái, xuyên tạc sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay</p>					
<p>Chương 3: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 3.1. Chủ nghĩa xã hội 3.1.1 Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa 3.1.2. Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội 3.1.3. Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội 3.2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.2.1. Tình tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.2.2. Đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt nam 3.3.1. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa 3.3.2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay</p>	03	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.2	-GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề.	Sinh viên đọc tài liệu và trả lời 4 câu hỏi trong giáo trình trang 152 trước khi lên lớp.	Bài tập cá nhân; Báo cáo nhóm
<p>Chương 4: DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA 4.1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa 4.1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ 4.1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa 4.2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p>	04	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề.	Sinh viên đọc tài liệu và trả lời 5 câu hỏi trong giáo trình trang 200 trước khi lên lớp.	Bài tập cá nhân; Báo cáo nhóm

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>4.3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>4.3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>4.3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>4.3.3. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay</p>					
<p>Chương 5: CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỶ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>5.1. Cơ cấu xã hội và cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>5.1.1. Cơ cấu xã hội</p> <p>5.1.2. Cơ cấu xã hội – giai cấp</p> <p>5.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>5.2.1. Tính tất yếu của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>5.2.2. Nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>5.3. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>5.3.1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>5.3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>	03	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2	<ul style="list-style-type: none"> - GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề. 	Sinh viên đọc tài liệu và trả lời 4 câu hỏi trong giáo trình trang 236 trước khi lên lớp.	Bài tập cá nhân; Báo cáo nhóm
<p>Chương 6: VẤN ĐỀ DÂN TỘC TRONG THỜI KỶ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>6.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc</p> <p>6.1.1. Khái niệm dân tộc và đặc trưng của dân tộc</p> <p>6.1.2. Hai xu hướng khách quan của sự phát triển dân tộc</p> <p>6.1.3. Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin</p> <p>6.1.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và quan hệ dân tộc</p> <p>6.2. Vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>	04	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2	<ul style="list-style-type: none"> - GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề. 	Sinh viên đọc tài liệu và trả lời 6 câu hỏi trong giáo trình trang 280 trước khi lên lớp.	Bài tập cá nhân; Báo cáo nhóm

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
6.2.1. Khái quát đặc điểm dân tộc Việt Nam 6.2.2. Quan điểm của Đảng về vấn đề dân tộc ở Việt Nam 6.2.3. Nội dung chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta hiện nay					
Chương 7: TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 7.1. Bản chất, nguồn gốc, tính chất của tôn giáo 7.1.1. Khái niệm và bản chất của tôn giáo 7.1.2. Nguồn gốc, tính chất, chức năng của tôn giáo 7.2. Giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 7.2.1. Nguyên nhân tồn tại tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 7.2.2. Nguyên tắc cơ bản giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 7.3. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 7.3.1. Đặc điểm cơ bản của tôn giáo ở Việt Nam 7.3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng, tôn giáo	04	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề.	Sinh viên đọc tài liệu và trả lời 5 câu hỏi trong giáo trình trang 319 trước khi lên lớp.	Bài tập cá nhân; Báo cáo nhóm
Chương 8: VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 8.1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình 8.1.1. Khái niệm gia đình và các hình thức gia đình trong lịch sử 8.1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội 8.1.3. Chức năng cơ bản của gia đình 8.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 8.2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội 8.2.2. Cơ sở chính trị - xã hội 8.2.3. Cơ sở văn hóa 8.2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ 8.3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 8.3.1. Những yếu tố tác động đến gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 8.3.2. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 8.3.3. Phương hướng cơ bản xây	04	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề.	Sinh viên đọc tài liệu và trả lời 6 câu hỏi trong giáo trình trang 359 trước khi lên lớp.	Bài tập cá nhân; Báo cáo nhóm

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội					

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ giáo dục và đào tạo	Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học (hệ chuyên lý luận chính trị)	2021	CTQG	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Hội đồng TW chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học	2019	CTQG	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học	2018	CTQG	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. Đọc tài liệu và chuẩn bị bài đầy đủ trước khi lên lớp, chủ động, tích cực trong giờ học;

8.2. Chuẩn bị bài thảo luận theo yêu cầu của giảng viên;

8.3. Đi học đúng giờ, không nói chuyện, làm việc riêng trong giờ học;

8.4. Để điện thoại ở chế độ im lặng, không sử dụng điện thoại vào việc riêng;

8.5. Sinh viên nghỉ học quá 20% số tiết sẽ không được thi kết thúc học phần; Nghỉ học do ốm hoặc có việc đột xuất phải báo cho giảng viên, nếu sinh viên tự nghỉ học thì giảng viên sẽ không giải quyết các vấn đề phát sinh.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	Theo sinh hoạt của giảng viên đầu học phần	5.2.2	10%
2	Bài kiểm tra	Theo sinh hoạt của giảng viên đầu học phần	5.1.1; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.3.2	20%
3	Hoạt động nhóm	Theo sinh hoạt của giảng viên đầu học phần	5.1.1; 5.1.2; 5.2.2; 5.2.3; 5.3.1; 5.3.2	20%
4	Thi kết thúc học phần	- Hình thức thi: tự luận (không SDTL); - Điều kiện dự thi: tham dự ít nhất 80% tiết lý thuyết, hoàn thành tự học và bài tập cá nhân theo quy định của giảng viên; - Bắt buộc dự thi; - Nội dung tất cả các chương.	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.3.1; 5.3.2	50%

6.1.7. Kinh tế học đại cương**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**Tên học phần: **Kinh tế học đại cương**

Mã lớp học phần: GE4323

Số tín chỉ: 2

Số tiết tín chỉ: 30/0/60

Học phần điều kiện: không yêu cầu.

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: Nguyễn Thanh Tùng

Chức danh, học vị: ThS, GV

Điện thoại: 0907 819 852

E-mail: nttung@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Học phần kinh tế học đại cương trang bị cho sinh viên những khái niệm cơ bản về kinh tế học, bao gồm kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô. Học phần còn cung cấp cho sinh viên các phương pháp phân tích kinh tế, những kiến thức liên quan đến nghiên cứu thị trường và là những kiến thức nòng cốt giúp sinh viên nâng cao khả năng phân tích và đánh giá các vấn đề kinh tế nảy sinh trong thực tiễn sản xuất, kinh doanh. Sinh viên còn được trang bị kiến thức về những chính sách kinh tế vĩ mô của chính phủ đưa ra để tác động tới nền kinh tế.

4. Mục tiêu học phần

Giúp sinh viên hiểu biết các nguyên tắc kinh tế cốt lõi để giải thích lý do tại sao từng cá nhân, công ty và chính phủ ra quyết định, và làm thế nào tận dụng tối đa nguồn lực sẵn có để có quyết định tốt hơn.

Sinh viên có thể vận dụng những lý thuyết này để hiểu hoặc bình luận các quyết định của chính phủ, ngân hàng nhà nước trong nỗ lực kiềm chế lạm phát, hay sự tác động của việc cắt giảm thuế hoặc trợ cấp của chính phủ đến nền kinh tế.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng kiến thức cơ bản của kinh tế học để giải thích các hiện tượng kinh tế xảy ra trong thực tế.	1.3	3
5.1.2	Hiểu được cơ sở của việc ra quyết định của các cá nhân, hộ gia đình, các doanh nghiệp trong việc sử dụng nguồn lực có hạn của họ trên thị trường hàng hoá - dịch vụ.	1.3	2
5.1.3	Phân tích được sự tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô đối với nền kinh tế.	1.3	4
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thành thạo trong thuyết trình, tranh luận và bày tỏ quan điểm về kinh tế trước tập thể.	2.7	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.2	Đáp ứng được quy định của ngành nghề, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt.	2.8	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Đánh giá và phân tích khách quan, nghiêm túc đối với các chính sách điều tiết kinh tế của chính phủ.	3.1	3
5.3.2	Thực hiện được việc lập kế hoạch tự học và tự thiết kế nghiên cứu.	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Những vấn đề chung về kinh tế học 1.1. Tổng quan về kinh tế học 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Các vấn đề cơ bản 1.2. Phân nhánh kinh tế học 1.2.1. Kinh tế vi mô 1.2.2. Kinh tế vĩ mô 1.3. Các mô hình kinh tế 1.3.1. Kinh tế thị trường 1.3.2. Kinh tế kế hoạch hóa 1.3.3. Kinh tế hỗn hợp 1.4. Đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF) 1.4.1. Khái niệm PPF 1.4.2. Quy luật chi phí cơ hội tăng dần	4	5.1.1 5.2.1 5.3.1 5.3.2	- GV thuyết giảng. - SV trả lời câu hỏi. - SV làm bài tập theo hướng dẫn của GV.	- SV nghiên cứu ĐCCTHP và phát biểu ý kiến (nếu có). - SV nghiên cứu tài liệu số [1] từ trang 13 đến trang 66.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2
Chương 2. Lý thuyết cung cầu 2.1. Cầu hàng hóa 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến cầu 2.2. Cung hàng hóa 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến cung 2.3. Trạng thái cân bằng của thị trường 2.3.1. Cơ chế hình thành điểm cân bằng 2.3.2. Sự vận động của điểm cân bằng 2.4. Sự co giãn của cầu và cung 2.4.1. Sự co giãn của cầu 2.4.2. Sự co giãn của cung 2.5. Một số ứng dụng của lý thuyết cung cầu 2.5.1. Chính sách hạn chế cung 2.5.2. Quy định giá cả bằng luật pháp 2.5.3. Tác động của thuế	6	5.1.2 5.1.3 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	- GV thuyết giảng. - Giải đáp các thắc mắc của SV. - GV hướng dẫn làm bài tập/thảo luận.	- SV tự ôn lại chương 1 và xem trước chương 2 của tài liệu số [1] - SV theo dõi và trả lời các câu hỏi của GV. - SV đặt câu hỏi thắc mắc. - SV làm bài tập/thảo luận.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chương 3. Lý thuyết hành vi của người tiêu dùng 3.1. Hữu dụng và hữu dụng biên 3.1.1. Hữu dụng	2	5.1.4 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- GV đặt câu hỏi ôn lại chương 2. - GV thuyết giảng.	- SV tự ôn lại chương 2 và xem trước chương 3 của tài	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
3.1.2. Hữu dụng biên 3.2. Đường bàng quan về hữu dụng 3.2.1. Khái niệm 3.2.2. Tỷ lệ thay thế biên 3.3. Đường ngân sách 3.3.1. Khái niệm 3.3.2. Ảnh hưởng của thu nhập 3.3.3. Ảnh hưởng của giá 3.4. Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng 3.4.1. Tối đa hóa hữu dụng 3.4.2. Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng		5.3.2	- GV giải đáp các thắc mắc. - GV hướng dẫn làm bài tập/thảo luận.	liệu số [1]. - SV theo dõi và trả lời các câu hỏi của GV. - SV đặt câu hỏi thắc mắc. - SV làm bài tập/thảo luận.	
Chương 4. Lý thuyết về hành vi của nhà sản xuất 4.1. Lý thuyết sản xuất 4.1.1. Sản xuất là gì? 4.1.2. Đường đẳng lượng 4.1.3. Đường đẳng phí 4.1.4. Nguyên tắc tối đa hóa sản lượng hay tối thiểu hóa chi phí 4.2. Lý thuyết về chi phí sản xuất 4.2.1. Chi phí kế toán và chi phí cơ hội 4.2.2. Chi phí cố định và chi phí biến đổi 4.2.3. Chi phí trung bình và chi phí biên 4.3. Tối đa hóa lợi nhuận 4.3.1. Tối đa hóa doanh thu 4.3.2. Tối đa hóa lợi nhuận 4.3.3. Quyết định cung của doanh nghiệp	4	5.1.4 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	- GV đặt câu hỏi ôn lại chương 3. - GV thuyết giảng - GV giải đáp các thắc mắc. - GV hướng dẫn làm bài tập.	- SV tự ôn lại chương 3 và xem trước chương 4 của tài liệu số [1]. - SV theo dõi và trả lời các câu hỏi của GV. - SV đặt câu hỏi thắc mắc. - SV làm bài tập.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.4
Chương 5. Đo lường sản lượng quốc gia 5.1. Tổng quan về đo lường sản lượng quốc gia 5.1.1. Mục tiêu và công cụ kinh tế vĩ mô 5.1.2. Hệ thống tài khoản quốc gia 5.2. Tổng sản phẩm quốc nội GDP 5.2.1. Khái niệm GDP 5.2.2. Đo lường GDP 5.2.3. Hạn chế của GDP 5.3. Tổng thu nhập quốc dân GNP 5.3.1. Khái niệm GNP 5.3.2. Đo lường GNP 5.4. Chỉ số giá tiêu dùng CPI 5.4.1. Khái niệm CPI 5.4.2. Đo lường CPI 5.5. Định luật Okun 5.5.1. Định luật Okun 1 5.5.2. Định luật Okun 2	6	5.1.5 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	- GV đặt câu hỏi ôn lại chương 4. - GV thuyết giảng - GV giải đáp các thắc mắc. - GV hướng dẫn làm bài tập/thảo luận.	- SV tự ôn lại chương 4 và xem trước chương 5 của tài liệu số [1]. - SV theo dõi và trả lời các câu hỏi của GV. - SV đặt câu hỏi thắc mắc. - SV làm bài tập/thảo luận.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chương 6. Tổng cung - Tổng cầu 6.1. Tổng cầu AD 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng 6.2. Tổng cung AS	4	5.1.6 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	- GV đặt câu hỏi ôn lại chương 5. - GV thuyết giảng - GV giải đáp	- SV tự ôn lại chương 5 và xem trước chương 6 của tài liệu số [1].	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
6.2.1. Khái niệm 6.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng 6.3. Nguyên nhân biến động kinh tế 6.3.1. Nguyên nhân từ tổng cầu 6.3.2. Nguyên nhân từ tổng cung			các thắc mắc. - GV hướng dẫn SV thảo luận.	- SV theo dõi và trả lời các câu hỏi của GV. - SV đặt câu hỏi thắc mắc. - SV thảo luận.	
Chương 7. Lạm phát và Thất nghiệp 7.1. Lạm phát 7.1.1. Khái niệm 7.1.2. Lý thuyết định lượng tiền 7.1.3. Lạm phát và các chính sách vĩ mô 7.2. Thất nghiệp 7.2.1. Khái niệm 7.2.2. Các loại thất nghiệp 7.2.3. Nguyên nhân của thất nghiệp	4	5.1.7 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2	- GV đặt câu hỏi ôn lại chương 6. - GV thuyết giảng. - GV ôn tập và giải đáp các thắc mắc.	- SV tự ôn lại chương 6 và xem trước chương 7 của tài liệu số [1]. - SV theo dõi và trả lời các câu hỏi của GV. - SV đặt câu hỏi thắc mắc.	#HD 9.1 #HD 9.2

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

Stt	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Đăng Thịnh	Giáo trình Kinh tế học đại cương	2009	NXB Đại học Quốc gia TP HCM	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Lê Khương Ninh	Kinh tế học vi mô	2008	NXB Giáo dục	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Như Ý	Kinh tế vĩ mô	2009	NXB Thống kê	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Văn Dân	Kinh tế học vi mô	2008	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Nguyễn Văn Ngọc	Bài giảng nguyên lý kinh tế vĩ mô	2010	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Paul A.Samuelson	Kinh tế học	1989	Viện Quan hệ quốc tế	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên phải thực hiện:

- Tham dự đầy đủ 100% giờ lên lớp.
- Thực hiện đầy đủ 100% số bài tập được giao.
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Thực hiện thảo luận tình huống theo nhóm.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

Các quy định đối với sinh viên:

- Không được nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong giờ học.
- Trừ 1 điểm chuyên cần / 1 buổi vắng học.
- Trừ 0,5 điểm chuyên cần / 1 buổi trễ học.
- Trễ học quá 15 phút xem như vắng học.
- Vắng quá 20% số giờ lên lớp sẽ không được dự thi kết thúc học phần.
- Không thực hiện bài kiểm tra giữa kỳ sẽ không được dự thi kết thúc học phần.
- Thường điểm cho sinh viên tham gia tích cực vào nội dung bài học (xung phong phát biểu ý kiến, làm bài tập). Mỗi lần thưởng là 0,5 điểm và tối đa không quá 2,0 điểm.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	- Tỷ lệ tham gia lớp học. - Kết quả chuẩn bị các câu hỏi, bài tập về nhà.	5.1 5.3	10%
2	Kiểm tra thường xuyên - Hình thức: Trắc nghiệm/ Tự luận. - Thời gian: 15 phút.	- Kiến thức của chương.	5.1 5.2 5.3	10%
3	Bài tập/Thảo luận (nhóm) - Nhóm: từ 3 đến 4 SV. - Chủ đề: tự chọn hoặc theo gợi ý của GV.	- Kiến thức tổng hợp của các chương.	5.1 5.2 5.3	10%
4	Kiểm tra giữa kỳ - Hình thức: Tự luận. - Thời gian: 50 phút.	- Kiến thức tổng hợp của các chương. - Lý thuyết (50%) + Bài tập.	5.1 5.2 5.3	20%
5	Thi kết thúc học phần - Hình thức: Tự luận. - Thời gian: 60 phút.	- Kiến thức tổng hợp của các chương. - Lý thuyết (50%) + Bài tập.	5.1 5.2	50%

6.1.8. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Mã lớp học phần: PO4094

Số tín chỉ: 03

Số tiết tín chỉ: 45

Học phần điều kiện: GE4056H – Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

Họ và tên: Lê Thanh Dũng

Chức danh, học vị: GV, TS

Điện thoại: 0987970387

E-mail: ltdung@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Nguyễn Đình Cường

Chức danh, học vị: GV, ThS

Điện thoại: 0907425406

E-mail: ngdcuong@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Trang bị cho người học sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập học phần Lịch sử ĐCSVN và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng. Tìm hiểu sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng, khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN

4. Mục tiêu học phần

Hiểu và phân tích được kiến thức cơ bản về sự ra đời và quá trình lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam qua các thời kỳ, từ cách mạng giải phóng dân tộc đến cách mạng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Vận dụng những kinh nghiệm, bài học quý báu của Đảng vào trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được sự ra đời, vai trò và các chủ trương, đường lối và chính sách của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam.	1.3	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1.2	Đánh giá những bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng trong tiến trình cách mạng.	1.4	5
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Chuẩn xác trong tổng hợp, phân tích, đánh giá về chủ trương, đường lối của Đảng trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.	2.2	3
5.2.2	Thành thạo trong làm việc độc lập và làm việc nhóm	2.7	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và bảo vệ được quan điểm cá nhân	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương nhập môn: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử ĐCSVN I. Đối tượng nghiên cứu của học phần LS ĐCSVN 1. Đối tượng nghiên cứu. 2. Phạm vi nghiên cứu. II. Chức năng, nhiệm vụ của học phần LS ĐCSVN 1. Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng 2. Nhiệm vụ của môn học. III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học LS ĐCSVN	5	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề	- SV đọc tài liệu và chuẩn bị các nội dung bài học: - Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học LS ĐCSVN	Thảo luận nhóm
Chương I: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) I. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2-1930) 1. Bối cảnh lịch sử 2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng 3. Thành lập ĐCSVN và Cương lĩnh chính trị	10	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề	- SV đọc tài liệu và chuẩn bị các nội dung bài học: a. Phân tích những điều kiện cần thiết dẫn đến thành lập ĐCSVN 2-1930 b. Nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên được hội nghị thành lập đảng thông qua c. Vai trò	Bài tập cá nhân; Thảo luận nhóm Bài thi kết thúc HP

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>đầu tiên của Đảng</p> <p>4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập ĐCSVN</p> <p>II. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)</p> <p>1. Phong trào cách mạng 1930-1945 và khôi phục phong trào 1932-1935.</p> <p>2. Phong trào dân chủ 1936-1939</p> <p>3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.</p> <p>4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của cách mạng tháng 8 năm 1945.</p>				lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc 1930-1945	
<p>Chương II: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975)</p> <p>I. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)</p> <p>1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946</p> <p>2. Đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950.</p> <p>3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ đến thắng lợi 1951-1954.</p> <p>4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.</p> <p>II. Lãnh đạo xây dựng CNXH ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954- 1975).</p> <p>1. Lãnh đạo cách mạng hai miền giai đoạn 1954-1965</p> <p>2. Lãnh đạo cách mạng</p>	10	<p>5.1.1</p> <p>5.1.2</p> <p>5.2.1</p> <p>5.2.2</p> <p>5.3.1</p>	<p>- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm.</p> <p>- SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề</p>	<p>- SV đọc tài liệu và chuẩn bị các nội dung bài học:</p> <p>a. Đường lối và vai trò lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ 1945-1954</p> <p>b. Sự phát triển đường lối và khái quát quá trình lãnh đạo của Đảng trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975</p> <p>c. Cách mạng XHCN và những thành quả xây dựng CNXH ở miền Bắc 1954-1975</p>	<p>Bài tập cá nhân;</p> <p>Thảo luận nhóm</p> <p>Bài thi kết thúc HP</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
cả nước giai đoạn 1965-1975. 3. Ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975					
Chương III: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018) I. Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986) 1. Xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc (1975-1981) 2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế (1982-1986) II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế (1986-2018) 1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội (1986-1996) 2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế (1996-2018) 3. Thành tựu, kinh nghiệm công cuộc đổi mới.	10	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề	- SV đọc tài liệu và chuẩn bị các nội dung bài học: a. Khái quát quá trình xây dựng CNXH trong cả nước và quá trình tìm đường đổi mới đất nước của Đảng. b. Nội dung đường lối đổi mới toàn diện của Đại hội VI (1.1986) và quá trình thực hiện (1986-2018) c. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (năm 1991 và bổ sung, phát triển năm 2011)	Bài tập cá nhân; Thảo luận nhóm Bài thi kết thúc HP
Chương IV: Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng I. Năm vững ngọn đuốc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội II. Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân III. Không ngừng củng cố đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế IV. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước và sức mạnh quốc tế. V. Sự lãnh đạo	10	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề	SV đọc tài liệu và chuẩn bị các nội dung bài học: - Cơ sở lý luận - Cơ sở thực tiễn III. Không ngừng củng cố đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế IV. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước và sức mạnh quốc tế.	Bài tập cá nhân; Thảo luận nhóm Bài thi kết thúc HP

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam					

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Trọng Phúc	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2021	NXB Chính trị quốc gia	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2018	NXB Chính trị quốc gia	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Đình Văn Lý - Đoàn Minh Huân (Chủ biên)	Một số chuyên đề về Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	2008	NXB Lý luận chính trị	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Đình Văn Lý - Phạm Công Nhất (Chủ biên)	Đảng lãnh đạo xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XNCN ở VN	2008	NXB Chính trị quốc gia	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. Đọc tài liệu và chuẩn bị bài đầy đủ trước khi lên lớp, Chủ động, tích cực trong giờ học

8.2. Chuẩn bị bài thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.

8.3. Đi học đúng giờ, không nói chuyện, làm việc riêng trong giờ học

8.4. Để điện thoại ở chế độ im lặng, không sử dụng điện thoại vào việc riêng

8.5. Sinh viên nghỉ học quá 20% số tiết sẽ không được thi kết thúc học phần; Nghỉ học do ốm hoặc có việc đột xuất phải báo cho giảng viên, nếu sinh viên tự nghỉ học thì giảng viên sẽ không giải quyết các vấn đề phát sinh.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	Thực hiện đầy đủ các quy định đối với sinh viên	5.2.2	10%
2	Thảo luận nhóm 1	Chương 1, 2	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1	10%
3	Bài tập cá nhân	Chương 1,2,3	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1	10%
4	Thảo luận nhóm 2	Chương 3, 4	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1	10%

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
5	Thi kết thúc học phần	<ul style="list-style-type: none">- Hình thức thi: tự luận- Điều kiện dự thi: tham dự ít nhất 80% tiết lý thuyết, hoàn thành bài tập cá nhân, báo cáo nhóm;- Bắt buộc dự thi;- Nội dung tất cả các chương	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1	60%



6.1.9. Phương pháp tư duy**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Phương pháp tư duy

Mã lớp học phần: GE4201

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: 20/10 /70

Học phần điều kiện (nếu có):

Học kỳ: 03

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: Trần Quang Thái

Chức danh, học vị: PGS. TS. GVCC

Điện thoại:

E-mail: tqthai@dtu.edu.vn

Đơn vị: phòng Đào tạo

3. Tổng quan về học phần

Tư duy là một kỹ năng then chốt trong công việc ở thế giới hiện nay, nhất là tư duy sáng tạo. Trong thế giới không lờ và luôn biến đổi của thông tin, tri thức và sự kiện ở thời đại ngày nay, để thành công trong công việc và cuộc sống, mỗi cá nhân cần biết cách xác định, lựa chọn, đưa ra quyết định một cách đúng đắn, hợp lý.

4. Mục tiêu học phần

Môn học này cung cấp các phương pháp tư duy sáng tạo kèm theo nhiều minh họa thực tiễn để người học có thể nắm bắt và vận dụng.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng các phương pháp tư duy vào tình huống thực tế	1.4	5
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Giải quyết đúng các vấn đề theo các phương pháp tư duy.	2.3	4
5.2.2	Thuyết trình, làm việc nhóm về vận dụng các phương pháp tư duy vào tình huống thực tế.	2.7	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Thích nghi với tình huống thực tế từ góc độ các phương pháp tư duy.	3.2	4
5.3.2	Đánh giá sự vận dụng các phương pháp tư duy vào tình huống thực tế.	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Tổng quan về phương pháp tư duy và vai trò của nó 1.1 Khái niệm 1.2 Vai trò	1LT		Giảng viên thuyết trình kết hợp nêu vấn đề;	Đọc trước tài liệu số 01;	
Chương 2. Phương pháp tư duy giải quyết vấn đề 2.1 Khái niệm 2.2 Quy trình	4LT+2ThL	5.1.1; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1; 5.3.2;	Giảng viên thuyết trình kết hợp nêu vấn đề; Nhóm sinh viên thuyết trình theo chủ đề;	Đọc trước tài liệu số 01, 02; Chia nhóm soạn báo cáo thuyết trình theo chủ đề;	Nhận xét báo cáo thuyết trình nhóm;
Chương 3. Phương pháp tư duy sáu chiếc nón 3.1 Khái niệm 3.2 Quy trình	4LT+2ThL	5.1.1; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1; 5.3.2;	Giảng viên thuyết trình kết hợp nêu vấn đề; Nhóm sinh viên thuyết trình theo chủ đề;	Đọc trước tài liệu số 01; các tài liệu khác liên quan; Chia nhóm soạn báo cáo thuyết trình theo chủ đề;	Nhận xét báo cáo thuyết trình nhóm;
Chương 4. Phương pháp tư duy công não 4.1 Khái niệm 4.2 Quy trình	4LT+2ThL	5.1.1; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1; 5.3.2;	Giảng viên thuyết trình kết hợp nêu vấn đề; Nhóm sinh viên thuyết trình theo chủ đề;	Đọc trước chương tài liệu số 01, 02, 03, 04, 05, 06; Chia nhóm soạn báo cáo thuyết trình theo chủ đề;	Nhận xét báo cáo thuyết trình nhóm; Đánh giá tự luận giữa kỳ;
Chương 5. Phương pháp tư duy thuận nghịch 5.1 Khái niệm 5.2 Quy trình	4LT+2ThL	5.1.1; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1; 5.3.2;	Giảng viên thuyết trình kết hợp nêu vấn đề; Nhóm sinh viên thuyết trình theo chủ đề;	Đọc trước tài liệu số 01; các tài liệu khác liên quan; Chia nhóm soạn báo cáo thuyết trình theo chủ đề;	Nhận xét báo cáo thuyết trình nhóm;
Chương 6. Phương pháp tư duy bằng sơ đồ 6.1 Khái niệm 6.2 Quy trình	3LT+2ThL	5.1.1; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1; 5.3.2;	Giảng viên thuyết trình kết hợp nêu vấn đề; Nhóm sinh viên thuyết trình theo chủ đề;	Đọc trước tài liệu số 01; các tài liệu khác liên quan; Chia nhóm soạn báo cáo thuyết trình theo chủ đề;	Nhận xét báo cáo thuyết trình nhóm;

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
01	Trần Quang Thái	Tập bài giảng Phương pháp tư duy (Lưu hành nội bộ)			Giảng viên cung cấp	X	

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
02	Phan Dũng	Các phương pháp sáng tạo	2010	Trẻ	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
03	Michael Michalko	Đột phá sức sáng tạo	2007	Tri thức	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
04	Hibino Shozo	Tư duy đột phá	2009	Trẻ	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
05	Scott Thorpe	Tư duy như Einstein	2008	Lao động xã hội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
06	Georgem P. Boulden	Tư duy sáng tạo	2006	Tổng hợp TP. HCM	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Tham dự ít nhất 80% số tiết môn học mới được dự thi kết thúc học phần;
- Không sử dụng điện thoại trong giờ học;
- Tham gia làm việc nhóm, không tham gia không được tính điểm;
- Tham gia đầy đủ đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, không tham gia không được tính điểm.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
01	Nhóm thuyết trình	Chương 02, 03, 04, 05, 06	5.2.1; 5.2.2; 5.3.2;	40%
02	Tự luận giữa kỳ	Chương 03, 04	5.1.1;	10%
03	Thi tự luận cuối kỳ	Chương 02, 03, 05	5.2.1; 5.3.1;	50%

6.1.10. Xã hội học đại cương**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**Tên học phần: **XÃ HỘI HỌC ĐẠI CƯƠNG**

Mã lớp học phần: GE4061

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: 30 tiết (30/0/60)

Học phần điều kiện:

Học kỳ: 01

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên:

Họ và tên: Trần Kim Ngọc

Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ

Điện thoại: 0983 605 208

Email: tkngoc@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và CTXH

Họ và tên: Đỗ Thị Thảo

Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Điện thoại: 0905712945

Email: dtthao@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và CTXH

3. Tổng quan về học phần

Học phần trang bị cho người học kiến thức đại cương về xã hội học; các phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội học; các chuyên đề xã hội học: xã hội và văn hóa, quá trình xã hội hóa, vị trí và vai trò xã hội, tổ chức xã hội, phân tầng và di động xã hội, kiểm soát xã hội và lệch lạc xã hội, thiết chế xã hội, hành vi tập thể và phong trào xã hội, biến chuyển xã hội. Thông qua đó người học sẽ có được nhãn quan xã hội học khi đánh giá, phân tích các vấn đề xã hội, giảm định kiến xã hội, hướng đến thực hiện các hành vi và giải pháp nhằm xây dựng xã hội phát triển công bằng, bền vững.

4. Mục tiêu học phần

Hiểu nguồn gốc ra đời và phát triển của xã hội học; Giải thích sự có kết của nhóm xã hội, định chế xã hội, những hành vi lệch lạc xã hội, các phong trào xã hội và sự biến chuyển xã hội qua thời gian. Phân tích các vấn đề về văn hoá và xã hội, quá trình xã hội hoá, sự phân tầng, sự di động trong xã hội hiện nay, các quy luật xã hội, các vấn đề xã hội nảy sinh trong cuộc sống nhằm đề xuất các giải pháp xây dựng và củng cố xã hội.

Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và bảo vệ chính kiến cá nhân về các vấn đề xã hội đang tồn tại, thể hiện sự công bằng và tính đa dạng trong môi trường xã hội.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Giải thích nguồn gốc ra đời của và phát triển của xã hội học	1.3	4
5.1.2	Phân biệt các phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội học	1.3	4
5.1.3	Phân tích đối tượng nghiên cứu và nhãn quan của xã hội học	1.3	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1.4	Phân tích các vấn đề về văn hoá và xã hội, quá trình xã hội hoá, sự phân tầng, sự di động trong xã hội hiện nay	1.3	4
5.1.5	Giải thích sự cố kết của nhóm xã hội, định chế xã hội, những hành vi lệch lạc xã hội, các phong trào xã hội và sự biến chuyển xã hội qua thời gian.	1.3	4
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có khả năng phân tích các vấn đề xã hội của cá nhân, nhóm, cộng đồng hay chính sách xã hội từ góc độ xã hội học.	2.2	3
5.2.2	Có khả năng đánh giá được các quy luật xã hội, các vấn đề xã hội nảy sinh trong cuộc sống nhằm đề xuất các giải pháp xây dựng và củng cố xã hội.	2.6	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và đưa ra các nhận định, chính kiến cá nhân về các vấn đề xã hội đang tồn tại.	3.2	4
5.3.2	Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và bảo vệ chính kiến cá nhân về các vấn đề xã hội đang tồn tại, thể hiện sự công bằng và tính đa dạng trong môi trường xã hội	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Xã hội học là gì? 1.1. Xã hội học: một bộ môn khoa học xã hội 1.2. Từ tư tưởng xã hội đến khoa học xã hội 1.3. Xã hội học đương đại và các lý thuyết của nó 1.4. Các lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học.	06	5.1.1 5.1.3 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đọc [1, 5-37] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Xã hội học là gì? Phân tích đối tượng nghiên cứu của xã hội học. 2. Nhân quan xã hội học là gì? Nêu lợi ích của nhân quan xã hội học. Cho ví dụ. 3. Phân tích những tiền đề và điều kiện ra đời của xã hội học. 4. Phân tích sự đóng góp của E.Durkheim, A.Comte, M.Weber vào việc sáng lập ra môn xã hội học 5. Nêu ngắn gọn các mô hình lý thuyết tương tác biểu tượng, lý thuyết cơ cấu chức năng, lý thuyết mâu thuẫn.	#HD 9.1 #HD 9.3 #HD 9.4
Chương 2. Tổng quan về các phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội học 2.1. Các bước đi để thực hiện một nghiên cứu khoa học	02	5.1.2	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp	Đọc [1, 38-59]	#HD 9.1

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.2. Thâu thập dữ kiện & Kiểm chứng giả thiết 2.3. Các phương pháp, kỹ thuật cơ bản trong nghiên cứu xã hội học 2.4. Phân tích thứ cấp					
Chương 3. Xã hội và văn hóa 3.1. Xã hội 3.1.1. Xã hội là gì? 3.1.2. Các loại hình xã hội 3.1.3. Những thành tố của xã hội 3.2. Văn hóa 3.2.1. Ý nghĩa của văn hóa 3.2.2. Thái độ đối với các nền văn hóa khác nhau. 3.2.3. Tiếp xúc văn hóa và biến chuyển văn hóa. 3.2.4. Các lý thuyết nghiên cứu và giải thích về văn hóa.	04	5.1.4 5.2.1 5.2.2 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đọc [1, 60-82], và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Nêu ý nghĩa của văn hóa, các thái độ đối với văn hóa và các khả năng khi hai nền văn hóa tiếp xúc nhau. Cho ví dụ minh họa. 2. Nêu các thành phần của văn hóa và phân tích tính đa dạng của văn hóa. Cho ví dụ minh họa. 3. Khi văn hoá Việt Nam gặp nền văn hoá phương Tây nói chung, lĩnh vực nào trong văn hoá Việt Nam có sự giao lưu, lĩnh vực nào bị đồng hoá và lĩnh vực nào có sự thích nghi văn hoá (tinh thần tương đối)?	#HD 9.1 #HD 9.3 #HD 9.4
Chương 4. Quá trình xã hội hóa. Vị trí và vai trò xã hội 4.1. Quá trình xã hội hóa 4.1.1. Định nghĩa 4.1.2. Con người với tư cách là một sinh vật xã hội 4.1.3. Các lý thuyết về sự phát triển nhân cách và quá trình xã hội hóa. 4.1.4. Các giai đoạn và môi trường của quá trình xã hội hóa 4.2. Khuôn mẫu hành vi, vị trí và vai trò xã hội 4.2.1. Khuôn mẫu hành vi 4.2.2. Vị trí xã hội, vai trò xã hội.	04	5.1.4 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đọc [1, 83-103] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Trình bày sự hiểu biết của mình về vị trí xã hội và vai trò xã hội. 2. Khuôn mẫu hành vi là gì? Nêu các tiêu chuẩn của khuôn mẫu hành vi. 3. Phân tích các khái niệm vị trí xã hội, vị thế xã hội, địa vị xã hội và vai trò xã hội. 4. Phân tích quá trình xã hội hóa. Nêu các giai đoạn và môi trường xã hội hóa. 5. Nêu nền văn hoá tác động lên nhân cách của các cá nhân trong cùng một xã hội, làm thế nào giải thích sự khác biệt giữa các nhân cách cá nhân?	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3 #HD 9.4
Chương 5. Tổ chức xã hội 5.1. Nhóm xã hội 5.2. Các lý thuyết về nhóm 5.3. Năng động nhóm 5.4. Các loại hình tổ chức quy mô lớn 5.5. Tổ chức chính thức và quan hệ sơ cấp trong xã hội hiện đại.	02	5.1.5 5.2.1 5.2.2 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đọc [1, 104-123], và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Định nghĩa nhóm xã hội, phân loại nhóm xã hội. Nêu vai trò của nhóm xã hội. Trong xã hội ta hiện nay loại nhóm xã hội nào quan trọng hơn? Vì sao? 2. Phân tích các loại hình	#HD 9.1 #HD 9.3 #HD 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
				tổ chức xã hội.	
Chương 6. Phân tầng xã hội và di động xã hội 6.1. Một số khái niệm 6.2. Mối tương quan giữa phân tầng xã hội và chính trị, văn hóa, kinh tế. 6.3. Di động xã hội trong xã hội hiện đại 6.4. Các lý thuyết giải thích về phân tầng xã hội 6.5. Biến chuyển của phân tầng xã hội	04	5.1.4 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đọc [1, 124-143] và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích bất bình đẳng xã hội? Bất bình đẳng xã hội liên quan như thế nào đến phân tầng xã hội? 2. Phân tích sự phân tầng xã hội? 3. Phân tích “Di động xã hội”. Di động xã hội hiện nay được biểu hiện như thế nào? Phân tích vai trò của chính sách Nhà nước đối với di động xã hội. 4. Tục ngữ Việt Nam có câu: "Bần cùng sinh đạo tặc". Bạn hãy dùng các lối tiếp cận xã hội học để giải thích và nhận định câu tục ngữ trên. Có tương quan nào giữa sự phân tầng xã hội, sự nghèo đói và các hành vi lệch lạc trong xã hội không? 5. Hãy trình bày các yếu tố tác động đến sự phân tầng xã hội của những cá nhân và những hệ luận của phân tầng xã hội lên đời sống của họ?	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3 #HD 9.4
Chương 7. Định chế xã hội 7.1. Phân tích định chế xã hội 7.1.1. Khái niệm 7.1.2. Một số nét đặc trưng của định chế xã hội 7.1.3. Kết cấu định chế 7.1.4. Chức năng định chế 7.1.5. Quan hệ giữa các định chế 7.1.6. Biến chuyển định chế 7.2. Định chế trong các xã hội hiện đại	02	5.1.5 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đọc [1, 144-160], và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Phân tích khái niệm định chế xã hội. 2. Phân tích đặc trưng, kết cấu và chức năng của định chế xã hội.	#HD 9.1
Chương 8. Kiểm soát xã hội và lệch lạc xã hội 8.1. Khái niệm kiểm soát xã hội và lệch lạc xã hội 8.2. Các lý thuyết về sự lệch lạc xã hội	02	5.1.5 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	Thuyết trình nêu vấn đề, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đọc [1, 161-171] và thực hiện yêu cầu sau: 1. Phân tích khái niệm về kiểm soát xã hội và lệch lạc xã hội	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3 #HD 9.4
Chương 9. Hành vi tập thể và phong trào xã hội 9.1. Hành vi tập thể 9.2. Phong trào xã hội	02	5.1.5 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề	Đọc [1, 172-198]	#HD 9.1

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 10. Biến chuyển xã hội và quá trình hiện đại hóa 10.1. Biến chuyển xã hội 10.2. Quá trình hiện đại hóa	02	5.1.5 5.3.1	Thuyết trình nêu vấn đề	Đọc [1, 199-240]	#HD 9.1

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Xuân Nghĩa	Xã hội học	2016	ĐH Mở-TP.HCM	Tủ sách BM CTXH	X	
2	Trần Thị Kim Xuyên	Nhập môn xã hội học	2006	ĐHQG TP.HCM	Tủ sách BM CTXH		X
3	John J.Macionis	Xã hội học (Tái bản)	2014	Thông Kê HN	GV		X

8. Quy định đối với sinh viên:

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;

Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;

Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có);

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức Đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1 HD#1	Điểm chuyên cần	Chương 1,2,3, 4,5,6,7,8,9,10	5.3	10%
9.2 HD#2	Báo cáo nhóm	Chương 4,6,8	5.1, 5.2, 5.3	10%
9.3 HD#3	Kiểm tra thường kỳ	Chương 1,3,4,5,6,8	5.1, 5.2, 5.3	20%
9.4. HD#4	Thi cuối kỳ	Chương 1,3,4,5,6,8	5.1, 5.2, 5.3	60%

6.1.11. Môi trường và con người**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Môi trường và con người

Mã lớp học phần: GE4029

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: 30

Học phần điều kiện:

Học kỳ: 3

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: Nguyễn Hồ

Chức danh, học vị: GV, ThS

Điện thoại:

E-mail: ngho@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường

3. Tổng quan về học phần

Môn học trình bày những vấn đề cơ bản về môi trường như khái niệm và thành phần; mối quan hệ giữa - môi trường và phát triển; ô nhiễm môi trường và khó khăn trong việc bảo vệ môi trường.

Môn học còn trình bày chiến lược bảo vệ môi trường Việt Nam, thực trạng giáo dục môi trường trong nhà trường phổ thông và từ đó đề ra biện pháp giáo dục môi trường ở nhà trường phổ thông đặc biệt là ở bậc tiểu học.

4. Mục tiêu học phần

Giúp người học hiểu được những kiến thức cơ bản về môi trường; mối quan hệ giữa con người – môi trường – phát triển. Biết vận dụng những kiến thức cơ bản về môi trường để đánh giá, nhận xét những vấn đề liên quan đến môi trường, đặc biệt ở địa phương.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về môi trường.	1.3	4
5.1.2	Vận dụng những kiến thức cơ bản về môi trường để đánh giá, nhận xét những vấn đề liên quan đến môi trường, đặc biệt ở địa phương vào trong hoạt động nghề nghiệp	1.3	4
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thành thạo trong làm việc độc lập và làm việc nhóm	2.6	3
5.2.2	Hồi đáp tích cực về đánh giá, nhận xét những vấn đề liên quan đến môi trường, đặc biệt ở địa phương.	2.7	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3.1	Hồi đáp tích cực về môi trường, chú trọng vấn đề ô nhiễm môi trường và bảo vệ môi trường.	3.1	3
5.3.2	Tự định hướng, có trách nhiệm trong thực hiện các kế hoạch bảo vệ môi trường	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Những vấn đề cơ bản về môi trường 1.1. Khái niệm môi trường 1.2. Một số khái niệm khác 1.3. Phân loại môi trường 1.4. Chức năng của môi trường 1.5. Hiện trạng môi trường trên thế giới và ở Việt Nam 1.5.1 Hiệu ứng nhà kính và biến đổi khí hậu toàn cầu 1.5.2 Suy giảm tầng ôzôn 1.5.3 Lắng đọng axit 1.5.4 Ô nhiễm nguồn nước ngọt, biển và đại dương 1.5.5. Xuất khẩu các chất độc hại 1.5.6. Suy thoái tài nguyên rừng 1.5.7. Suy giảm đa dạng sinh học 1.5.8. Suy thoái đất	6	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	-Thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm.	- SV đọc tài liệu và chuẩn bị các nội dung bài học sau: 1.5.3 Lắng đọng axit 1.5.4 Ô nhiễm nguồn nước ngọt, biển và đại dương 1.5.5. Xuất khẩu các chất độc hại 1.5.6. Suy thoái tài nguyên rừng 1.5.7. Suy giảm đa dạng sinh học 1.5.8. Suy thoái đất	Bài tập cá nhân; Thảo luận nhóm Bài thi kết thúc HP
Chương 2: Tài nguyên thiên nhiên 2.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên thiên nhiên 2.2. Tài nguyên nước 2.3. Tài nguyên đất 2.4. Không khí 2.5. Khoáng sản 2.6. Năng lượng 2.7. Tài nguyên sinh vật	6	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.	-Thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm.	- SV đọc tài liệu và chuẩn bị các nội dung bài học sau: 2.4. Không khí 2.5. Khoáng sản 2.6. Năng lượng 2.7. Tài nguyên sinh vật	Bài tập cá nhân; Thảo luận nhóm Bài thi kết thúc HP
Chương 3: Mối quan hệ giữa con người và môi trường 4.1. Tình hình dân số thế giới và Việt Nam 4.2. Quy luật tự nhiên và hoạt động sản xuất của con người 4.3. Mối quan hệ giữa con người và môi trường địa lí 4.4. Mối quan hệ giữa con người – môi trường và phát	6	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.	-Thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm.	- SV đọc tài liệu và chuẩn bị các nội dung bài học sau: 4.1. Tình hình dân số thế giới và Việt Nam 4.2. Quy luật tự nhiên và hoạt động sản xuất của con người	Bài tập cá nhân; Thảo luận nhóm Bài thi kết thúc HP

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
triển					
Chương 4: Vấn đề bảo vệ môi trường 5.1. Những khó khăn trong việc bảo vệ môi trường 5.2. Cơ sở khoa học của vấn đề bảo vệ môi trường 5.3. Những lĩnh vực hoạt động trực tiếp nhằm bảo vệ môi trường	6	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.	-Thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm.	- SV đọc tài liệu và chuẩn bị các nội dung bài học sau: 5.3. Những lĩnh vực hoạt động trực tiếp nhằm bảo vệ môi trường	Bài tập cá nhân; Thảo luận nhóm Bài thi kết thúc HP
Chương 5: Giáo dục môi trường 5.1. Những vấn đề chung giáo dục môi trường 5.2. Mục đích giáo dục môi trường 5.3. Nguyên tắc giáo dục môi trường 5.4. Nội dung giáo dục môi trường	6	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.	-Thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm.	SV đọc tài liệu và chuẩn bị các nội dung bài học sau: 5.1. Những vấn đề chung giáo dục môi trường	Bài tập cá nhân; Thảo luận nhóm Bài thi kết thúc HP

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lê Văn Khoa & nnk	Khoa học môi trường	2007	NXB GD, Hà Nội,	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Lưu Đức Hải	Cơ sở khoa học môi trường	2003	NXB ĐHQG	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
3	Lê Thanh Vân	Con người và môi trường	2004	NXB ĐHSP	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. Đọc tài liệu và chuẩn bị bài đầy đủ trước khi lên lớp, Chủ động, tích cực trong giờ học

8.2. Chuẩn bị bài thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.

8.3. Sinh viên nghỉ học quá 20% số tiết sẽ không được thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thảo luận nhóm	Chương 1,2,3,4,5	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1;5.3.2	20%
2	Bài kiểm tra cá nhân	Chuyên đề 1,2,3,4,5	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1;5.3.2	20%
3	Thi kết thúc học phần	- Hình thức thi: tự luận - Bắt buộc dự thi; - Nội dung tất cả các chương	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1;5.3.2	60%



6.1.12. Nhập môn khoa học giao tiếp**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Nhập môn khoa học giao tiếp

Mã lớp học phần: GE 4112

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: 30

Học phần điều kiện:

Học kỳ: I

Năm học:

2. Thông tin về giảng viênHọ và tên: **Đinh Ngọc Thắng**

Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Điện thoại: 0909.196.802

E-mail: dnthang@dthu.edu.vn

Đơn vị công tác: Khoa SPKHXH

3. Tổng quan về học phần

Học phần “Nhập môn khoa học giao tiếp (GT)” cung cấp cho sinh viên những kiến thức ban đầu và căn bản về quá trình GT (Khái niệm; Phân loại, Vai trò; Chức năng; Cấu trúc của hành vi GT; nội dung GT; hình thức GT; các kỹ năng GT; Bản chất xã hội; Phương pháp tiến hành một cuộc GT hiệu quả; đặc điểm trong GT của người Việt). Trên cơ sở ấy, sinh viên sẽ hình thành các mức độ kỹ năng GT tương ứng, phù hợp và khoa học. Từ đó, sinh viên sẽ vận dụng để chủ động, tích cực thiết lập, duy trì, vận hành và phát triển các mối quan hệ GT tích cực và vững chắc trong cuộc sống, học tập và nghề nghiệp sau này.

4. Mục tiêu học phần

Sinh viên hiểu, phân tích, đánh giá được những kiến thức cơ bản của khoa học giao tiếp và hình thành được hệ thống kỹ năng giao tiếp tương ứng với các mức độ khác nhau. Từ đó, sinh viên sẽ vận dụng những kiến thức, kỹ năng giao tiếp vào quá trình học tập, vào thực tiễn nghề nghiệp của bản thân.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Hiểu được các kiến thức về quá trình GT và hành vi GT	1.2	3
5.1.2	Phân tích được các kiến thức cơ bản về nội dung GT, hình thức GT và các kỹ năng GT	1.2	3
5.1.3	Phân tích được các kiến thức cơ bản về bản chất xã hội và cách thức tiến hành một cuộc GT hiệu quả	1.2	3
5.1.4	Đánh giá được đặc điểm trong GT của người Việt	1.2	3
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thao tác xác định, đối chiếu để so sánh các loại GT	2.1	2
5.2.2	Chuẩn xác việc hạn chế sự ảnh hưởng của nhiễu đối với GT	2.1	2

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.3	Chuẩn xác trong việc thiết lập các mối quan hệ trong GT	2.1	2
5.2.4	Thao tác tiến hành quá trình định hướng, quá trình định vị, quá trình điều khiển, điều chỉnh trong GT	2.3	4
5.2.5	Chuẩn xác trong việc sử dụng ngôn ngữ, phi ngôn ngữ và các phương tiện khác trong quá trình GT	2.4	4
5.2.6	Bắt chước những giá trị GT văn minh	2.1	2
5.2.7	Chuẩn xác để tiến hành cuộc GT đạt hiệu quả cao	2.1	2
5.2.8	Chuẩn xác việc sử dụng các giá trị tích cực trong văn hóa GT - ứng xử của người Việt vào quá trình GT	2.7	4
5.2.9	Bắt chước quy trình GT hiệu quả nơi công sở	2.7	4
5.2.10	Hồi đáp được thái độ tôn trọng các kiến thức, thành tựu về quá trình GT của các nhà nghiên cứu thể hiện trong nội dung của học phần	2.6	3
5.2.11	Hồi đáp thái độ tích cực, nhiệt tình, hào hứng và say mê trong quá trình tiếp nhận các kiến thức về GT và luyện tập để hình thành các kỹ năng GT tương ứng	2.9	5
5.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
5.3.1	Hồi đáp được sự tự tin, chủ động, độc lập khi tiến hành quá trình GT với các tiêu chí văn minh, khoa học và hiệu quả cao trong học tập, cuộc sống và nghề nghiệp	3.1	3
5.3.2	Đánh giá được mức độ tích cực, chủ động thiết lập, vận hành và hiện thực hóa các mối quan hệ xã hội trong quá trình GT của bản thân.	3.2	4
5.3.3	Tổ chức các hành vi GT một cách phù hợp, khoa học, chuyên nghiệp và hiệu quả cao	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. KHOA HỌC GT VÀ HÀNH VI GT 1.1. Khái niệm GT 1.1.1. Khái niệm GT 1.1.2. Các loại GT 1.1.3. Vai trò và chức năng của GT 1.1.4. Các cách tiếp cận hiện tượng GT 1.2. Cấu trúc của hành vi GT 1.2.1. Hành vi GT 1.2.2. Mô hình GT 1.2.3. Các thành tố của hành vi GT 1.2.4. Các quan hệ trong hành vi GT	7	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.10 5.3.1 5.3.2	- Thuyết trình nêu vấn đề, diễn giảng. - Đàm thoại – gợi mở. - Trực quan.	Nghiên cứu tài liệu: [1, Chương I]; [2, Chương 1 và 2]	HĐ 9.1 HĐ 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 2. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC GT 2.1. Nội dung GT 2.1.1. Nội dung GT 2.1.2. Nghĩa và truyền đạt nghĩa trong GT 2.1.3. GT trong xã hội phát triển. 2.1.4. Hàm ngôn trong GT – Phong cách lịch sự văn minh trong GT 2.1.5. Ngụy biện trong GT 2.2. Hình thức GT 2.2.1. GT bằng ngôn ngữ 2.2.2. GT phi ngôn ngữ và khoảng cách trong GT 2.2.3. Phong cách lịch sự, văn minh trong GT 2.3. Kỹ năng GT 2.3.1. Nhóm các kỹ năng định hướng 2.3.2. Nhóm kỹ năng định vị 2.3.3. Nhóm kỹ năng điều khiển 2.3.4. Kỹ năng sử dụng các phương tiện GT	8	5.1.2 5.2.4 5.2.5 5.2.6 5.2.7 5.2.10 5.2.11 5.3	- Thuyết trình nêu vấn đề, diễn giảng và giảng thuật. - Đàm thoại gợi mở. - Trực quan.	Nghiên cứu tài liệu: [1, Chương II]; [2, Chương 3 và 4]; [3]; [4]; [6]; [7]; [11, Chương 2 (2.4) và 6].	HĐ 9.1 HĐ 9.1
Chương 3. BẢN CHẤT XÃ HỘI VÀ HIỆU QUẢ CỦA NGÔN NGỮ 3.1. Bản chất xã hội của GT 3.1.1. GT – một quá trình trao đổi thông tin 3.1.2. Sự tác động qua lại trong GT 3.1.3. Văn hóa GT và văn minh trong GT 3.1.4. Quy tắc trong văn hóa GT 3.2. Hiệu quả của GT	10	5.1.3 5.2.6 5.2.7 5.2.8 5.2.10 5.2.11 5.3	- Thuyết trình nêu vấn đề, diễn giảng và giảng thuật. - Đàm thoại gợi mở. - Trực quan.	Nghiên cứu tài liệu: [1, Chương III]; [3]; [4]; [5]; [6]; [7]; [11, Chương 3].	HĐ 9.1 HĐ 9.3
Chương 4. CÁC ĐẶC ĐIỂM TRONG GT CỦA NGƯỜI VIỆT 4.1. Cơ sở của việc tìm hiểu các đặc điểm GT của người Việt 4.2. Một vài đặc điểm trong GT của nhân dân ta 4.3. Một số gợi ý về phong cách GT xét từ góc độ lịch sử 4.4. GT nơi công sở	5	5.1.4 5.2.7 5.2.8 5.2.9 5.2.10 5.2.11 5.3	- Thuyết trình nêu vấn đề, diễn giảng và giảng thuật. - Đàm thoại gợi mở. - Trực quan.	Nghiên cứu tài liệu: [1, Chương IV]; [8]; [9]; [10]; [11, Chương 7].	HĐ 9.1 HĐ 9.2
Tổng:	30				

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

7. Tài liệu học tập

S TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Sinh Huy; Trần Trọng Thủy	Nhập môn khoa học giao tiếp	2006	Giáo dục.	Trung tâm Học liệu	X	

S TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
					Lê Vũ Hùng		
2	Lê Thị Hoa	Tâm lý học giao tiếp	2011	ĐHQG – TP. HCM	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
3	Lâm Ngữ Đường (Nguyễn Hiến Lê-dịch)	Một quan điểm về sống đẹp	2010	VHTT	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Lâm Ngữ Đường	Tinh hoa xử thế	1996	Đồng Nai	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Nannete Rundle Carroll (Dương Cẩm-dịch)	Nghệ thuật giải quyết vấn đề trong giao tiếp	2013	LĐ-XH	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
6	Allan; Barbara Pease Lê Huy Lâm - dịch)	Cuốn sách hoàn hảo về ngôn ngữ cơ thể	2018	Nhân Trí Việt	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
7	Nicholas Boothman	90 giây để thu hút bất kỳ ai	2011	LĐ-XH	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
8	Nhiều tác giả	Người Việt phẩm chất và thói hư - tật xấu	2009	Thanh Niên	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
9	Phan Kế Bính	Việt Nam phong tục	2005	Văn học	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
10	Trần Ngọc Thêm	Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam	1996	TP. HCM	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
11	Huỳnh Văn Sơn; Nguyễn Thị Tứ; Bùi Hồng Quân; Nguyễn Hoàng Khắc Hiếu	Tâm lý học giao tiếp	2011	ĐHSP TP. HCM	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập và nghiên cứu tài liệu theo chỉ dẫn của Đề cương chi tiết học phần.
- Vắng không quá 20 % số tiết trên lớp của môn học.
- Làm việc nhóm và các bài tự luận (KTTK) đầy đủ.

9. Đánh giá kết quả học tập

HD	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Trọng số
9.1	Đóng góp ý kiến tích cực	Các nội dung của học phần	1/10
9.2	Bài tập về nhà và bài tập tự học – có nộp sản phẩm	Tất cả kiến thức đã học của Chương 1; 2 và 4	1/10
9.3	Kiểm tra thường kỳ	Tất cả các kiến thức của “Chương 3”	2/10
9.4	Thi kết thúc môn học	Toàn bộ học phần	6/10

6.1.13. Tâm lý học đại cương**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: **TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG**
- Mã lớp học phần: GE 4045 Số tín chỉ: 02; Số tiết tín chỉ: 30
- Học phần điều kiện: không
- Học kỳ: I; Năm học: 2021 - 2022

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Họ và tên: **Đinh Ngọc Thắng** Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Điện thoại: 0909.196.802 E-mail: dnthang@dthu.edu.vn

Đơn vị công tác: Khoa SPKHXXH

2.2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Xuân Đài** Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Điện thoại: 0908.299.776 E-mail: ntxdai@dthu.edu.vn

Đơn vị công tác: Khoa SPKHXXH

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Ở bậc học phổ thông, sinh viên có hiểu biết về đạo đức của con người, quá trình hình thành phát triển của con người; đồng thời sinh viên cũng được rèn một số kỹ năng vận dụng những kiến thức này trong quá trình học... Học phần Tâm lý học đại cương sẽ hệ thống hóa và tiếp tục trang bị cho sinh viên những hiểu biết, cách nhìn khái quát về cơ sở lý thuyết của Tâm lý học là một khoa học nghiên cứu các quy luật nảy sinh, vận hành và phát triển của hiện tượng tâm lý, như: bản chất hiện tượng tâm lý người, nhân cách, ý thức, cảm giác, tri giác, tư duy, trí nhớ, tưởng tượng, xúc cảm, tình cảm, ý chí và hành động ý chí.

4. Mục tiêu học phần

Học phần Tâm lý học đại cương giúp sinh viên hiểu và giải thích được các hiện tượng tâm lý đang diễn ra của bản thân và những người xung quanh theo cơ sở khoa học, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng vận dụng các kiến thức tâm lý học vào việc học tập, trong thực tiễn cuộc sống để nhân cách của mình được hoàn thiện; đồng thời những kiến thức của học phần Tâm lý học đại cương sẽ làm cơ sở giúp sinh viên học các học phần Tâm lý học tiểu học, Tâm lý học mầm non hoặc Tâm lý học trung học, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và các lĩnh vực khác trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Biết - Hiểu một số vấn đề chung của tâm lý học: a. Tâm lý học và bản chất hiện tượng tâm lý người. b. Ý thức, chú ý.	1.2	3
5.1.2	Hiểu được khái niệm, phân tích được các đặc điểm và vận dụng các quy luật và vai trò của hoạt động nhận thức vào cuộc sống.	1.2	2
5.1.3	Hiểu được khái niệm, phân tích được các đặc điểm và	1.2	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	vận dụng các quy luật các khái niệm xúc cảm, tình cảm, ý chí, hành động ý chí.		
5.1.4	Phân tích, đánh giá các mối quan hệ nhân cách của con người và vận dụng sáng tạo những thành phần trong cấu trúc nhân cách vào cuộc sống.	1.2	3
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Vận dụng được kiến thức tâm lý để giải thích sự hình thành tâm lý, ý thức thông qua các bài tập.	2.4	4
5.2.2	- Vận dụng hoạt động nhận thức vào trong học tập, thực tiễn để giải thích các hiện tượng tâm lý cụ thể; - Kỹ năng xây dựng mô hình tư duy trước một nhiệm vụ cụ thể; vạch ra được biện pháp rèn luyện trí nhớ, tưởng tượng và các quá trình nhận thức khác cho bản thân, cho học sinh...	2.6	3
5.2.3	Kỹ năng vận dụng sự hiểu biết về tình cảm, ý chí, hành động ý chí... để phân tích, giải thích các hiện tượng tâm lý của bản thân và người xung quanh; kỹ năng vận dụng lý thuyết để giải các bài tập thực hành, các tình huống giao tiếp trong việc giáo dục tình cảm, hình thành kỹ xảo, thói quen cho SV.	2.7	4
5.2.4	- Vận dụng những hiểu biết về nhân cách vào việc phân tích, giải thích các hiện tượng tâm lý theo quan điểm khoa học; - Kỹ năng đánh giá bản thân và người khác, kỹ năng truyền đạt vấn đề... để rèn luyện nhân cách; liên hệ với thực tế, vận dụng kiến thức nhân cách con người vào học tập và cuộc sống.	2.8	3
5.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
5.3.1	Tiếp nhận và hồi đáp độc lập hoặc làm việc theo nhóm nhằm tạo được sự say mê, hứng thú trong quá trình học tập.	3.3	5
5.3.2	Đánh giá, tổ chức hợp tác và phối hợp, sáng tạo hoạt động theo nhóm và bộc lộ tính cách trong hoạt động nhóm.	3.3	5
5.3.3	Tiếp nhận, hồi đáp, đánh giá tâm lý nhận thức của bản thân và tính cách hóa các đặc điểm, các quy luật tâm lý của bản thân vào cuộc sống và dạy học, có ý thức rèn luyện trí nhớ và trau dồi ngôn ngữ.	3.1	3
5.3.4	Tổ chức hoạt động tự học và tính cách hóa trong tự rèn luyện bản thân, có thái độ đúng đắn trong việc xây dựng kế hoạch tự học ở từng môn học.	3.2	4
5.3.5	Tổ chức và tính cách hóa trong trau dồi phẩm chất nhân cách và năng lực nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp tương lai.	3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học**6.1. Lý thuyết**

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG CỦA TÂM LÝ HỌC 1.1. Đối tượng, nhiệm vụ, đặc điểm, vị trí, ý nghĩa của TLH 1.2. Bản chất, chức năng, phân loại hiện tượng tâm lý 1.3. Các phương pháp nghiên cứu tâm lý: quan sát, trò chuyện, điều tra, thực nghiệm, trắc nghiệm, phân tích sản phẩm hoạt động, nghiên cứu tiêu sử cá nhân.	3	5.1.1 a 5.2.1 5.3.1 5.3.2 5.3.3 5.3.4 5.3.5	- Thuyết trình - Đàm thoại, gợi mở. - Trực quan.	Hướng dẫn SV đọc tài liệu, soạn đề cương tự tự học tr 9-37 SV trả lời những câu hỏi sau: 1. Tâm lý là gì? Phân tích bản chất hiện tượng tâm lý người. 2. Nêu các cơ sở tự nhiên của TL người (cơ sở xã hội). 3. Hoạt động và giao tiếp có liên quan như thế nào với tâm lý con người? 4. Tâm lý của con người được hình thành và phát triển như thế nào xét về phương diện loài và về phương diện cá thể?	CC 9.1
CHƯƠNG 2: Ý THỨC – SỰ HÌNH THÀNH TÂM LÝ, Ý THỨC 2.1. Con đường hình thành và phát triển tâm lý, ý thức 2.1.1. Cơ sở tự nhiên của tâm lý người 2.1.2. Cơ sở xã hội và tâm lý 2.2. Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức 2.2.1. Sự hình thành và phát triển tâm lý 2.2.2. Sự hình thành và phát triển ý thức (khái niệm ý thức, các cấp độ của ý thức, cấu trúc của ý thức, sự hình thành và phát triển ý thức của con người). 3. Chú ý - Điều kiện hoạt động có ý thức (khái niệm chú ý, các thuộc tính của chú ý, phân loại chú ý).	3	5.1.1 b 5.2.1 5.3.1 5.3.2 5.3.3 5.3.4 5.3.5	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Đàm thoại, gợi mở. - Trực quan.	SV trả lời những câu hỏi sau: 1. Khái niệm ý thức? Ý thức được hình thành và phát triển như thế nào? Phân biệt ý thức và vô thức. 2. Vì sao nói chú ý là điều kiện của hoạt động có ý thức? 3. Hãy nêu tên các loại chú ý và cho ví dụ.	CC 9.1 BCN 9.2 TH 9.3 T 9.5
Chương 3: HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC 3.1. Nhận thức cảm tính 3.1.1. Cảm giác (khái niệm, phân loại, quy luật, đặc điểm, vai trò) 3.1.2. Tri giác (khái niệm, phân loại, quy luật, đặc điểm, vai trò) 3.1.3. Tính nhạy cảm và năng lực quan sát 3.2. Nhận thức lý tính 3.2.1. Tư duy (khái niệm, đặc điểm, các thao tác, phân loại, các	12	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2 5.3.4 5.3.5	- Thảo luận nhóm - Đàm thoại, - Trực quan, video - Phân tích, tổng hợp ý kiến	Hướng dẫn SV đọc tài liệu, soạn đề cương tự tự học tr 61-89 SV trả lời những câu hỏi sau: 1) Trình bày khái niệm, đặc điểm, vai trò, quy luật của cảm giác, tri giác. Cho ví dụ. 2) Khái niệm, đặc điểm của tư duy. Trong điều kiện nào tư duy xuất	CC 9.1 BCN 9.2 TH 9.3 KT 9.4 T 9.5

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>giai đoạn của quá trình tư duy, trí tuệ và các phẩm chất cơ bản của trí tuệ).</p> <p>3.2.2. Tưởng tượng (khái niệm, đặc điểm, phân loại, vai trò, các cách sáng tạo hình ảnh mới; mối quan hệ với tư duy).</p> <p>3.2.3. Trí nhớ (khái niệm, đặc điểm, các quá trình, các biện pháp làm tăng trí nhớ).</p>				<p>hiện?</p> <p>3) Tư duy có mối quan hệ như thế nào với nhận thức cảm tính? Phân biệt nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính.</p> <p>4) Quá trình tư duy diễn ra như thế nào? Nêu các thao tác trí tuệ của tư duy. So sánh giữa tưởng tượng và tư duy.</p> <p>5) Trí thông minh là gì? Làm thế nào để phát triển trí thông minh?</p> <p>6) Phân tích các quá trình cơ bản của trí nhớ. Làm thế nào để rèn luyện trí nhớ ?</p>	
<p>Chương 4: TÌNH CẢM VÀ Ý CHÍ</p> <p>4.1. Tình cảm (khái niệm, đặc điểm xúc cảm, tình cảm; các mức độ thể hiện và các quy luật trong đời sống tình cảm).</p> <p>4.2. Ý chí và hành động ý chí (khái niệm, phẩm chất của ý chí và hành động tự động hoá).</p>	5	<p>5.1.3</p> <p>5.2.1</p> <p>5.2.2</p> <p>5.2.3</p> <p>5.3.1</p> <p>5.3.2</p> <p>5.3.3</p> <p>5.3.4</p> <p>5.3.5</p>	<p>- Thuyết trình</p> <p>- Thảo luận</p> <p>- Đàm thoại gợi mở.</p> <p>- Trực quan.</p> <p>- Phân tích, tổng hợp</p>	<p>Hướng dẫn SV đọc tài liệu, soạn đề cương tự tự học tr 92-100</p> <p>SV trả lời những câu hỏi sau:</p> <p>1. So sánh và nêu mối quan hệ giữa sự phản ánh bằng cảm xúc, tình cảm và sự phản ánh bằng nhận thức?</p> <p>2. Nêu sự giống và khác nhau giữa cảm xúc và tình cảm.</p> <p>3. Hãy kể các đặc điểm của tình cảm, trong các đặc điểm đó đặc điểm nào là đặc điểm đặc trưng của tính cảm? Vì sao?</p> <p>4. Phân tích những quy luật của tình cảm, từ đó rút ra những kết luận cần thiết đối với công tác dạy học và giáo dục?</p> <p>5. Phân tích các đặc điểm cơ bản của hành động ý chí. So sánh hành động đó với các hành động: bột phát, bản năng, tự động hoá?</p> <p>6. Thế nào là hành động tự động hoá? Phân biệt kỹ xảo và thói quen, nêu các quy luật hình thành kỹ xảo.</p> <p>7. Cho 5 ví dụ về thói quen tốt của bản thân?</p>	<p>CC 9.1</p> <p>BCN 9.2</p> <p>TH 9.3</p> <p>T 9.5</p>
Chương 5: NHÂN CÁCH – SỰ	5			Hướng dẫn SV đọc tài	CC 9.1

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN NC 2.1. Khái niệm chung về nhân cách 2.1.1. Nhân cách là gì? 2.1.2. Đặc điểm của nhân cách 2.2. Cấu trúc nhân cách trong TLH 2.2.1. Cấu trúc Đức – Tài 2.2.2. Cấu trúc 4 thuộc tính (Xu hướng, tính cách, khí chất, năng lực) 2.3. Sự hình thành và phát triển NC 2.3.1. Các yếu tố chi phối (GD, hoạt động, giao tiếp và tập thể). 2.3.2. Sự hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách 2.3.3. Những sai lệch trong sự phát triển nhân cách (chuẩn mực hành vi, phân loại các sai lệch hành vi và cách khắc phục).		5.1.4 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2 5.3.3 5.3.4 5.3.5	- Thuyết trình - Thảo luận - Đàm thoại gợi mở. - Trực quan. - Phân tích, tổng hợp	liệu, soạn đề cương tự tự học tr 39-60 SV trả lời những câu hỏi sau: 1. Nhân cách có bẩm sinh không? Khi con người chết đi, nhân cách có còn không? 2. Khí chất là gì? Cơ sở sinh lý của các kiểu khí chất là gì? Có thể GD khí chất được không? Nếu có thực chất của giáo dục khí chất là gì? 3. Năng lực có di truyền không? Vì sao trong dòng họ có nhiều người cùng loại năng lực? 4. Mối liên hệ giữa năng lực và thiên hướng, tri thức, kỹ năng, kỹ xảo? Sự hình thành và phát triển nhân cách chịu ảnh hưởng của các yếu tố nào? Nêu vai trò của từng yếu tố? 5. Vì sao nói GD không phải là vạn năng?	BCN 9.2 TH 9.3 KT 9.4 T 9.5
* Ôn tập - Kiểm tra	02		Kiểm tra tự luận, nội dung toàn bộ các chương đã học.	SV cần trả lời đúng theo đáp án của bài kiểm tra, thể hiện hiểu sâu kiến thức, lập luận logic, chặt chẽ và mang tính sáng tạo.	KT 9.4
Tổng số tiết	30				

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

Số TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Vũ Thị Phương	Bài giảng Tâm lý học	2004	ĐH Đồng Tháp	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên)	Giáo trình Tâm lý học đại cương	2003	ĐHSP	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
3	Nguyễn Kim Quý –	Tình huống Tâm lý	2003	NXB	Trung tâm		X

Số TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
	Nguyễn Xuân Thức	học		Lao Động	Học liệu Lê Vũ Hùng		
4	Phan Trọng Ngọ (chủ biên)	Bộ câu hỏi ôn tập và đánh giá kết quả học môn TLHĐC	2003	NXB ĐHSP	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên)	Tâm lý học (tài liệu đào tạo giáo viên THCS)	2007	NXB Giáo dục	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập và nghiên cứu tài liệu theo chỉ dẫn của giảng viên trong mỗi buổi học.
- Vắng không quá 20% số tiết trên lớp của môn học; trang phục đúng quy định.
- Khi vào lớp học cần tập trung học, không làm việc riêng và tích cực phát biểu trong mỗi buổi học.
- Làm việc nhóm và thực hiện đầy đủ các nội dung đánh giá trong suốt quá trình học.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	CC: Tham gia học đầy đủ 30 tiết, tích cực phát biểu ý kiến.	- Tham gia học đầy đủ 30 tiết, nghỉ không quá 20 % số tiết của môn học. - Chủ động, tích cực phát biểu ý kiến.	5.1 5.2 5.3	0.1
9.2	BCN: Thảo luận nhóm, xemina	- Theo nội dung được giảng viên phân công. - Nộp file trình chiếu sau khi kết thúc thảo luận nhóm.	5.1, 5.2, 5.3	0.1
9.3	TH: Bài tự học	- Theo nội dung được giảng viên phân công. - Nộp sản phẩm tự học theo nhóm.	5.1, 5.2, 5.3	0.1
9.4	KT: Kiểm tra thường kì	Thực hiện 1 hoặc 2 bài kiểm tra	5.1, 5.2, 5.3	0.1
9.5	T: Thi kết thúc môn học	- Nội dung thi: toàn bộ học phần - Hình thức thi: thi theo lịch của nhà trường, bài viết tự luận, không sử dụng tài liệu.	5.1 5.2 5.3	0.6

6.1.14. Giáo dục học đại cương**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**Tên học phần: **Giáo dục học đại cương**

Mã lớp học phần: GE4017

Số tín chỉ: 2

Số tiết tín chỉ: 30

Học phần điều kiện: Không

Học kỳ: 1

Năm học: 2021 - 2022

2. Thông tin về giảng viênHọ và tên: **Nguyễn Kim Chuyên**

Chức danh, học vị: GVC - Thạc sỹ

Điện thoại: 0983597075

E-mail: kchuyendhdt@gmail.com

Đơn vị công tác: Khoa SPKHXH

Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc Hà**

Chức danh, học vị: GVC, Tiến sỹ

Điện thoại: 0989 707 323

Email: ntnha@dthu.edu.vn

Đơn vị công tác: Khoa SPKHXH

Họ và tên: **Huỳnh Mộng Tuyền**

Chức danh, học vị: Phó giáo sư, Tiến sỹ, GVCC

Điện thoại: 0919231707

Email: huynhmongtuyen010@gmail.com

Đơn vị: Khoa SPKHXH

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần trang bị cho sinh viên (SV) kiến thức về những vấn đề chung của giáo dục học (GDH), về nghề sư phạm. Kiến thức từ môn học giúp SV có khả năng giải thích, nhận xét ưu điểm và hạn chế của quá trình giáo dục (QTGD) trong thực tiễn; đồng thời có những đề xuất, định hướng hành động khả thi, hiệu quả nâng cao chất lượng giáo dục (GD).

4. Mục tiêu học phần**5. Chuẩn đầu ra**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	SV nêu, giải thích: các phạm trù, đối tượng, nguyên lý, mục đích, mục tiêu và các nhiệm vụ GD; Khái niệm nhân cách và sự phát triển nhân cách, vai trò của các yếu tố đối với sự phát triển nhân cách; Vai trò, yêu cầu công việc, các chuẩn về phẩm chất, năng lực của người giáo viên (GV)	1.2	3
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Xác định các yếu tố, mối quan hệ giữa các yếu tố của quá trình GD trong thực tiễn cụ thể, khai thác, phát huy các yếu tố trong đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục.	2.4	4
5.2.2	Xác định mô hình nhân cách con người Việt Nam hiện nay, mục tiêu giáo dục và việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trong thực tiễn cụ	2.6	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	thể (theo chương trình giáo dục 2018) và có những định hướng thực hiện mục tiêu giáo dục.		
5.2.3	Xác định việc thực hiện các nguyên lý GD của một hoạt động GD cụ thể.	2.7	4
5.2.4	Xác định các yếu tố trong sự hình thành và phát triển nhân cách cụ thể và có những đề xuất thực hiện, tư vấn phù hợp cho sự phát triển nhân cách đó;	2.8	3
5.2.5	Khai thác, phát huy yếu tố bẩm sinh- di truyền, môi trường, tự giáo dục trong sự hình thành và phát triển nhân cách học sinh qua hoạt động dạy học, giáo dục (DH/GD) cụ thể.	2.4	4
5.2.6	Xác định mức độ đạt được những phẩm chất, năng lực nghề của bản thân theo chuẩn; Lập kế hoạch học tập, rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	2.4	4
5.2.7	Thu thập, xử lý thông tin, trình bày, nhận xét, tranh luận, đánh giá kết quả học tập	2.4	4
5.2.8	Giao tiếp, ứng xử văn hóa, hợp tác huy động sức mạnh nhóm, tập thể trong thực hiện nhiệm vụ học tập.		
5.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên ý thức được tầm quan trọng đặc biệt của GD đối với sự phát triển con người và xã hội, yêu nghề sư phạm;	3.3	5
5.3.2	Tích cực học Giáo dục học đại cương, chủ động tự học hỏi, tự nghiên cứu hoàn thiện phẩm chất, năng lực sư phạm của bản thân để góp phần nâng cao chất lượng GD.	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
Chương 1. GIÁO DỤC HỌC LÀ MỘT KHOA HỌC 1.1. GD là một hiện tượng XH đặc biệt 1.1.1. GD là một hiện tượng đặc trưng của XH loài người. 1.1.2. Tính chất của GD 1.1.3. Chức năng XH của GD 1.2. Đối tượng, nhiệm vụ của GDH 1.2.1. Đối tượng 1.2.2. Nhiệm vụ 1.3. Các phạm trù cơ bản của GDH 1.3.1. Giáo dục (nghĩa rộng, nghĩa hẹp) 1.3.2. Dạy học 1.3.3. Giáo dưỡng 1.4. Phương pháp nghiên cứu (PPNC) của giáo dục học 1.4.1. Nhóm PPNC lý thuyết 1.4.2. Nhóm PPNC thực tiễn 1.5. Mối quan hệ của GDH với các khoa học khác 1.5.1. GD với triết học	5	5.1 5.2.1 5.2.7 5.2.8 5.3.1 5.3.2.	Làm việc với sách; Trực quan Thuyết trình, Vấn đáp, Tình huống Thảo luận nhóm Trò chơi Nhận xét, đánh giá	- SV đọc tài liệu số 01 từ tr 1 đến trang 6; Hiểu yêu cầu câu hỏi, bài tập - Tham khảo thêm tài liệu 02 từ tr 56 đến tr 75 và các tài liệu tham khảo khác để giải quyết câu hỏi, bài tập - Lên lớp thảo luận nhóm, trình bày, đặt câu hỏi chất vấn, - Hệ thống hóa, củng cố kiến thức, kỹ năng

Chương	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
1.5.2. GD với XH học 1.5.3. GD với TLH				
<p>Chương 2. GD VÀ SỰ PHÁT TRIỂN NHÂN CÁCH (NC)</p> <p>2.1. Khái niệm về sự phát triển NC</p> <p>2.1.1. Khái niệm NC dưới góc độ GDH</p> <p>2.1.2. Sự phát triển NC</p> <p>2.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển NC</p> <p>2.2.1. Di truyền</p> <p>2.2.2. Môi trường (có liên hệ đến đặc điểm vùng miền)</p> <p>2.2.3. Giáo dục</p> <p>2.2.4. Tự giáo dục</p> <p>2.3 Những định hướng GD NC cho học sinh theo lứa tuổi</p>	9	<p>5.1</p> <p>5.2.4</p> <p>5.2.5</p> <p>5.2.6</p> <p>5.2.7</p> <p>5.2.8</p> <p>5.3.1</p> <p>5.3.2.</p>	<p>Làm việc với sách;</p> <p>Thực quan</p> <p>Thuyết trình,</p> <p>Trò chơi</p> <p>Tình huống</p> <p>Vấn đáp, Thực hành, Kiểm tra, đánh giá.</p>	<p>- SV đọc tài liệu số 01 từ tr 6 đến trang 9; Hiểu yêu cầu câu hỏi, bài tập</p> <p>- Tham khảo thêm tài liệu 02 từ tr 7 đến tr 55 và các tài liệu tham khảo khác để giải quyết câu hỏi, bài tập</p> <p>- Lên lớp thảo luận nhóm, trình bày, đặt câu hỏi chất vấn,</p> <p>- GV cho SV xem các clip về vai trò các yếu tố trong sự hình thành phát triển nhân cách để SV nhận diện, xác định vai trò, rút ra những bài học GD.</p> <p>-Thực hành trải nghiệm các bài tập phát huy các yếu tố trong sự hình thành và phát triển nhân cách trong hoạt động DH/GD cụ thể.</p> <p>- Hệ thống hóa, củng cố kiến thức, kỹ năng</p>
<p>Chương 3. MỤC ĐÍCH, NGUYÊN LÝ GD, HỆ THỐNG GD QUỐC DÂN</p> <p>3.1. Mục đích, nhiệm vụ GD</p> <p>3.1.1. Khái niệm mục đích, mục tiêu GD</p> <p>3.1.2. Ý nghĩa của việc xác định mục đích, mục tiêu GD</p> <p>3.1.3. Mục đích GD của nước ta trong giai đoạn hiện nay</p> <p>3.1.4. Nhiệm vụ GD (GD đạo đức, GD trí tuệ, GD thể chất, GD thẩm mỹ, GD lao động)</p> <p>3.2. Nguyên lý giáo dục</p> <p>3.2.1. Khái niệm nguyên lý GD</p> <p>3.2.2. Nội dung nguyên lý GD</p> <p>3.2.3. Những phương hướng thực hiện nguyên lý GD.</p> <p>3.3. Hệ thống GD quốc dân</p> <p>3.3.1. Khái niệm hệ thống GD quốc dân.</p> <p>3.3.2. Nguyên tắc xây dựng hệ thống GD quốc dân</p> <p>3.3.3. Hệ thống GD quốc dân của Việt Nam hiện nay</p> <p>3.4. Các con đường GD</p> <p>3.4.1. Khái niệm về con đường GD.</p> <p>3.4.2. Các con đường GD cơ bản (Dạy học, Sinh hoạt tập thể, Lao động, Hoạt động XH, Vui chơi).</p>	8	<p>5.1</p> <p>5.2.2</p> <p>5.3.3</p> <p>5.2.7</p> <p>5.2.8</p> <p>5.3.1</p> <p>5.3.2</p>	<p>Làm việc với sách;</p> <p>Thực quan</p> <p>Tình huống</p> <p>Thuyết trình,</p> <p>Vấn đáp, Thực hành, Kiểm tra, đánh giá.</p>	<p>- SV đọc tài liệu số 01 từ tr 9 đến trang 15; Hiểu yêu cầu câu hỏi, bài tập</p> <p>- Tham khảo thêm tài liệu 02 từ tr 76 đến tr 116 và các tài liệu tham khảo khác để giải quyết câu hỏi, bài tập</p> <p>- Lên lớp thảo luận nhóm, trình bày, đặt câu hỏi chất vấn,</p> <p>- Thực hành nhận diện, phân tích đánh giá thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ GD trong hoạt động DH/GD cụ thể</p> <p>-Thực hành trải nghiệm các bài tập khai xác định, định hướng thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ GD trong hoạt động DH/GD cụ thể.</p> <p>- Hệ thống hóa, củng cố kiến thức, kỹ năng</p>
<p>Chương 4. NGƯỜI GIÁO VIÊN</p> <p>4. 1. Vai trò, vị trí của người GV</p> <p>4.2. Công việc của người GV</p>	8	<p>5.1</p> <p>5.2.6</p> <p>5.2.7</p>	<p>Làm việc với</p>	<p>- SV đọc tài liệu số 01 từ tr 15 đến trang 18; Hiểu yêu cầu câu hỏi, bài tập thực</p>

Chương	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
4.2.1. Dạy học 4.2.2. Giáo dục 4.3. Cách mạng 4.0 và những vấn đề đặt ra cho nghề sư phạm 4.3.1. Cách mạng 4.0 4.3.2. Những yêu cầu cho nghề sư phạm 4.4. Yêu cầu về phẩm chất (PC) và năng lực (NL) của người GV 4.3.1. Yêu cầu về PC (<i>thế giới quan khoa học, lòng yêu nghề, lòng yêu thương học sinh...</i>). 4.3.2. Yêu cầu về NL (<i>NL thu thập & xử lý thông tin, NL thiết kế kế hoạch, NL tổ chức, NL huy động nguồn lực, NL xử lý tình huống, NL đánh giá, NL tự GD</i>) 4.4. Các mối quan hệ của người GV trong hoạt động sư phạm 4.4.1. Mối quan hệ với tập thể sư phạm và ban lãnh đạo nhà trường. 4.4.2. Mối quan hệ với các tổ chức của học sinh (<i>Đoàn, Đội...</i>). 4.4.3. Mối quan hệ với phụ huynh học sinh 4.4.4. Mối quan hệ với các tổ chức XH khác. 4.5. Rèn luyện, bồi dưỡng PC, NL của người GV 4.5.1. Mục đích, ý nghĩa 4.5.2. Kế hoạch hành động học tập, rèn luyện hệ thống phẩm chất, năng lực (theo chuẩn nghề) nghề nghiệp của bản thân. 4.5.3. Phương pháp, hình thức tổ chức học tập, rèn luyện.		5.2.8 5.3.1 5.3.2.	sách; Trực quan Tình huống Thuyết trình, Vấn đáp, Trò chơi Thực hành, Kiểm tra, đánh giá	hành. - Tham khảo thêm tài liệu 02 từ tr 117 đến tr 128 và các tài liệu tham khảo khác để giải quyết câu hỏi, bài tập - Lên lớp thảo luận nhóm, trình bày, đặt câu hỏi chất vấn, - Thực hành xác định phẩm chất, năng lực của GV - Thực hành xác định sự thành công, thất của hoạt động DH/GD do phẩm chất, năng lực của người GV, rút ra những bài học cho bản thân. -Thực hành chẩn đoán, đánh giá mức độ phẩm chất, năng lực của bản thân và biện pháp học tập, rèn luyện hoàn thiện. - Hệ thống hóa, củng cố kiến thức, kỹ năng

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Huỳnh Mộng Tuyên Nguyễn Kim Chuyên Nguyễn Thị Ngọc Hà	Bài giảng Giáo dục học đại cương			GV	X	
	Thái Duy Tuyên	Những vấn đề chung của giáo dục học	2003	Đại học sư phạm	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên)	Giáo dục học tập 1	2005	Đại học sư phạm	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Sinh Huy - Nguyễn Văn Lê	Giáo dục học đại cương	2005	Đại học sư	Trung tâm Học		X

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
				phạm	liệu Lê Vũ Hùng		
4	Phạm Viết Vượng	Bài tập giáo dục học	2008	Đại học sư phạm	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

- SV thực hiện đúng các quy định của SV trong học tập, rèn luyện, không sử dụng điện thoại trong quá trình học tập trên lớp;
- Có đề cương chi tiết học phần, các tài liệu bắt buộc trong học tập;
- Tích cực tự học, tự nghiên cứu, hợp tác với bạn chuẩn bị trước theo yêu cầu câu hỏi, những bài tập, thực hành, trải nghiệm thực tiễn giáo dục.
- Tích cực thể hiện trên lớp trong trình bày, thảo luận, thực hành, trải nghiệm, nhận xét, đánh giá kết quả học tập.
- Thể hiện sự chuyên nghiệp: Phản hồi nhanh, tự tin, thân thiện, thể hiện văn hóa; Nói to, rõ, tốc độ phù hợp; Phong cách, biểu hiện giao tiếp phù hợp.
- Sinh viên vắng mặt quá 20% số tiết (6 tiết) sẽ không đủ điều kiện tham dự kỳ thi kết thúc môn học.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần ĐG	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Quan sát ghi nhận biểu hiện ý thức tổ chức, kỷ luật trong học tập của SV	Tham gia học trên lớp đảm bảo thời gian, đủ phương tiện, điều kiện, tập trung chú ý thực hiện nhiệm vụ học tập và thực hiện đúng quy định học tập, rèn luyện của SV.	5.2.7 5.2.8 5.3.1 5.3.2	0.1
2	Sản phẩm tự học	Số và chất lượng sản phẩm tự học theo mục tiêu, nội dung, yêu cầu học phần	5.1 5.2 5.3	0.1
3	Quan sát, ghi nhận tích cực, kết quả tham gia các hoạt động thực hành, trải nghiệm học tập trên lớp của SV	Trình bày, báo cáo kết quả tự học; Đóng góp ý kiến, phản biện về các vấn đề học tập; Tham gia thực hành, trải nghiệm theo mục tiêu, nội dung, yêu cầu học phần	4.1 4.2 4.3	02

Lần ĐG	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
4	Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp tự luận	<ul style="list-style-type: none"> - QTGD (các yếu tố, mối quan hệ, xu hướng đổi mới) - Vai trò các yếu tố trong sự hình thành và phát triển nhân cách - Nguyên lý, mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục - Yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người giáo viên 	5.1 5.2 5.3	01
5	Thi kết thúc học phần (tự luận – 60 phút, SV không sử dụng tài liệu)	<ul style="list-style-type: none"> - QTGD (các yếu tố, mối quan hệ, xu hướng đổi mới) - Vai trò các yếu tố trong sự hình thành và phát triển nhân cách - Nguyên lý, mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục - Yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người giáo viên 	5.1 5.2 4.3	0.5

Ghi chú: Đánh giá quá trình trọng số 0,5 (Trung bình cộng 1,2,3,4) và thi kết thúc học phần 0,5



6.1.15. Giáo dục học trung học**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: **Giáo dục học trung học**
- Mã lớp học phần: **GE4075**
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30
- Học phần điều kiện: GDH đại cương
- Học kỳ: 2 Năm học: 2021-2022

2. Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: **Nguyễn Kim Chuyên** Chức danh, học vị: GVC, Thạc sĩ
Điện thoại: 0983 597 075 Email: kimchuyen62020@gmail.com
Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội
- Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc Hà** Chức danh, học vị: GVC, Tiến sĩ
Điện thoại: 0989 707 323 Email: ntnha@dthu.edu.vn
Đơn vị công tác: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội
- Họ và tên: **Huỳnh Mộng Tuyền** Chức danh, học vị: PGS, GVCC, TS
Điện thoại: 0919 231 707 Email: huynhmongtuyen010@gmail.com
Đơn vị: Khoa Sư phạm khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Trong học kỳ 1, sinh viên (SV) đã được tiếp thu kiến thức cơ bản về những vấn đề chung của Giáo dục học trong học phần (HP) Giáo dục học đại cương. Qua đó, SV được tiếp cận với các phạm trù Dạy học và Giáo dục (nghĩa hẹp), Người giáo viên ở trường phổ thông. HP Giáo dục học trung học là sự tiếp nối của HP Giáo dục học đại cương, HP giúp SV biết, hiểu các kiến thức cơ bản về quá trình dạy học/giáo dục (DH/GD) ở trường trung học: Khái niệm, bản chất, động lực, logic, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức, đánh giá kết quả. Qua đó, SV bước đầu hình thành khả năng lựa chọn/xác định được phương pháp DH/GD, hình thức tổ chức DH/GD phù hợp với mục tiêu DH/GD; xử lý tình huống GD; xác định những điều nên làm hoặc không nên làm phù hợp với các nguyên tắc DH/GD. Bên cạnh đó, SV được rèn luyện các kỹ năng thu thập, xử lý thông tin. Từ nền tảng kiến thức, kỹ năng của HP, SV có cơ sở tự học, tự nghiên cứu để thực hiện quá trình DH/GD mang tính khoa học, nghệ thuật.

4. Mục tiêu học phần

- 4.1. Hiểu, biết những kiến thức cơ bản về lý luận dạy học và lý luận giáo dục.
- 4.2. Có khả năng vận dụng các nguyên tắc dạy học/giáo dục trong từng trường hợp/tình huống DH/GD cụ thể
- 4.3. Thuần thục sử dụng các hình thức tổ chức dạy học; phương pháp DH/GD; kỹ năng chủ nhiệm lớp và xử lý các tình huống sư phạm.
- 4.4. Tự động hóa làm việc độc lập và hợp tác làm việc nhóm

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Trình bày và phân tích được một số vấn đề cơ bản của quá trình dạy học/giáo dục (QTDH/GD): Bản chất, cấu trúc, nhiệm vụ, động lực, logic, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức, đánh giá; Công tác chủ nhiệm lớp	1.2	3
5.1.2	Nhận diện được các thành tố của QTDH, QTGD, các nguyên tắc DH/GD trong một hoạt động DH/GD cụ thể.	1.2	3
5.1.3	Xác định được nhiệm vụ DH/GD của SV trong vai trò là GV tương lai trong CTGDPT 2018	1.2	3
5.1.4	Nhận xét, đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu đối với người giáo viên chủ nhiệm lớp (GVCNL) trong một tình huống, trường hợp cụ thể.	1.2	3
5.1.5	Đề xuất biện pháp nâng cao phẩm chất, năng lực GVCNL theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	1.2	3
5.2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thiết kế hoạt động giáo dục cụ thể	2.4	4
5.2.2	Quan sát, đánh giá tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục cụ thể.	2.6	3
5.2.2	Xử lý tình huống sư phạm trong DH/GD.	2.7	4
5.2.3	Thu thập, xử lý thông tin, trình bày, nhận xét, đánh giá kết quả học tập.	2.8	3
5.2.4	Có khả năng làm việc nhóm trong phân công, hợp tác và chia sẻ trách nhiệm.	2.4	4
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Chủ động tiếp nhận, làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	3.1	2
5.3.2	Tích cực, độc lập, sáng tạo trong việc chiếm lĩnh tri thức; có ý thức tự rèn luyện để phát triển kỹ năng DH/GD.	3.2	4
5.3.3	Yêu nghề sư phạm, tích cực trau dồi phẩm chất, năng lực nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp tương lai.	3.3	5
5.3.4	Đáp ứng các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có lối sống lành mạnh, văn minh, có tác phong mẫu mực trong giao tiếp, ứng xử.	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học**6.1. Lý thuyết**

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. LÝ LUẬN DẠY HỌC (LLDH)					
1.1. Những vấn đề cơ bản của lý luận DH trung học (TrH) 1.1.1. Quá trình dạy học (QTDH) ở trường TrH 1.1.2. Nguyên tắc DH ở trường TrH 1.2. Tổ chức dạy học ở trường trung học (TrH) (Cập nhật theo chương trình giáo dục phổ thông 2018) 1.2.1. Nội dung dạy học (NDDH) ở trường TrH 1.2.2. Phương pháp dạy học (PPDH) ở trường TrH 1.2.3. Hình thức tổ chức dạy học (HTTCDH) ở trường TrH 1.2.4. Phương tiện dạy học (PTDH) 1.2.5. Đánh giá kết quả (ĐGKQ) dạy học ở trường TrH	10	5.1.1 5.1.2 5.1.3 5.1.4 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2 5.3.3 5.3.4	Thuyết trình - Trực quan - Đàm thoại - Nêu và giải quyết vấn đề - Tình huống	SV nghiên cứu tài liệu: 7[1];[2];[3];[5]; [7] SV chuẩn bị theo các yêu cầu của GV	#CC 9.1 #BT 9.2 #BCN 9.3 #KT 9.4 #T 9.5
CHƯƠNG 2. LÝ LUẬN GIÁO DỤC (LLGD)					
2.1. Những vấn đề cơ bản của LLGD 2.1.1. Quá trình giáo dục (QTGD) ở trường TrH 2.1.2. Một số nguyên tắc GD cơ bản ở trường TrH 2.2. Tổ chức giáo dục ở trường trung học (TrH) (Cập nhật theo chương trình giáo dục phổ thông 2018) 2.2.1. Nội dung giáo dục 2.2.2. Phương pháp giáo dục 2.2.3. Hình thức tổ chức giáo dục 2.2.4. Đánh giá kết quả giáo dục 2.3. Người GVCNL ở trường TrH 2.3.1. Vai trò, chức năng của người GVCNL ở trường TrH 2.3.2. ND và PP công tác CNL ở trường TrH 2.3.3. Yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người GVCNL ở trường TrH	18	5.1.1 5.1.2 5.1.3 5.1.5 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2 5.3.3 5.3.4	- Thuyết trình - Trực quan - Đàm thoại - LV nhóm - Trò chơi - Tình huống	SV nghiên cứu tài liệu: 7.[1];[2];[3]; [4]; [5];[6];[7] SV chuẩn bị theo các yêu cầu của GV	#CC 9.1 #BT 9.2 #BCN9.3 #KT 9.4 # T 9.5
Ôn tập – kiểm tra	2	5.1.1 5.1.2 5.1.3 5.1.4 5.1.5	Kiểm tra tự luận	Toàn bộ nội dung học phần	#KT 9.4

6.1.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế :**7. Tài liệu học tập**

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	TL tham khảo
1	Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên)	Giáo dục học tập 1,2	2014	ĐH Sư phạm	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2		Bài giảng học phần GDH trung học	2021	TL của GV biên soạn	GV	X	
3	Trần Thị Hương (chủ biên)	Giáo dục học phổ thông	2011	NXB ĐHSP TPHCM	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Nguyễn Thanh Bình (chủ biên)	Một số vấn đề trong công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT hiện nay	2011	NXB ĐHSP	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Phạm Viết Vượng	Bài tập Giáo dục học	2007	NXB ĐHSP	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
6	Phan Thị Hồng Vinh	Phương pháp dạy học Giáo dục học	2010	NXB ĐHSP	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
7	Bộ GD và Đào tạo	Chương trình giáo dục phổ thông 2018	2018		Internet		X

8. Quy định đối với sinh viên

- SV thực hiện đúng các quy định của SV trong học tập, rèn luyện, không sử dụng điện thoại vào việc riêng trong quá trình học tập trên lớp;
- Có đề cương chi tiết học phần, các tài liệu bắt buộc trong học tập;
- Tích cực tự học, tự nghiên cứu, hợp tác với bạn chuẩn bị trước theo yêu cầu câu hỏi, những bài tập, thực hành, trải nghiệm thực tiễn giáo dục.
- Tích cực thể hiện trên lớp trong trình bày, thảo luận, thực hành, trải nghiệm, nhận xét, đánh giá kết quả học tập.
- Thể hiện sự chuyên nghiệp: Phản hồi nhanh, tự tin, thân thiện, thể hiện văn hóa; Nói to, rõ, tốc độ phù hợp; Phong cách, biểu hiện giao tiếp phù hợp.
- Sinh viên vắng mặt quá 20% số tiết (6 tiết) sẽ không đủ điều kiện hoàn thành môn học.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	- Chuyên cần (Quan sát ghi nhận biểu hiện ý thức tổ chức, kỷ luật trong học tập của SV)	Tham gia học trên lớp đảm bảo thời gian, đủ phương tiện, điều kiện, tập trung chú ý thực hiện nhiệm vụ học tập và thực hiện đúng quy định học tập, rèn luyện của SV.	5.3.1 5.3.2 5.3.3 5.3.4	0,1
9.2	- Bài tập (Sản phẩm tự học / Suốt tâm bài báo, Video)	Số và chất lượng sản phẩm bài tập, tự học theo mục tiêu, nội dung, yêu cầu học phần.	5.1.1 5.1.2 5.1.3 5.1.4	0,1
9.3	- Báo cáo nhóm (Quan sát, ghi nhận tích cực, kết quả tham gia các hoạt động thực hành, trải nghiệm của nhóm)	Trình bày, báo cáo kết quả của nhóm; Đóng góp ý kiến, phân biện về các vấn đề học tập; Tham gia thực hành, trải nghiệm theo mục tiêu, nội dung, yêu cầu học phần.	5.1.3 5.1.4 5.1.5	0,2
9.4	Kiểm tra thường kỳ	- Cấu trúc của QTDH/QTGD - Nguyên tắc DH/GD - Hình thức tổ chức DH - Bản chất, đặc điểm của QTGD - Phương pháp DH/GD - Nội dung công tác chủ nhiệm - Rèn luyện phẩm chất, năng lực GVCN	5.1.1 5.1.2 5.1.3 5.1.4 5.1.5 5.1.6	0,1
9.5	Thi kết thúc HP (Tự luận - 60 phút, SV không sử dụng tài liệu)	- Cấu trúc của QTDH/QTGD - Nguyên tắc DH/GD - Hình thức tổ chức DH - Bản chất, đặc điểm của QTGD - Phương pháp DH/GD - Nội dung công tác chủ nhiệm - Rèn luyện phẩm chất, năng lực GVCNL	5.1.1 5.1.2 5.1.3 5.1.4 5.1.5 5.1.6	0,5

6.1.16. Tâm lý học trung học**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: **TÂM LÝ HỌC TRUNG HỌC**
- Mã lớp học phần: GE 4078 Số tín chỉ: 02; Số tiết tín chỉ: 30
- Học phần điều kiện: không
- Học kỳ: I; Năm học: 2021 - 2022

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Họ và tên: **Đinh Ngọc Thắng** Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Điện thoại: 0909.196.802 E-mail: dnthang@dthu.edu.vn

Đơn vị công tác: Khoa SPKHXH

2.2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Xuân Đài** Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Điện thoại: 0908.299.776 E-mail: ntxdai@dthu.edu.vn

Đơn vị công tác: Khoa SPKHXH

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Tâm lý học trung học là một môn học nghiên cứu sự phát triển tâm lý cá nhân (các quy luật nảy sinh, và phát triển của tâm lý cá nhân). Sinh viên cao đẳng sư phạm và đại học sư phạm sẽ tìm hiểu đặc điểm tâm lý học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, những cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục học sinh trung học, một số vấn đề tâm lý học người giáo viên trung học.

4. Mục tiêu học phần

Học phần Tâm lý học trung học giúp sinh viên có khả năng phân tích và giải thích các hiện tượng tâm lý của học sinh theo cơ sở khoa học, biết vận dụng kiến thức tâm lý học vào việc học tập, giáo dục và rèn luyện nhân cách của bản thân. Trọng tâm của học phần này sẽ giúp sinh viên vận dụng các kiến thức tâm lý học vào việc học tập, trong thực tiễn cuộc sống để nhân cách của mình được hoàn thiện; đồng thời những kiến thức của học phần Tâm lý học trung học sẽ làm cơ sở tiếp thu kiến thức từ các học phần khác trong chương trình đào tạo.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Biết, hiểu, phân tích được khái quát về sự phát sinh, phát triển tâm lý cá nhân, các quy luật phát triển tâm lý, các yếu tố tác động tới sự phát triển tâm lý cá nhân...	1.2	3
5.1.2	Hiểu, phân tích và đánh giá được đặc điểm tâm lý học lứa tuổi HSTHCS và HSTHPT gồm các nội dung: điều kiện của sự phát triển tâm lý và những đặc điểm phát triển tâm lý của HSTHCS, điều kiện của sự phát triển tâm lý và những đặc điểm phát triển tâm lý của HSTHPT, sự hình thành thể giới quan và xu hướng chọn nghề của HSTHPT.	1.2	2

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1.3	Hiểu, phân tích và vận dụng sáng tạo sự thống nhất của hoạt động dạy và học; sự hình thành khái niệm; sự hình thành kỹ năng, kỹ xảo; sự phát triển trí tuệ; khái niệm đạo đức và hành vi đạo đức; phân tích được cấu trúc của hành vi đạo đức; hiểu rõ bản chất tâm lý học của giáo dục đạo đức cho học sinh, các con đường giáo dục đạo đức cho học sinh và những nội dung của việc GD lại cho học sinh chưa ngoan.	1.2	3
5.1.4	Hiểu và đánh giá các đặc điểm lao động sư phạm, cấu trúc nhân cách, giao tiếp sư phạm của người giáo viên; hiểu rõ uy tín và nội dung giao tiếp sư phạm của người GV.	1.2	3
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức)			
5.2.1	Chuẩn xác kiến thức về sự phát triển tâm lý, các quy luật phát triển tâm lý cá nhân, để thành thạo trong việc phân tích và giải thích các hiện tượng tâm lý của học sinh theo cơ sở khoa học và giải quyết các vấn đề phức tạp.	2.4	4
5.2.2	- Chuẩn xác kiến thức về đặc điểm tâm lý học sinh THCS, THPT để hiểu học sinh; - Thành thạo trong việc vận dụng kiến thức môn học vào việc học tập, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và rèn luyện bản thân.	2.6	3
5.2.3	- Chuẩn xác và thành thạo vận dụng kiến thức môn học vào hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trung học; - Vận dụng tự động hóa kỹ năng giải quyết các bài tập thực hành xử lý thông tin, trình bày, nhận xét, đánh giá kết quả học tập.	2.7	4
5.2.4	- Chuẩn xác và thành thạo việc phân tích các đặc điểm lao động sư phạm, cấu trúc nhân cách, giao tiếp sư phạm của người giáo viên, các hiện tượng tâm lý của bản thân và người xung quanh; - Tự động hóa, tích cực, sáng tạo trong các hoạt động nhóm, hoạt động tự học; có ý thức tự rèn luyện phát triển kỹ năng dạy học/giáo dục, kỹ năng giao tiếp của bản thân và học sinh.	2.8	3
5.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
5.3.1	Tiếp nhận và hồi đáp trong quá trình làm việc độc lập hoặc theo nhóm về các học thuyết, các quy luật phát triển tâm lý của học sinh trung học để có quan điểm khoa học đúng đắn nhằm tạo được sự say mê, hứng thú trong quá trình học tập.	3.3	5
5.3.2	Tổ chức hướng dẫn rèn luyện việc tìm hiểu các đặc điểm tâm lý HS trung học; đánh giá thái độ đúng đắn trong việc hoàn thiện nhân cách của bản thân.	3.3	5

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3.3	Tính cách hóa, tích cực, sáng tạo trong các hoạt động nhóm, hoạt động tự học; có ý thức nhìn nhận, đánh giá tâm lý dạy học, giáo dục của bản thân, học sinh và hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.	3.1	3
5.3.4	- Tổ chức việc lập kế hoạch rèn luyện cá nhân và luyện tập theo nhóm, xây dựng kế hoạch học tập của bản thân. - Tính cách hóa việc trau dồi phẩm chất, năng lực, lòng yêu thích môn học và có sự trải nghiệm nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp tương lai.	3.2	4
5.3.5	Tổ chức và tính cách hóa trong trau dồi phẩm chất nhân cách và năng lực nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp tương lai.	3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Giới thiệu đề cương, tài liệu học tập, yêu cầu, nhiệm vụ môn học.	01		Đàm thoại	- Đề cương chi tiết môn học. - Vở ghi chép nội dung thống nhất giữa GV và SV.	CC 9.1
<p>Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ SỰ PHÁT TRIỂN TÂM LÝ CÁ NHÂN</p> <p>1.1. Khái niệm chung về sự phát triển tâm lý cá nhân</p> <p>1.1.1. Khái niệm về sự phát triển</p> <p>1.1.2. Các quan niệm về sự phát triển tâm lý cá nhân</p> <p>1.1.3. Quan niệm duy vật biện chứng về sự phát triển tâm lý cá nhân</p> <p>1.2. Các quy luật phát triển tâm lý cá nhân</p> <p>1.2.1. Quy luật hình thành các chức năng tâm lý cá nhân</p> <p>1.2.2. Quy luật phát triển các chức năng tâm lý cá nhân</p> <p>1.3. Các yếu tố tác động đến sự phát triển tâm lý cá nhân</p> <p>1.3.1. Yếu tố thể chất</p> <p>1.3.2. Yếu tố môi trường sống</p> <p>1.3.3. Tính tích cực cá nhân</p> <p>1.4. Các giai đoạn phát triển tâm lý</p> <p>1.4.1. Các quan niệm</p> <p>1.4.2. Các giai đoạn phát triển tâm lý của TLH duy vật biện</p>	02	5.1.1 5.2.1 5.3	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trực quan. - Nêu vấn đề - Thảo luận	Đọc tài liệu, soạn bài tự học (tr 120-127) SV trả lời những câu hỏi sau: 1. Hiểu như thế nào về trẻ em? 2. Tâm lý học DVBC có quan niệm như thế nào về sự phát triển tâm lý trẻ em? 3. Sự phát triển tâm lý trẻ em diễn ra theo quy luật nào? Trình bày các quy luật đó. 4. Phân tích các yếu tố tác động đến sự phát triển tâm lý cá nhân. 5. Sự phát triển tâm lý của cá nhân trải qua các giai đoạn nào? Dựa trên cơ sở gì để phân chia các giai đoạn phát triển ấy. Trên cơ sở hiểu biết về sự phát triển tâm lý cá nhân, bạn hãy rút ra kết luận cho công tác sư phạm.	CC 9.1

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
chứng					
<p>Chương 2. TÂM LÝ HỌC LỬA TUỔI HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ (HS THCS)</p> <p>2.1. Điều kiện của sự phát triển tâm lý lứa tuổi HS THCS</p> <p>2.1.1. Khái quát chung về HS THCS</p> <p>2.1.2. Những biến đổi về mặt thể chất</p> <p>2.1.3. Sự thay đổi của điều kiện sống</p> <p>2.1.4. Sự khủng hoảng lứa tuổi</p> <p>2.1.5. Hoạt động học tập của HS</p> <p>2.1.6. Hoạt động giao tiếp của HS</p> <p>2.2. Sự phát triển tâm lý của HS THCS</p> <p>2.2.1. Sự phát triển trí tuệ của HS</p> <p>2.2.2. Sự hình thành và phát triển tự ý thức của HSTHCS:</p> <p>a. Sự hình thành tình cảm</p> <p>b. Sự hình thành tự ý thức</p> <p>c. Sự hình thành đạo đức</p>	05	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Đàm thoại - Trực quan. - Nêu vấn đề - Thảo luận 	<p>Đọc tài liệu (tr.128-135) SV trả lời những câu hỏi sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hãy cho biết điều kiện thúc đẩy sự phát triển tâm lý lứa tuổi của HS THCS? 2. Hoạt động học tập và sự phát triển trí tuệ của HS THCS có đặc điểm gì? Từ đó rút ra những kết luận sự phạm nào trong việc tổ chức HS học tập? 3. Trình bày giao tiếp của thiếu niên với người lớn. Vì sao thiếu niên có sự chống đối, bướng bỉnh? 4. Phân tích sự tự ý thức của thiếu niên. Vì sao nói “Thiếu niên nhận xét mình bằng con mắt của người khác” 5. Có nên ngăn cấm thiếu niên giao tiếp với bạn không? Tại sao? 6. Đặc điểm nhân cách chủ yếu của lứa tuổi học sinh THCS là xu hướng vươn lên làm người lớn và sự hình thành tự ý thức. Hãy nêu rõ biểu hiện của đặc điểm này và phân tích nguyên nhân của nó. Nêu những điều cần chú ý trong công tác giáo dục cho lứa tuổi này. 7. Bạn hãy chỉ ra những đặc điểm nổi bật trong đời sống xúc cảm - tình cảm của tuổi thiếu niên. 	CC 9.1 BCN 9.2 TH 9.3 T 9.5
<p>Chương 3. TÂM LÝ LỬA TUỔI HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG</p> <p>3.1. Những yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển tâm lý HS THPT</p> <p>3.1.1. Khái niệm tuổi thanh niên</p> <p>3.1.2. Sự phát triển thể chất của tuổi thanh niên</p> <p>3.1.3. Điều kiện xã hội của sự phát triển tâm lý tuổi thanh niên</p> <p>3.1.4. Đặc điểm học tập của</p>	05	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Đàm thoại - Trực quan. - Nêu vấn đề - Thảo luận 	<p>Đọc tài liệu (tr 136-147) SV trả lời những câu hỏi sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Những điều kiện nào thúc đẩy sự phát triển ở tuổi đầu thanh niên? 2. Nêu những đặc điểm cơ bản trong sự phát triển trí tuệ của thanh niên mới lớn, nguyên nhân của các đặc điểm đó. 3. Trình bày đặc điểm của sự phát triển tự ý thức của thanh niên. Ý nghĩa của nó với sự phát triển 	CC 9.1 BCN 9.2 TH 9.3 KT 9.4 T 9.5

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
tuổi thanh niên 3.1.5. Đặc điểm giao tiếp 3.2. Sự phát triển tâm lý của HS 3.2.1. Sự phát triển trí tuệ 3.2.2. Sự phát triển tự ý thức 3.2.3. Sự hình thành thể giới quan 3.2.4. Đời sống tình cảm 3.2.5. Nhận thức và xu hướng nghề				nhân cách của thanh niên mới lớn. 4. So sánh sự khác biệt tự ý thức giữa HSTHPT và HSTHCS. Rút ra kết luận sự phạm trong cách ứng xử của giáo viên với hai lứa tuổi trên. 5. Phân tích đặc điểm sự hình thành thể giới quan, nhân sinh quan và sự lựa chọn nghề nghiệp của HSTHPT. 6. Hoạt động học tập và sự phát triển trí tuệ của học sinh THPT có đặc điểm gì? Từ đó rút ra kết luận cần thiết trong việc tổ chức học sinh học tập. 7. Phân tích những đặc điểm nhân cách chủ yếu của lứa tuổi HSTHPT. Nêu những vấn đề cần chú ý trong công tác GD cho lứa tuổi này.	
Chương 4: TÂM LÝ HỌC DẠY HỌC TRUNG HỌC 4.1. Hoạt động dạy và HD học 4.1.1. Khái niệm HD dạy và HD học 4.1.2. Bản chất HD dạy và HD học 4.1.3. Hình thành HD học 4.2. Sự hình thành khái niệm 4.2.1. Định nghĩa khái niệm 4.2.2. Bản chất tâm lý của quá trình hình thành khái niệm 4.2.3. Quá trình hình thành khái niệm trong dạy học 4.3. Sự hình thành kỹ năng, kỹ xảo 4.3.1. Khái niệm kỹ năng, kỹ xảo 4.3.2. Việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo trong dạy học 4.4. Dạy học và sự phát triển trí tuệ 4.4.1. Khái niệm về sự PT trí tuệ 4.4.2. Các chỉ số của sự PT trí tuệ 4.4.2. Các giai đoạn của sự PT trí tuệ 4.4.3. Quan hệ giữa dạy học và sự PT trí tuệ	03	5.1.3 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trực quan. - Nêu vấn đề - Thảo luận	Đọc tài liệu (t.151-173) SV trả lời những câu hỏi sau: 1. Bản chất của hoạt động dạy là gì? Nêu mục đích của hoạt động dạy và cách để đạt mục đích của hoạt động dạy. 2. Tại sao nói “hoạt động học là HD đặc thù của con người” 3. Động cơ học tập là gì? Hãy nêu các loại động cơ học tập của học sinh? 4. Trong hoạt động học, học sinh cần có hành động nào? Người giáo viên có vai trò gì trong việc hình thành hành động học cho học sinh? 6. Sự phát triển trí tuệ là gì? (khái niệm và các chỉ số) . 7. Quan hệ giữa dạy học và sự phát triển trí tuệ? 8. Tự học là gì? Có bao nhiêu hình thức tự học, từ đó nêu cách học có hiệu quả nhất của mình và rút ra kết luận sự phạm. 9. Tích cực học là học tập như thế nào? Theo bạn, sinh viên hiện nay có tích	CC 9.1 BCN 9.2 TH 9.3 T 9.5

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
				cực học tập hay không? Giải thích.	
<p>Chương 5: TLH GIÁO DỤC</p> <p>5.1. Đạo đức và hành vi đạo đức</p> <p>5.1.1. Đạo đức</p> <p>5.1.2. Hành vi đạo đức (HVĐĐ)</p> <p>5.2. Cấu trúc tâm lý của HVĐĐ</p> <p>5.2.1. Tri thức đạo đức</p> <p>5.2.2. Niềm tin đạo đức</p> <p>5.2.3. Tình cảm đạo đức</p> <p>5.2.4. Thiện chí và nghị lực</p> <p>5.2.5. Nhu cầu tự khẳng định</p> <p>5.2.6. Lương tâm</p> <p>5.2.7. Thói quen hành vi văn minh</p> <p>Quan hệ giữa các yếu tố trong cấu trúc tâm lý của HVĐĐ</p> <p>Nhân cách là chủ thể của HVĐĐ</p> <p>5.3. Bản chất TLH của GD đạo đức cho HS</p> <p>5.3.1. Hình thành ý thức đạo đức</p> <p>5.3.2. Rèn luyện HVĐĐ và thói quen đạo đức</p> <p>5.4. Các con đường GD đạo đức cho HS trung học</p> <p>5.4.1. GD đạo đức trong gia đình</p> <p>5.4.2. GD đạo đức trong nhà trường</p> <p>5.4.3. GD đạo đức của xã hội – Tự GD</p> <p>5.5. GD lại cho HS chưa ngoan</p> <p>5.5.1. Dấu hiệu hành vi của HS chưa ngoan</p> <p>5.5.2. GD HS chưa ngoan</p>	05	5.1.3 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trực quan. - Nêu vấn đề - Thảo luận	<p>Độc tài liệu (tr175-183)</p> <p>SV trả lời những câu hỏi sau:</p> <p>1. Hành vi đạo đức là gì ? Cho ví dụ.</p> <p>2. Trình bày các tiêu chuẩn để đánh giá hành vi đạo đức. Các yếu tố tâm lý nào có ảnh hưởng đến hành vi đạo đức ?</p> <p>3. Vì sao nói nhân cách là chủ thể của hành vi đạo đức? Từ đó rút ra kết luận cho bản thân.</p> <p>4. Muốn hình thành một hành vi đạo đức cho học sinh, người giáo viên phải hình thành những thành phần nào?</p> <p>5. Trong nhà trường, muốn giáo dục đạo đức cho học sinh một cách có hiệu quả cần chú ý đến vấn đề gì?</p> <p>6. Tự giáo dục có vai trò như thế nào trong sự hình thành đạo đức cá nhân ?</p> <p>7. Giáo dục gia đình có ý nghĩa như thế nào đến việc hình thành đạo đức cho học sinh?</p> <p>8. Nhà trường cần làm gì để đạo đức của HS được tốt hơn?</p> <p>9. Biểu hiện như thế nào thì gọi là HS chưa ngoan? Việc giáo dục HS chưa ngoan phải được tiến hành như thế nào?</p> <p>10. Vì sao nói rằng tự giáo dục và tự tu dưỡng của học sinh là yếu tố quan trọng để hành vi đạo đức được thực hiện một cách có hiệu quả?</p>	CC 9.1 BCN 9.2 TH 9.3 T 9.5
<p>Chương 6: TÂM LÝ HỌC NHÂN CÁCH NGƯỜI GIÁO VIÊN</p> <p>6.1. Đặc điểm lao động sư</p>	07	5.1.4	- Thuyết trình	<p>Độc tài liệu (tr186-203)</p> <p>SV trả lời những câu hỏi sau:</p> <p>1. Tại sao lao động của</p>	CC 9.1 BCN 9.2 TH 9.3 KT 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>phạm của người giáo viên</p> <p>6.1.1. Đối tượng lao động sư phạm</p> <p>6.1.2. Công cụ lao động sư phạm</p> <p>6.1.3. Sản phẩm lao động sư phạm</p> <p>6.1.4. Tính chất của lao động SP</p> <p>6.2. Phẩm chất nhân cách của GV</p> <p>6.2.1. Thế giới quan khoa học</p> <p>6.2.2. Lý tưởng đào tạo thế hệ trẻ</p> <p>6.2.3. Lòng yêu nghề, yêu học sinh</p> <p>6.2.4. Một số phẩm chất đạo đức và ý chí</p> <p>6.3. Năng lực của người GV</p> <p>6.3.1. Nhóm năng lực dạy học</p> <p>6.3.2. Nhóm năng lực giáo dục</p> <p>6.3.3. Nhóm năng lực tổ chức hoạt động SP</p> <p>6.4. Uy tín của người giáo viên</p> <p>6.5. Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học</p> <p>6.5.1. Khái niệm về GTSP</p> <p>6.5.2. Đặc trưng của GTSP</p> <p>6.5.3. Các nguyên tắc của GTSP</p> <p>6.5.4. Các kỹ năng GTSP</p>		5.2 5.3	<ul style="list-style-type: none"> - Đàm thoại - Trực quan. - Nêu vấn đề - Thảo luận 	<p>người thầy giáo không được tạo ra phế phẩm?</p> <p>2. Phân tích đặc điểm lao động sư phạm của người giáo viên. Vì sao nói lao động của người thầy có tính khoa học, tính nghệ thuật và tính sáng tạo?</p> <p>3. Người giáo viên cần có những phẩm chất và năng lực nào? Vì sao người GV phải có lòng yêu học sinh? Lòng yêu học sinh được thể hiện như thế nào?</p> <p>4. Tại sao người giáo viên phải luôn trau dồi nhân cách?</p> <p>5. Uy tín người giáo viên là gì? Một người giáo viên làm gì để hình thành uy tín trong mắt học sinh.</p> <p>6. Phân tích giao tiếp sư phạm của người giáo viên.</p> <p>7. Lao động sư phạm của người thầy có cần tính khoa học, tính nghệ thuật và tính sáng tạo không? Tại sao?</p> <p>8. Hãy nêu cấu trúc của năng lực dạy học, trong đó năng lực nào là quan trọng nhất? Tại sao?</p>	T 9.5
* Ôn tập - Kiểm tra	02		Kiểm tra tự luận, nội dung toàn bộ các chương đã học.	SV cần trả lời đúng theo đáp án của bài kiểm tra, thể hiện hiểu sâu kiến thức, lập luận logic, chặt chẽ và mang tính sáng tạo.	KT 9.4
Tổng số tiết	30				

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

Số TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Vũ Thị Phương	Bài giảng TLH	2004	Trường ĐH ĐT	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	

Số TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
2	Bùi Văn Huệ (chủ biên)	Giáo trình TLH tiểu học	2008	ĐHSP	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
3	Nguyễn Kim Quý – Nguyễn Xuân Thức	Tình huống Tâm lý học	2003	NXB Lao Động	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Đỗ Thị Châu	Tình huống Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	2005	NXB GD	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Lê Văn Hồng (chủ biên), Lê Ngọc Lan	Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	1998	NXB GD	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
6	Nguyễn Kế Hào (chủ biên)	Giáo trình Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	2007	NXB ĐHSP	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
7	Huỳnh Văn Sơn (chủ biên)	Tình huống Tâm lý học	2010	ĐHSP	GV		X
8	Phan Trọng Ngọ (chủ biên)	Bộ câu hỏi ôn tập và đánh giá kết quả học tập môn TLH tuổi và TLH sư phạm	2005	NXB ĐH Sư phạm	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập và nghiên cứu tài liệu theo chỉ dẫn của giảng viên trong mỗi buổi học.
- Vắng không quá 20% số tiết trên lớp của môn học; trang phục đúng quy định.
- Khi vào lớp học cần tập trung học, không làm việc riêng và tích cực phát biểu trong mỗi buổi học.
- Làm việc nhóm và thực hiện đầy đủ các nội dung đánh giá trong suốt quá trình học.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	CC: Chuyên cần và tích cực phát biểu ý kiến	- Tham gia học đầy đủ 30 tiết, nghỉ không quá 20 % số tiết của môn học. - Chủ động, tích cực phát biểu ý kiến.	5.1 5.2 5.3	0.1
9.2	BCN: Thảo luận nhóm, xemina	- Theo nội dung được giảng viên phân công. - Nộp file trình chiếu sau khi kết thúc thảo luận nhóm.	5.1, 5.2, 5.3	0.1

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.3	TH: Bài tự học	- Theo nội dung được giảng viên phân công. - Nộp sản phẩm tự học theo nhóm.	5.1, 5.2, 5.3	0.1
9.4	KT: Kiểm tra thường kì	Thực hiện 1 hoặc 2 bài kiểm tra	5.1, 5.2, 5.3	0.1
9.5	T: Thi kết thúc môn học	- Nội dung thi: toàn bộ học phần - Hình thức thi: thi theo lịch của nhà trường, bài viết tự luận, không sử dụng tài liệu.	5.1 5.2 5.3	0.6



6.1.17. Quản lý HCNN và QL ngành GD**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục

Mã lớp học phần: GE4111

Số tín chỉ: 2

Số tiết tín chỉ: 30/00/60

Học phần điều kiện:

Học kỳ: 1

Năm học: 2021-2022

2. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: Lê Thanh Bình

Chức danh, học vị: Thạc sĩ

Điện thoại: 0913126624

E-mail: ltbinh@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

Họ và tên: Trần Đại Nghĩa

Chức danh, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại:

E-mail: tdnghia@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

Họ và tên: Huỳnh Thị Kiều Trâm

Chức danh, học vị: Thạc sĩ

Điện thoại:

E-mail:

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Nhà nước, quản lý hành chính nhà nước và công vụ, công chức; Các quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo; Một số vấn đề cơ bản về giáo dục-đào tạo vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Kiến thức từ học phần giúp sinh viên có ý thức trau dồi phẩm chất, năng lực để tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục thông qua hoạt động nghề nghiệp của mình.

4. Mục tiêu học phần

- Sinh viên nhận thức và biết được những vấn đề cơ bản về: Tổ chức và hoạt động của Nhà nước XHCN Việt Nam; Đường lối quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo; Luật giáo dục; Điều lệ, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với giáo dục phổ thông, Mầm non. Biết được những đặc điểm cơ bản về giáo dục – đào tạo vùng ĐBSCL và chính sách phát triển GD đối với vùng này ;

- Sinh viên xác định được những tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn người giáo viên, các văn bản của Nhà nước về quản lý giáo dục. Đồng thời biết được kỹ thuật và soạn thảo các văn bản hành chính ;

- Kiến thức từ học phần giúp sinh viên có ý thức thái độ động cơ tốt trong việc trau dồi phẩm chất, năng lực để tham gia có hiệu quả các hoạt động phát triển giáo dục con người trong nghề nghiệp tương lai.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	- SV biết được những vấn đề cơ bản về: Tổ chức và hoạt động của Nhà nước XHCN Việt Nam; Đường lối quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo; Luật giáo dục; Điều lệ, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với giáo dục phổ thông, Mầm non.	1.2	3
5.1.2	- Biết được những đặc điểm cơ bản về giáo dục – đào tạo vùng ĐBSCL và chính sách phát triển GD đối với vùng này ;	1.2	3
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	- Sinh viên xác định được những tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn người giáo viên, các văn bản của Nhà nước về quản lý giáo dục.	2.8	3
5.2.2	Thông thạo kỹ thuật và soạn thảo các văn bản hành chính;	2.4	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tự chủ trong quá trình tiếp cận, nghiên cứu và vận dụng được các quan điểm, chủ trương của Đảng-Nhà nước vào lĩnh vực hoạt động GD.	3.1	3
5.3.2	Rèn luyện để tự chịu trách nhiệm trước các quy định chung đối với nhà giáo.	3.3	5
5.3.2	Thường xuyên trau dồi và phát triển nghề nghiệp.	3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học**6.1. Lý thuyết**

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC, QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VÀ CÔNG VỤ, CÔNG CHỨC 1.1. Một số vấn đề cơ bản về tổ chức và hoạt động của Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1.2. Công chức, công vụ. Nghĩa vụ và quyền lợi của công chức. Quản lý cán bộ, công chức. Khen	5	1.2, 1.3	Lý thuyết – Thảo luận trên lớp	- Đọc tài liệu chính (1) - Đọc tài liệu tham khảo (3), (7) - Sinh viên tự tìm hiểu quá trình cải cách hành chính ở nước ta.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
viên trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông 4.4. Quy chế công nhận trường mầm non/ trường tiểu học/ trường trung học đạt chuẩn quốc gia. Các quy chế, quy định về thanh tra, kiểm tra các bậc học mầm non/ tiểu học/ trung học				
CHƯƠNG V : THỰC TIỄN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 5.1. Thực trạng giáo dục và đào tạo vùng đồng bằng sông Cửu Long : Quy mô, mạng lưới giáo dục, giáo viên 5.2. Mục tiêu và nhiệm vụ phát triển giáo dục đào tạo vùng Đồng bằng sông Cửu Long 5.3. Các giải pháp phát triển giáo dục-đào tạo vùng Đồng bằng sông Cửu Long	5	5.1; 5.2; 5.3	Lý thuyết + thảo luận trên lớp	- Đọc bài giảng (2) chương 5 - Đọc tài liệu tham khảo (13), (14)

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có): Không

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Văn Đệ (chủ biên), ThS. Lê Thanh Bình	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	2019	ĐH Cần Thơ	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2		Bài giảng QLHCNN & QL ngành GD			GV cung cấp	x	
3	Quốc hội khóa XII	Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ; ngày 03-06-2008)	2008				X
4		Chiến lược phát triển giáo dục từ 2001-2010					X
5		Chiến lược phát triển giáo dục từ 2011-2020					X
6	Quốc hội	- Luật GD 2019		Số: 43/2019/QH14; ngày 14/6/2019		X	

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
7		Luật viên chức 2010					X
8	Số 20/2018/TT-BGDĐT	Chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông					X
9	Ban Chấp hành Trung ương khóa XI	Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị lần thứ 8, về “Đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT...”					x
10	Bộ GD-ĐT	Số: 12/2011/TT-BGDĐT, Điều lệ trường THCS, trường PT có nhiều cấp học	2011				X
11	Số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)	Quy chế đánh giá, xếp loại HS THCS và THPT					x
12	Số 30/2014/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 6 năm 2014	Quy định đánh giá và xếp loại HS tiểu học					x
13		Báo cáo phát triển GD-ĐT vùng ĐBSCL đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.					X
14	Thủ tướng CP	Quyết định số 20/2005/QĐ-TTg “về phát triển GD-ĐT và dạy nghề vùng ĐBSCL đến năm 2020					x

8. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ số giờ học tại lớp theo quy định chung của nhà trường
- Tuân thủ nề nếp tác phong theo quy định
- Tham gia giải quyết các yêu cầu về khi học học phần của giảng viên

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá (8)	Hình thức đánh giá (9)	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra (3)	Trọng số (10)
1	Kiểm tra TK (bài thu hoạch theo chủ đề tự chọn)	- Chương 2 - Chương 3 - Chương 5	2.2 2.1.4 5.3	0,5
2	Thi kết thúc HP (trắc nghiệm- 45 câu/45 phút)	Tất cả các chương trong HP	1.2;1.3;2.2, 2.3; 2.2, 2.3; 3.1.3; 3.1.4; 3.2.2;4.1; 4.3; 5.1; 5.2;5.3	0,5

6.1.18. Lịch sử triết học**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Lịch sử triết học

Mã lớp học phần: PO4215

Số tín chỉ: 03

Số tiết tín chỉ: 45/00/60

Học phần điều kiện: Triết học Mác - Lênin (PO4091)

Học kỳ: 2

Năm học: 2021 – 2022

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

Họ và tên: PHÙNG NGỌC TIẾN

Chức danh, học vị: GV, ThS

Điện thoại: 0914.912.759

E-mail: pntien@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: LÊ VĂN TÙNG

Chức danh, học vị: GVC, TS

Điện thoại: 0913.163.681

E-mail: levantung@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức cơ bản về lịch sử triết học. Giúp người học nắm bắt nguồn gốc, nội dung, logic nội tại và ý nghĩa của các tư tưởng triết học trong dòng chảy chung của lịch sử tư duy nhân loại. Ngoài chương Mở đầu giới thiệu khái quát đối tượng, phương pháp và đặc điểm của lịch sử triết học, nội dung chính của học phần Lịch sử triết học được cấu trúc thành 7 chương giới thiệu về các trào lưu triết học phương Đông thời kỳ cổ, trung đại; triết học Tây Âu từ thời kỳ Hy Lạp đến thời kỳ cổ điển Đức; triết học Mác – Lênin và một số trào lưu triết học phương Tây hiện đại.

4. Mục tiêu học phần

Phân tích kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành, phát triển của các trường phái, trào lưu triết học; so sánh, đánh giá những đóng góp và hạn chế của các trường phái triết học, trào lưu triết học trong lịch sử.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được các kiến thức cơ bản, có hệ thống về lịch sử hình thành và phát triển của các trường phái, trào lưu triết học trong lịch sử.	1.3	4
5.1.2	Đánh giá được các kiến thức cơ bản về lịch sử triết học vào nghiên cứu tư tưởng triết học Việt Nam	1.4	5
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thao tác tìm kiếm, khai thác và sử dụng các nguồn tư liệu	2.1	2

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	vào phục vụ việc học tập và nghiên cứu học phần lịch sử triết học		
5.2.2.	Chuẩn xác trong tổng hợp, phân tích, đánh giá những đóng góp và hạn chế của các trào lưu, trường phái triết học trong lịch sử.	2.2	3
5.2.3	Thành thạo trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch học tập và nghiên cứu học phần lịch sử triết học.	2.4	4
5.2.4	Thành thạo trong giao tiếp, làm việc độc lập và làm việc nhóm; sắp xếp, quản lý thời gian, thực hiện kế hoạch cá nhân, tự học và tự nghiên cứu..	2.7	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tổ chức làm việc độc lập và làm việc theo nhóm	3.2	4
5.3.2	Thực hiện được việc tự định hướng, tự lập kế hoạch được những đóng góp và hạn chế của các trao lưu và bảo vệ quan điểm cá nhân trước các thành viên của lớp.	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương Mở đầu: Đối tượng, phương pháp, đặc điểm nghiên cứu của lịch sử triết học 1. Đối tượng, phương pháp và đặc điểm nghiên cứu của Triết học 1.1. Đối tượng nghiên cứu của triết học 1.2. Phương pháp nghiên cứu của triết học 1.3. Đặc điểm nghiên cứu của triết học 2. Đối tượng, phương pháp và đặc điểm nghiên cứu của lịch sử triết học 2.1. Đối tượng nghiên cứu của lịch sử triết học 2.2. Phương pháp nghiên cứu của lịch sử triết học 2.3. Đặc điểm nghiên cứu và phân kỳ của lịch sử triết học	2	5.1 5.2 5.3	- GV thuyết trình, nêu vấn đề	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên.	
Chương 1: Lịch sử triết học phương Đông cổ, trung đại 1. Lịch sử triết học Ấn Độ cổ, trung đại 1.1. Hoàn cảnh lịch sử và đặc điểm của triết học Ấn Độ cổ, trung đại 1.2. Văn hóa Vêda, nguồn gốc tư tưởng triết học Ấn Độ 1.3. Các trường phái triết học Ấn Độ cổ, trung đại	8	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2. Lịch sử triết học Trung Hoa cổ, trung đại 2.1. Hoàn cảnh lịch sử và đặc điểm của triết học Trung Hoa cổ, trung đại 2.2. Một số trường phái triết học Trung Hoa cổ, trung đại					
Chương 2: Lịch sử triết học Hy Lạp cổ đại 1. Hoàn cảnh lịch sử và đặc điểm của triết học Hy Lạp cổ đại 1.1. Hoàn cảnh lịch sử 1.2. Đặc điểm của triết học Hy Lạp cổ đại 2. Một số nhà triết học tiêu biểu 2.1. Héraclite 2.2. Démocrite 2.3. Socrate 2.4. Platon 2.5. Aristotle	5	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp
Chương 3: Lịch sử triết học Tây Âu thời kỳ trung cổ 1. Hoàn cảnh lịch sử và đặc điểm của triết học Tây Âu thời kỳ trung cổ 1.1. Hoàn cảnh lịch sử 1.2. Đặc điểm của triết học Tây Âu thời kỳ trung cổ 2. Một số nhà triết học tiêu biểu 2.1. Augustine 2.2. Thomas d’Aquino 2.3. Duns Scotus 2.4. Roger Bacon	4	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp
Chương 4: Lịch sử triết học Tây Âu thời kỳ Phục hưng, cận đại 1. Triết học Tây Âu thời kỳ Phục hưng (thế kỷ XV – XVI) 1.1. Điều kiện ra đời và đặc điểm của triết học Tây Âu thời kỳ Phục hưng 1.2. Một số nhà triết học tiêu biểu: Kuzanski, Copernicus, Bruno, Galilei 2. Triết học Tây Âu thời kỳ cận đại (thế kỷ XVII – XVIII) 2.1. Điều kiện ra đời và đặc điểm của triết học Tây Âu thời kỳ cận đại 2.2. Một số nhà triết học tiêu biểu: Francis Bacon, Berkeley, Descartes, Diderot, Holbach	6	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp
Chương 5: Lịch sử triết học cổ điển Đức 1. Điều kiện ra đời và đặc điểm của triết học cổ điển Đức 1.1. Điều kiện ra đời	8	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực	Báo cáo trên lớp

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
1.2. Đặc điểm của triết học cổ điển Đức 2. Một số nhà triết học tiêu biểu 2.1. I. Kant 2.2. G. Hegel 2.3. L. Feuerbach				hiện các yêu cầu được giao.	
Chương 6: Lịch sử triết học Mác - Lênin 1. Điều kiện lịch sử và tiền đề ra đời của triết học Mác - Lênin 1.1. Điều kiện lịch sử 1.2. Tiền đề ra đời triết học Mác - Lênin 2. Sự hình thành và phát triển các quan niệm triết học của Mác - Ăngghen 2.1. Giai đoạn 1842 - 1844 2.2. Giai đoạn từ sau 1844 – 1848 2.3. Giai đoạn 1848 – 1895 3. Lênin bổ sung, phát triển triết học Mác 3.1. Giai đoạn 1890 – 1907 3.2. Giai đoạn 1907 – 1917 3.3. Giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Mười	8	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp
Chương 7: Một số trào lưu triết học phương Tây hiện đại 1. Điều kiện ra đời và đặc điểm của triết học phương Tây hiện đại 1.1. Điều kiện ra đời 1.2. Đặc điểm của triết học phương Tây hiện đại 2. Một số trào lưu triết học phương Tây hiện đại 2.1. Chủ nghĩa thực chứng 2.2. Chủ nghĩa hiện sinh 2.3. Chủ nghĩa Freud 2.4. Chủ nghĩa Thomas mới	4	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Hữu Vui (c.b)	<i>Lịch sử triết học</i>	2007	CTQG	Trung tâm TTTV Lê Vũ Hùng	x	
2	Phạm Văn Chung	<i>Giáo trình Lịch sử triết học: Sự hình thành và phát triển triết</i>	2013	CTQG	Trung tâm TTTV Lê Vũ Hùng	x	

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
		<i>học Mác (Giai đoạn C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin)</i>					
3	Trần Đăng Sinh (c.b)	<i>Lịch sử triết học</i>	2012	ĐHSP	Trung tâm TTTV Lê Vũ Hùng		x
4	Doãn Chính (c.b)	<i>Đại cương lịch sử triết học phương Đông cổ đại</i>	2003	Thanh niên	Trung tâm TTTV Lê Vũ Hùng		x
5	Đình Ngọc Thạch, Doãn Chính (c.b)	<i>Lịch sử triết học phương Tây - Tập 1: Từ triết học cổ đại đến triết học cổ điển Đức</i>	2018	CTQG	Trung tâm TTTV Lê Vũ Hùng		x
6	Bùi Đăng Duy, Nguyễn Tiến Dũng	<i>Giáo trình lịch sử triết học phương Tây hiện đại</i>	2005	Tổng hợp Tp. HCM	Trung tâm TTTV Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu tham khảo và bài giảng.
- Đi học đúng giờ, đầy đủ, đọc bài giảng và tài liệu trước khi học trên lớp.
- Làm bài tập và tham gia thảo luận đầy đủ theo quy định.
- Thực hiện bài tập lớn đúng thời gian và quy định.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	Đi học, làm bài tập đầy đủ, tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài	5.3	10%
2	Báo cáo nhóm	Tất cả các chương	5.1 5.2 5.3	20%
3	Bài kiểm tra trên lớp	Tất cả các chương	5.1 5.2 5.3	20%
4	Thi kết thúc học phần Hình thức: tự luận, 90 phút	Tất cả các chương	5.1 5.2 5.3	50%

6.1.19. Hiến pháp và định chế chính trị**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**Tên học phần: **Hiến pháp và định chế chính trị**Mã lớp học phần: **PO4106**

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ:

30

Học phần điều kiện: Pháp luật Việt Nam đại cương

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên2.1. Họ và tên: **Nguyễn Hải Hà**

Chức danh, học vị: Thạc sĩ, CV

Điện thoại: 0918478979

E-mail: haphapche76@gmail.com

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

2.2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Hồng Vân**

Chức danh, học vị: Thạc sĩ, GV

Điện thoại: 0938.249.639

E-mail: nthvan@dtu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

2.3. Họ và tên: **Võ Thị Minh Mẫn**

Chức danh, học vị: Thạc sĩ, GV

Điện thoại: 0856973736

E-mail: vothiminhman87@gmail.com

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

2.4. Họ và tên: **Phạm Thị Tuyết Giang**

Chức danh, học vị: Thạc sĩ, GV

Điện thoại: 0939.620.555

E-mail: tuyetgiang.luatk34@gmail.com.

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Học phần Hiến pháp và định chế chính trị cung cấp cho người học những kiến thức từ cơ bản về: Luật Hiến pháp, Hiến pháp Việt Nam, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được qui định trong Hiến pháp hiện nay.

4. Mục tiêu học phần

Phân tích được những kiến thức cơ bản về lý luận chung về Hiến pháp và các chế định trong Luật Hiến pháp và cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước ở Việt Nam.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được những kiến thức lý luận chung về Hiến pháp và các chế định trong Luật Hiến pháp: chế độ chính trị, chế độ kinh tế, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, nguyên tắc và cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước.	1.4	4
5.1.2	Có kiến thức chuyên sâu về lịch sử lập Hiến và quy định của Hiến pháp Việt Nam	1.4	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Chuẩn xác trong tổng hợp, phân tích đánh giá các vấn đề về các chế định trong quy định của Hiến pháp Việt Nam.	2.3	3
5.2.2	Thành thạo trong xây dựng nội dung và giải quyết các vấn đề pháp lý nảy sinh trong hoạt động nghề nghiệp.	2.4	4
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Hồi đáp tích cực về trách nhiệm của công dân trong việc tôn trọng Hiến pháp, biết bảo vệ Hiến pháp.	3.5	2
5.3.2	Tổ chức, hướng dẫn những người khác về ý thức chấp hành hiến pháp và pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp.	3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. LUẬT HIẾN PHÁP – NGÀNH LUẬT CHỦ ĐẠO TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM 1.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh Luật Hiến pháp 1.2. Quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật Hiến pháp 1.3. Nguồn của luật Hiến pháp 1.4. Hệ thống các chế định của luật Hiến pháp Việt Nam	03	5.1.1 5.2.1 5.3.1 5.3.2	- GV thuyết giảng, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề.	Đọc Tập bài giảng Hiến pháp và định chế chính trị trang [2, [4], {9}.	Bài tập cá nhân; báo cáo nhóm
Chương 2. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ HIẾN PHÁP 2.1. Nguồn gốc, bản chất, chức năng của Hiến pháp 2.1.1. Nguồn gốc, khái niệm của Hiến pháp 2.1.2. Bản chất của Hiến pháp 2.1.3. Chức năng của Hiến pháp 2.2. Sự phát triển của Hiến pháp 2.2.1. Sự ra đời và phát triển của Hiến pháp tư sản 2.2.2. Sự ra đời và phát triển của Hiến pháp XHCN 2.3. Phân loại Hiến pháp 2.3.1. Hiến pháp thành văn và Hiến pháp không thành văn 2.3.2. Hiến pháp cổ điển và Hiến pháp hiện đại 2.3.3. Hiến pháp nhu tính và Hiến pháp cương tính	04	5.1.1 5.2.1 5.3.1 5.3.2	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề.	Đọc Tập bài giảng Hiến pháp và định chế chính trị trang [13], [16], [19], [23],	Bài tập cá nhân; báo cáo nhóm.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.3.4. Hiến pháp tư sản và Hiến pháp XHCN 2.4. Đặc trưng cơ bản của Hiến pháp 2.5. Lịch sử lập Hiến Việt Nam 2.5.1. Tư tưởng lập Hiến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 2.5.2. Các Hiến pháp Việt Nam 2.5.3. Tư tưởng xuyên suốt lịch sử lập Hiến Việt Nam					
Chương 3. CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ 3.1. Khái niệm chế độ chính trị 3.2. Chế định chế độ chính trị của nhà nước Việt Nam trong các Hiến pháp Việt Nam 3.2.1. Hình thức chính thể nhà nước Việt Nam 3.2.2. Bản chất của nhà nước Việt Nam 3.2.3. Hình thức cấu trúc nhà nước Việt Nam 3.2.4. Hệ thống chính trị của Việt Nam 3.2.4.1. Đảng Cộng sản Việt Nam 3.2.4.2. Nhà nước 3.2.4.3. Các tổ chức chính trị - xã hội	04	5.1.2 5.1.3 5.2.1 5.3.1	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề.	Đọc Tập bài giảng Hiến pháp và định chế chính trị trang [37], [52.]	Bài tập cá nhân; báo cáo nhóm.
Chương 4. CHẾ ĐỘ KINH TẾ, XÃ HỘI, VĂN HÓA, GIÁO DỤC, KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG VÀ BẢO VỆ QUỐC 4.1. Chế độ kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, công nghệ và môi trường 4.1.1. Khái quát 4.1.2. Chế độ kinh tế 4.1.2.1. Khái niệm chế độ kinh tế và khái quát chế độ kinh tế của Nhà nước qua các Hiến pháp 4.1.2.2. Khái quát về chế độ kinh tế Nhà nước ta trong Hiến pháp 2013 4.1.3. Chính sách xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường 4.2. Chế định bảo vệ Tổ quốc 4.2.1. Khái quát chung về chế định bảo vệ Tổ quốc qua các Hiến pháp của nước ta 4.2.2. Nội dung của chế định bảo vệ Tổ quốc trong Hiến pháp năm	04	5.1.2 5.1.3 5.2.1 5.3.1	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề.	Đọc Tập bài giảng Hiến pháp và định chế chính trị trang [53], [62],	Bài tập cá nhân; báo cáo nhóm.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2013					
<p>Chương 5. QUỐC TỊCH VIỆT NAM</p> <p>5.1. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa của quốc tịch</p> <p>5.1.1. Cơ sở cho sự ra đời và tồn tại của quốc tịch</p> <p>5.1.2. Khái niệm quốc tịch</p> <p>5.1.3. Đặc điểm quốc tịch</p> <p>5.1.4. Ý nghĩa quốc tịch</p> <p>5.2. Một số vấn đề cơ bản của pháp luật quốc tế về quốc tịch</p> <p>5.2.1. Nguyên tắc một quốc tịch, hai hay nhiều quốc tịch</p> <p>5.2.1.1. Nguyên tắc một quốc tịch</p> <p>5.2.1.2. Nguyên tắc hai hay nhiều quốc tịch</p> <p>5.2.2. Căn cứ xác định quốc tịch</p> <p>5.2.2.1. Nguyên tắc huyết thống</p> <p>5.2.2.2. Nguyên tắc lãnh thổ</p> <p>5.2.2.3. Nguyên tắc thỏa thuận quốc tế</p> <p>5.2.3. Điều kiện nhập quốc tịch</p> <p>5.2.4. Vấn đề mất quốc tịch</p> <p>5.2.5. Thẩm quyền giải quyết và cơ quan tiếp nhận hồ sơ quốc tịch</p> <p>5.2.6. Xử lý xung đột về quốc tịch</p> <p>5.3. Những vấn đề cơ bản trong pháp luật quốc tịch Việt Nam</p> <p>5.3.1. Sơ lược sự hình thành và phát triển của pháp luật quốc tịch Việt Nam</p> <p>5.3.2. Một số nội dung cơ bản của Luật quốc tịch Việt Nam</p>	05	<p>5.1.1</p> <p>5.2.1</p> <p>5.2.3</p> <p>5.3.1</p>	<p>- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm.</p> <p>- SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề.</p>	<p>Đọc Tập bài giảng Hiến pháp và định chế chính trị trang [68], [70], [76].</p>	<p>Bài tập cá nhân; báo cáo nhóm</p>
<p>Chương 6. QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN</p> <p>6.1. Quyền con người</p> <p>6.1.1. Khái niệm quyền con người</p> <p>6.1.2. Đặc trưng quyền con người</p> <p>6.2. Quyền và nghĩa vụ của công dân</p> <p>6.2.1. Khái niệm công dân</p> <p>6.2.2. Khái niệm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân</p> <p>6.3. Những nguyên tắc chủ yếu của chế định quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân</p> <p>6.3.1. Tôn trọng và bảo vệ quyền con người</p> <p>6.3.2. Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân</p>	04	<p>5.1.3</p> <p>5.2.2</p> <p>5.3.2</p>	<p>- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm.</p> <p>- SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề.</p>	<p>Đọc Tập bài giảng Hiến pháp và định chế chính trị trang [89], [91], [92], [96], [102].</p>	<p>Bài tập cá nhân; báo cáo nhóm</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>6.3.3. Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật</p> <p>6.3.4. Đảm bảo tính hiện thực của các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân</p> <p>6.3.5. Nguyên tắc nhân đạo</p> <p>6.4. Phân loại quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp nước CHXHCNVN năm 2013</p> <p>6.4.1. Các quyền chính trị, dân sự</p> <p>6.4.2. Các quyền về kinh tế, văn hóa, xã hội</p> <p>6.5. Nghĩa vụ của công dân</p> <p>6.6. Cơ chế thực hiện và thúc đẩy quyền con người, quyền công dân ở Việt Nam</p> <p>6.6.1. Cơ chế bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân ở Việt Nam hiện nay</p> <p>6.6.2. Một số khó khăn trong việc thực hiện cơ chế bảo đảm và thực thi quyền con người, quyền công dân ở Việt Nam hiện nay</p> <p>6.6.3. Các giải pháp ưu tiên trong cơ chế thực hiện và thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam hiện nay</p>					
<p>Chương 7. BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM</p> <p>7.1. Khái niệm và đặc điểm bộ máy nhà nước nước CHXHCNVN</p> <p>7.1.1. Khái niệm bộ máy Nhà nước CHXHCNVN</p> <p>7.1.2. Đặc điểm bộ máy Nhà nước CHXHCNVN</p> <p>7.2. Những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCNVN</p> <p>7.2.1. Bộ máy Nhà nước được tổ chức và hoạt động đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước</p> <p>7.2.2. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân, đảm bảo sự tham gia đông đảo của nhân dân vào quản lý nhà nước</p> <p>7.2.3. Có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp</p> <p>7.2.4. Nguyên tắc tập trung dân chủ</p> <p>7.2.5. Nguyên tắc pháp chế xã hội</p>	05	<p>5.1.3</p> <p>5.2.2</p> <p>5.3.2</p>	<p>- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm.</p> <p>- SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề.</p>	<p>Đọc Tập bài giảng Hiến pháp và định chế chính trị trang [113],[114], [116], [128],</p>	<p>Báo cáo nhóm</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>chủ nghĩa</p> <p>7.2.6. Nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, giúp đỡ giữa các dân tộc</p> <p>7.3. Hệ thống các cơ quan nhà nước CHXHCNVN theo Hiến pháp 2013</p> <p>7.4. Sự phát triển bộ máy Nhà nước Việt Nam qua các Hiến pháp</p>					
<p>Chương 8. CHẾ ĐỘ BẦU CỬ</p> <p>8.1. Khái quát về bầu cử</p> <p>8.1.1. Khái niệm bầu cử, chế độ bầu cử</p> <p>8.1.2. Vị trí, vai trò của bầu cử</p> <p>8.1.3. Khái lược chế độ bầu cử ở Việt Nam</p> <p>8.2. Chế độ bầu cử theo Hiến pháp năm 2013 và Pháp luật hiện hành</p> <p>8.2.1. Các nguyên tắc bầu cử</p> <p>8.2.2. Quyền bầu cử, quyền ứng cử</p> <p>8.2.3. Bộ máy tổ chức bầu cử</p> <p>8.2.4. Phân bổ đại biểu</p> <p>8.2.5. Đơn vị bầu cử và khu vực bỏ phiếu</p> <p>8.2.6. Cử tri và lập danh sách cử tri</p> <p>8.2.7. Ứng cử và giới thiệu ứng cử viên</p> <p>8.2.8. Hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử</p> <p>8.2.9. Vận động bầu cử</p> <p>8.2.10. Kinh phí và vận động bầu cử</p> <p>8.2.11. Trình tự bầu cử</p>	03	<p>5.1.1</p> <p>5.2.1</p> <p>5.3.1</p> <p>5.3.2</p>	<p>- GV thuyết giảng, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm.</p> <p>- SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề.</p>	<p>Đọc Tập bài giảng Hiến pháp và định chế chính trị trang [141], [147],[172].</p>	<p>Bài tập cá nhân; báo cáo nhóm</p>

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phạm Thị Tuyết Giang (Chủ biên), Võ Thị Minh Mẫn	Tập bài giảng Hiến pháp và định chế chính trị	2020	Trường Đại học Đồng Tháp	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Bùi Thị Nguyệt, Nguyễn Vũ Tiến (Chủ biên)	Thẻ chế chính trị Việt Nam	2010	Học Viện báo chí và tuyên truyền	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
3	Phùng Thị Loan	Giáo trình Hiến pháp và các định chế chính trị (Dành cho hệ đại học)	2014	Trường Đại học Quảng Bình	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Hoàng Thế Liên	Bình luận khoa học Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013	2018	Chính trị	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Quốc hội	Một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như: Luật quốc tịch Việt Nam năm 2008, Hiến pháp Việt Nam (năm 1946, năm 1959, năm 1980, năm 1992 - sửa đổi bổ sung năm 2001, năm 2013) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quốc tịch Việt Nam năm 2014 Luật bầu cử Quốc hội và Hội đồng Nhân dân năm 2015.		Chính trị	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- 8.1. Đi học đúng giờ, đầy đủ (số tiết nghỉ không vượt quá quy định 20% tổng số tiết), sinh viên nghỉ do ốm đau hoặc việc đột xuất vẫn tính vào 20% số tiết được nghỉ, sinh viên nghỉ quá 20% số tiết sẽ không được tham gia thi kết thúc môn.
- 8.2. Chuẩn bị, đọc tài liệu trước khi lên lớp.
- 8.3. Làm bài tập, tham gia thảo luận theo quy định.
- 8.4. Tham gia phát biểu ý kiến, xây dựng bài trong giờ học.
- 8.5. Không làm việc riêng, không sử dụng điện thoại trong giờ học.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
01	Chuyên cần	Thực hiện đầy đủ quy định đối với sinh viên	5.1.1; 5.1.2; 5.1.3; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3	10%
02	Báo cáo nhóm dưới dạng xây dựng tình huống theo các chủ đề giảng viên yêu cầu.	Các chương; 6;7;8.	5.1.2; 5.1.3; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.2	15%
03	Bài kiểm tra cá nhân	Kết thúc môn học	5.1.1; 5.1.2; 5.1.3	15%
04	Thi kết thúc học phần	- Hình thức thi: tự luận - Điều kiện dự thi: Tham gia ít nhất 80% tiết lý thuyết, phải hoàn thành tất cả bài tập cá nhân, báo cáo nhóm. - Bắt buộc dự thi.		60%

6.1.20. Phương pháp nghiên cứu khoa học**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học

Mã lớp học phần: GE4040E

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: 30

Học phần điều kiện:

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

Họ và tên: Lê Văn Tùng

Chức danh, học vị: GVC, TS

Điện thoại: 0913163681

Email: levantung@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Lê Anh Thi

Chức danh, học vị: GV, ThS

Điện thoại:

Email: leanh.tv@gmail.com

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Học phần này cung cấp tri thức cơ bản về nhập môn phương pháp nghiên cứu khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học, quy trình nghiên cứu khoa học và đạo đức trong nghiên cứu khoa học.

4. Mục tiêu học phần

Người học hiểu được các phương pháp và kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục chính trị, biết thiết kế đề cương nghiên cứu, tổ chức thực hiện và trình bày một nghiên cứu khoa học.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng được các kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học trong hoạt động nghề nghiệp	1.2	3
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thao tác được việc tìm kiếm, khai thác và sử dụng nguồn tư liệu trong học tập, giảng dạy và nghiên cứu	2.1	2
5.2.2	Thao tác được các phương pháp nghiên cứu khoa học, thực hiện và trình bày kết quả nghiên cứu	2.2	2
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tổ chức được quá trình làm việc độc lập, làm việc theo nhóm	3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học**6.1. Lý thuyết**

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Nhập môn phương pháp nghiên cứu khoa học 1.1. Khoa học và vai trò của khoa học 1.1.1. Khái niệm khoa học 1.1.2. Phân loại khoa học 1.1.3. Vai trò của khoa học 1.2. Nghiên cứu khoa học 1.2.1. Khái niệm nghiên cứu khoa học 1.2.2. Phân loại nghiên cứu khoa học 1.2.3. Những yêu cầu cơ bản của nghiên cứu khoa học 1.2.4. Đặc thù đối tượng nghiên cứu khoa học lý luận chính trị	5	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- Thuyết trình	- Đọc bài giảng, tài liệu tham khảo chính.	- Bài tập cá nhân
Chương 2. Đề tài nghiên cứu khoa học 2.1. Khái niệm đề tài nghiên cứu khoa học 2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu 2.3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu 2.4. Mục tiêu nghiên cứu 2.5. Giả thuyết khoa học	6	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- Thuyết trình - Dự án	- Đọc bài giảng và các tài liệu tham khảo	- Làm bài tập cá nhân - Thiết kế đề cương
Chương 3. Các phương pháp nghiên cứu khoa học 3.1. Phương pháp và phương pháp luận nghiên cứu khoa học 3.2. Các phương pháp nghiên cứu định lượng 3.2.1. Chọn mẫu 3.2.2. Các loại hình nghiên cứu định lượng 3.2.3. Công cụ thu thập số liệu 3.3. Các phương pháp nghiên cứu định tính 3.3.1. Chọn mẫu 3.3.2. Các loại hình nghiên cứu định tính 3.3.3. Công cụ thu thập số liệu 3.4. Xử lý và phân tích số liệu 3.4.1. Xây dựng khung phân tích 3.4.2. Lựa chọn chiến lược phân tích 3.4.3. Xử lý dữ liệu phân tích 3.5. Phương pháp trình bày thư mục tham khảo	8	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- Thuyết trình - Dạy học hợp tác	- Đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo chỉ định của giảng viên	- Báo cáo nhóm

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 4. Quy trình nghiên cứu khoa học 4.1. Lựa chọn đề tài nghiên cứu 4.2. Xây dựng đề cương nghiên cứu 4.3. Triển khai nghiên cứu 4.4. Viết công trình nghiên cứu 4.5. Công bố kết quả công trình nghiên cứu 4.6. Đánh giá công trình nghiên cứu khoa học	7	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- Dự án	-Đọc bài giảng và các tài liệu tham khảo liên quan theo chỉ định của giảng viên	Bài tập cá nhân
Chương 5. Đạo đức trong nghiên cứu khoa học 5.1. Đạo đức khoa học và chuẩn mực đạo đức khoa học 5.1.1. Khái niệm đạo đức khoa học 5.1.2. Các chuẩn mực đạo đức khoa học và vai trò của chúng: trung thực, cẩn thận, tự do tri thức, cởi mở - công khai, ghi nhận công trạng, trách nhiệm trước công chúng. 5.2. Tuân thủ các quy tắc ứng xử đạo đức khoa học – nền tảng cho việc xây dựng văn hóa khoa học	4	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- Dự án - Giải quyết vấn đề	-Đọc bài giảng và các tài liệu tham khảo liên quan.	Thuyết minh dự án

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lê Văn Tùng	Đề cương bài giảng phương pháp nghiên cứu khoa học	2021		GV cung cấp	x	
2	Vũ Cao Đàm	Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2009	Giáo dục	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Phạm Viết Vượng	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2004	ĐHQGHN	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. Chuẩn bị đầy đủ tài liệu tham khảo và bài giảng.

8.2. Đi học đúng giờ, đầy đủ, đọc bài giảng và tài liệu trước khi học trên lớp.

8.3. Làm bài tập và thuyết minh dự án đầy đủ theo quy định.

8.4. Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài trên lớp

8.5. Thực hiện bài tập lớn đúng thời gian và quy định.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	Thực hiện đầy đủ các quy định đối với sinh viên	5.3.1	10%
2	Thiết kế đề cương đề tài nghiên cứu khoa học	Tất cả các chương	5.1.1; 5.2.1; 5.2.2 5.3.1	20%
3	Báo cáo nhóm	Tất cả các chương	5.1.1; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1	20%
4	Bài tập lớn	Thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học	5.1.1; 5.2.1; 5.2.2 5.3.1	50%

6.1.21. Logic hình thức**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Logic hình thức

Mã lớp học phần: PO4009

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: 30

Học phần điều kiện:

Học kỳ: 1

Năm học: 2021 - 2022

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

Họ và tên:

Chức danh, học vị:

Điện thoại:

E-mail:

Đơn vị:

3. Tổng quan về học phần

Ngoài chương nhập môn nhằm giới thiệu khái lược về đối tượng, những đặc điểm chính trong lịch sử hình thành, phát triển và phân nhánh của logic học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình được cấu trúc thành 6 chương tập trung vào những kiến thức về bản chất của logic học: khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh, giả thuyết và các quy luật của tư duy logic.

4. Mục tiêu học phần

Học phần trang bị cho sinh viên tri thức đại cương về logic học, qua đó xây dựng phương pháp nghiên cứu khoa học và tạo cơ sở cho việc tiếp cận, nghiên cứu các khoa học khác. Cung cấp một số tình huống, đặc biệt là các tình huống liên quan đến chuyên ngành Triết học và một số tình huống đời thường để sinh viên vận dụng các kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn một cách hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Thông qua học phần, sinh viên có thể khả năng phân tích các kiến thức cơ bản, chuyên sâu về logic học.	1.3	4
5.1.2	Phân tích được kiến thức cơ bản của Logic học nhằm xây dựng phương pháp nghiên cứu khoa học và giải quyết các tình huống liên quan đến chuyên ngành triết học và một số tình huống đời thường của bản thân.	1.4	4
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Sử dụng được các nguồn tư liệu, thông tin vào phục vụ việc học tập và nghiên cứu học phần Logic hình thức.	2.1	2

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.2	Chuẩn xác trong việc hình thành và phát triển kỹ năng ứng dụng logic vào việc nghiên cứu, học tập các môn chuyên ngành Triết học và nghề nghiệp tương lai	2.2	3
5.2.4	Thành thạo trong làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.	2.7	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tổ chức được việc lập kế hoạch học tập của bản thân một cách khoa học, logic.	3.2	4
5.3.2	Thực hiện được việc tự định hướng, đưa ra kết luận của mình về logic học, phát hiện các lỗi logic bảo vệ được quan điểm cá nhân.	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Đối tượng và ý nghĩa logic học 1.1. Đối tượng của logic học 1.1.1. Đặc thù của logic học như là khoa học 1.1.2. Tư duy với tư cách là khách thể logic học 1.1.3. Mối quan hệ giữa tư duy và ngôn ngữ 1.1.4. Nội dung và hình thức của tư tưởng 1.1.5. Mối liên hệ của các hình thức logic. Quy luật của tư duy 1.1.6. Tính chân thực và tính đúng đắn của tư duy 1.2. Lịch sử phát triển của logic học 1.2.1. Sự xuất hiện và các giai đoạn phát triển của logic học hình thức truyền thống 1.2.2. Sự xuất hiện và phát triển của logic toán 1.2.3. Sự hình thành và phát triển của logic biện chứng 1.3. Ý nghĩa của logic học 1.3.1. Ý nghĩa xã hội và các chức năng cơ bản của logic học 1.3.2. Vai trò của logic học	2	5.1 5.2 5.3	- GV thuyết trình, nêu vấn đề	Đọc tài liệu: 1: Tr 7 – 50; 2: Tr 3 – Tr 23; 3: Tr 11 – Tr 18; trả lời các câu hỏi sau: 1) Trình bày các nghĩa khác nhau của thuật ngữ lôgic? Lôgic học quan tâm đến nghĩa nào của thuật ngữ đó? Cho ví dụ và phân tích. 2) Tư duy và tư duy đúng đắn là gì? Thế nào là lô gíc của tư duy, thế nào lô gíc của tư duy hình thức? 3) Thế nào là nội dung, hình thức của tư duy? Phân biệt tính chân thực và tính đúng đắn của tư duy như thế nào? 4) Hãy trình bày đối tượng, phương pháp nghiên cứu của lô gíc học hình thức. 5) Trình bày ngắn gọn về lịch sử xuất hiện và phát triển của lôgic học. Phân biệt các nhánh lôgic học: lôgic hình thức truyền thống, lôgic toán và lôgic biện chứng. 6) Trình bày về vai trò, các chức năng của lôgic học. Nêu rõ ý nghĩa của lôgic học và của việc học tập lôgic học.	

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
trong việc hình thành văn hóa logic của con người					
Chương 2: Khái niệm 2.1. Đặc trưng chung của khái niệm 2.1.1. Định nghĩa về khái niệm 2.1.2. Các chức năng cơ bản của khái niệm 2.2. Hình thức ngôn ngữ biểu thị khái niệm và các phương pháp logic hình thành khái niệm 2.2.1. Khái niệm và từ 2.2.2. Các phương pháp logic hình thành khái niệm 2.3. Kết cấu logic của khái niệm 2.3.1. Nội hàm của khái niệm 2.3.2. Ngoại diên của khái niệm 2.3.3. Quan hệ giữa nội hàm và ngoại diên của khái niệm 2.4. Phân loại khái niệm 2.4.1. Phân loại khái niệm theo nội hàm 2.4.2. Phân loại khái niệm theo ngoại diên 2.5. Quan hệ giữa các khái niệm 2.5.2. Quan hệ điều hòa 2.5.2. Quan hệ không điều hòa 2.6. Các thao tác logic đối với khái niệm 2.6.1. Mở rộng và thu hẹp khái niệm 2.6.2. Định nghĩa khái niệm 2.6.3. Phân chia khái niệm 2.6.4. Một số phép toán đối với ngoại diên khái niệm	6	5.1 5.2 5.3	- GV thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	Đọc tài liệu: 1: Tr 52 –Tr 68; 2: Tr 25 – Tr 43 3: Tr 43 - 52 trả lời các câu hỏi sau: 1) Trình bày về nguồn gốc và bản chất của khái niệm. Phát biểu định nghĩa và phân tích các đặc điểm cơ bản của khái niệm. Phân biệt và nêu quan hệ giữa khái niệm và từ? Cho ví dụ minh họa. 2) Thế nào là nội hàm và ngoại diên của khái niệm? Lấy một khái niệm khoa học làm ví dụ và phân tích cho thấy nội hàm và ngoại diên của nó. Phân biệt nội dung phong phú của một khái niệm với tập hợp dấu hiệu của nội hàm khái niệm đó. 3) Trình bày quy luật quan hệ nội hàm và ngoại diên của khái niệm trong lôgic học hình thức. Phân tích cho thấy mối liên hệ giữa thao tác thu hẹp và mở rộng khái niệm với quy luật trên. 4) Trình bày sự phân loại khái niệm theo nội hàm và ngoại diên. Cho ví dụ và phân tích theo từng loại. 5) Trình bày quan hệ giữa các khái niệm về mặt ngoại diên. Cho ví dụ và phân tích. 6) Thế nào là phân chia khái niệm? Phân biệt phân chia khái niệm, phân loại khái niệm, phân loại đối tượng và phân loại khoa học với nhau như thế nào? Cho ví dụ. 7) Trình bày các quy tắc phân chia khái niệm. Lấy ví dụ trong khoa học cho thấy phép phân chia sai khi vi phạm từng quy tắc đã nêu.	Báo cáo nhóm
Chương 3: Phán đoán 3.1. Định nghĩa và đặc điểm của phán đoán 3.1.1. Định nghĩa 3.1.2. Các đặc điểm của phán đoán 3.2. Phán đoán và câu 3.3. Phán đoán đơn	5	5.1 5.2 5.3	- GV thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	Làm bài tập tài liệu 1, Tr 89 - Đọc tài liệu: 1: Tr 92 – Tr 117 2: Tr 66 – Tr 102 3 : Tr 55 – Tr 83 trả lời các câu hỏi sau: 1) Trình bày về nguồn gốc, bản chất và các đặc điểm của	Báo cáo nhóm

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
3.3.1. Cấu tạo của phán đoán đơn thuộc tính 3.3.2. Phân loại phán đoán đơn thuộc tính 3.3.3. Tính chu diên của các thuật ngữ trong phán đoán đơn thuộc tính 3.3.4. Quan hệ giữa các phán đoán đơn trên hình vuông logic 3.4. Phán đoán phức 3.4.1. Phán đoán phức hợp cơ bản 3.4.2. Phán đoán đa phức hợp 3.4.3. Tính đẳng trị của các phán đoán phức 3.5. Phủ định phán đoán 3.5.1. Phủ định phán đoán đơn 3.5.2. Phủ định phán đoán phức				phán đoán. Mỗi liên hệ giữa phán đoán và câu. 2) Hãy chỉ ra các căn cứ khác nhau để phân loại phán đoán. Cho ví dụ đối với từng loại phán đoán được nêu ra. 3) Trình bày về: cấu tạo, các đặc trưng về chất và lượng, các kiểu phán đoán đơn cơ bản. Cho ví dụ. 4) Thế nào là tính chu diên của thuật ngữ logic trong phán đoán đơn? Trình bày cách xác định chu diên của các thuật ngữ logic trong các phán đoán đơn cơ bản. 5) Trình bày quan hệ giữa các phán đoán đơn về mặt giá trị logic dựa trên hình vuông logic. 6) Phát biểu định nghĩa về các loại phán đoán phức hợp cơ bản. Lập bảng giá trị logic của chúng. 7) Nêu cách thức chung xác định giá trị logic của phán đoán đa phức hợp. Cho một ví dụ và hãy tính giá trị logic của phán đoán trong ví dụ ấy. 8) Thế nào là tính đẳng trị của phán đoán phức hợp cơ bản. Hãy tự tìm một phán đoán và phát biểu tất cả các phán đoán đẳng trị với nó.	
Chương 4: Các quy luật cơ bản của tư duy 4.1. Đặc điểm của quy luật logic 4.1.1. Tính khách quan của quy luật logic 4.1.2. Tính phổ biến của quy luật logic 4.1.3. Phạm vi tác động của các quy luật logic hình thức 4.2. Các quy luật logic hình thức cơ bản 4.2.1. Quy luật đồng nhất 4.2.2. Quy luật phi mâu thuẫn 4.2.3. Quy luật triệt tam 4.2.4. Quy luật lý do đầy đủ	5	5.1 5.2 5.3	- GV thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	- Làm bài tập tài liệu 1, Tr 119 - Đọc tài liệu: 1: Tr 124 – Tr 146 2: Tr 106 – Tr 118 3: Tr 35 – Tr 41 trả lời các câu hỏi sau: 1) Thế nào là quy luật của tư duy, quy luật của tư duy hình thức. Nêu các đặc điểm chính và sự tác động của các quy luật tư duy hình thức trong một hình thức tư duy tự chọn. 2) Trình bày cơ sở khách quan, nội dung, công thức và nêu các yêu cầu của luật đồng nhất đối với tư duy. Cho ví dụ về các trường hợp sai lầm khi tư duy vi phạm các yêu cầu này. 3) Trình bày cơ sở khách	Báo cáo nhóm

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
				<p>quan, phát biểu nội dung, viết công thức và nêu các yêu cầu của luật cấm mâu thuẫn đối với tư duy. Cho ví dụ về các trường hợp sai lầm khi tư duy vi phạm các yêu cầu này.</p> <p>4) Trình bày cơ sở khách quan, phát biểu nội dung, viết công thức và nêu các yêu cầu của luật bài trung đối với tư duy. Cho ví dụ về các trường hợp sai lầm khi tư duy vi phạm các yêu cầu này.</p>	
<p>Chương 5: Suy luận 5.1. Đặc trưng chung của suy luận 5.1.1. Định nghĩa và đặc điểm cấu tạo của suy luận 5.1.2. Suy luận và mối liên hệ với ngôn ngữ 5.1.3. Phân loại suy luận 5.2. Suy luận diễn dịch 5.2.1. Diễn dịch trực tiếp 5.2.2. Diễn dịch gián tiếp 5.3. Suy luận quy nạp 5.3.1. Bản chất, vai trò và cấu tạo của quy nạp 5.3.2. Phân loại quy nạp 5.3.3. Các phương pháp nghiên cứu quy nạp 5.3.4. Các lỗi trong suy luận quy nạp 5.4. Loại suy 5.4.1. Định nghĩa và cấu tạo của suy luận tương tự 5.4.2. Các quy tắc suy luận tương tự 5.4.3. Các kiểu suy luận tương tự</p>	8	5.1 5.2 5.3	- GV thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	<p>- Làm bài tập tài liệu 1, Tr 151 - Đọc tài liệu: 1: Tr 153 – Tr 209 2: Tr 121 - Tr 178 3: Tr 92 – Tr 149 trả lời các câu hỏi sau: 1) Suy luận là gì? So sánh định nghĩa của các loại suy luận cơ bản. 2) Thế nào là suy luận diễn dịch trực tiếp? Trình bày về một trong các kiểu diễn dịch trực tiếp có tiền đề là phán đoán đơn. Cho ví dụ cụ thể. 3) Trình bày về một trong các cách thức suy diễn trực tiếp có tiền đề là phán đoán phức hợp (dựa vào đẳng trị của các phán đoán phức hợp cơ bản). Cho ví dụ cụ thể. 4) Trình bày định nghĩa, cấu tạo, các loại hình và quy tắc chung của tam đoạn luận. Cho ví dụ về việc vi phạm một trong các quy tắc đã nêu. 5) Phát biểu và chứng minh các quy tắc riêng của từng loại hình tam đoạn luận. Cho một ví dụ về việc vi phạm một trong các quy tắc đã nêu. 6) Thế nào là tam đoạn luận rút gọn. Trình bày cách thức chung khôi phục nó về dạng đầy đủ. Cho ví dụ. 7) Thế nào là suy luận điều kiện? Hãy phân biệt các kiểu suy luận điều kiện với nhau.</p>	Báo cáo nhóm

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
				<p>Cho ví dụ và nêu quy tắc của chúng. Về hai của các câu: “Thương ai thương cả đường đi, ghét ai ghét cả tông ty họ hàng”; “Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ” có là kết luận đúng hay không, nếu coi về thứ nhất là chân thực? 8) Trình bày về suy luận lựa chọn: các kiểu hình và các quy tắc. Cho ví dụ về từng trường hợp. Có thể rút ra kết luận gì từ tiền đề “giàu con út, khó con út” và cho biết loại hình của suy luận. 9) Trình bày về các kiểu suy luận kết hợp giữa suy luận điều kiện và lựa chọn (song đề). Cho ví dụ với từng kiểu suy luận đã nêu. Câu ca dao “còn duyên kẻ đón người đưa, hết duyên đi sớm về trưa một mình” có thể được viết theo công thức của loại song đề nào? 10) Trình bày về định nghĩa, cấu tạo của suy luận quy nạp, phân loại quy nạp. Cho ví dụ ứng với từng loại đã nêu. 11) Thế nào là quy nạp khoa học? Trình bày các phương pháp cơ bản để vạch ra nguyên nhân (hoặc bản chất) của hiện tượng cần nghiên cứu. Cho ví dụ với từng phương pháp. 12) Nêu nguồn gốc, định nghĩa và đặc điểm của phép loại suy. Phân tích các điều kiện để phép loại suy cho kết luận có độ tin cậy cao.</p>	
<p>Chương 6: Chứng minh và giả thuyết 6.1. Chứng minh 6.1.1. Định nghĩa và đặc điểm chung của chứng minh 6.1.2. Cấu tạo và các kiểu chứng minh 6.1.3. Các quy tắc chứng minh 6.1.4. Các lỗi trong chứng minh 6.2. Giả thuyết 6.2.1. Bản chất và đặc điểm</p>	4	5.1 5.2 5.3	- GV thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	<p>-Làm bài tập tài liệu 1, Tr 242 - Đọc tài liệu: 1: Tr 212 – Tr 240 2: Tr 185 – Tr 207 3: Tr 150 – Tr 170 trả lời các câu hỏi sau: 1) Trình bày nguồn gốc, định nghĩa chứng minh. Hãy so sánh cấu tạo của chứng minh và suy luận với nhau. 2) Phân loại chứng minh. Các cách chứng minh. Hãy nói về sự tác động của các</p>	Báo cáo nhóm

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
của giả thuyết 6.2.2. Phân loại giả thuyết 6.2.3. Xây dựng giả thuyết 6.2.4. Kiểm tra giả thuyết				<p>quy luật lô gích hình thức trong phép chứng minh. Cho ví dụ.</p> <p>3) Trình bày các quy tắc chứng minh. Các quy luật logic hình thức cơ bản biểu hiện sự tác động của chúng qua các quy tắc này như thế nào? Các lỗi thường mắc phải trong chứng minh. Cho ví dụ.</p> <p>4) Hãy chứng minh các quy tắc riêng của các loại hình cơ bản của tam đoạn luận.</p>	

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thuý Vân – Nguyễn Anh Tuấn	<i>Logic học đại cương (Giáo trình dùng trong các trường Đại học)</i>	2009	ĐHQG Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Vương Tất Đạt	Logic học đại cương	2007	Đại học sư phạm	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Phạm Đình Nghiệm	Nhập môn Logic học	2005	Đại học quốc gia TP HCM	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Đọc tài liệu và chuẩn bị nội dung bài học đầy đủ theo yêu cầu trước khi lên lớp
- Đi học đúng giờ, không nói chuyện, làm việc riêng, dùng điện thoại vào những việc riêng trong giờ học.
- Sinh viên nghỉ học do ốm hoặc có việc đột xuất phải báo cho giảng viên (số tiết nghỉ không vượt quá quy định 20%), nếu sinh viên tự nghỉ học thì giảng viên sẽ không giải quyết các vấn đề phát sinh.
- Trang phục đúng quy định khi vào lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Đánh giá chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết (30/30 tiết)	5.3	10%
2	Điểm hoạt động nhóm	Tham gia các hoạt động nhóm được giao	5.1; 5.2; 5.3	15%
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Tất cả các chương	5.1; 5.2; 5.3	15%
4	Thi kết thúc học phần	<ul style="list-style-type: none"> - Thi tự luận - Nội dung: tất cả các chương - Điều kiện dự thi: tham dự ít nhất 80% tiết lý thuyết, hoàn thành tự học và bài tập cá nhân theo quy định. - Bắt buộc dự thi. 	5.1; 5.2; 5.3	60%



6.1.22. Chính trị học**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Chính trị học

Mã lớp học phần: PO4000

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: 30

Học phần điều kiện:

Học kỳ: 1

Năm học: 2022 – 2023

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

Họ và tên: PHÙNG NGỌC TIẾN

Chức danh, học vị: GV, ThS

Điện thoại: 0914.912.759

E-mail: pntien@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: LÊ ANH THI

Chức danh, học vị: GV, ThS

Điện thoại: 090.107.1088

E-mail: leanh.tv@gmail.com

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần:

Học phần gồm chương mở đầu và 7 chương, cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đối tượng, phương pháp nghiên cứu chính trị học; về khái lược lịch sử tư tưởng chính trị; về quyền lực chính trị; về hệ thống chính trị; về quyết sách chính trị của đảng cầm quyền và chính sách công; về mối quan hệ giữa chính trị với kinh tế; về văn hóa chính trị và các xu hướng chính trị đương đại.

4. Mục tiêu học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về những hiện tượng, biểu hiện, bản chất, có tính quy luật của đời sống chính trị; đồng thời, đi sâu vào những vấn đề cơ bản của chính trị học, như khái luận về Chính trị học; quyền lực chính trị trong xã hội hiện đại; văn hóa chính trị; hệ thống chính trị; mối liên hệ giữa chính trị và kinh tế; các xu hướng chính trị đương đại.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được các kiến thức cơ bản về những hiện tượng có tính quy luật của đời sống chính trị.	1.3	4
5.1.2	Đánh giá được kiến thức cơ bản của chính trị học vào hoạt động chính trị và đời sống chính trị của bản thân.	1.4	5
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.1	Sử dụng được các nguồn tư liệu, thông tin vào phục vụ việc học tập và nghiên cứu học phần Chính trị học	2.1	2
5.2.2.	Chuẩn xác trong tổng hợp, phân tích, đánh giá những hiện tượng, biểu hiện trong đời sống chính trị hàng ngày.	2.2	3
5.2.3	Thành thạo trong việc sử dụng kiến thức về Khoa học chính trị và học tập học phần Chính trị học.	2.3	4
5.2.4	Thành thạo trong làm việc độc lập và làm việc nhóm.	2.7	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tổ chức được việc làm việc độc lập, làm việc nhóm, thích ứng tốt với môi trường sống.	3.2	4
5.3.2	Thực hiện được việc tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân về những vấn đề liên quan đến hoạt động chính trị và đời sống chính trị.	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương Mở đầu: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của Chính trị học I. Đối tượng nghiên cứu II. Phương pháp nghiên cứu	2	5.1 5.2 5.3	- GV thuyết trình, nêu vấn đề	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên.	
Chương 1: Khái lược lịch sử tư tưởng chính trị 1.1.Tư tưởng chính trị phương Đông và Việt Nam 1.1.1.Tư tưởng chính trị phương Đông 1.1.2.Tư tưởng chính trị Việt Nam 1.2. Tư tưởng chính trị phương Tây trước Mác 1.2.1.Thời kỳ cổ đại 1.2.2.Thời kỳ Trung đại 1.2.3. Thời kỳ cận đại 1.3. Tư tưởng chính trị Mác – Lênin 1.3.1. Những nội dung cơ bản của tư tưởng chính trị Mác – Lênin 1.3.2. Nguyên tắc thực hành chính trị Mác – Lênin	3	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp
Chương 2: Quyền lực chính trị 2.1.Quyền lực và quyền lực chính trị 2.1.1.Quyền lực là gì? 2.1.2.Quyền lực chính trị là gì? 2.2.Những đặc trưng cơ bản của	3	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
quyền lực chính trị và lịch sử đấu tranh cho quyền lực chính trị, thực thi quyền lực chính trị 2.2.1.Những đặc trưng cơ bản của quyền lực chính trị 2.2.2.Lịch sử đấu tranh cho quyền lực chính trị, thực thi quyền lực chính trị 2.3. Thực hiện quyền lực chính trị ở Việt Nam hiện nay					
Chương 3: Hệ thống chính trị 3.1. Định nghĩa hệ thống chính trị 3.2. Cấu trúc của hệ thống chính trị 3.2.1. Các thể chế chính trị 3.2.2. Các nguyên tắc và cơ chế vận hành 3.3. Hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay 3.3.1.Một số đặc điểm của hệ thống chính trị ở Việt Nam 3.3.2.Cấu trúc của hệ thống chính trị ở Việt Nam 3.3.3.Những quy định lớn có tính giải pháp về đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam	4	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp
Chương 4: Quyết sách chính trị của đảng cầm quyền và chính sách công 4.1. Quyết sách chính trị 4.1.1.Khái niệm quyết sách chính trị 4.1.2.Quy trình của quyết sách 4.1.3.Các thể chế quyết sách 4.2. Chính sách công 4.2.1.Khái niệm chính sách và vị trí của chính sách trong việc giành, giữ và thực thi quyền lực chính trị 4.2.2. Chu trình và hệ thống chính sách quốc gia 4.2.3. Chính sách quốc gia của Việt Nam hiện nay	5	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp
Chương 5: Chính trị với kinh tế 5.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về mối quan hệ giữa chính trị với kinh tế 5.1.1. Chính trị, kinh tế - Những nội dung cơ bản 5.1.2. Quan hệ chính trị với kinh tế 5.2. Chính trị với kinh tế trong lịch sử cận đại và hiện đại 5.2.1.Chính trị với kinh tế trong quá trình phát triển kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa 5.2.2.Chính trị với kinh tế trong chủ nghĩa xã hội hiện thực 5.3.Chính trị với kinh tế trong cuộc	4	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 5.3.1. Sự lãnh đạo chính trị với kinh tế trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội 5.3.2. Những yêu cầu tiếp tục hoàn thiện sự lãnh đạo chính trị với kinh tế ở nước ta trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI					
Chương 6: Văn hóa chính trị 6.1. Quan niệm chung về văn hoá 6.1.1. Những tiền đề nghiên cứu 6.1.2. Quan niệm về văn hoá 6.2. Văn hoá chính trị 6.2.1. Quan niệm về văn hoá chính trị 6.2.2. Cấu trúc, đặc điểm và chức năng của văn hoá chính trị 6.3. Văn hoá chính trị Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới 6.3.1. Tác động của đổi mới đối với sự hình thành văn hoá chính trị 6.3.2. Một số vấn đề về phương hướng và giải pháp xây dựng văn hoá chính trị ở Việt Nam hiện nay	5	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp
Chương 7: Các xu hướng chính trị đương đại 7.1. Các xu hướng phát triển mới của thời đại và tác động của nó tới các xu hướng chính trị đương đại 7.1.1. Xu hướng trí tuệ hoá lao động 7.1.2. Xu hướng xã hội hoá mọi lĩnh vực của đời sống nhân loại 7.2. Các xu hướng chính trị đương đại 7.2.1. Các xu hướng chính trị ở các nước tư bản phát triển 7.2.2. Xu hướng chính trị ở các nước xây dựng chủ nghĩa xã hội 7.2.3. Các xu hướng chính trị ở các nước đang phát triển	4	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Văn Long (chủ biên)	<i>Giáo trình Chính trị học</i>	2010	Đại học Sư phạm, Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Văn Vĩnh, Lê Văn Đính (đồng chủ biên)	<i>Giáo trình Chính trị học đại cương</i>	2012	Giáo dục	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Viện Chính trị học	<i>Tập bài giảng Chính trị học (Hệ cao cấp lý luận chính trị)</i>	2013	Chính trị - Hành chính	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Quốc Tuấn	- <i>Nhập môn chính trị học</i>	2011	Tổng hợp Tp.HCM	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Đảng Cộng sản Việt Nam	- <i>Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới và hội nhập (Khóa VI, VII, VIII, IX, X, XI); lần thứ XII</i>	2013 2016	CTQG	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam	<i>Hiến pháp Việt Nam: (1946, 1959, 1980, 1992, 2001, 2013)</i>	2014	Lao động	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
7	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	<i>Thế chế chính trị thế giới đương đại</i>	2003	CTQG	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. Đọc tài liệu và chuẩn bị bài đầy đủ trước khi lên lớp, chủ động, tích cực trong giờ học;

8.2. Chuẩn bị bài thảo luận theo yêu cầu của giảng viên;

8.3. Đi học đúng giờ, không nói chuyện, làm việc riêng trong giờ học;

8.4. Để điện thoại ở chế độ im lặng, không sử dụng điện thoại vào việc riêng;

8.5. Sinh viên nghỉ học quá 20% số tiết sẽ không được thi kết thúc học phần; Nghỉ học do ốm hoặc có việc đột xuất phải báo cho giảng viên, nếu sinh viên tự nghỉ học thì giảng viên sẽ không giải quyết các vấn đề phát sinh.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	Đi học, làm bài tập đầy đủ, tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài	5.3	10%
2	Bài kiểm tra	Theo sinh hoạt của giảng viên đầu học phần	5.1 5.2 5.3	20%
3	Hoạt động nhóm	Theo sinh hoạt của giảng viên đầu học phần	5.1 5.2 5.3	20%
4	Thi kết thúc học phần	- Hình thức thi: tự luận (không SDTL); - Điều kiện dự thi: tham dự ít nhất 80% tiết lý thuyết, hoàn thành tự học và bài tập cá nhân theo quy định của giảng viên; - Bắt buộc dự thi; - Nội dung tất cả các chương.	5.1 5.2 5.3	50%

6.1.23. Lịch sử các học thuyết kinh tế**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**Tên học phần: **Lịch sử các học thuyết kinh tế**

Mã lớp học phần: PO4005

Số tín chỉ: 2

Số tiết tín chỉ: 30/0/60

Học phần điều kiện: không yêu cầu.

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: Nguyễn Thanh Tùng

Chức danh, học vị: GV, Thạc sĩ

Điện thoại: 0907 819 852

E-mail: nttung@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Học phần Lịch sử các học thuyết kinh tế là môn khoa học xã hội, nghiên cứu quá trình ra đời, phát triển đấu tranh và thay thế lẫn nhau của các hệ thống quan điểm kinh tế của các giai cấp cơ bản dưới những hình thái kinh tế - xã hội khác nhau.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống các quan điểm kinh tế của các đại biểu tiêu biểu của các giai cấp khác nhau trong các hình thái kinh tế - xã hội khác nhau gắn với các giai đoạn lịch sử nhất định. Tổng hợp những tư tưởng kinh tế, giải thích thực chất các hiện tượng kinh tế nhất định và những tư tưởng kinh tế đó phát sinh như là kết quả của sự phản ánh các quan hệ sản xuất vào ý thức.

4. Mục tiêu học phần

Giúp sinh viên hiểu một cách có hệ thống sự ra đời, phát sinh và phát triển có hệ thống lịch sử các học thuyết kinh tế qua các thời kỳ, từ các học thuyết cổ đại đến trung đại và hiện đại. Từ đó sinh viên có thể vận dụng vào việc nghiên cứu các môn kinh tế ngành và hiểu sâu hơn về Những nguyên lý kinh tế của Chủ nghĩa Mác - Lênin.

Sinh viên có thể vận dụng kiến thức của học phần để phân tích về mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay và đường lối phát triển kinh tế của Đảng ta.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Hiểu được hoàn cảnh ra đời, những quan điểm cơ bản trong các học thuyết kinh tế.	1.3	2
5.1.2	Biết được quy luật của kinh tế thị trường, cách vận dụng các học thuyết làm cơ sở lý luận cho các chiến lược kinh tế của nhà nước và quy luật kinh doanh của các doanh nghiệp.	1.3	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1.3	Đánh giá được những đóng góp có giá trị khoa học và những hạn chế mang tính lịch sử của các học thuyết kinh tế.	1.3	4
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có kỹ năng thuyết trình, tranh luận và bày tỏ quan điểm trước tập thể.	2.7	3
5.2.2	Biết vận dụng kiến thức lý luận của môn học vào việc tiếp cận các môn khoa học chuyên ngành.	2.6	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Hiểu rõ và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách kinh tế của Đảng, Nhà nước trong công cuộc đổi mới.	3.2	3
5.3.2	Phản ánh khách quan công lao, hạn chế của các học thuyết.	3.1	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn lịch sử các học thuyết kinh tế 1.1. Đối tượng nghiên cứu của môn LSCHTKT. 1.2. Phương pháp nghiên cứu của môn LSCHTKT. 1.3. Chức năng và ý nghĩa của việc nghiên cứu môn LSCHTKT.	2	5.1.1 5.3.3	- GV trình bày, đặt câu hỏi, đặt tình huống. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, - Trình bày đối tượng và phương pháp nghiên cứu lịch sử các học thuyết kinh tế.	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2] + Tra cứu nội dung tài liệu tham khảo - Xem lại nội dung chương 1, xem trước chương 2 - Trả lời câu hỏi gợi ý	#HD 9.1
Chương 2. Các tư tưởng kinh tế thời kỳ Cổ đại và Trung cổ 2.1. Các tư tưởng kinh tế thời kỳ Cổ đại. 2.2. Các tư tưởng kinh tế thời kỳ Trung cổ.	2	5.1.1 5.1.3 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	- GV trình bày, đặt câu hỏi, đặt tình huống. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, - Phân tích đặc điểm tư tưởng kinh tế thời kỳ cổ - trung đại.	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2] + Tra cứu nội dung tài liệu tham khảo - Xem lại nội dung chương 2, xem trước chương 3 - Trả lời câu hỏi gợi ý	#HD 9.1 #HD 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 3. Học thuyết kinh tế chính trị học Tư sản cổ điển 3.1. Học thuyết kinh tế của Chủ nghĩa Trọng thương. 3.2. Học thuyết kinh tế của Chủ nghĩa Trọng nông. 3.3. Học thuyết kinh tế chính trị Tư sản cổ điển Anh. 3.4. Sự suy thoái của KTCT Tư sản cổ điển.	2	5.1.1 5.1.3 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	- GV trình bày, đặt câu hỏi, đặt tình huống. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi. - Trình bày đặc điểm của học thuyết kinh tế chính trị tư sản cổ điển..	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2] + Tra cứu nội dung tài liệu tham khảo - Xem nội dung chương 4 - Trả lời câu hỏi gợi ý	#HD 9.1 #HD 9.2
Chương 4. Kinh tế chính trị học Tiểu tư sản 4.1. Tiền đề kinh tế - xã hội. 4.2. Đặc điểm của học thuyết KTCT tiểu TS. 4.3. Các học thuyết kinh tế của Sismondi (1773-1842). 4.4. Các quan điểm kinh tế của Proudhon (1809 - 1865).	2	5.1.1 5.1.3 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	- GV trình bày, đặt câu hỏi, đặt tình huống. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, xử lý tình huống. - Phân tích nội dung tư tưởng kinh tế của Sismondi và Proudhon.	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2], + Tra cứu nội dung tài liệu tham khảo - Xem nội dung chương 5. - Trả lời câu hỏi gợi ý	#HD 9.1 #HD 9.2
Chương 5. Các học thuyết kinh tế của các nhà xhcn không tưởng Tây Âu thế kỷ XIX 5.1. Hoàn cảnh lịch sử và đặc điểm. 5.2. Những tư tưởng kinh tế chủ yếu Saint Simon(1760 -1825). 5.3. Học thuyết kinh tế của Charles Fourier (1772 - 1832). 5.4. CNXH không tưởng Robert Owen (1771 – 1858).	2	5.1.1 5.1.3 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	- GV trình bày, đặt câu hỏi, đặt tình huống. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, xử lý tình huống.	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2] + Tra cứu nội dung tài liệu tham khảo - Xem nội dung chương 6	#HD 9.1 #HD 9.2
Chương 6. Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin 6.1. Điều kiện lịch sử phát sinh Chủ nghĩa Mác. 6.2. Những đóng góp chủ yếu của Mác và Ăngghen . 6.3. Những cống hiến của Lênin.	4	5.1.1 5.1.2 5.1.3 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- GV trình bày, đặt câu hỏi, đặt tình huống. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, xử lý tình huống.	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2] + Tra cứu nội dung tài liệu tham khảo - Xem nội dung chương 7 - Trả lời câu hỏi gợi ý	#HD 9.1 #HD 9.2
Chương 7. Các học thuyết kinh tế của Trường phái Tân cổ điển (Neoclassicism) 7.1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm chủ yếu. 7.2. Các học thuyết kinh tế chủ yếu của trường phái “ Giới hạn ” Thành Viên (ÁO). 7.3. Các học thuyết kinh tế chủ yếu	2	5.1.1 5.1.3 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	- GV trình bày, đặt câu hỏi, đặt tình huống. - Phân tích đặc điểm cơ bản của Trường phái Tân cổ điển	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2] + Tra cứu nội dung tài liệu tham khảo - Xem nội dung chương	#HD 9.1 #HD 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
của trường phái Cận Biên Mỹ. 7.4. Trường phái Thành Lausanne Thụy Sĩ. 7.5. Trường phái CAMBRIDGE (ANH).				8 - Trả lời câu hỏi gợi ý	
Chương 8. Các học thuyết kinh tế của Trường phái Keynes 8.1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm phương pháp luận của J.M.Keynes. 8.2. Các học thuyết kinh tế của Keynes. 8.3. Đánh giá học thuyết Keynes.	4	5.1.1 5.1.3 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	- GV trình bày, đặt câu hỏi, đặt tình huống. - Phân tích và đánh giá tư tưởng kinh tế của trường phái Keynes	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2] + Tra cứu nội dung tài liệu tham khảo - Xem nội dung chương 9	#HD 9.1 #HD 9.3
Chương 9. Các lý thuyết kinh tế của Chủ nghĩa Tự do mới 9.1. Đặc điểm chủ nghĩa tự do mới. 9.2. Học thuyết về nền kinh tế thị trường xã hội ở Cộng hòa liên bang Đức. 9.3. Các học thuyết kinh tế của trường phái tự do mới ở Mỹ.	2	5.1.1 5.1.3 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	- GV trình bày, đặt câu hỏi, đặt tình huống. - Trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa tự do mới	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2] + Tra cứu nội dung tài liệu tham khảo - Xem nội dung chương 10 - Trả lời câu hỏi gợi ý	#HD 9.1 #HD 9.2

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế:

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Bình Trọng	Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế	2014	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Bùi Ngọc Quỳnh	Hỏi - Đáp lịch sử các học thuyết kinh tế	2017	NXB Chính trị quốc gia Sự Thật	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
3	Mai Ngọc Cường	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2016	NXB Chính trị Quốc gia	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Adam Smith	Của cải của các dân tộc	1997	NXB Giáo dục	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	John Maynard Keynes	Lý thuyết tổng quát về việc làm, lãi suất và tiền tệ	1994	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
6	Paul A.Samuelson	Kinh tế học	1989	Viện Quan hệ quốc tế	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên phải thực hiện:

- Tham dự đầy đủ 100% giờ lên lớp.
- Thực hiện đầy đủ 100% số bài tập được giao.
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Thực hiện thảo luận tình huống theo nhóm.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

Các quy định đối với sinh viên:

- Không được nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong giờ học.
- Trừ 1 điểm chuyên cần / 1 buổi vắng học.
- Trừ 0,5 điểm chuyên cần / 1 buổi trễ học.
- Trễ học quá 15 phút xem như vắng học.
- Vắng quá 20% số giờ lên lớp sẽ không được dự thi kết thúc học phần.
- Không thực hiện bài kiểm tra giữa kỳ sẽ không được dự thi kết thúc học phần.
- Thường điểm cho sinh viên tham gia tích cực vào nội dung bài học (xung phong phát biểu ý kiến, làm bài tập). Mỗi lần thưởng là 0,5 điểm và tối đa không quá 2,0 điểm.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	- Tỷ lệ tham gia lớp học.	5.1 5.3	10%
2	Báo cáo/Thảo luận (nhóm)	- Kiến thức của chương.	5.1 5.2 5.3	20%
3	Kiểm tra giữa kỳ - Hình thức: Tự luận. - Thời gian: 50 phút.	- Kiến thức của các chương.	5.1 5.2 5.3	20%
4	Thi kết thúc học phần - Hình thức: Tự luận. - Thời gian: 60 phút.	- Kiến thức của các chương.	5.1 5.2	50%

6.1.24. Mỹ học đại cương**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: **Mỹ học đại cương**

Mã lớp học phần: GE4030

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: 30

Học phần điều kiện: Không

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: **Đỗ Thị Hồng Hạnh**

Chức danh, học vị: GVC, TS.

Điện thoại: 0914555696

E-mail: dothihonghanh67@gmail.com

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Mỹ học đại cương là môn học góp phần trang bị cho sinh viên thuộc các nhóm ngành khoa học xã hội và nhân văn những tri thức cơ sở về việc con người cảm thụ và đồng hoá thế giới một cách thẩm mỹ. Qua đó, sinh viên nhận thức được một phương diện quan trọng trong bản chất của con người là sự khao khát vươn tới cái đẹp và sáng tạo theo quy luật của cái đẹp.

Chương trình *Mỹ học đại cương* hướng tới việc làm rõ một số khái niệm cơ bản của Mỹ học, cung cấp cho sinh viên phương pháp tư duy từ việc phân tích những hiện tượng cá biệt đi đến tổng hợp khái quát để rút ra quy luật và bản chất của đời sống thẩm mỹ. Qua đó, sinh viên hiểu rõ mối quan hệ biện chứng giữa mỹ học với tư cách là một khoa học với các khoa học khác, để có ý thức vận dụng kiến thức liên ngành trong việc nghiên cứu và giảng dạy một chuyên ngành cụ thể về khoa học xã hội – nhân văn.

Chương trình *Mỹ học đại cương* gồm có 08 chương. Trong đó:

Từ chương 1 đến chương 3: Những vấn đề mang tính khái quát về đối tượng của mỹ học, về mối quan hệ thẩm mỹ.

Từ chương 4 đến chương 5: Những vấn đề cơ bản về chủ thể thẩm mỹ và khách thể thẩm mỹ.

Từ chương 6 đến chương 7: Những vấn đề chung về nghệ thuật, về người nghệ sĩ.

Chương 8: Vấn đề giáo dục thẩm mỹ cho sinh viên, học sinh.

4. Mục tiêu học phần

Học phần *Mỹ học đại cương* nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về đối tượng của mỹ học, về mối quan hệ thẩm mỹ, về chủ thể và khách thể thẩm mỹ, những vấn đề chung về nghệ thuật và người nghệ sĩ, vấn đề giáo dục thẩm mỹ cho sinh viên, học sinh.

Học phần *Mỹ học đại cương* giúp sinh viên hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thu thập tài liệu, phân tích, tổng hợp vấn đề.

Học phần *Mỹ học đại cương* giúp sinh viên biết thưởng thức và yêu mến cái đẹp, phê phán cái xấu, ngưỡng mộ trước cái cao cả và biết đồng cảm với cái bi.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.1 Kiến thức			
4.1.1	Nắm vững nguồn gốc Mỹ học trước Mác, những khái niệm, phạm trù cơ bản và tính chất đặc trưng của mỹ học Mác – Lênin. Nắm vững các vấn đề về chủ thể thẩm mỹ. Hiểu được cái đẹp, cái bi, cái hài, cái cao cả là những phạm trù cơ bản của mỹ học. Cảm thụ sâu sắc và đúng đắn giá trị đích thực của cái đẹp trong tác phẩm nghệ thuật và các hiện tượng thẩm mỹ trong đời sống.	1.4	5
4.1.2	Hiểu rõ vai trò của giáo dục thẩm mỹ trong việc giáo dục toàn diện nhân cách cho học sinh phổ thông. Nhận thức được vị trí, vai trò của người giáo viên với tư cách là tấm gương về văn hoá thẩm mỹ cho học sinh noi theo.	1.4	5
4.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
4.2.1	SV biết tìm kiếm, khai thác và sử dụng các nguồn tư liệu trong học tập và nghiên cứu.	2.1	2
4.2.2	SV có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các vấn đề về thẩm mỹ, văn hóa và xã hội trong hoạt động nghề nghiệp.	2.2	3
4.2.3	SV tự tin trong giao tiếp.	2.8	4
4.2.4	SV thành thạo trong làm việc độc lập và làm việc nhóm.	2.7	4
4.2.5	SV biết tổ chức xây dựng tập thể đoàn kết và hợp tác.	2.8	3
4.2.6	SV phát huy lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc tốt đẹp của dân tộc và thời đại.	2.9	5
4.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
4.3.1	SV có khả năng tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, biết chịu trách nhiệm cá nhân và có trách nhiệm đối với nhóm.	3.2	4
4.3.2	SV có sự sáng tạo, linh hoạt trong quá trình thực hiện báo cáo seminar và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân khi trình bày báo cáo seminar trước tập thể (nhóm/ lớp).	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Quá trình xác định đối tượng mỹ học trong lịch sử 1.1. Mỹ học là khoa học về cái đẹp 1.1.1. Quan điểm về đối tượng mỹ học trong lịch sử 1.1.2. Quan điểm của Baumgarten 1.2. Mỹ học là triết học về nghệ thuật 1.2.1. Quan điểm của Hegel 1.2.2. Quan điểm của Tsecnusepxki	2	4.1.1 4.2.1	Thuyết trình, đàm thoại	Đọc giáo trình Mỹ học đại cương (<i>Chương Mở đầu, trang 5-9</i>)	8.2
Chương 2: Đối tượng của mỹ học theo quan niệm hiện đại 2.1. Mỹ học nghiên cứu mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực 2.2. Mỹ học nghiên cứu nghệ thuật như là hình thái biểu hiện tập trung mối quan hệ thẩm mỹ	2	4.1.2 4.2.1	Thuyết trình, đàm thoại.	Đọc giáo trình Mỹ học đại cương (<i>Chương Mở đầu, trang 9-17</i>)	8.1 8.2
Chương 3: Khái quát về mối quan hệ thẩm mỹ 3.1. Thế nào là mối quan hệ thẩm mỹ 3.2. Đặc tính của mối quan hệ TM. 3.2.1. Tính tinh thần 3.2.2. Tính xã hội 3.2.3. Tính cảm tính 3.2.4. Tính tình cảm	2	4.1.1 4.2.1	Thuyết trình, đàm thoại.	Đọc giáo trình Mỹ học đại cương (<i>Chương II, trang 24-33</i>)	8.1 8.2
Chương 4: Chủ thể thẩm mỹ 4.1. Khái niệm chủ thể thẩm mỹ 4.1.1. Thế nào là chủ thể thẩm mỹ? 4.1.2. Các hình thức tồn tại của chủ thể thẩm mỹ 4.2. Các phạm trù biểu hiện của chủ thể thẩm mỹ 4.2.1. Ý thức thẩm mỹ 4.2.2. Cảm xúc thẩm mỹ 4.2.3. Thị hiếu thẩm mỹ 4.2.4. Lý tưởng thẩm mỹ	6	4.1.1. 4.2.1 4.2.2 4.2.4 4.2.6 4.3.1 4.3.2	Thuyết trình, đàm thoại, semina.	Đọc giáo trình Mỹ học đại cương (<i>Chương III, trang 34-67</i>), chuẩn bị 02 seminar sau: Semina 1: Hãy nêu và phân tích những nét đẹp trong văn hóa của người Việt? Semina 2: Hãy nêu và phân tích những cái chưa đẹp trong cuộc sống của người Việt hiện nay?	8.1 8.2 8.3
Chương 5: Khách thể thẩm mỹ 5.1. Khái niệm khách thể thẩm mỹ 5.2. Cái đẹp 5.2.1. Khái niệm cái đẹp 5.2.2. Đặc điểm bản chất của cái đẹp 5.2.3. Các hình thức biểu hiện của cái đẹp 5.3. Cái cao cả, cái bi và cái hài	6	4.1.1 4.2.1 4.2.2 4.2.3	Thuyết trình, đàm thoại.	Đọc giáo trình Mỹ học đại cương (<i>Chương IV, trang 68-135</i>)	8.1 8,2

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
5.3.1. Cái cao cả 5.3.2. Cái bi 5.3.3. Cái hài					
Chương 6: Đặc trưng của nghệ thuật 6.1. Nghệ thuật là gì? 6.2. Đối tượng của nghệ thuật 6.2.1. Đối tượng của nghệ thuật là cuộc sống. 6.2.2. Đối tượng chủ yếu của nghệ thuật là con người 6.3. Nội dung nghệ thuật và hình thức nghệ thuật 6.3.1. Nội dung nghệ thuật 6.3.2. Hình thức nghệ thuật 6.4. Hình tượng nghệ thuật 6.4.1. Tư duy hình tượng và tư duy luận lý 6.4.2. Đặc điểm của hình tượng nghệ thuật 6.5. Các loại hình nghệ thuật 6.5.1. Những khuynh hướng sai lầm trong phân chia các loại hình nghệ thuật 6.5.2. Cách phân loại nghệ thuật hiện đại 6.5.3. Các loại hình nghệ thuật	8	4.1.1 4.2.1 4.2.2 4.2.4 4.2.5 4.3.1 4.3.2	Thuyết trình, đàm thoại, semina.	Đọc giáo trình Mĩ học đại cương (<i>Chương V, VI, trang 136-194</i>), SV chuẩn bị 01 Seminar sau: Anh/ Chị hãy chọn một tác phẩm nghệ thuật có giá trị để phân tích tính thống nhất giữa nội dung và hình thức nghệ thuật của tác phẩm ấy.	8.1 8.2 8.3
Chương 7: Nghệ sỹ 7.1. Biểu hiện của tư chất nghệ sỹ 7.1.1. Năng lực tưởng tượng phong phú 7.1.2. Một tâm hồn dễ xúc động 7.1.3. Năng lực quan sát tinh tế 7.1.4. Có trí nhớ tốt 7.1.5. Có cá tính sáng tạo 7.2. Con đường trau dồi tư chất nghệ sỹ 7.2.1. Trau dồi kiến thức về đời sống 7.2.2. Trau dồi về nghề nghiệp 7.2.3. Thường xuyên nâng cao trình độ văn hóa	2	4.1.1 4.2.1	Thuyết trình, đàm thoại.	Đọc giáo trình Mĩ học đại cương (<i>Chương VII, trang 195-213</i>)	8.1 8.2
Chương 8: Giáo dục thẩm mỹ 8.1. Bản chất và vai trò của giáo dục thẩm mỹ 8.1.1. Một số quan điểm của mỹ học trước Marx về giáo dục thẩm mỹ 8.1.2. Quan điểm của mỹ học Mác – Lênin về bản chất và mục tiêu của GDTM 8.2. Các hình thức giáo dục thẩm mỹ cơ bản 8.2.1. GDTM bằng lao động 8.2.2. GDTM bằng tấm gương 8.2.3. GDTM bằng nghệ thuật 8.2.4. GDTM bằng các quan điểm lý	2	4.1.2 4.2.1 4.2.3	Thuyết trình, đàm thoại.	Đọc giáo trình Mĩ học đại cương (<i>Chương VIII, trang 214-240</i>).	8.1 8.2

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
luận mỹ học tiên bộ, hiện đại					

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lê Văn Dương, Lê Đình Lục, Lê Hồng Vân.	Mỹ học đại cương (Giáo trình đại học)	2013	Giáo dục	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Đỗ Huy	Giáo trình Mỹ học Mác - Lê nin	2000	Chính trị quốc gia	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Đỗ Văn Khang	Mĩ học đại cương	1997	Giáo dục	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. Đi học chuyên cần, đảm bảo tham dự tối thiểu 80% số tiết theo quy định.

8.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ đọc giáo trình theo quy định trong Đề cương chi tiết học phần.

8.3. Hoàn thành tốt nội dung nghiên cứu do giảng viên, tổ/nhóm phân công khi thực hiện seminar. Tham gia đủ 100% số giờ seminar.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Báo cáo của tổ/ nhóm bằng hình thức Seminar	Chương 4: Semina 1: Hãy nêu và phân tích những nét đẹp trong văn hóa của người Việt? Semina 2: Hãy nêu và phân tích những cái chưa đẹp trong cuộc sống của người Việt hiện nay?	4.1.1 4.2.1 4.2.2 4.2.4 4.2.6 4.3.1. 4.3.2	20%
2	Báo cáo của tổ/ nhóm bằng hình thức Seminar	Chương 6: Semina: Anh/ Chị hãy chọn một tác phẩm nghệ thuật có giá trị để phân tích tính thống nhất giữa nội dung và hình thức nghệ thuật của tác phẩm ấy. Lưu ý: Các tổ/ nhóm chọn các tác phẩm không được trùng nhau.	4.1.1 4.2.1 4.2.2 4.2.4 4.2.5 4.3.1 4.3.2	20%
3	Thi kết thúc học phần bằng hình thức tự luận.	Nội dung là các chương trong Chương trình đào tạo.	4.1.1 4.2.1 4.2.2 4.2.6 4.3.2	60%

6.1.25. Đạo đức học**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Đạo đức học

Mã lớp học phần: PY4000

Số tín chỉ: 03

Số tiết tín chỉ: 28/17/105

Học phần điều kiện (nếu có):

Học kỳ: 05

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: Trần Quang Thái

Chức danh, học vị: PGS. TS. GVCC

Điện thoại:

E-mail: tqthai@dthu.edu.vn

Đơn vị: phòng Đào tạo

3. Tổng quan về học phần

Đạo đức học là chuyên ngành hẹp của triết học, nghiên cứu chung về cái thiện, cụ thể là sự hình thành, phát triển, thay thế các quy tắc chuẩn mực ứng xử giữa người với người, giữa người với tự nhiên, các đánh giá giá trị cá nhân, nhóm, xã hội qua các giai đoạn lịch sử.

4. Mục tiêu học phần

Cung cấp cho sinh viên tri thức đạo đức học thông qua các lý thuyết đạo đức, các chuẩn tắc đạo đức, các lĩnh vực ứng dụng đạo đức học, liên hệ những phẩm chất đạo đức của người Việt Nam cùng nội dung và hình thức giáo dục đạo đức.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng các lý thuyết về đạo đức, đạo đức học chuẩn tắc, đạo đức học ứng dụng vào các tình huống, hoàn cảnh xã hội.	1.4	5
5.1.2	Phân tích đạo đức người Việt qua các giai đoạn lịch sử.	1.4	5
5.1.3	Vận dụng kiến thức giáo dục đạo đức vào các tình huống giáo dục.	1.4	5
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Giải thích đúng các vấn đề, hiện tượng xã hội.	2.3	4
5.2.2	Thuyết trình, làm việc nhóm về vận dụng tri thức đạo đức vào tình huống thực tế	2.7	4
5.2.3	Thực hành giả định giáo dục đạo đức cho học sinh.	2.6	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3.1	Đánh giá các vấn đề, hiện tượng xã hội từ góc độ đạo đức.	2.8	3
5.3.2	Thiết kế các hoạt động giáo dục đạo đức.	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Các lý thuyết đạo đức 1.1 Thuyết khách quan 1.2 Thuyết tương đối 1.3 Thuyết vị kỷ 1.4 Thuyết lý trí 1.5 Thuyết cảm xúc 1.6 Thuyết tâm lý nam nữ	6LT+4 ThL	5.1.1; 5.2.1; 5.2.3; 5.3.1;	Giảng viên thuyết trình kết hợp nêu vấn đề; Nhóm sinh viên thuyết trình theo chủ đề;	Đọc trước chương 01, tài liệu số 01; tài liệu số 05, 06; Chia nhóm soạn báo cáo thuyết trình theo chủ đề;	Nhận xét bài thuyết trình nhóm;
Chương 2. Đạo đức học chuẩn tắc 2.1 Thuyết phẩm hạnh 2.2 Thuyết nghĩa vụ 2.3 Thuyết hậu quả	6LT+ 4 ThL	5.1.1; 5.2.1; 5.2.3; 5.3.1; 5.3.2;	Giảng viên thuyết trình kết hợp nêu vấn đề; Nhóm sinh viên thuyết trình theo chủ đề;	Đọc trước chương 02, tài liệu số 01; tài liệu số 05, 06; Chia nhóm soạn báo cáo thuyết trình theo chủ đề;	Nhận xét bài thuyết trình nhóm;
Chương 3. Đạo đức học ứng dụng 3.1 Đạo đức y sinh học 3.2 Đạo đức kinh doanh 3.3 Đạo đức môi trường 3.4 Đạo đức chính trị 3.5 Đạo đức khoa học 3.6 Đạo đức giáo dục	5LT+5 ThL	5.1.1; 5.2.1; 5.2.3; 5.3.1;	Giảng viên thuyết trình kết hợp nêu vấn đề; Nhóm sinh viên thuyết trình theo chủ đề;	Đọc trước chương 03, tài liệu số 01; các tài liệu khác liên quan; Chia nhóm soạn báo cáo thuyết trình theo chủ đề;	Nhận xét bài thuyết trình nhóm; Đánh giá tự luận giữa kỳ;
Chương 4. Đạo đức người Việt 4.1 Nguồn gốc 4.2 Đạo đức truyền thống 4.3 Đạo đức cách mạng	6LT+2 ThL	5.1.2; 5.2.1; 5.2.3; 5.3.1; 5.3.2;	Giảng viên thuyết trình kết hợp nêu vấn đề;	Đọc trước chương 04, tài liệu số 01; tài liệu số 02, 03, 04;	Nhận xét bài thuyết trình nhóm;
Chương 5. Giáo dục đạo đức 5.1 Nội dung 5.2 Hình thức	5LT+2 ThL	5.1.3; 5.2.2; 5.2.3; 5.3.2;	Giảng viên thuyết trình kết hợp nêu vấn đề;	Đọc trước chương 05, tài liệu số 01; tài liệu số 02, 03, 04;	Nhận xét bài thuyết trình nhóm;

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
01	Trần Quang Thái	Tập bài giảng Đạo đức học (Lưu hành nội bộ)			Giảng viên cung cấp	X	
02	Trần Hậu Kiêm	Đạo đức học	2002	Giáo dục	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
03	Nguyễn Ngọc Long	Đạo đức học	2004	CTQG	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
04	Trần Đăng Sinh, Nguyễn Thị Thọ	Giáo trình Đạo đức học	2011	ĐHSP HN	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
05	Robert Cavalier	Meta-ethics, Normative Ethics, and Applied Ethics	2013		Online Guide to Ethics and Moral Philosophy	X	
06	Hugh Lafollette	The Blackwell Guide to Ethical Theory	2000	Wiley-Blackwell	Online	X	

8. Quy định đối với sinh viên

- Tham dự ít nhất 80% số tiết môn học mới được dự thi kết thúc học phần;
- Không sử dụng điện thoại trong giờ học;
- Tham gia thuyết trình, làm việc nhóm, không tham gia không được tính điểm;
- Tham dự đầy đủ đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, không tham gia không được tính điểm.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
01	Nhóm thuyết trình	Chương 01, 02, 03, 04, 05	5.2.3; 5.1.1; 5.2.1; 5.3.2;	40%
02	Tự luận giữa kỳ	Chương 02, 03	5.3.1;	10%
03	Thi tự luận cuối kỳ	Chương 01, 02, 04, 05	5.1.2; 5.1.3; 5.2.2;	50%

6.1.26. Tiếng Việt thực hành**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Tiếng Việt thực hành

Mã lớp học phần: GE4049

Số tín chỉ: 2

Số tiết tín chỉ: 30/0/60

Học phần điều kiện (*nếu có*):

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Trần Thanh Vân - Chức danh, học vị: TS
- Điện thoại: 0963.569.643 -Email: trthanhvan1010@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học Đồng Tháp

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Đỗ Thị Hà Thơ - Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Điện thoại: 0399286238 - Email: dothihatho@gmail.com
- Đơn vị công tác: Khoa SP Ngữ văn, Trường Đại học Đồng Tháp

2.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Phượng - Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0915840313 - Email: bichphuongdhdtd@gmail.com
- Đơn vị công tác: Khoa SP Ngữ văn, Trường Đại học Đồng Tháp

3. Tổng quan về học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và tiếng Việt. Sinh viên cũng cố lại những vấn đề cốt lõi về từ, câu, văn bản và chính tả Tiếng Việt. Trên cơ sở đó, môn học cung cấp kỹ năng sử dụng tiếng Việt trên các cấp độ sử dụng từ ngữ, câu, đoạn văn và một số văn bản cho sinh viên. Đây là những kiến thức và kỹ năng rất cần thiết vì nó có ý nghĩa thiết thực trong việc nâng cao kỹ năng giao tiếp cho sinh viên cũng như cho việc dạy học sau này.

4. Mục tiêu học phần

Biết vận dụng những kiến thức đã học về ngôn ngữ tiếng Việt để lí giải, phân tích, chỉ ra cái hay, cái đúng trong cách dùng từ, đặt câu, chữa lỗi chính tả, tạo lập và tiếp nhận văn bản; từ đó hướng tới việc trau dồi, rèn luyện kỹ năng nói và viết tiếng Việt trong học tập, giảng dạy và nghiên cứu.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng kiến thức cơ bản về tiếng Việt để giao tiếp, tiếp cận tư liệu trong học tập, nghiên cứu và công tác.	1.3	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1.2	Vận dụng kiến thức cơ bản về tiếng Việt vào quá trình dạy học và giáo dục người học.	1.3	4
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Biết vận dụng kỹ năng tiếng Việt để thao tác tìm kiếm, khai thác và sử dụng các nguồn tư liệu trong học tập, giảng dạy và nghiên cứu.	2.1	2
5.2.2	Biết vận dụng kỹ năng tiếng Việt để nâng cao kỹ năng giao tiếp.	2.7	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, thích ứng tốt với môi trường sống, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	3.2	4
5.3.2	Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Thảo luận đề cương chi tiết	1		- GV hướng dẫn thực hiện. - SV hỏi, thảo luận.	- Đọc đề cương HP. - Xây dựng kế hoạch học tập - Chuẩn bị học liệu theo hướng dẫn	
Chương 1. Tạo lập văn bản 1.1. Khái quát về văn bản 1.1.1. Khái niệm văn bản 1.1.2. Đặc trưng của văn bản 1.1.3. Kết cấu của văn bản 1.1.4. Một số loại văn bản 1.2. Các thao tác tạo lập văn bản 1.2.1. Định hướng 1.2.2. Xây dựng lập luận phục vụ chủ đề văn bản 1.2.3. Xây dựng đề cương văn bản (dàn ý) 1.2.4. Đoạn văn- đơn vị cơ sở tạo thành văn bản 1.2.4.1. Khái niệm đoạn văn 1.2.4.2. Yêu cầu về đoạn văn 1.2.4.3. Cấu trúc đoạn văn 1.2.4.4. Các phương tiện liên kết đoạn văn 1.2.4.5. Sửa lỗi đoạn văn 1.2.5. Phần bài tập thực hành	5	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	- Phương pháp thuyết trình - Phương pháp giải quyết vấn đề - Phương pháp thảo luận nhóm - Phương pháp tự học	Đọc TL1, TL2, TL3, và chuẩn bị báo cáo - Đặc trưng và kết cấu của văn bản - Các loại văn bản - Làm bài tập dựng đoạn và tạo lập văn bản	9.1; 9.2.1; 9.2.2.
Chương 2: Tiếp nhận văn bản 2.1. Tóm tắt văn bản 2.1.1. Khái niệm tóm tắt văn bản 2.1.2. Yêu cầu chung của việc tóm	6	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2	- Phương pháp thuyết trình - Phương pháp giải quyết vấn đề	Đọc TL1, TL2, TL3, - Đọc kỹ và lĩnh hội nội dung	9.1; 9.2.1; 9.2.2.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
tất văn bản 2.1.3. Các bước tóm tắt văn bản 2.2. Tổng thuật các tài liệu khoa học 2.2.1. Mục đích và yêu cầu 2.2.2. Quy trình tổng thuật		5.3.1 5.3.2	- Phương pháp thảo luận nhóm - Phương pháp tự học	văn bản cần tóm tắt - Xác định rõ mục đích tóm tắt - Làm bài tập tóm tắt văn bản	
Chương 3: Kỹ năng đặt câu, dùng từ 3.1. Kỹ năng đặt câu 3.1.1 Yêu cầu về câu trong văn bản 3.1.2. Chữa các lỗi thông thường về câu 3.2. Kỹ năng dùng từ 2.2.1. Những yêu cầu chung về việc dùng từ trong văn bản 3.2.2. Chữa các lỗi thông thường về dùng từ Kiểm tra thường kỳ	10	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	- Phương pháp thuyết trình - Phương pháp giải quyết vấn đề - Phương pháp thảo luận nhóm - Phương pháp tự học	Đọc TL1, TL2, TL3, TL4, TL5, TL6; làm bài tập - Chữa các lỗi về câu - Chữa các lỗi về dùng từ	9.1; 9.2.1; 9.3
Chương 4. Rèn luyện kỹ năng chính tả 4.1. Chữa các lỗi thông thường về chính tả 4.1.1. Các lỗi về thanh điệu 4.1.2. Các lỗi về vần 4.1.3. Các lỗi về phụ âm đầu 4.2. Tìm hiểu quy tắc viết hoa và quy tắc phiên âm tiếng nước ngoài 4.2.1. Viết hoa 4.2.2. Phiên âm tên riêng nước ngoài	6	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	- Phương pháp thuyết trình - Phương pháp giải quyết vấn đề - Phương pháp thảo luận nhóm - Phương pháp tự học	Đọc TL1, TL2, TL3, TL4, TL5, TL6 và làm bài tập - Các lỗi về thanh điệu, vần, phụ âm đầu - Viết hoa, phiên âm	9.1; 9.2.1; 9.2.2
Trà bài kiểm tra thường kỳ	2		GV giải đáp thắc mắc		

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Bùi Minh Toán (chủ biên), Lê A, Đỗ Việt Hùng	<i>Tiếng Việt thực hành</i>	1997	Giáo dục	TV Lê Vũ Hùng	x	
2	Bùi Minh Toán – Nguyễn Quang Ninh	<i>Tiếng Việt thực hành</i>	2004	Đại học Sư Phạm	TV Lê Vũ Hùng		x
3	Đỗ Hữu Châu, Bùi Minh Toán	<i>Đại cương ngôn ngữ học.</i>	2009	Giáo dục	TV Lê Vũ Hùng		x
4	Đoàn Thiện Thuật	<i>Ngữ âm tiếng Việt</i>	1980	ĐH và THCN	TV Lê Vũ Hùng		x

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
5	Đỗ Hữu Châu	<i>Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt</i>	1996	ĐHQG	TV Lê Vũ Hùng		x
6	Nguyễn Tài Cẩn	<i>Ngữ pháp tiếng Việt</i>	2004	ĐHQG	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. Đánh giá chuyên cần: SV vắng học quá 20% số tiết (quá 6 tiết) thì không được dự thi kết thúc học phần. SV vào lớp trễ quá 15 phút trong buổi học thì xem như vắng học buổi học đó.

8.2. Đánh giá tự học, tự nghiên cứu: SV đọc giáo trình và tài liệu tham khảo, giải quyết những nhiệm vụ mà giảng viên đề ra trong Đề cương học phần, soạn bài tự học trước khi lên lớp. Tích cực hoạt động trong giờ học, trong làm việc nhóm, tình nguyện báo cáo, trình bày sẽ được thưởng điểm.

8.3. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Kết quả làm việc nhóm thể hiện ở sản phẩm và trình bày trên lớp, khả năng phân tích nhận xét kết quả của các nhóm khác. Hoàn thành bài kiểm tra giữa kỳ trên lớp.

8.4. Kiểm tra – đánh giá cuối kì: Thi tự luận theo lịch thi chung của trường.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Chuyên cần	Tham dự đủ 80% số tiết trên lớp, chuẩn bị bài, thảo luận nhóm...	5.1.1; 5.1.2 5.2.1; 5.2.2 5.3.1; 5.3.2	50%
9.2	9.2.1. Bài tập	Chương 1, chương 2, chương 3	5.1.1; 5.1.2 5.2.1; 5.2.2 5.3.1; 5.3.2	
	9.2.2. Báo cáo nhóm	Chương 1, chương 2, chương 4	5.1.1; 5.1.2 5.2.1; 5.2.2 5.3.1; 5.3.2	
9.3	Kiểm tra giữa học phần	Chương 1, chương 2, chương 3	5.1.1; 5.1.2 5.2.1; 5.2.2 5.3.1; 5.3.2	
9.4	Thi kết thúc học phần	Chương 1, chương 2, chương 3, chương 4	5.1.1; 5.1.2 5.2.1; 5.2.2 5.3.1; 5.3.2	50%

6.1.27. Lịch sử các học thuyết chính trị**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Lịch sử các học thuyết chính trị

Mã lớp học phần: PO4004

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: 30

Học phần điều kiện:

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

Họ và tên: Đinh Ngọc Thạch

Chức danh, học vị: PGS, TS

Điện thoại:

E-mail:

Đơn vị: Trường Đại học KHXX&NV, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Trần Quang Thái

Chức danh, học vị: PGS, TS

Điện thoại:

E-mail: trquthai@dthu.edu.vn

Đơn vị: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Đồng Tháp

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần Lịch sử các học thuyết chính trị gồm có 8 chương. Ngoài chương mở đầu khái quát về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và cơ sở phân kỳ của lịch các học thuyết chính trị trên thế giới; các chương còn lại tập trung phân tích lịch sử ra đời của các học thuyết chính trị ở phương Đông, phương Tây thời kỳ cổ đại, trung đại, phục hưng, cận đại và hiện đại. Đánh giá sự ra đời và phát triển trong mỗi thời kỳ lịch sử. Đánh giá sự tiến bộ trong nhận thức của nhân loại về sự tổ chức và quản lý xã hội.

4. Mục tiêu học phần

Học phần Lịch sử các học thuyết chính trị trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự ra đời, phát triển của các học thuyết chính trị trên thế giới từ thời kỳ cổ đại đến hiện đại. Đồng thời đánh giá sự ra đời và phát triển trong mỗi thời kỳ lịch sử cũng như đánh giá sự tiến bộ trong nhận thức của nhân loại về sự tổ chức và quản lý xã hội.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Phân tích các kiến thức cơ bản về sự hình thành, phát triển các tư tưởng chính trị ở phương Đông và phương Tây từ cổ đại đến hiện đại.	1.3	4
5.1.2	Đánh giá được kiến thức cơ bản của các học thuyết chính trị vào nghiên cứu tư tưởng chính trị của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng chính trị Việt Nam.	1.4	5
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.1	Chuẩn xác trong phân tích đối tượng và phương pháp nghiên cứu; tính quy luật trong lịch sử các học thuyết chính trị; sự phân kỳ lịch sử các học thuyết chính trị.	2.2	3
5.2.2	Thành thạo trong làm việc độc lập và làm việc nhóm.	2.7	4
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Đánh giá được trách nhiệm của cá nhân trong đời sống chính trị của đất nước	3.1	3
5.3.2	Thực hiện được việc tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ được quan điểm cá nhân trong quá trình học tập học phần Lịch sử các học thuyết chính trị.	3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	Hoạt động đánh giá
Phần mở đầu: Nhập môn Lịch sử các học thuyết chính trị 0.1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu 0.2. Tính quy luật trong lịch sử các học thuyết chính trị 0.3. Sự phân kỳ lịch sử các học thuyết chính trị	2	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	
Chương 1: Tư tưởng chính trị phương Đông cổ đại 1.1. Tư tưởng chính trị Ai Cập 1.2. Tư tưởng chính trị Ấn Độ 1.3. Tư tưởng chính trị Trung Quốc	4	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp
Chương 2: Tư tưởng chính trị Hy Lạp cổ đại 2.1. Khái quát chung 2.2. Tư tưởng chính trị thời kỳ hình thành quốc gia chiếm hữu nô lệ 2.3. Tư tưởng chính trị trong thời kỳ hưng thịnh và suy vong của nền dân chủ chiếm hữu nô lệ 2.4. Tư tưởng chính trị trong thời kỳ Hy Lạp hóa	3	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp

Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	Hoạt động đánh giá
Chương 3: Các học thuyết chính trị ở Tây Âu thời kỳ trung cổ 3.1. Khái quát chung 3.2. Các học thuyết thần quyền 3.3. Tư tưởng chính trị thị dân 3.4. Các học thuyết tà giáo từ thế kỷ X đến thế kỷ XV	2	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp
Chương 4: Các học thuyết chính trị ở Tây Âu thời kỳ Phục hưng và Cận đại 4.1. Tư tưởng chính trị giai đoạn Phục hưng 4.1.1 Những biến đổi kinh tế - xã hội và sinh hoạt tư tưởng cuối thế kỷ XV, đầu thế kỷ XVI 4.1.2. Các học thuyết chính trị 4.2. Tư tưởng chính trị thời cận đại 4.2.1. Điều kiện lịch sử 4.2.2. Tư tưởng chính trị cuối thế kỷ XVI đầu thế kỷ XVII 4.2.3. Tư tưởng chính trị của các nhà Khai sáng Pháp thế kỷ XVIII	4	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp
Chương 5: Các học thuyết chính trị ở Tây Âu từ nửa cuối thế kỷ XVIII đến nửa đầu thế kỷ XIX 5.1. Các học thuyết chính trị - pháp quyền ở Đức 5.2. Các học thuyết chính trị ở Anh và Pháp 5.3. Quan điểm chính trị của khuynh hướng Chủ nghĩa xã hội không tưởng	6	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	1. Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp
Chương 6: Học thuyết chính trị Mác – Lênin 6.1. Sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác – Lênin 6.2. Những vấn đề chính trị cơ bản của học thuyết chính trị mác-xít 6.2.1. Về nguồn gốc và bản chất của nhà nước 6.2.2. Về hiến pháp và mô hình tổ chức quyền lực nhà nước 6.2.3. Về nguồn gốc và bản chất của pháp luật 6.2.4. Lý luận về giải phóng con người	5	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp

Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	Hoạt động đánh giá
Chương 7: Tư tưởng chính trị Việt Nam 7.1. Sự hình thành, phát triển và một số đặc điểm của lịch sử các học thuyết chính trị Việt Nam 7.2. Phân kỳ lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam 7.3. Những nội dung chính trong lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam	4	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

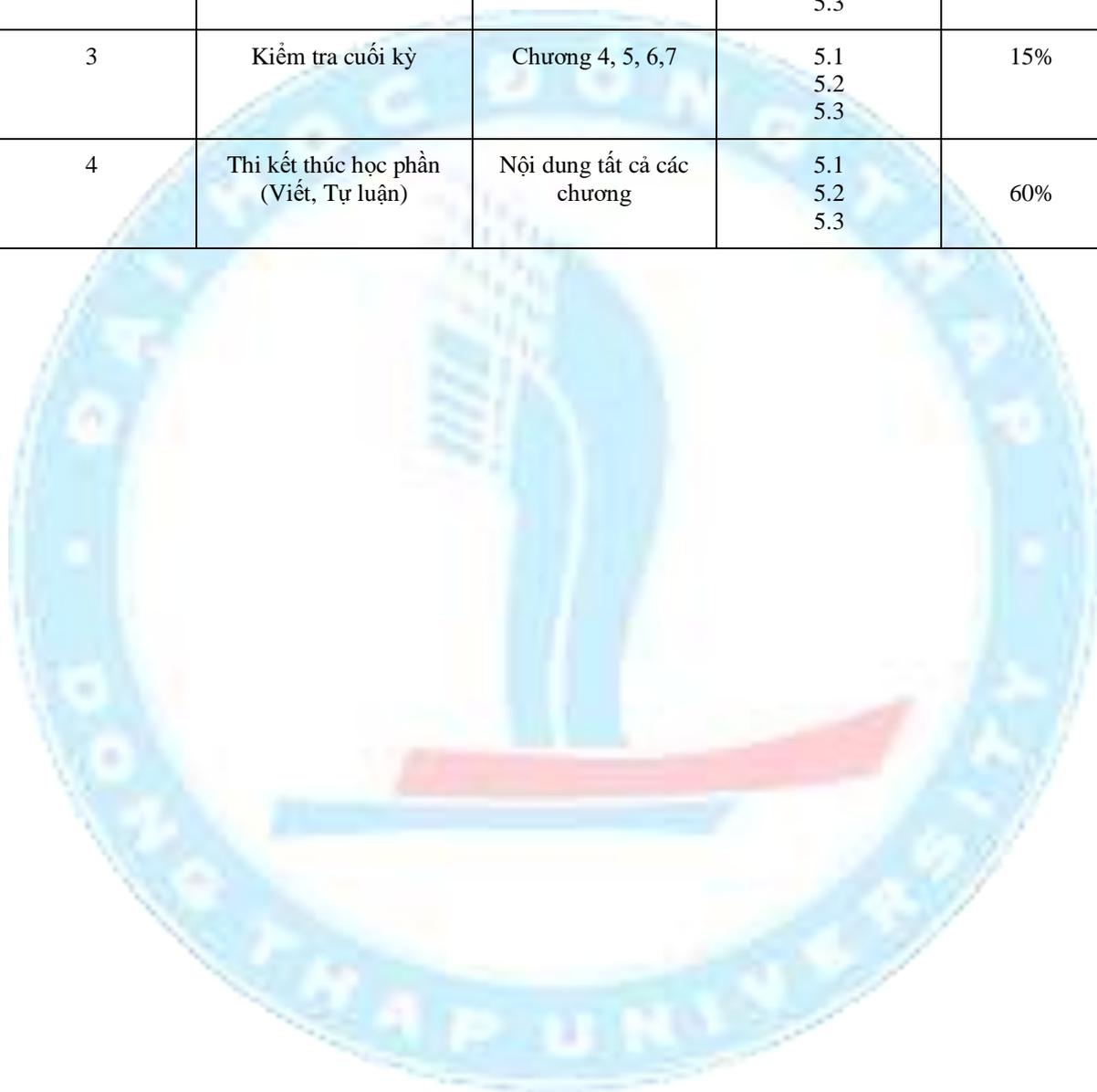
TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đình Ngọc Thạch, Trần Quang Thái (đồng chủ biên)	<i>Giáo trình lịch sử các học thuyết chính trị</i>	2016	Nxb. Tổng hợp, Tp.HCM	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Đoàn Minh Duệ, Nguyễn Đăng Dung (đồng chủ biên)	<i>Giáo trình lịch sử các học thuyết chính trị</i>	2010	Nxb. Từ điển bách khoa Vinh	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
3	Đại học quốc gia Hà Nội	<i>Giáo trình lịch sử các học thuyết chính trị</i>	2002	Nxb. Đại học quốc gia, Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Nhiều tác giả (Lưu Kiếm Thanh và Phạm Hồng Thái dịch)	<i>Lịch sử các học thuyết chính trị trên thế giới</i>	2001	Nxb. Văn hóa – Thông tin, Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên nghe giảng, thảo luận, thực hành môn học.
- Sinh viên vắng quá số tiết theo quy chế của nhà trường sẽ không được kiểm tra kết thúc môn học.
- Sinh viên đi học đầy đủ, hoạt động tích cực sẽ được cộng điểm kiểm tra học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Lên lớp đầy đủ, tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài học	Các nội dung của học phần	5.3	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Chương mở đầu, 1, 2, 3	5.1 5.2 5.3	15%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Chương 4, 5, 6,7	5.1 5.2 5.3	15%
4	Thi kết thúc học phần (Viết, Tự luận)	Nội dung tất cả các chương	5.1 5.2 5.3	60%



6.1.28. Tôn giáo học**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Tôn giáo học

Mã lớp học phần: PO4012

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: 30/00/60

Học phần điều kiện (*nếu có*): Không

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: Trần Hoàng Phong

Chức danh, học vị: GV, ThS

Điện thoại: 0979242401

E-mail: hphongdhspdt@gmail.com

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội

3. Tổng quan về học phần

Môn học bao gồm 5 chương, trong đó có những nội dung: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu tôn giáo học; Một số vấn đề lý luận chung về tôn giáo; Một số tôn giáo thế giới; Một số tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng, nhà nước ta hiện nay.

4. Mục tiêu học phần

Giúp người học hiểu biết những kiến thức cơ bản tôn giáo học qua việc phân tích đối tượng và phương pháp nghiên cứu tôn giáo học; Một số vấn đề lý luận chung về tôn giáo; Một số tôn giáo thế giới; Một số tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng, nhà nước ta hiện nay. Có thể vận dụng các kiến thức đã học vào nhận thức, giải quyết được một số vấn đề đặt ra từ thực tiễn hoạt động tôn giáo ở Việt Nam phục vụ hoạt động nghề nghiệp.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
4.1.1	Phân tích được những nội dung cơ bản của tôn giáo, tín ngưỡng và một số tín ngưỡng, tôn giáo thế giới và Việt Nam.	1.3	4
4.1.2	Phân tích được nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay.	1.4	5
4.2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
4.2.1	Có khả năng tìm kiếm, khai thác và sử dụng các nguồn tư liệu liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo và đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về tín ngưỡng tôn giáo vào hoạt động giảng dạy.	2.1	2

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.2.2	Có khả năng phân tích, đánh giá các hiện tượng xã hội cũng như các đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.	2.2	3
4.2.3	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ, nhận thức của bản thân.	2.7	4
4.2.4	Thành thạo trong làm việc độc lập và làm việc nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ do giảng viên giao.	2.7	5
4.2.5	Hình thành lối sống lành mạnh, văn minh, chống mê tín dị đoan.	2.9	5
4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
4.3.1	Làm việc độc lập, có trách nhiệm với cá nhân. Làm việc theo nhóm tốt, có trách nhiệm với tập thể, thích ứng với nhiều môi trường làm việc khác nhau.	3.2	4
4.3.2	Có ý thức công dân rõ ràng, đúng đắn, đặc biệt đối với các vấn đề thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo	3.1	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu tôn giáo học 1.1. Đối tượng nghiên cứu và các bộ phận của tôn giáo học 1.1.1. Đối tượng nghiên cứu của tôn giáo học 1.1.2. Các bộ phận của tôn giáo học 1.2. Phương pháp nghiên cứu tôn giáo học 1.2.1. Phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử 1.2.2. Phương pháp phân tích 1.2.3. Phương pháp tổng hợp 1.2.4. Phương pháp thống kê, điều tra xã hội học	02	4.1.1 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.2.4	- Giảng viên: Kết hợp thuyết giảng, nêu vấn đề, chia nhóm thảo luận. - Sinh viên: Ghi nội dung chính, trả lời câu hỏi và làm việc nhóm theo sự hướng dẫn của giảng viên.	Sinh viên đọc tài liệu [1: Tr.7-18] và trả lời các câu hỏi sau: 1. Trình bày đối tượng nghiên cứu và các bộ phận của tôn giáo học. 2. Trình bày phương pháp nghiên cứu của tôn giáo học.	#HD 8.1 HD 8.3
Chương 2. Một số vấn đề lý luận chung về tôn giáo 2.1. Bản chất, kết cấu của tôn giáo 2.1.1 Bản chất của tôn giáo 2.1.2 Kết cấu của tôn giáo 2.2. Nguồn gốc tôn giáo 2.2.1 Nguồn gốc kinh tế - xã hội của tôn giáo.	05	4.1.1 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.2.4 4.2.4 4.3.1 4.3.1	- Giảng viên: Kết hợp thuyết giảng, nêu vấn đề, chia nhóm thảo luận. - Sinh viên: Ghi nội dung chính, trả lời câu hỏi	Sinh viên đọc tài liệu và chuẩn bị nội dung ở cột thứ nhất và các câu hỏi sau trước khi lên lớp: [1: Tr.19-43], [2:	#HD 8.2 HD 8.3 HD 8.5

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.2.2 Nguồn gốc nhận thức của tôn giáo. 2.2.3 Nguồn gốc tâm lý của tôn giáo. 2.3. Tính chất, chức năng của tôn giáo 2.3.1 Tính chất cơ bản của tôn giáo 2.3.2 Chức năng cơ bản của tôn giáo 2.4. Vai trò, hạn chế của tôn giáo 2.4.1 Vai trò của tôn giáo 2.4.2 Hạn chế của tôn giáo 2.5. Các hình thức tôn giáo trong lịch sử 2.5.1 Các hình thức tôn giáo nguyên thủy. 2.5.2 Các hình thức tôn giáo hiện đại			và làm việc nhóm theo sự hướng dẫn của giảng viên.	Tr.12-34] 1. Các hình thức tôn giáo dân tộc. 2. Các hình thức tôn giáo thế giới.	
Chương 3: Một số tôn giáo thế giới 3.1. Đạo Phật 3.1.1 Sự ra đời và phát triển của Đạo Phật 3.1.2 Giáo lý, giới luật và tổ chức của Đạo Phật 3.1.3 Đạo Phật ở Việt Nam 3.2. Đạo Kitô 3.2.1. Sự ra đời và phát triển của đạo Kitô 3.2.2 Giáo lý, luật lệ, lễ nghi và tổ chức của đạo Kitô 3.2.3 Đạo Kitô ở Việt Nam. 3.3. Đạo Hồi 3.3.1 Sự ra đời và phát triển của đạo Hồi 3.3.2 giáo lý, giáo luật, lễ nghi và tổ chức của đạo Hồi 3.3.3 Đạo Hồi ở Việt Nam	10	4.1.1 4.2.1 4.2.3 4.2.4 4.3.1 4.3.2	- Giảng viên: Kết hợp thuyết giảng, nêu vấn đề, chia nhóm thảo luận. - Sinh viên: Ghi nội dung chính, trả lời câu hỏi và làm việc nhóm theo sự hướng dẫn của giảng viên.	Sinh viên đọc tài liệu và chuẩn bị nội dung ở cột thứ nhất trước khi lên lớp: [1: Tr.44-95], [4]	HĐ 8.1 HĐ 8.4 HĐ 8.5
Chương 4: Một số tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam 4.1. Tín ngưỡng thờ cúng Tổ Tiên 4.1.1. Nguồn gốc và bản chất của tín ngưỡng thờ cúng Tổ Tiên 4.1.2. Nghi lễ thờ cúng Tổ Tiên 4.2. Tín ngưỡng thờ Mẫu 4.2.1. Nguồn gốc và bản chất của tín ngưỡng thờ Mẫu 4.2.2. Nghi lễ thờ Mẫu 4.3 Đạo Cao Đài 4.3.1. Sự ra đời và phát triển của đạo Cao Đài 4.3.2. giáo lý, giáo luật, lễ nghi và tổ chức 4.4. Đạo Hòa Hảo 4.4.1. Sự ra đời và phát triển của đạo Hòa Hảo	08	4.1.1 4.2.1 4.2.3 4.2.4 4.3.1 4.3.2	- Giảng viên: Kết hợp thuyết giảng, nêu vấn đề, chia nhóm thảo luận. - Sinh viên: Ghi nội dung chính, trả lời câu hỏi và làm việc nhóm theo sự hướng dẫn của giảng viên.	Sinh viên đọc tài liệu và chuẩn bị nội dung ở cột thứ nhất và các câu hỏi sau trước khi lên lớp: [1: Tr.96- 144], [2:Tr.78-164] 1. Những xu hướng tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế	HĐ 8.1 HĐ 8.2 HĐ 8.4 HĐ 8.5

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
4.4.2. Giáo lí cơ bản của đạo Hòa Hào				2. Đặc điểm của tín ngưỡng, tôn giáo Việt Nam.	
Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng, nhà nước ta hiện nay. 5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo 5.1.1. Tư tưởng HCM về đoàn kết lương giáo. 5.1.2. Tư tưởng HCM về tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo và không tín ngưỡng tôn giáo. 5.1.3. Tư tưởng HCM về quan hệ giữa tôn giáo với dân tộc, giữa đức tin với lòng yêu nước. 5.2. Chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta 5.2.1 Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về giải quyết vấn đề tôn giáo. 5.2.2 Chính sách tôn giáo của Đảng và nhà nước.	05	4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.2.4 4.2.5 4.3.1 4.3.2	- Giảng viên: Kết hợp thuyết giảng, nêu vấn đề, chia nhóm thảo luận. - Sinh viên: Ghi nội dung chính, trả lời câu hỏi và làm việc nhóm theo sự hướng dẫn của giảng viên.	Sinh viên đọc tài liệu và chuẩn bị nội dung ở cột thứ nhất trước khi lên lớp: [1: Tr.145-187], [2: Tr.34-73; 261-349]	HD 8.5

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Đăng Sinh	Tôn giáo học	2017	Giáo dục Việt Nam	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Đức Lữ	Tôn giáo-quan điểm, chính sách đối với tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay	2011	Chính trị-hành chính	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Hoàng Tâm Xuyên	Mười tôn giáo lớn trên thế giới	2014	CTQG	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- 8.1. Đọc tài liệu và chuẩn bị bài đầy đủ trước khi lên lớp, Chủ động, tích cực trong giờ học;
- 8.2. Chuẩn bị bài thảo luận theo yêu cầu của giảng viên;

8.3. Đi học đúng giờ, không nói chuyện, làm việc riêng trong giờ học;

8.4. Để điện thoại ở chế độ im lặng, không sử dụng điện thoại vào việc riêng;

8.5. Sinh viên nghỉ học quá 20% số tiết sẽ không được thi kết thúc học phần; Nghỉ học do ốm hoặc có việc đột xuất phải báo cho giảng viên, nếu sinh viên tự nghỉ học thì giảng viên sẽ không giải quyết các vấn đề phát sinh.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	Vắng không quá 20% số tiết.	4.2.4 4.3.1	10%
2	Thảo luận	Theo sinh hoạt của giảng viên đầu học phần	4.2.3 4.2.4 4.3.1	10%
3	Kiểm tra thường kỳ lần 1	Chương 1 Chương 2		15%
4	Kiểm tra thường kỳ lần 2	Chương 3 Chương 4		15%
5	Thi kết thúc học phần	- Hình thức thi: tự luận (đề đóng); - Điều kiện dự thi: tham dự ít nhất 80% tiết lý thuyết, hoàn thành tự học và bài tập cá nhân theo quy định của giảng viên; - Bắt buộc dự thi; - Nội dung tất cả các chương.	4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.2.3	50%

6.1.29. Văn hóa học đại cương**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Văn hóa học đại cương.

Mã lớp học phần: GE4068.

Số tín chỉ: 02.

Số tiết tín chỉ: 30/00/70

Học phần điều kiện: Không có.

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: Nguyễn Thị Song Thương

Chức danh, học vị: Trưởng khoa, Tiến sĩ.

Điện thoại: 0944 040 079

Email: ntsthuong@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội.

Giảng viên 2

Họ và tên: Dương Thanh Tùng.

Chức danh, học vị: Thạc sĩ

Điện thoại: 0918.088.799

E-mail: duongtung.dthu@gmail.com

Đơn vị: Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp những kiến thức về văn hóa trong khoa học và văn hóa trong đời sống xã hội. Tầm quan trọng của văn hóa đối với đời sống cộng đồng cũng như đối với mỗi cá nhân. Bản chất, chức năng, vai trò và các mối quan hệ của văn hóa, bản sắc văn hóa dân tộc, các quy luật vận động và phát triển của văn hóa trong quá trình phát triển xã hội. Học phần này cung cấp những kiến thức nền tảng của chuyên ngành và giúp người học thuận lợi tiếp thu khối lượng kiến thức đối với các học phần chuyên sâu của ngành đào tạo.

4. Mục tiêu học phần

Mục tiêu của học phần giúp sinh viên phân tích được khái niệm văn hóa, vai trò của văn hóa trong khoa học và đời sống xã hội. Phân tích được bản chất, cấu trúc, chức năng của văn hóa và quy luật vận động và phát triển của văn hóa trong quá trình phát triển xã hội. Sinh viên thực hiện chuẩn xác trong tổng hợp, phân tích, đánh giá các vấn đề của khoa học xã hội và nhân văn trong học tập và hoạt động nghề nghiệp. Thực hiện chuẩn xác trong việc tạo dựng môi trường học tập khoa học, dân chủ, an toàn, thân thiện, hợp tác và nhân văn. Thực hiện thành thạo trong giao tiếp, làm việc độc lập và làm việc nhóm; sắp xếp, quản lý thời gian, thực hiện kế hoạch cá nhân, tự học và tự nghiên cứu. Thể hiện được tình yêu quê hương, đất nước, nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc tốt đẹp dân tộc và thời đại.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.2	Phân tích được kiến thức về khoa học xã hội và nhân văn thuộc lĩnh vực văn hóa học vào hoạt động nghề nghiệp.	1.3	4
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thực hiện chuẩn xác trong tổng hợp, phân tích, đánh giá các vấn đề của khoa học xã hội và nhân văn trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.	2.2	3
5.2.2	Thực hiện chuẩn xác trong việc tạo dựng môi trường học tập khoa học, dân chủ, an toàn, thân thiện, hợp tác và nhân văn.	2.6	3
5.2.3	Thực hiện thành thạo trong giao tiếp, làm việc độc lập và làm việc nhóm; sắp xếp, quản lý thời gian, thực hiện kế hoạch cá nhân, tự học và tự nghiên cứu.	2.7	4
5.2.4	Thể hiện được tình yêu quê hương, đất nước, nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc tốt đẹp dân tộc và thời đại.	2.9	5
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Đánh giá được trách nhiệm của công dân trong công việc và cuộc sống.	3.1	3
5.3.2	Thực hiện được việc tự định hướng, tự lập kế hoạch, đưa ra kết luận chuyên môn và bảo vệ được quan điểm cá nhân, chịu trách nhiệm trong thực hiện các kế hoạch cá nhân và tập thể.	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học**6.1. Lý thuyết**

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
CHƯƠNG 1. VĂN HÓA HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI 1.1. Văn hóa học và đối tượng nghiên cứu của văn hóa học 1.1.1. Sự ra đời của văn hóa học 1.1.2. Đối tượng nghiên cứu của văn hóa học 1.2. Phương pháp nghiên cứu của văn hóa học 1.2.1. Phương pháp liên ngành 1.2.2. Phương pháp hệ thống 1.2.3. Phương pháp mô hình 1.2.4. Phương pháp logic - lịch sử 1.3. Vai trò của văn hóa học trong đời sống xã hội	05	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng</i> : Giảng viên trình bày nội dung đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu ý kiến; Giảng viên tổng kết nội dung trọng tâm sau mỗi chương. - <i>Vấn đáp</i> : nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh	- Đọc hiểu tài liệu [1] từ trang số 7 đến 14. - Đọc hiểu tài liệu [3] từ trang số 5 đến 19. - Đọc hiểu tài liệu [4] từ trang số 9 đến 21. - Đọc hiểu tài liệu [5] từ trang số 7 đến 17. - Đọc hiểu tài liệu [6] từ trang số 81 đến 89. - Đọc hiểu tài liệu [7] từ trang số 9 đến 24.	9.1 9.2 9.3 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
			viên giải quyết vấn đề đặt ra. <i>- Thảo luận trực tiếp:</i> Sinh viên tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và các nội dung đã học.	- Tìm hiểu thêm thông tin trong tài liệu [10].	
CHƯƠNG 2. BẢN CHẤT CỦA VĂN HÓA 2.1. Khái niệm văn hóa 2.1.1. Lược sử một số khái niệm về văn hóa 2.1.2. Một số nhóm định nghĩa văn hóa trong văn hóa học phương tây 2.1.3. Thuật ngữ văn hóa trong lý luận văn hóa Mác - Lênin 2.1.4. Quan niệm về văn hóa của một số nhà nghiên cứu Việt Nam 2.1.5. Định nghĩa văn hóa của UNESCO 2.2. Khái niệm văn hóa và các khái niệm khác 2.2.1. Sự phân biệt văn hóa và học vấn 2.2.2. Sự phân biệt giữa văn hóa, văn minh, văn hiến và văn vật. 2.3. Bản chất và các đặc trưng cơ bản của văn hóa 2.3.1. Bản chất của văn hóa 2.3.2. Các đặc trưng cơ bản của văn hóa	07	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận</i> (như trên).	- Đọc hiểu tài liệu [1] từ trang số 7 đến 14. - Đọc hiểu tài liệu [2] từ trang số 9 đến 19. - Đọc hiểu tài liệu [3] từ trang số 5 đến 19. - Đọc hiểu tài liệu [4] từ trang số 9 đến 21. - Đọc hiểu tài liệu [5] từ trang số 7 đến 17. - Đọc hiểu tài liệu [6] từ trang số 81 đến 89. - Đọc hiểu tài liệu [7] từ trang số 9 đến 24. - Tìm hiểu thêm thông tin trong tài liệu [10].	9.1 9.2 9.3 9.4
CHƯƠNG 3. CẤU TRÚC VÀ CHỨC NĂNG CƠ BẢN CỦA VĂN HÓA 3.1. Cấu trúc của văn hoá 3.2. Chức năng của văn hóa 3.2.1. Chức năng tổ chức xã hội 3.2.2. Chức năng điều chỉnh xã hội 3.2.3. Chức năng giao tiếp 3.2.4. Chức năng giáo dục	03	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận</i> (như trên).	- Đọc hiểu tài liệu [1] từ trang số 49 đến 70. - Đọc hiểu tài liệu [2] từ trang số 9 đến 19. - Đọc hiểu tài liệu [5] từ trang số 59 đến 76. - Đọc hiểu tài liệu [6] từ trang số 28 đến 65. - Đọc hiểu tài liệu [7] từ trang số 64 đến 100. - Tìm hiểu thêm thông tin trong tài liệu [10].	9.1 9.2 9.3 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>CHƯƠNG 4. QUY LUẬT VĂN ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA VĂN HÓA</p> <p>4.1. Quy luật về sự quyết định của những điều kiện kinh tế xã hội đối với văn hóa</p> <p>4.1.1. Tính tất yếu, khách quan và phổ biến của quy luật</p> <p>4.1.2. Nội dung của quy luật</p> <p>4.2. Quy luật kế thừa trong sự phát triển văn hóa</p> <p>4.2.1. Tính tất yếu, khách quan và phổ biến của quy luật</p> <p>4.2.2. Nội dung của quy luật</p> <p>4.3. Quy luật tiếp xúc - giao lưu trong phát triển văn hóa</p> <p>4.3.1. Tính tất yếu, khách quan và phổ biến của quy luật</p> <p>4.3.2. Nội dung của quy luật</p>	10	5.1 5.2 5.3	- <i>Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận</i> (như trên).	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu tài liệu [1] từ trang số 71 đến 108. - Đọc hiểu tài liệu [3] từ trang số 368 đến 394. - Đọc hiểu tài liệu [5] từ trang số 182 đến 207. - Đọc hiểu tài liệu [7] từ trang số 49 đến 63. - Đọc hiểu tài liệu [9] từ trang số 37 đến 56 và trang số 239 đến 258. - Tìm hiểu thêm thông tin trong tài liệu [10]. 	9.1 9.2 9.3 9.4
<p>CHƯƠNG 5. VĂN HÓA VÀ PHÁT TRIỂN</p> <p>5.1. Phát triển và nghịch lý</p> <p>5.1.1. Quan niệm phát triển dựa trên “tư duy đơn thuần kinh tế - kỹ thuật”</p> <p>5.1.2. Nghịch lý của phát triển</p> <p>5.1.3. Quan điểm, mục tiêu và nguyên tắc của phát triển bền vững</p> <p>5.2. Vai trò của văn hóa đối với sự phát triển</p> <p>5.2.1. Nhận thức mới của thế giới về vai trò của văn hóa</p> <p>5.2.2. Quan điểm và thực tiễn việc phát huy vai trò của văn hóa trong phát triển ở Việt Nam</p> <p>5.3. Kinh nghiệm quản lý của một số nước trong việc sử dụng văn hóa như một động lực góp phần phát triển kinh tế - xã hội</p>	05	5.1 5.2 5.3	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận</i> (như trên). - <i>Hệ thống hóa (ôn tập) kiến thức của học phần:</i> Sinh viên nêu thắc mắc về kiến thức qua thời gian học tập; Giảng viên giải đáp cho sinh viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu tài liệu [1] từ trang số 109 đến 148. - Đọc hiểu tài liệu [3] từ trang số 368 đến 394. - Đọc và chọn lọc tài liệu [6] từ trang số 328 đến 479. - Đọc hiểu tài liệu [7] từ trang số 49 đến 63 và trang số 278 đến 281. - Đọc hiểu tài liệu [9] từ trang số 9 đến 36 và trang số 117 đến 168 và trang số 259 đến 286. - Tìm hiểu thêm thông tin trong tài liệu [10]. - Tìm hiểu có chọn lọc các thông tin liên quan đến vấn đề “chính sách văn hóa” của một số quốc gia. 	9.1 9.2 9.3 9.4

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không có.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Thường	Giáo trình Văn hóa học	2008	NXB Đại học Sư phạm	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Trần Ngọc Thêm	Cơ sở văn hóa Việt Nam	1999	NXB Giáo dục	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Đoàn Văn Chức	Văn hóa học	2004	NXB Lao Động	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Đỗ Minh Hợp - Nguyễn Kim Lai	Văn hóa học	2010	NXB Thời Đại	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Nguyễn Đăng Huy	Văn hóa học Việt Nam	2002	NXB Văn hóa và Thông tin	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Trần Ngọc Thêm	Những vấn đề văn hóa học lý luận và ứng dụng	2013	NXB Văn hóa - Văn nghệ	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
7	Trần Quốc Vượng	Cơ sở văn hóa Việt Nam	1998	NXB Giáo dục	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
8	Trần Ngọc Thêm	Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam: Cái nhìn hệ thống - loại hình	1996	NXB Giáo dục	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
9	Trần Văn Bình	Giáo trình lý luận văn hóa và đường lối văn hóa của Đảng	2006	NXB Chính trị quốc gia	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
10	Nhiều tác giả	Tham khảo các thông tin học thuật liên quan đến “văn hóa học”, “giao lưu và tiếp biến văn hóa”, “văn hóa trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”			Website vanhoahoc.vn		x

8. Quy định đối với sinh viên: Điều kiện dự thi kết thúc học phần là sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Chuyên cần	- Giảng viên quan sát nề nếp, thái độ học tập của sinh viên. - Giảng viên điểm danh và ghi nhận số lượt tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến.	5.3	0.1
9.2	Kiểm tra cá nhân	- Sinh viên làm bài kiểm tra tại lớp. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1, 2, 3. - Giảng viên chấm điểm về nội dung.	5.1 5.2 5.3	0.2
9.3	Báo cáo nhóm	- Mỗi nhóm sinh viên thực hiện nghiên cứu một chủ đề (giảng viên nêu chủ đề, nhóm sinh viên bốc thăm hoặc tùy chọn theo gợi ý). - Nhóm sinh viên trình bày kết quả nghiên cứu và thảo luận tại lớp. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của Chương 1, 2, 3, 4, 5. - Giảng viên chấm điểm về kết quả nghiên cứu của nhóm, hình thức trình bày và mức độ tương tác trong quá trình thảo luận tại lớp.	5.1 5.2 5.3	0.2
9.4	Thi kết thúc học phần	- Thực hiện theo quy định tổ chức thi kết thúc học phần của Trường. - Sinh viên làm bài thi theo hình thức tự luận (được tham khảo tài liệu), thời gian làm bài 90 phút. - Sinh viên phân tích được nội dung kiến thức của học phần gắn kết với hoạt động thực tiễn xã hội.	5.1 5.2 5.3	0.5

6.1.30. Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục chính trị**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: **Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục chính trị**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 2 - Số tiết tín chỉ: 30 tiết (30/00/60)
- Học kỳ: - Năm học: 2021-2022

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Nguyễn Đình Cường - Học vị: Thạc sĩ
- Đơn vị công tác: Khoa SP Khoa học xã hội - Trường ĐH Đồng Tháp
- Điện thoại: 0907425406 - Email: ndcuonght@gmail.com

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Thị Lệ Hoa - Học vị: ThS, GVC.
- Đơn vị công tác: Khoa SP Khoa học xã hội - Trường ĐH Đồng Tháp
- Điện thoại: 0906959783 - Email: lethilehoahdt@gmail.com

3. Tổng quan về học phần

Nội dung môn học gồm 2 phần, 8 chương. Trong đó:

Phần 1: 4 chương, bao gồm những vấn đề lý luận về PPDH bộ môn Giáo dục chính trị như khái niệm PPDH GDCT, đối tượng nghiên cứu, các hình thức dạy học; các nguyên tắc dạy học. Qua đó, giúp sinh viên có đầy đủ nhận thức về quá trình dạy học bộ môn GDCT.

Phần 2: 4 chương, nội dung xoay quanh các PPDH GDCT. Học tập phần 2, sinh viên sẽ có được kiến thức về phương pháp giảng dạy bộ môn, để từ đó vận dụng vào việc giảng dạy môn GDCT sau này.

4. Mục tiêu học phần

Vận dụng những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục chính trị trong hoạt động chuyên môn của bản thân.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT (*)	Đánh giá mức độ năng lực (**)
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Sinh viên phân tích được khái niệm PPDH, PPDH GDCT, đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn PPDH GDCT	1.3	4
5.1.2	Sinh viên phân tích những đặc điểm, nội dung, nguyên tắc, hình thức, phương pháp và cách thức tổ chức kiểm tra đánh giá trong dạy học bộ môn GDCT.	1.3	4
5.1.3	Sinh viên có kiến thức về PPDH các khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật trong môn GDCT.	1.3	4
5.1.4	Sinh viên đánh giá được những kiến thức trong hoạt động thực tiễn của bản thân.	1.4	5

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT (*)	Đánh giá mức độ năng lực (**)
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Sinh viên có khả năng vận dụng các phương pháp, phương tiện và hình thức giảng dạy phù hợp với bộ môn	2.2	3
5.2.2	Sinh viên xây dựng được ma trận đề kiểm tra đánh giá và xây dựng được đề kiểm tra đánh giá theo 2 hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan.	2.3	4
5.2.3	Sinh viên có khả năng thiết kế bài giảng môn Giáo dục chính trị	2.3	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên có nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của môn học và ý thức phấn đấu nhằm đáp ứng các năng lực nghề nghiệp của người giáo viên ở trường phổ thông	3.1	3
5.3.2	Sinh viên có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá theo yêu cầu môn học.	3.2	4
5.3.3	Sinh viên có khả năng đánh giá thực trạng dạy học bộ môn Giáo dục chính trị để tìm ra các giải pháp phát triển môn học	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	Hoạt động đánh giá
Phần 1: Lý luận về PPDH bộ môn GDCT Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu bộ môn GDCT 1.1. Quan niệm về PPDH và PPGD GDCT 1.2. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu của bộ môn GDCT	03	5.1; 5.2; 5.3	Thuyết trình, đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm...	Đọc [1], [2], [3], [7] và làm sáng tỏ những vấn đề sau: 1. Vì sao nói PPDH bộ môn là quá trình dạy học môn học đó? 2. Làm rõ sự khác nhau giữa đối tượng nghiên cứu bộ môn GDCT và đối tượng nghiên cứu PPGD GDCT.	Báo cáo nhóm/cá nhân
Chương 2: Đặc điểm cơ bản của bộ môn GDCT 2.1. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của bộ môn GDCT 2.2. Mục tiêu, cấu trúc chương trình bộ môn GDCT 2.3. Một số yêu cầu khi dạy học môn GDCT 2.4. Vai trò, nhiệm vụ và những yêu cầu về năng lực của người GV dạy bộ môn GDCT	04	5.1; 5.2; 5.3	Thuyết trình, đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm...	Đọc [1], [2], [3], [7] và làm sáng tỏ những vấn đề sau: 1. Đối chiếu những yêu cầu của GV, anh/chị thấy bản thân mình cần rèn luyện thêm những kỹ năng nào để phục vụ nghề nghiệp? 2. Làm rõ tầm	Báo cáo nhóm/cá nhân

Chương/chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	Hoạt động đánh giá
				quan trọng của các môn khoa học Mác – Lê nin trong giai đoạn hiện nay?	
Chương 3: Những nguyên tắc cơ bản trong giảng dạy bộ môn GDCT 3.1. Khái niệm chung về nguyên tắc dạy học bộ môn GDCT 3.2. Những nguyên tắc cơ bản trong dạy học bộ môn GDCT 3.3. Mối quan hệ giữa các nguyên tắc dạy học	04	5.1; 5.2; 5.3	Thuyết trình, đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm...	Đọc [1], [2], [3], [7] và làm sáng tỏ những vấn đề sau: 1. Vì sao trong dạy học bộ môn GDCT phải bảo đảm các nguyên tắc dạy học 2. Làm rõ mối quan hệ giữa các nguyên tắc? ví dụ minh họa	Báo cáo nhóm/cá nhân
Chương 4: Các hình thức tổ chức dạy học bộ môn GDCT 4.1. Khái niệm hình thức tổ chức dạy học 4.2. Hình thức lên lớp trong dạy học 4.3. Một số hình thức tổ chức dạy học khác	03	5.1; 5.2; 5.3	Thuyết trình, đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm...	Đọc [1], [2], [3], [7] và làm sáng tỏ những vấn đề sau: 1. Phân tích ưu, hạn chế của các hình thức lên lớp. 2. Xây dựng kế hoạch ngoại khóa liên quan đến môn học	Báo cáo nhóm/cá nhân
Phần thứ hai: Các PPDH bộ môn GDCT Chương 5: PPDH các khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật trong bộ môn GDCT 5.1. Đặc điểm chung của các khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật trong dạy học bộ môn GDCT 5.2. Phương pháp dạy học các khái niệm, phạm trù trong bộ môn GDCT	03	5.1; 5.2; 5.3	Thuyết trình, đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm...	Đọc [1], [2], [3] và làm sáng tỏ những vấn đề sau: 1. Thực hành soạn, giảng dạy các khái niệm, nguyên lý, quy luật	Báo cáo nhóm/cá nhân

Chương/chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	Hoạt động đánh giá
Chương 6: Các phương pháp dạy học bộ môn GDCT 6.1. Cơ sở của việc xây dựng và sử dụng PPDH bộ môn GDCT 6.2. Một số PPDH bộ môn GDCT	06	5.1; 5.2; 5.3	Thuyết trình, đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm...	Đọc [1], [2], [3], [7] và làm sáng tỏ những vấn đề sau: 1. Ưu, hạn chế của các phương pháp giảng dạy bộ môn GDCT. 2. Thực hành các phương pháp giảng dạy trong bộ môn GDCT	Báo cáo nhóm/cá nhân
Chương 7: Phương pháp kiểm tra đánh giá trong dạy học bộ môn GDCT 7.1. Những vấn đề chung về kiểm tra đánh giá trong dạy học bộ môn GDCT 7.2. Đổi mới kiểm tra đánh giá trong dạy học bộ môn GDCT 7.3. Thiết kế đề kiểm tra để đánh giá kết quả học tập của người học	04	5.1; 5.2; 5.3	Thuyết trình, đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm...	Đọc [2], [3], [4], [5], [6], [7] và làm sáng tỏ những vấn đề sau: 1. Ưu, hạn chế của các phương pháp kiểm tra, đánh giá trong giảng dạy bộ môn GDCT 2. Thực hành ra đề kiểm tra, thi trong bộ môn GDCT	Báo cáo nhóm/cá nhân
Chương VIII: Kỹ thuật sử dụng phương tiện dạy học trong dạy học bộ môn GDCT 8.1. Những vấn đề chung về phương tiện dạy học 8.2. Kỹ thuật sử dụng các phương tiện dạy học bộ môn GDCT	03	5.1; 5.2; 5.3	Thuyết trình, đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm...	Đọc [2], [3], [6] và làm sáng tỏ những vấn đề sau: 1. Phân tích lợi ích của việc sử dụng phương tiện trong dạy học bộ môn GDCT 2. Lựa chọn một nội dung trong chương trình bộ môn GDCT, thiết kế các phương tiện dạy học để dạy học nội dung đó.	Báo cáo nhóm/cá nhân

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)**7. Tài liệu học tập**

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
	Thái Duy Tuyên	Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới	2007	Giá o dục	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Đình Văn Đức - Dương Thị Thúy Nga (Đồng chủ)	Phương pháp giảng dạy Giáo dục công dân ở trường THPT	2009	ĐHSP	Trung tâm Học liệu Lê Vũ	X	

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
	biên)				Hùng		
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Dự án phát triển trung học phổ thông)	Một số vấn đề chung về đổi mới PPDH ở trường THPT	2010	Giáo dục	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Trần Thị Tuyết Oanh	Đánh giá trong giáo dục Đại học	2010	Giáo dục	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Vũ Lan Hương	Đánh giá trong giáo dục Đại học	2013	ĐHSP	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
6	Nguyễn Công Khanh (chủ biên)	Giáo trình kiểm tra đánh giá trong giáo dục	2017	ĐHSP	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
7	Trần Thị Hương	Dạy học tích cực	2012	ĐHSP TPHCM	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên nghe giảng, thảo luận, thực hành môn học.
- Sinh viên vắng quá số tiết theo quy chế của nhà trường sẽ không được kiểm tra kết thúc môn học.
- Trang phục thực hiện theo quy định của nhà trường

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thảo luận nhóm	Chương 1, 2, 3, 4	5.1; 5.2; 5.3	0.2
2	Thực hành nhóm	Chương 5, 6, 7, 8	5.1; 5.2; 5.3	0.2
3	Viết (Tự luận)	Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8	5.1; 5.2; 5.3	0.6

6.1.31. Pháp luật thực định**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Pháp luật thực định.

Mã lớp học phần: PO4016N.

Số tín chỉ: 03.

Số tiết tín chỉ: 45 (23/22/90).

Học phần điều kiện:

+ Pháp luật Việt Nam đại cương;

+ Hiến pháp và định chế chính trị;

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

Họ và tên: Phạm Thị Tuyết Giang.

Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.

Điện thoại: 0939620555.

E-mail: tuyetgiang.luatk34@gmail.com.

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội.

2.1. Giảng viên 2

Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Vân.

Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.

Điện thoại: 0938249639.

E-mail: nthvan@dtu.edu.vn.

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội.

3. Tổng quan về học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những chế định pháp luật từ cơ bản đến trọng tâm của một số ngành luật thực định có liên quan đến đời sống và hoạt động nghề nghiệp của sinh viên sau tốt nghiệp. Kết cấu nội dung kiến thức của học phần được cập nhật, bổ sung phù hợp với Chương trình Giáo dục phổ thông môn giáo dục công dân.

4. Mục tiêu học phần

- Hiểu, phân tích, vận dụng các kiến thức từ cơ bản đến trọng tâm của các ngành luật thực định trong hệ thống pháp luật Việt Nam vào thực tiễn đời sống.
- Nhận biết, phân tích, đánh giá được tính hợp pháp, không hợp pháp của các hành vi biểu hiện trong đời sống hàng ngày.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học luật trong dạy học và giáo dục pháp luật.	1.2	3
5.1.2	Hiểu kiến thức cơ bản, trọng tâm của từng ngành luật thực định trong hệ thống pháp luật Việt Nam	1.3	4
5.1.3	Phân tích kiến thức từ cơ bản đến trọng tâm của từng chế định pháp luật trong	1.3	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	mỗi ngành luật.		
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Tìm kiếm, xử lý thông tin, phân tích các quy định pháp luật trong mỗi ngành luật thực định.	2.1	2
5.2.2	Chuẩn xác trong tổng hợp, phân tích, đánh giá quy định pháp luật trong thực tiễn đời sống.	2.2	3
5.2.3	Tự nghiên cứu các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn đời sống.	2.4	4
5.2.4	Thành thạo khi tổ chức làm việc độc lập, làm việc nhóm.	2.7	4
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tổ chức được làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	3.2	4
5.3.2	Tự đưa ra kết luận chuyên môn và bảo vệ được quan điểm cá nhân.	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Ngành luật hành chính 1.1. Khái quát chung về ngành luật hành chính 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh 1.1.3. Một số nguyên tắc cơ bản 1.1.4. Chủ thể của luật hành chính 1.1.5. Quan hệ pháp luật hành chính 1.2. Một số chế định cơ bản của ngành luật hành chính 1.2.1. Quy định pháp luật về quyền khiếu nại của công dân 1.2.2. Quy định pháp luật về quyền tố cáo của công dân	02 LT 02 TL	5.1; 5.2; 5.3;	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề. - SV trả lời câu hỏi, vấn đề. - SV làm bài tập về nhà.	Sinh viên đọc [4], [8] phục vụ cho nội dung “1.2”	[9.1]; [9.2]; [9.3]; [9.4];
Chương 2. Ngành luật hình sự 2.1. Khái quát chung về ngành luật hình sự 2.1.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 2.1.2. Hiệu lực của Bộ luật Hình sự 2.1.3. Các giai đoạn thực hiện tội phạm 2.1.4. Trách nhiệm hình sự 2.1.5. Những trường	03 LT 03 TL	5.1; 5.2; 5.3;	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi; nêu vấn đề để SV tìm hiểu chuẩn bị cho hoạt động báo cáo. - SV trả lời các câu hỏi. - Các nhóm báo cáo trước lớp các vấn đề đã được phân công. - SV làm bài tập về nhà.	Sinh viên đọc [2].	[9.1]; [9.2]; [9.3]; [9.4];

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>hợp loại trừ trách nhiệm hình sự</p> <p>2.1.6. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự</p> <p>2.2. Một số tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự hiện hành</p> <p>2.2.1. Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân (Đ109/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017)</p> <p>2.2.2. Tội vu khống (Đ156/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017)</p> <p>2.2.3. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Đ174/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017)</p> <p>2.2.4. Tội buôn lậu (Đ188/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017)</p> <p>2.2.5. Tội trốn thuế (Đ200/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017)</p> <p>2.2.6. Tội gây ô nhiễm môi trường (Đ235/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017)</p> <p>2.2.7. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ (Đ260/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017)</p> <p>2.2.8. Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng (Đ360/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017)</p>					
<p>Chương 3. Ngành luật dân sự</p> <p>3.1. Một số vấn đề chung về ngành luật dân sự</p> <p>3.1.1. Khái niệm</p> <p>3.1.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</p> <p>3.1.3. Chính sách của Nhà nước đối với quan hệ dân sự</p> <p>3.2. Một số chế định cơ</p>	02 LT 03 TL	5.1; 5.2; 5.3;	<ul style="list-style-type: none"> - GV thuyết trình, đặt câu hỏi; nêu vấn đề để SV tìm hiểu chuẩn bị cho hoạt động báo cáo. - SV trả lời các câu hỏi. - Các nhóm báo cáo trước lớp các vấn đề đã được phân công. - SV làm bài tập về nhà. 	Sinh viên đọc [1] phục vụ cho nội dung “3.1.3; 3.2”.	[9.1]; [9.2]; [9.3]; [9.4];

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
bản của ngành luật dân sự 3.2.1. Một số quy định về quyền nhân thân của cá nhân (Đ26-Đ39/BLDS-2015) 3.2.2. Chế định về giám hộ và đại diện (Đ46-Đ63/BLDS-2015)					
Chương 4. Ngành luật lao động 4.1. Một số vấn đề chung về ngành luật lao động 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của ngành luật lao động 4.1.3. Chính sách của Nhà nước về lao động 4.2. Một số chế định cơ bản của ngành luật lao động 4.2.1. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động, người lao động 4.2.2. Những quy định riêng đối với lao động nữ, lao động là người cao tuổi, lao động là người chưa thành niên 4.2.3. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	02 LT 02 TL	5.1; 5.2; 5.3;	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi; nêu vấn đề để SV tìm hiểu chuẩn bị cho hoạt động báo cáo. - SV trả lời các câu hỏi. - Các nhóm báo cáo trước lớp các vấn đề đã được phân công. - SV làm bài tập về nhà.	Sinh viên đọc [3] phục vụ cho nội dung “4.1.2; 4.2”.	[9.1]; [9.2]; [9.3]; [9.4];
Chương 5. Ngành luật hôn nhân và gia đình 5.1. Khái quát chung về ngành luật hôn nhân và gia đình 5.1.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 5.1.2. Những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình 5.1.3. Một số khái niệm liên quan 5.2. Một số chế định cơ bản của ngành luật hôn nhân và gia đình 5.2.1. Chế định kết hôn 5.2.2. Chế định quan hệ tài sản giữa vợ chồng 5.2.3. Chế định quan hệ nhân thân giữa vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân 5.2.4. Chế định ly hôn 5.2.5. Chế định cấp dưỡng	03 LT 03 TL	5.1; 5.2; 5.3;	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi; nêu vấn đề để SV tìm hiểu chuẩn bị cho hoạt động báo cáo. - SV trả lời các câu hỏi. - Các nhóm báo cáo trước lớp các vấn đề đã được phân công. - SV làm bài tập về nhà.	Sinh viên đọc [6].	[9.1]; [9.2]; [9.3]; [9.4];

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 6. Ngành luật môi trường 6.1. Một số vấn đề cơ bản về luật môi trường 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh 6.1.3. Nguyên tắc cơ bản 6.1.4. Chính sách của Nhà nước về bảo vệ môi trường 6.2. Một số chế định cơ bản về luật môi trường 6.2.1. Nội dung chủ yếu của pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất 6.2.2. Nội dung chủ yếu của pháp luật về bảo vệ tài nguyên nước 6.2.3. Nội dung chủ yếu của pháp luật về bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng 6.2.4. Xử lý vi phạm pháp luật môi trường	03 LT 03 TL	5.1; 5.2; 5.3;	<ul style="list-style-type: none"> - GV thuyết trình, đặt câu hỏi; nêu vấn đề để SV tìm hiểu chuẩn bị cho hoạt động báo cáo. - SV trả lời các câu hỏi. - Các nhóm báo cáo trước lớp các vấn đề đã được phân công. - SV làm bài tập về nhà. 	Sinh viên đọc [10].	[9.1]; [9.2]; [9.3]; [9.4];
Chương 7. Pháp luật về doanh nghiệp 7.1. Khái quát chung chung về doanh nghiệp 7.1.1. Thương nhân 7.1.2. Doanh nghiệp 7.1.3. Những nguyên tắc cơ bản trong hoạt động thương mại 7.1.4. Những bảo đảm của Nhà nước đối với doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp 7.1.5. Các chính sách của Nhà nước về đầu tư kinh doanh 7.2. Quy chế pháp lý về thành lập doanh nghiệp 7.2.1. Điều kiện kinh doanh 7.2.2. Đối tượng có quyền thành lập doanh nghiệp 7.2.3. Điều kiện thành lập doanh nghiệp 7.2.4. Trình tự và thủ tục thành lập doanh nghiệp 7.3. Quy chế pháp lý về tổ chức, quản lý một số loại hình doanh nghiệp 7.3.1. Quy chế pháp lý của doanh nghiệp tư nhân 7.3.2. Quy chế pháp lý	05 LT 03 TL	5.1; 5.2; 5.3.	<ul style="list-style-type: none"> - GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề để SV trả lời các câu hỏi. - SV làm bài tập về nhà. 	Sinh viên đọc [5], [7], [9].	[9.1]

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>của công ty hợp danh</p> <p>7.3.3. Quy chế pháp lý của công ty cổ phần</p> <p>7.3.4. Quy chế pháp lý của công ty trách nhiệm hữu hạn</p> <p>7.3.5. Quy chế pháp lý của doanh nghiệp nhà nước</p> <p>7.4. Quy chế pháp lý về tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp</p> <p>7.4.1. Tổ chức lại doanh nghiệp</p> <p>7.4.2. Giải thể doanh nghiệp</p> <p>7.5. Khái quát về phá sản và pháp luật về phá sản doanh nghiệp</p> <p>7.5.1. Khái quát về phá sản doanh nghiệp</p> <p>7.5.2. Khái quát pháp luật về phá sản doanh nghiệp</p>					
<p>Chương 8. Pháp luật Việt Nam hiện hành về bảo vệ dữ liệu, thông tin cá nhân và quyền riêng tư</p> <p>8.1. Khái niệm về bảo vệ dữ liệu, thông tin cá nhân và quyền riêng tư</p> <p>8.1.1. Khái niệm</p> <p>8.1.2. Đặc điểm quyền đối với dữ liệu, thông tin cá nhân và quyền riêng tư</p> <p>8.1.3. Sự cần thiết phải bảo vệ dữ liệu, thông tin cá nhân và quyền riêng tư</p> <p>8.2. Quy định pháp luật Việt Nam về bảo vệ dữ liệu, thông tin cá nhân và quyền riêng tư</p> <p>8.2.1. Cơ sở Hiến định về bảo vệ dữ liệu, thông tin cá nhân và quyền riêng tư</p> <p>8.2.2. Nội dung cơ bản của các quy định hiện hành về bảo vệ dữ liệu, thông tin cá nhân và quyền riêng tư</p> <p>8.3. Khái quát thực trạng pháp luật Việt Nam về bảo vệ dữ liệu, thông tin cá nhân và quyền riêng tư</p> <p>8.4. Những kinh nghiệm gợi mở cho việc hoàn</p>	03 LT 03 TL	5.1; 5.2; 5.3;	<ul style="list-style-type: none"> - GV thuyết trình, đặt câu hỏi; nêu vấn đề để SV tìm hiểu chuẩn bị cho hoạt động báo cáo. - SV trả lời các câu hỏi. - Các nhóm báo cáo trước lớp các vấn đề đã được phân công. - SV làm bài tập về nhà. 	Sinh viên đọc [11], [12].	[9.1]; [9.2];

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
thiện pháp luật về bảo vệ dữ liệu, thông tin cá nhân và quyền riêng tư ở Việt Nam					

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng tài liệu	
						Tài liệu chính	Tham khảo
01	Quốc hội	Bộ luật Dân sự năm 2015.			https://m.thuvienphapluat.vn/	x	
02	Quốc hội	Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017.)			https://m.thuvienphapluat.vn/	x	
03	Quốc hội	Bộ luật Lao động năm 2019.			https://m.thuvienphapluat.vn/	x	
4	Quốc hội	Luật Khiếu nại năm 2011.			https://m.thuvienphapluat.vn/	x	
5	Quốc hội	Luật Phá sản năm 2014.			https://m.thuvienphapluat.vn/	x	
6	Quốc hội	Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.			https://m.thuvienphapluat.vn/	x	
7	Quốc hội	Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-VPQH (Hợp nhất Luật Thương mại năm 2005, Luật Quản lý ngoại thương năm 2017).			https://m.thuvienphapluat.vn/	x	
8	Quốc hội	Luật Tố cáo năm 2018.			https://m.thuvienphapluat.vn/	x	
9	Quốc hội	Luật Doanh nghiệp năm 2020.			https://m.thuvienphapluat.vn/	x	
10	Quốc hội	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.			https://m.thuvienphapluat.vn/	x	
11	Quốc	Một số văn bản			https://m.thuvienphapluat.vn/		

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng tài liệu	
						Tài liệu chính	Tham khảo
	hội	quy phạm pháp luật có liên quan như: Hiến pháp nước CHXHCNVN năm 2013; Luật Giao dịch điện tử năm 2005; Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Luật An toàn thông tin mạng năm 2015; Luật An ninh mạng năm 2018,..				x	
12	Hội đồng Khoa học Quốc tế (ISC-WDS) & Tổ chức Theo dõi nhân quyền quốc	7. Nghiên cứu tổng quan Bảo vệ quyền đối với dữ liệu cá nhân trong pháp luật quốc tế, pháp luật ở một số quốc gia và giá trị tham khảo cho Việt Nam.		2016	Liên hệ giảng viên		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Đọc tài liệu và chuẩn bị nội dung bài học đầy đủ theo yêu cầu trước khi lên lớp.
- Đi học đúng giờ, không nói chuyện, không làm việc riêng, không dùng điện thoại vào những việc riêng trong giờ học.
- Sinh viên nghỉ học do ốm hoặc có việc đột xuất phải báo cho giảng viên (số tiết nghỉ không vượt quá quy định 20%), nếu sinh viên tự nghỉ học thì giảng viên sẽ không giải quyết các vấn đề phát sinh.
- Trang phục đúng quy định khi vào lớp.
- Sinh viên tích tham gia xây dựng bài được ghi nhận cộng điểm.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Bài tập cá nhân.	Chương 1, Chương 2, Chương 3, Chương 4, Chương 5, Chương 6, Chương 7, Chương 8.	5.1; 5.2; 5.3;	15%
2	Báo cáo nhóm	Chương 2, Chương 3, Chương 4, Chương 5, Chương 6, Chương 8.	5.1; 5.2; 5.3.1;	15%
3	Kiểm tra giữa kỳ.	Chương 1, Chương 2, Chương 3, Chương 4, Chương 5, Chương 6.	5.1; 5.2; 5.3.2;	10%
4	- Thi kết thúc học phần; - Hình thức thi: tự luận (được sử dụng tài liệu)	Chương 1 đến Chương 6.	5.1; 5.2; 5.3;	60%



6.1.32. Một số tác phẩm của C.Mác - Ph.Ăngghen - V.I.Lênin**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Một số tác phẩm của C. Mác – Ph. Ăngghen – V.I. Lênin

Mã lớp học phần: PO4220

Số tín chỉ: 03

Số tiết tín chỉ:45

Học phần điều kiện: PO4093 – Chủ nghĩa xã hội khoa học

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

Họ và tên: Lê Văn Tùng

Chức danh, học vị: GVC, TS

Điện thoại: 0913163681

E-mail: levantung@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Phùng Ngọc Tiên

Chức danh, học vị: GV, ThS

Điện thoại: 0914912759

E-mail: phungngoctien@gmail.com

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Môn học tập trung nghiên cứu các vấn đề triết học, kinh tế học chính trị và chủ nghĩa xã hội thể hiện qua một số tác phẩm kinh điển của C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin: Biện chứng của tự nhiên, Lút-vích Phoi-ơ-bác và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức, Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán; Tư bản; Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, Phê phán cương lĩnh Gô – ta, Nhà nước và cách mạng.

4. Mục tiêu học phần

Hiểu biết, phân tích, vận dụng được kiến thức cơ bản triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học qua một số tác phẩm tiêu biểu của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin vào hoạt động nghề nghiệp.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích các kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức, chủ nghĩa duy vật lịch sử	1.4	5
5.1.2	Phân tích các quy luật kinh tế của xã hội, đặc biệt là quy luật kinh tế của xã hội tư bản	1.4	5
5.1.3	Phân tích những quy luật khách quan của quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.	1.4	5
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.1	Đọc hiểu, phân tích, hệ thống hóa, khái quát hóa, đánh giá một quan điểm triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học	2.3	4
5.2.2	Liên hệ thực tiễn, vận dụng các kiến thức đã học vào hoạt động nghề nghiệp	2.3	4
5.2.3	Làm việc độc lập và làm việc nhóm	2.7	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và bảo vệ được quan điểm cá nhân	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
1. Biện chứng của tự nhiên 1.1. Bối cảnh lịch sử, mục đích và kết cấu của tác phẩm 1.1.1. Bối cảnh ra đời và mục đích của tác phẩm 1.1.2. Kết cấu của tác phẩm 1.2. Nội dung triết học cơ bản của tác phẩm 1.2.1. Quan niệm về vận động và các hình thức vận động của vật chất 1.2.2. Sự bảo vệ và phát triển phép biện chứng duy vật 1.2.3. Lý luận nhận thức 1.2.4. Biện chứng về sự sống. Vai trò của lao động trong quá trình hình thành con người xã hội loài người. 1.2.5. Quan hệ giữa triết học và khoa học tự nhiên 1.3. Ý nghĩa của tác phẩm	5	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề	Sinh viên đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi sau: 1. Hoàn cảnh ra đời, kết cấu và ý nghĩa của tác phẩm? 2. Những khái quát của Ph. Ăngghen về lịch sử phát triển của khoa học tự nhiên? 3. Nêu và phân tích những quan niệm của Ph. Ăngghen về vai trò của khoa học tự nhiên với triết học và vai trò của triết học đối với sự phát triển của khoa học tự nhiên? 3. Nêu và phân tích quan niệm của Ph. Ăngghen về vật chất và vận động? 4. Nêu và phân tích quan niệm của Ph. Ăngghen về nguồn gốc và vai trò của ý thức đối với hoạt động của con người? 5. Những quan điểm toàn diện của Ph. Ăngghen về Phép biện chứng? 6. Những kết luận cơ bản có ý nghĩa phương pháp luận và nguyên tắc nhận thức và logic học được Ph. Ăngghen trình bày trong tác phẩm?	Bài tập cá nhân; Báo cáo nhóm

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)**7. Tài liệu học tập**

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
6	C.Mác - Ph. Ăngghen	<i>Toàn tập</i> , Tập 2, 3, 4, 19, 21, 23, 24, 25, 26	2004, 2005	CTQG	<i>Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng</i>	X	
7	V.I. Lênin	toàn tập, tập 18, 32	2006, 1976	CTQG	<i>Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng</i>	X	
9	Nguyễn Quang Điền (chủ biên)	C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin về những vấn đề triết học	2003	ĐHQG Tp.HCM	<i>Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng</i>		X
10	Nguyễn Minh Khai, Bùi Ngọc Quỳnh	<i>Tìm hiểu tác phẩm Tư bản của C.Mác</i>	2013	CTQG	<i>Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng</i>		X
11	Trần Chí Mỹ, Doãn Chính, Đinh Ngọc Thạch	Vấn đề chủ nghĩa xã hội khoa học trong tác phẩm của C.Mác – Ph.Ăngghen – V.I.Lênin	2010	CTQG	<i>Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng</i>		X

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. Đọc tài liệu và chuẩn bị bài đầy đủ trước khi lên lớp, Chủ động, tích cực trong giờ học

8.2. Chuẩn bị bài thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.

8.3. Đi học đúng giờ, không nói chuyện, làm việc riêng trong giờ học

8.4. Để điện thoại ở chế độ im lặng, không sử dụng điện thoại vào việc riêng

8.5. Sinh viên nghỉ học quá 20% số tiết sẽ không được thi kết thúc học phần; Nghỉ học do ốm hoặc có việc đột xuất phải báo cho giảng viên, nếu sinh viên tự nghỉ học thì giảng viên sẽ không giải quyết các vấn đề phát sinh.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	Thực hiện đầy đủ các quy định đối với sinh viên	5.2.2	10%
2	Báo cáo nhóm 1	Tác phẩm thứ 1, 2, 3	5.1.1; 5.2.1; 5.2.2 5.2.3; 5.3.1	10%
3	Bài tập cá nhân	Tác phẩm thứ 4	5.1.2; 5.2.1; 5.2.2 5.2.3; 5.3.1	10%
4	Báo cáo nhóm 2	Tác phẩm thứ 5, 6, 7	5.1.3; 5.2.1; 5.2.2 5.2.3; 5.3.1	10%

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
5	Thi kết thúc học phần	<ul style="list-style-type: none">- Hình thức thi: tự luận- Điều kiện dự thi: tham dự ít nhất 80% tiết lý thuyết, hoàn thành bài tập cá nhân, báo cáo nhóm;- Bắt buộc dự thi;- Nội dung tất cả các tác phẩm	5.1.1; 5.1.2; 5.1.3 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3 5.3.1	60%



6.1.33. Xây dựng và phát triển chương trình**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: **Xây dựng và Phát triển chương trình**
- Mã học phần: PO4221
- Số tín chỉ: 02 - Số tiết tín chỉ: 30 tiết (30/00/60)
- Học kỳ: 1 - Năm học: 2021 – 2021

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Nguyễn Đình Cường - Học vị: Thạc sĩ
- Đơn vị công tác: Khoa SP Khoa học xã hội - Trường ĐH Đồng Tháp
- Điện thoại: 0907.425.406 - Email: ndcuonght@gmail.com

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Lê Văn Tùng - Học vị: TS,GVC
- Đơn vị công tác: Khoa SP Khoa học xã hội - Trường ĐH Đồng Tháp
- Điện thoại: 0939.269.688 - Email: lvtung@dthu.edu.vn

3. Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp kiến thức về những vấn đề cơ bản về chương trình, xây dựng và phát triển chương trình; Chương trình giáo dục đại học, chương trình giáo dục phổ thông, chương trình môn học. Bên cạnh đó, sinh viên được tiếp cận trực tiếp về đánh giá chương trình môn học, khái niệm đánh giá chương trình, các tiêu chuẩn thẩm định chương trình giáo dục, các tiêu chí đánh giá chương trình giáo dục.

4. Mục tiêu học phần

Vận dụng những kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong xây dựng và phát triển chương trình vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp của bản thân.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về chương trình giáo dục, phân biệt được các khái niệm về chương trình giáo dục, chương trình môn học, chương trình giảng dạy	1.2	3
5.1.2	Nắm được kiến thức cốt lõi về khoa học phát triển chương trình giáo dục (xây dựng, thực thi và đánh giá chương trình giáo dục).	1.3	4
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có kỹ năng vận dụng kiến thức cốt lõi về khoa học phát triển chương trình giáo dục.	2.2	3
5.2.2	Có khả năng phân tích, đánh giá trong xây dựng chương trình giáo dục/đào tạo/bồi dưỡng một cách khoa học, hiện đại và khả thi trong những điều kiện cụ thể.	2.3	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Chủ động, nghiêm túc, tự giác trong học tập và nghiên cứu	3.2	4
5.3.2	Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân đối với	3.3	5

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	nhóm và giảng viên khi được phân công công việc.		

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Khái niệm cơ bản về Chương trình giáo dục 1.1. Chương trình 1.2. Chương trình giáo dục đại học 1.3. Chương trình giáo dục phổ thông 1.4. Chương trình môn học (CTMH) 1.4.1. Khái niệm môn học 1.4.2. Nguyên tắc xây dựng CTMH 1.4.3. Môn học và chương trình đào tạo 1.4.4. Thực tiễn quản lý chương trình môn học	04	5.1; 5.2; 5.3	Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận...	- SV đọc: [1], [2], [7] và thảo luận nội dung sau: - Thuật ngữ về chương trình? - Chương trình giáo dục Đại học? - Chương trình giáo dục phổ thông ? - Khái niệm môn học?; Nguyên tắc xây dựng CTMH?; Môn học và CTĐT?; Thực tiễn quản lý CTMH?	Báo cáo nhóm/cá nhân
Chương 2: Cơ sở khoa học và thực tiễn của việc xây dựng chương trình giáo dục và chương trình môn học 2.1. Cơ sở triết học của xây dựng chương trình 2.1.1. Ý nghĩa của cơ sở triết học trong việc xây dựng chương trình 2.1.2. Một số triết lý giáo dục cơ bản 2.2. Cơ sở xã hội của xây dựng chương trình 2.3. Cơ sở tâm lý học 2.4. Cơ sở lý luận dạy học hiện đại.	06	5.1; 5.2; 5.3	Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận...	- SV đọc: [1], [2], [7] và thảo luận nội dung sau: - Một số quan điểm triết lý giáo dục của các nhà triết học. - Quan điểm của triết học Mác-Lênin đối với việc xây dựng chương trình giáo dục - Làm rõ cơ sở xã hội của xây dựng chương trình - Làm rõ cơ sở tâm lý của xây dựng chương trình - Làm rõ cơ sở của lý luận dạy học hiện đại	Báo cáo nhóm/cá nhân

Chương/chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	Hoạt động đánh giá
				trong xây dựng chương trình.	
<p>Chương 3: Phát triển chương trình giáo dục</p> <p>3.1. Cách tiếp cận trong xây dựng chương trình giáo dục và chương trình môn học</p> <p>3.1.2. Cách tiếp cận theo mục tiêu</p> <p>3.1.3. Cách tiếp cận phát triển</p> <p>3.1.1. Cách tiếp cận nội dung</p> <p>3.2. Các nguyên tắc phát triển chương trình giáo dục</p> <p>3.2.1. Đảm bảo thực hiện mục tiêu đào tạo</p> <p>3.2.2. Đảm bảo phân định đúng trình độ văn bằng, cấu trúc và khối lượng kiến thức theo bậc học</p> <p>3.2.3. Đảm bảo có sự phân định nội dung theo các khối kiến thức và trình độ kiến thức</p> <p>3.2.4. Đảm bảo có sự phân định theo năng lực nhận thức, năng lực tư duy và năng lực vận hành</p> <p>3.2.5. Đảm bảo chất lượng đào tạo</p> <p>3.2.6. Đảm bảo hiệu quả và hiệu suất đào tạo</p> <p>3.2.7. Đảm bảo tính sư phạm của chương trình đào tạo</p> <p>3.3. Các mô hình xây dựng chương trình giáo dục</p> <p>3.4. Quy trình phát triển chương trình</p> <p>3.4.1. Quy trình phát triển chương trình đào tạo</p> <p>3.4.2. Quy trình tổ chức xây dựng chương trình môn học</p> <p>3.4.3. Quản lý quy trình tổ chức xây dựng chương trình môn học</p>	12	5.1; 5.2; 5.3	Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận...	<ul style="list-style-type: none"> - SV đọc: [1], [2], [3], [7], [11] và thảo luận nội dung sau: - Một số cách tiếp cận trong xây dựng chương trình giáo dục và chương trình môn học? - Một số nguyên tắc phát triển trong chương trình giáo dục? - Xây dựng quy trình phát triển chương trình đào tạo? - Quy trình tổ chức xây dựng chương trình môn học? 	Báo cáo nhóm/cá nhân

Chương/chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	Hoạt động đánh giá
Chương 4: Đánh giá chương trình giáo dục 4.1. Khái niệm đánh giá chương trình 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Các kiểu (loại) đánh giá chương trình 4.2. Các tiêu chuẩn đánh giá thẩm định chương trình 4.3. Tiêu chí đánh giá chương trình môn học 4.3.1. Nguyên tắc xây dựng các tiêu chí 4.3.2. Các tiêu chí đánh giá chương trình môn học 4.3.3. Hướng dẫn quy trình thực hiện đánh giá chương trình môn học.	08	5.1; 5.2; 5.3	Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận...	- SV đọc: [1], [2], [4], [5], [7] và thảo luận nội dung sau: - Một số kiểu đánh giá chương trình? - Các tiêu chuẩn về giá chương trình? - Các tiêu chí về đánh giá chương trình?	Báo cáo nhóm/cá nhân

6.3. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	ĐHQGHN Trường Đại học Giáo Dục	Phát triển chương trình đào tạo	2011	ĐHQGHN	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
2	Nguyễn Thị Kim Dung (bản dịch)	Xây dựng chương trình học: Hướng dẫn thực hành	2005	Nxb Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình giáo dục phổ thông	2018		TTHL Lê Vũ Hùng		X
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thông tư số 04-2016/TT-BGDĐT Thông tư ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học	2016		TTHL Lê Vũ Hùng		X
5	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thông tư số 14/2017-TT-BGDĐT Thông tư ban hành Quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông	2017		TTHL Lê Vũ Hùng		X
6	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thông tư Ban hành Quy chế đào tạo đại học	2021				X
7	GS, TS. Nguyễn Đức Chính (chủ biên), TS. Vũ Lan Hương	Phát triển chương trình giáo dục	2017		TTHL Lê Vũ Hùng	X	
8	Chính phủ	Quyết định phê duyệt khung trình độ quốc gia	2016				X

9	Vũ Lan Hương	Đánh giá trong giáo dục đại học	2013	Nxb Giáo dục			X
10	Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên)	Đánh giá trong giáo dục đại học	2010	Nxb Giáo dục			X
11	Quốc Hội	Luật số: 43/2019/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học	2019		TTHL Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

- SV tham dự đủ 80% tiết trên lớp; Chuẩn bị bài, tích cực phát biểu xây dựng bài
- SV thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra, nếu vắng quá số tiết theo quy chế của Nhà trường sẽ không được làm bài tiểu luận kết thúc học phần.
- Thực hiện trang phục theo quy định chung của nhà trường

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Kiểm tra trên lớp	Chương 1 và 2	5.1; 5.2; 5.3	20%
2	Kiểm tra trên lớp	Chương 3 và 4	5.1; 5.2; 5.3	20%
3	Tiểu luận cá nhân	Chương 1,2,3,4.	5.1; 5.2; 5.3	60%

6.1.34. Phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Phương pháp giảng dạy môn GDCD
- Mã lớp học phần:
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết tín chỉ: 30 tiết (30/0/60)
- Học kỳ:
- Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Lê Thị Lệ Hoa
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ, GVC
- Đơn vị công tác: Khoa SP KHXH
- Trường ĐH Đồng Tháp
- Điện thoại: 0906959783
- Email: lethilehoadhdt@gmail.com

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Sinh viên hiểu được các vấn đề liên quan đến đặc thù phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân. Từ đó, có khả năng vận dụng và sáng tạo trong việc thiết kế, giảng dạy các bài trong chương trình môn Giáo dục công dân năm 2018 theo định hướng phát triển năng lực người học.

4. Mục tiêu học phần

Sinh viên hiểu được các vấn đề liên quan đến đặc thù phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân. Từ đó, có khả năng vận dụng và sáng tạo trong việc thiết kế, giảng dạy các bài trong chương trình môn Giáo dục công dân năm 2018 theo định hướng phát triển năng lực người học.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Sinh viên hiểu được cấu trúc, đặc điểm chung về kiến thức môn GDCD.	1.2	2
5.1.2	Sinh viên phân tích được những phương pháp đặc thù trong giảng dạy môn GDCD.	1.3	4
5.1.3	Sinh viên xác định được mục tiêu chương trình, phân tích chương trình từng bài cụ thể.	1.4	5
5.1.4	Sinh viên phân tích được những thuận lợi, khó khăn khi vận dụng giảng dạy từng bài trong chương trình môn GDCD.	1.2	3
5.1.5	Sinh viên hiểu được các vấn đề chung về đánh giá môn GDCD ở THCS cũng như biết được các phương pháp kiểm tra đánh giá ở trường THCS.	1.4	2
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Sinh viên có khả năng soạn được các bài trong chương trình môn GDCD.	2.2	3
5.2.2	Sinh viên có khả năng giảng dạy được các bài trong chương trình GDCD theo yêu cầu đổi mới hiện nay	2.4	3
5.2.3	Sinh viên vận dụng biên soạn đề kiểm tra, thi theo yêu cầu của nhà trường THCS.	2.5	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên có ý thức trau dồi kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo định hướng chương trình môn học ở bậc THCS.	3.1	4
5.3.2	Sinh viên có khả năng đổi mới phương pháp giảng dạy,	3.3	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	kiểm tra đánh giá các bài trong chương trình theo xu hướng đổi mới phương pháp dạy học hiện hành.		

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	Đánh giá hoạt động
Chương 1: Những vấn đề chung về phương pháp giảng dạy môn GDCD ở trường THCS 1.1. Đặc điểm tri thức môn GDCD ở trường THCS 1.1.1. Cấu trúc môn GDCD ở trường THCS 1.1.2. Đặc điểm tri thức môn GDCD ở trường THCS 1.2. Phương pháp giảng dạy môn GDCD ở trường THCS 1.2.1. Một số vấn đề lý luận về PPGD GDCD ở trường THCS 1.2.2. Các phương pháp giảng dạy đặc thù của môn GDCD ở trường THCS 1.3. Đánh giá kết quả học tập môn GDCD ở THCS 1.3.1. Một số vấn đề chung về đánh giá môn GDCD ở trường THCS 1.3.2. Đánh giá kết quả học tập môn GDCD ở THCS	(3/3/20)	5.1.1 5.1.2 5.3.1 5.3.2 5.1.5 5.2.3	Thuyết trình, đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm...	-SV đọc:4 [5–21] - SV tự học: 1.1.2; 1.2.1; 1.3.1.	Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm
Chương 2: Hướng dẫn giảng dạy các bài trong chương trình môn GDCD ở trường THCS 2.1. Xác định mục tiêu bài giảng 2.2. Phân tích chương trình, đặc điểm tri thức bài giảng. 2.3. Những thuận lợi, khó khăn của học sinh khi học môn học này. 2.4. Hướng dẫn thực hành giảng dạy các bài trong chương trình	(4/20/40)	5.1.3 5.1.4 5.2.1 5.2.2 5.3.3	Thuyết trình, đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm...	- SV đọc: [1] [2] [3]. - SV tự học: Soạn, tập giảng ở nhà các bài theo yêu cầu GV - SV thực hành: Tập giảng các bài theo yêu cầu GV trước lớp	Làm việc cá nhân, thực hành

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có): Không

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục & Đào tạo	<i>Chương trình tổng thể môn GDCD 2018</i>	2018		GV	X	
2	Bộ GD & ĐT	<i>Sách GDCD 6,7,8,9</i>	2020	Giáo dục	GV		X

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
3	Lưu Thu Thủy – Lê Thị Lý – Nguyễn T. T. Mai	<i>Phương pháp giảng dạy GDCD ở trường THCS</i>	2008	ĐHSP	Thư Viện ĐT	X	
4	Thái Duy Tuyên	<i>Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới</i>	2007	NXB GD	Thư Viện ĐT		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên nghe giảng, thảo luận, thực hành môn học.
- Sinh viên vắng quá số tiết theo quy chế của nhà trường sẽ không được kiểm tra kết thúc môn học.
- Sinh viên đi học đầy đủ, hoạt động tích cực sẽ được cộng điểm kiểm tra học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1 (Điểm kiểm tra thường kỳ)	Thảo luận nhóm	Chương 1	5.1	10%
2 (Điểm kiểm tra thường kỳ)	Thực hành cá nhân	Chương 2	5.1; 5.2; 5.3	30%
3 (Điểm thi học phần)	Viết (Tự luận)	Chương 1, 2	5.1; 5.2; 5.3	60%

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	chương trình GDKT & PL ở trường PTTH		
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên có ý thức trau dồi kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo định hướng chương trình môn học ở bậc PTTH.	3.1	4
5.3.2	Sinh viên thực hiện việc đổi mới phương pháp soạn, giảng các bài trong chương trình theo xu hướng phát triển năng lực người học.	3.3	4
5.3.3	Sinh viên có khả năng nhận định thực trạng dạy học môn GDKT & PL, để từ đó có những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn học.	3.2	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 . Lý thuyết

Nội dung	Số tiết (LT/TL/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Những vấn đề chung về phương pháp giảng dạy GDKT & PL 1.1. Đặc điểm tri thức môn GDKT & PL . 1.1.1. Cấu trúc môn GDKT & PL. 1.1.2. Đặc điểm tri thức môn GDKT & PL. 1.2. Phương pháp giảng dạy môn GDKT & PL . 1.2.1. Một số vấn đề lý luận về PPGD GDKT & PL. 1.2.2. Các phương pháp giảng dạy đặc thù của môn GDKT & PL.	(3/3/15)	5.1.1 5.1.2 5.3.1 5.3.2	Thuyết trình, đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm...	- SV đọc: [1]; [2]; [3]	Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm
Chương 2: Hướng dẫn giảng dạy các bài trong chương trình GDKT & PL lớp 10 2.1. Xác định mục tiêu, yêu cầu bài giảng 2.2. Phân tích chương trình, đặc điểm tri thức bài giảng. 2.3. Những thuận lợi, khó khăn của học sinh lớp 10 khi học môn học này. 2.4. Thực hành giảng dạy từng bài trong chương trình lớp 10.	(3/5/15)	5.1.3 5.1.4 5.2.1; 5.2.2 5.3.3.	Đóng vai, thảo luận nhóm...	- SV đọc: [1]; [2]; [3]	Làm việc cá nhân, thực hành
Chương 3: Hướng dẫn giảng dạy các bài trong chương trình GDKT & PL lớp 11 3.1. Xác định mục tiêu, yêu cầu bài giảng		5.1.3 5.1.4 5.2.1; 5.2.2 5.3.3.		- SV đọc: [1]; [2]; [3]; [4]	Làm việc cá nhân, thực hành

Nội dung	Số tiết (LT/TL/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	Hoạt động đánh giá
3.2. Phân tích chương trình, đặc điểm tri thức bài giảng. 3.3. Những thuận lợi, khó khăn của học sinh lớp 11 khi học môn học này. 3.4. Thực hành giảng dạy từng bài trong chương trình lớp 11.					
Chương 4: Hướng dẫn giảng dạy các bài trong chương trình GDKT & PL lớp 10 4.1. Xác định mục tiêu, yêu cầu bài giảng 4.2. Phân tích chương trình, đặc điểm tri thức bài giảng. 4.3. Những thuận lợi, khó khăn của học sinh lớp 12 khi học môn học này. 4.4. Thực hành giảng dạy từng bài trong chương trình lớp 12.		5.1.3 5.1.4 5.2.1; 5.2.2 5.3.3.		- SV đọc: [2]; [3]; [4]	Làm việc cá nhân, thực hành

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có): Không

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục & Đào tạo	<i>Chương trình tổng thể môn GDCD 2018</i>	2018		GV	X	
2	Bộ Giáo dục & Đào tạo	<i>Sách Giáo khoa GDCD lớp 10, 11, 12</i>	2012	Giáo dục	Thư viện ĐT		X
3	Đình Văn Đức - Dương Thị Thúy Nga (Đồng chủ biên)	<i>Phương pháp giảng dạy Giáo dục công dân ở trường THPT</i>	2009	NXB ĐHSP HN	Thư viện ĐT	X	
4	Nguyễn Thị Thu Hoài (chủ biên)	<i>Hướng dẫn dạy học môn GDKT & PL theo chương trình GDPT mới</i>	2020	NXB ĐHSP HN	Thư viện ĐT	X	
5	Thái Duy Tuyên	<i>Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới</i>	2007	NXB GD	GV		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên nghe giảng, thảo luận, thực hành môn học.
- Sinh viên vắng quá số tiết theo quy chế của nhà trường (20%) sẽ không được kiểm tra kết thúc môn học.
- Sinh viên đi học đầy đủ, hoạt động tích cực sẽ được cộng điểm kiểm tra học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1 (Điểm kiểm tra thường kỳ)	Thảo luận nhóm	Chương 1	5.1	20%
2 (Điểm kiểm tra thường kỳ)	Thực hành cá nhân	Chương 2,3,4	5.1; 5.2; 5.3	20%
3 (Điểm thi học phần)	Viết (Tự luận)	Chương 1,2,3,4	5.1; 5.2; 5.3	60%



6.1.36. Chuyên đề giáo dục pháp luật**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Chuyên đề giáo dục pháp luật.

Mã lớp học phần:

Số tín chỉ: 02.

Số tiết tín chỉ: 30 (14/16/60).

Học phần điều kiện: Hiến pháp và định chế chính trị; Pháp luật thực định.

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: Phạm Thị Tuyết Giang Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ

Điện thoại: 0939620555

E-mail: tuyetgiang.luatk34@gmail.com.

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội.

3. Tổng quan về học phần

- Hệ thống hóa, làm rõ các khái niệm, các phạm trù cơ bản về phương pháp giáo dục pháp luật, phương pháp tiếp cận, cách thức khai thác các lĩnh vực pháp luật mới và tổ chức thực hiện các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) phù hợp với thực tiễn nghề nghiệp. Học phần xác định những đặc thù cơ bản của nội dung pháp luật và hệ thống nguyên tắc, phương pháp, hình thức, phương tiện, cách thức thực hiện các hình thức PBGDPL; thiết kế, phát triển một chủ đề dạy học bằng phương pháp đặc thù trong giáo dục pháp luật.

- Nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật, chấp hành đúng các quy định của pháp luật cho người học. Tạo thế chủ động cho người học với tư cách là chủ thể trong công tác tuyên truyền, PBGDPL.

4. Mục tiêu học phần

Hiểu, phân tích, vận dụng được các kiến thức về: phương pháp giáo dục pháp luật, phương pháp tiếp cận, cách thức khai thác các lĩnh vực pháp luật mới, tổ chức thực hiện hiệu quả các hình thức PBGDPL trong thực tiễn nghề nghiệp.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng kiến thức, phương pháp giáo dục pháp luật vào thực tiễn nghề nghiệp.	1.2	3
5.1.2	Hiểu kiến thức cơ bản pháp chế xã hội chủ nghĩa; mối quan hệ giữa giáo dục pháp luật với xây dựng văn hóa pháp lý trong nhà nước XHCN.	1.3	4
5.1.3	Hiểu giáo dục pháp luật với tư cách là một khoa học; hiểu hệ thống các nguyên tắc, phương pháp, hình thức và cách thức PBGDPL trong hoạt động nghề nghiệp.	1.3	4
5.1.4	Phân tích kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, văn hóa, xã hội trong các hoạt động PBGDPL của thực tiễn nghề nghiệp.	1.3	4
5.2. Kỹ năng /Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Phân tích, đánh giá những tác động của kinh tế, văn hóa và xã hội đến quá trình xây dựng pháp chế XHCN; quan hệ giữa ý thức pháp luật với văn hóa pháp lý thông qua hệ thống các nguyên tắc, phương pháp, hình thức và cách thức PBGDPL.	2.2	3
5.2.2	Chuẩn xác trong tổng hợp, phân tích, đánh giá các vấn đề chính trị, pháp luật, văn hóa và xã hội trong thực tiễn hoạt	2.2	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	PBGDPL.		
5.2.3	Thành thạo trong xây dựng, tổ chức các hoạt động giáo dục pháp luật vào thực tiễn.	2.4	4
5.2.4	Thành thạo trong làm việc độc lập, làm việc nhóm; tự nghiên cứu vấn đề kinh tế, chính trị, pháp lý và xã hội trong thực tiễn nghề nghiệp.	2.7	4
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tự định hướng lập kế hoạch, tổ chức; trách nhiệm trong việc thực hiện các hoạt động PBGDPL.	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chuyên đề 1. Pháp chế và trật tự pháp luật trong xã hội chủ nghĩa 1.1. Khái niệm và bản chất của pháp chế xã hội chủ nghĩa 1.2. Những yêu cầu của pháp chế 1.3. Trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa 1.4. Những bảo đảm đối với pháp chế và trật tự pháp luật 1.5. Tăng cường pháp chế trong giai đoạn hiện nay	02 LT 02 TL	5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.4; 5.3;	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi; nêu vấn đề để SV tìm hiểu chuẩn bị cho hoạt động báo cáo. - SV trả lời các câu hỏi. - Các nhóm báo cáo trước lớp các vấn đề đã được phân công. - SV làm bài tập về nhà.	Sinh viên đọc [2] từ trang 288-307 và từ trang 450-467	[9.1], [9.2]
Chuyên đề 2. Ý thức pháp luật và văn hóa pháp lý 2.1. Khái niệm và chức năng của ý thức pháp luật 2.1.1. Khái niệm ý thức pháp luật 2.2.2. Chức năng của ý thức pháp luật 2.2. Cơ cấu của ý thức pháp luật 2.2.1. Hệ tư tưởng pháp luật 2.2.2. Tâm lý pháp luật 2.2.3. Phân loại ý thức pháp luật 2.3. Quan hệ giữa ý thức pháp luật với pháp luật 2.4. Văn hóa pháp lý và giáo dục pháp luật	02 LT 02 TL	5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.4; 5.3;	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi; nêu vấn đề để SV tìm hiểu chuẩn bị cho hoạt động báo cáo. - SV trả lời các câu hỏi. - Các nhóm báo cáo trước lớp các vấn đề đã được phân công. - SV làm bài tập về nhà.	Sinh viên đọc [2] từ trang 24-252 và từ trang 435-446.	[9.1], [9.2], [9.4].
Chuyên đề 3. Phổ biến giáo dục pháp luật 3.1. Những vấn đề chung về PBGDPL 3.1.1. Khái niệm, vị trí và vai trò của của công tác PBGDPL 3.1.2. Mục đích, yêu cầu của công tác PBGDPL 3.2. Các hình thức PBGDPL và tiêu chí lựa chọn hình thức phổ biến giáo dục pháp luật 3.2.1. Các hình thức PBGDPL	03 LT 03 TL	5.1.1; 5.1.3; 5.1.4; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.4; 5.3;	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề. - SV trả lời các câu hỏi, vấn đề. - SV làm bài tập về nhà.	Sinh viên đọc [1] từ trang 1-69, [3]	[9.1], [9.4]

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
3.2.2. Tiêu chí lựa chọn hình thức phổ biến giáo dục pháp luật 3.3. Một số trường hợp PBGDPL điển hình 3.3.1. PBGDPL cho một số đối tượng đặc thù 3.3.2. PBGDPL trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân					
Chuyên đề 4. Các hình thức và phương pháp PBGDPL cơ bản 4.1. Đặc điểm của ngành giáo dục liên quan đến công tác PBGDPL 4.2. Một số hình thức và phương pháp phổ biến giáo dục pháp luật 4.2.1. PBGDPL thông qua dạy và học pháp luật trong nhà trường 4.2.2. PBGDPL thông qua hình thức tuyên truyền miệng 4.2.3. PBGDPL thông qua hình thức tổ chức thi tìm hiểu pháp luật 4.2.4. PBGDPL thông qua hình thức sinh hoạt câu lạc bộ 4.2.5. PBGDPL thông qua hình thức biên soạn tài liệu PBGDPL	04 LT 04 TL	5.1.1; 5.1.3; 5.1.4; 5.2; 5.3;	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề. - SV trả lời các câu hỏi, vấn đề. - Các nhóm báo cáo trước lớp các vấn đề đã được phân công. - Cá nhân SV chuẩn bị nội dung thực hành nếu có đăng ký. - SV làm bài tập về nhà.	Sinh viên đọc [1] từ trang 71-257.	[9.1], [9.2], [9.3], [9.4]
Chuyên đề 5. Vận dụng phương pháp dạy học tình huống để xây dựng và phát triển chủ đề dạy học trong giáo dục pháp luật 5.1. Một số vấn đề cơ bản về phương pháp dạy học tình huống trong giáo dục pháp luật 5.1.1. Khái niệm tình huống, phương pháp dạy học tình huống 5.1.2. Đặc điểm và yêu cầu của phương pháp dạy học tình huống 5.1.3. Ưu điểm và hạn chế của phương pháp dạy học tình huống 5.2. Cách xây dựng và phát triển chủ đề dạy học trong giáo dục pháp luật qua môn GDCD 5.2.1. Xác định tiêu chuẩn của một tình huống dạy học tốt và phân loại tình huống dạy học 5.2.2. Cách xây dựng và phát triển tình huống pháp luật trong chủ đề dạy học 5.2.3. Triển khai tình huống pháp luật thông qua hoạt động dạy học	03 LT 05 TL	5.1.1; 5.1.3; 5.1.4; 5.2; 5.3;	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề. - SV trả lời các câu hỏi, vấn đề. - Cá nhân SV chuẩn bị nội dung thực hành đã đăng ký. - SV làm bài tập về nhà.	Sinh viên đọc [5], từ trang 85-93 và từ trang 109-129	[9.1], [9.3], [9.4]

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
5.3. Thực hành xây dựng và phát triển một số chủ đề dạy học trong Chương GDPT môn GDCD					

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng tài liệu	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Cẩm nang công tác PBGDPL	2007	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Phạm Hồng Thái & Đinh Văn Mậu	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	2012	Giao thông vận tải	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Quốc hội	Luật Phổ biến giáo dục pháp luật năm 2012			https://m.thuvienphapluat.vn/	x	
4	Quốc hội	Một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như: Hiến pháp nước CHXHCNVN năm 2013; Bộ luật Dân sự năm 2015; Bộ luật hình sự nước CHXHCNVN năm 2015 (sửa, bổ sung 2017); Bộ luật Lao động năm 2019, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015; Luật An ninh mạng năm 2018,...			https://m.thuvienphapluat.vn/		x
5	Trần Thị Hương	Dạy học tích cực	2015	Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	

8. Quy định đối với sinh viên

- Đọc tài liệu và chuẩn bị nội dung bài học đầy đủ theo yêu cầu trước khi lên lớp.
- Đi học đúng giờ, không nói chuyện, không làm việc riêng, không dùng điện thoại vào những

việc riêng trong giờ học.

- Sinh viên nghỉ học do ốm hoặc có việc đột xuất phải báo cho giảng viên (số tiết nghỉ không vượt quá quy định 20%), nếu sinh viên tự nghỉ học thì giảng viên sẽ không giải quyết các vấn đề phát sinh.

- Trang phục đúng quy định khi vào lớp.

- Sinh viên tích tham gia xây dựng bài được ghi nhận cộng điểm.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Bài tập cá nhân.	Chuyên đề 1, Chuyên đề 2, Chuyên đề 3, Chuyên đề 4, Chuyên đề 5.	5.1; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.4; 5.3.	15%
2	Báo cáo nhóm	Chuyên đề 1, Chuyên đề 2, Chuyên đề 4.	5.1.2; 5.1.3; 5.1.4; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.4; 5.3.	10%
3	Thực hành triển khai chủ đề dạy học trên lớp (1 tiết) hoặc xây dựng kế hoạch tổ chức một/nhiều hình thức PBGDPL ngoài giờ lên lớp.	Chuyên đề 4, Chuyên đề 5.	5.1; 5.2; 5.3.	15%
4	- Thi kết thúc học phần. - Hình thức thi: tự luận (được sử dụng tài liệu).	Chuyên đề 2, Chuyên đề 3, Chuyên đề 4, Chuyên đề 5.	5.1.2; 5.1.3; 5.1.4; 5.2.1; 5.2.4; 5.3.	60%

6.1.37. Một số chuyên đề triết học**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Chuyên đề triết học

Mã lớp học phần:

Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ: 45

Học phần điều kiện: Một số tác phẩm của C.Mác - Ph.Ăngghen - V.I.Lênin

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

Họ và tên: Lê Văn Tùng

Chức danh, học vị: GVC, TS

Điện thoại: 0913163681

E-mail: levantung@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

2.1. Giảng viên 2

Họ và tên: Lương Thanh Tân

Chức danh, học vị: GVC, TS

Điện thoại: 0918316791

E-mail: lttan@dthu.edu.vn

Đơn vị: Lãnh đạo trường

2.3. Giảng viên 3

Họ và tên: Trần Quang Thái

Chức danh, học vị: GVCC, PGS-TS

Điện thoại: 0985477154

E-mail: tqthai@dthu.edu.vn

Đơn vị: Phòng Đào tạo

3. Tổng quan về học phần

Học phần được cấu trúc thành 7 chương tập trung vào những kiến thức chuyên sâu về một số chuyên đề của triết học, bao gồm: Bản thể luận; Phép biện chứng duy vật; Nhận thức luận; Triết học trong khoa học tự nhiên; Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; Triết học về con người; Một số vấn đề triết học Việt Nam.

4. Mục tiêu học phần

Phân tích và vận dụng kiến thức chuyên sâu về một số chuyên đề của triết học, triết học Việt Nam vào phân tích, lý giải các vấn đề thực tiễn đặt ra và vận dụng vào nghề nghiệp của bản thân.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích và vận dụng được kiến thức chuyên sâu về bản thể luận, phép biện chứng duy vật, nhận thức luận, triết học trong khoa học tự nhiên	1.4	5
5.1.2	Phân tích và vận dụng được kiến thức chuyên sâu về học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, triết học về con người.	1.4	5

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1.3	Phân tích và vận dụng được kiến thức về triết học Việt Nam	1.4	5
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Tổng hợp, phân tích, đánh giá các vấn đề triết học trong hoạt động nghề nghiệp	2.3	4
5.2.2	Thành thạo trong tự học, tự nghiên cứu và bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn.	2.7	4
5.2.3	Làm việc độc lập và làm việc nhóm	2.7	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Định hướng được và đưa ra được kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân	3.3	5
5.3.2	Tổ chức được việc lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ	3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. BẢN THỂ LUẬN 1.1. Phạm trù bản thể luận 1.2. Bản thể luận trong triết học phương Đông 1.3. Bản thể luận trong triết học phương Tây 1.4. Bản thể luận trong triết học Mác-Lênin 1.5. Ý nghĩa của việc nghiên cứu bản thể luận	7	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2	thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm.	Đọc, nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị các nội dung theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp	Bài tập cá nhân
Chương 2. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT 2.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng 2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật 2.2.1. Khái lược về phép biện chứng và phép biện chứng duy vật 2.2.2. Nội dung và ý nghĩa phương pháp luận của phép biện chứng duy vật 2.3. Phương pháp luận và các nguyên tắc phương pháp luận của phép biện chứng duy vật 2.3.1. Phương pháp và phương pháp luận 2.3.2. Một số nguyên tắc phương pháp luận của phép biện chứng duy vật	7	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2	thuyết trình, giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm.	Đọc, nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị các nội dung theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp	Báo cáo nhóm

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 3. NHẬN THỨC LUẬN 3.1. Phạm trù nhận thức luận 3.2. Nhận thức luận trong triết học phương Đông 3.3. Nhận thức luận trong triết học phương Tây 3.4. Nhận thức luận duy vật biện chứng 3.5. Một số hình thức và phương pháp nhận thức khoa học 3.6. Ý nghĩa của việc nghiên cứu nhận thức luận	6	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2	thuyết trình, giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm.	Đọc, nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị các nội dung theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp	Báo cáo nhóm
Chương 4. TRIẾT HỌC TRONG KHOA HỌC 4.1. Khái niệm triết học trong khoa học 4.2. Lịch sử mối quan hệ giữa triết học và khoa học 4.3. Vai trò của triết học đối với sự phát triển khoa học tự nhiên 4.4. Vai trò của khoa học đối với sự phát triển triết học 4.5. Một số kết luận về mặt phương pháp luận	6	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2	thuyết trình, dự án, thảo luận nhóm.	Đọc, nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị các nội dung theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp	Báo cáo nhóm
Chương 5. HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI 5.1. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội 5.1.1. Sản xuất vật chất – cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội 5.1.2. Biện chứng của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất 5.1.3. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 5.1.4. Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là quá trình lịch sử tự nhiên 5.1.5. Giá trị khoa học, cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 5.2. Vấn đề xây dựng hình thái kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay 5.3. Tác động của khoa học và công nghệ hiện đại đối với sự phát triển xã hội	7	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2	thuyết trình, giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm.	Đọc, nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị các nội dung theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp	Báo cáo nhóm
Chương 6. TRIẾT HỌC VỀ CON NGƯỜI 6.1. Khái lược các quan điểm triết học về con người trong lịch sử 6.2. Quan điểm triết học Mác – Lênin về con người 6.3. Vấn đề phát triển con người	6	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2	thuyết trình, dự án, thảo luận nhóm.	Đọc, nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị các nội dung theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp	Báo cáo nhóm

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
ở Việt Nam hiện nay 6.3.1. Quan niệm con người là trung tâm của UNDP 6.3.2. Sự phát triển của nhận thức về con người và vai trò nhân tố con người thời kỳ đổi mới ở nước ta 6.3.3. Xây dựng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH hội nhập quốc tế					
Chương 7. MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRIẾT HỌC VIỆT NAM 7.1. Khái lược sự hình thành, phát triển của triết học Việt Nam 7.2. Đặc điểm triết học Việt Nam 7.3. Những nội dung cơ bản của triết học Việt Nam 7.3.1. Thế giới quan 7.3.2. Nhân sinh quan 7.3.3. Quan điểm về chính trị - xã hội 7.3.4. Tư tưởng biện chứng 7.4. Triết học Hồ Chí Minh 7.4.1. Tiên đề hình thành tư tưởng triết học Hồ Chí Minh 7.4.2. Một số nội dung cơ bản của tư tưởng triết học Hồ Chí Minh	6	5.1.3 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2	thuyết trình, dự án, thảo luận nhóm.	Đọc, nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị các nội dung theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp	Báo cáo nhóm

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Dương Văn Thịnh	Một số chuyên đề triết học Mác-Lênin	2011	Đại học QGHN	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Bộ GD và ĐT	Giáo trình Triết học	2014	ĐHSP	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Nguyễn Hùng Hậu	Đại cương lịch sử triết học Việt Nam	2010		Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Phạm văn Đức	Giáo trình triết học Mác – Lênin (Dành cho SV các ngành chuyên Lý luận chính trị)	2021	Chính trị quốc gia Sự thật	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
5	Nguyễn Trọng Chuẩn	Giáo trình chuyên đề triết học Mác - Lênin	2005	Nxb. Giáo dục	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Đọc tài liệu và chuẩn bị nội dung bài học đầy đủ theo yêu cầu trước khi lên lớp
- Đi học đúng giờ, không nói chuyện, làm việc riêng, dùng điện thoại vào những việc riêng trong giờ học.
- Trang phục đúng quy định khi vào lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	Thực hiện tốt quy định đối với sinh viên	5.1.3	10%
2	Bài tập cá nhân	Chương 1, 2	5.1.1, 5.2.1, 5.2.2 5.2.3, 5.3.1, 5.3.2	15%
3	Báo cáo nhóm 1	Chương 3, 4	5.1.1, 5.2.1, 5.2.2 5.2.3, 5.3.1, 5.3.2	15%
4	Báo cáo nhóm 2	Chương 5, 6	5.1.2, 5.1.3, 5.2.1, 5.2.2, 5.2.3, 5.3.1, 5.3.2	10%
5	Thi kết thúc học phần	- Thi vấn đáp - Điều kiện dự thi: tham dự ít nhất 80% tiết lý thuyết, hoàn thành tự học và bài tập nhóm theo quy định. - Bắt buộc dự thi. - Tất cả các chương	5.1.1, 5.1.2, 5.1.3, 5.2.1, 5.2.2, 5.2.3, 5.3.1, 5.3.2	50%

6.1.38. Chuyên đề kinh tế chính trị**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**Tên học phần: **Chuyên đề kinh tế chính trị**

Mã lớp học phần:

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: 30/00/60

Học phần điều kiện: Một số tác phẩm của C.Mác - Ph.Ăngghen - V.I.Lênin (PO4220)

Học kỳ: 1

Năm học: 2023 - 2024

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

Họ và tên: Lương Thanh Tân

Chức danh, học vị: GVC, TS

Điện thoại: 0918.316.791

E-mail: thanhtangdct@gmail.com

Đơn vị: Lãnh đạo Trường

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Phùng Ngọc Tiến

Chức danh, học vị: GV, ThS

Điện thoại: 0914.912.759

E-mail: pntien@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên tri thức nâng cao về kinh tế chính trị Mác – Lênin, bao gồm lý luận của C.Mác về giá trị lao động, giá trị thặng dư và lý luận của V.I.Lênin về chủ nghĩa tư bản độc quyền, chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước; đồng thời trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức về chiến lược, chính sách phát triển kinh tế thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua nghiên cứu các chuyên đề nâng cao về kinh tế chính trị Mác - Lênin.

4. Mục tiêu học phần

Phân tích kiến thức cơ bản về kinh tế chính trị Mác - Lênin; vận dụng giải quyết được một số vấn đề khoa học và thực tiễn vào phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Phân tích các kiến thức cơ bản, có hệ thống về kinh tế chính trị Mác –Lênin.	1.3	4
5.1.2	Vận dụng kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lênin vào phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	1.4	3
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Từ lý luận của kinh tế chính trị Mác –Lênin, thảo luận phát	2.1	2

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	hiện, liên hệ thực tiễn, giải quyết được những vấn đề khoa học và thực tiễn đặt ra.		
5.2.2.	Chuẩn xác trong tổng hợp, phân tích, đánh giá các quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	2.3	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tổ chức làm việc độc lập và làm việc theo nhóm	3.1	4
5.3.2	Tính cách hóa trong định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân về những vấn đề liên quan đến lý luận của kinh tế chính trị Mác – Lênin, quan điểm, chính sách về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng và Nhà nước Việt Nam.	3.4	5
5.3.3	Hồi đáp tích cực về trách nhiệm công dân trong phát triển kinh tế - xã hội.	3.5	2

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chuyên đề 1. Học thuyết lý luận giá trị lao động của C. Mác 1.1. Điểm xuất phát nghiên cứu về chủ nghĩa tư bản: hàng hóa 1.2. Thị trường và vai trò của các chủ thể trên thị trường	03	5.1.1 5.2.1 5.3.1	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo liên quan - Chuẩn bị đề cương thảo luận theo nhóm	Báo cáo nhóm
Chuyên đề 2. Học thuyết giá trị thặng dư của C.Mác 2.1. Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 2.2. Tích lũy tư bản và tái sản xuất tư bản xã hội	05	5.1.1 5.2.1 5.3.1	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo liên quan - Chuẩn bị đề cương thảo luận theo nhóm	Báo cáo nhóm
Chuyên đề 3. Học thuyết của V.I.Lênin về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước 3.1. Lý luận của V.I.Lênin về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước 3.2. Chủ nghĩa tư bản hiện nay và vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản	04	5.1.1 5.2.1 5.3.1	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo liên quan - Chuẩn bị đề cương thảo luận theo nhóm	Báo cáo nhóm
Chuyên đề 4. Sở hữu tư liệu sản xuất và cơ cấu nền kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	05	5.1.1 5.2.1 5.3.1	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo liên quan - Chuẩn bị đề	Báo cáo nhóm

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
4.1. Lý luận về sở hữu tư liệu sản xuất 4.2. Cơ cấu kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam				cương thảo luận theo nhóm	
Chuyên đề 5. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.1. Lý luận về nền kinh tế thị trường 5.2. Kinh nghiệm chuyển đổi và phát triển kinh tế thị trường của một số nước xã hội chủ nghĩa trước đây 5.3. Sự vận dụng của lý luận kinh tế thị trường ở Việt Nam	08	5.1.1 5.2.1 5.3.1	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo liên quan - Chuẩn bị đề cương thảo luận theo nhóm	Báo cáo nhóm
Chuyên đề 6. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế của Việt Nam 6.1. Những vấn đề lý luận về toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế 6.2. Kinh nghiệm hội nhập của một số nước trên thế giới 6.3. Tác động của hội nhập quốc tế với phát triển ở Việt Nam	05	5.1.1 5.2.1 5.3.1	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo liên quan - Chuẩn bị đề cương thảo luận theo nhóm	Báo cáo nhóm

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Hội đồng Lý luận Trung ương biên soạn	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin (Dùng cho chuyên ngành Giáo dục chính trị)	2003	Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nhiều tác giả	Một số vấn đề kinh tế - xã hội trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở VN	2003	Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
3	Đảng Cộng sản Việt Nam	Các văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc (từ Đại hội VI đến Đại hội XIII).		Nxb Sự thật, Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Trước giờ lên lớp: Đọc, nghiên cứu tài liệu đã giới thiệu trong đề cương.
- Trong giờ lên lớp: Nghe giảng, ghi chép, làm việc nhóm và thảo luận nhóm, chuẩn bị và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
01	Chuyên cần	Đi học, làm bài tập đầy đủ, tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài	5.1.1 5.2.1 5.3.1	10%
02	Báo cáo nhóm	Chương 1,2,3,4,5,6	5.1.1 5.2.1 5.3.1	20%
03	Bài kiểm tra trên lớp	Chương 1,2,3,4,5,6	5.1.1 5.2.1 5.3.1	20%
04	Thi kết thúc học phần Hình thức: tự luận, 90 phút	Tất cả các chương	5.1.1 5.2.1 5.3.1	50%



6.1.39. Chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh

Mã lớp học phần:

Số tín chỉ: 03

Số tiết tín chỉ: 45 tiết

Học phần điều kiện: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học kỳ: II

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: Lê Anh Thi

Chức danh, học vị: Thạc sĩ

Điện thoại: 090.107.1088

E-mail: leanh.tv@gmail.com

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Nội dung học phần gồm 06 chuyên đề, cung cấp những kiến thức về phương pháp và phong cách HCM; chủ nghĩa nhân văn HCM; tư tưởng HCM về dân chủ, về chính sách xã hội, về kinh tế và về đối ngoại.

4. Mục tiêu học phần

Phân tích kiến thức được cơ bản nội dung chuyên sâu về tư tưởng HCM. Đánh giá được giá trị tư tưởng HCM trong thực tiễn cách mạng của dân tộc Việt Nam và việc vận dụng nội dung tư tưởng của HCM với các vấn đề kinh tế, chính trị, pháp luật, văn hóa và xã hội. Từ đó, càng vững tin vào chế độ xã hội chủ nghĩa, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách và pháp luật Nhà nước.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Hiểu và phân tích được phương pháp và phong cách HCM.	1.3	4
5.1.2	Hiểu và phân tích được giá trị chủ nghĩa nhân văn HCM và ý nghĩa của nó đối với sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay.	1.3	4
5.1.3	Hiểu và phân tích được nội dung tư tưởng HCM về dân chủ.	1.3	4
5.1.4	Hiểu và phân tích được tư tưởng HCM về chính sách xã hội.	1.3	4
5.1.5	Hiểu và phân tích được vấn đề kinh tế trong tư tưởng HCM.	1.3	4
5.1.6	Hiểu và phân tích được nội dung tư tưởng HCM về đối ngoại.	1.3	4
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thao tác chuẩn xác về phương pháp và phong cách HCM.	2.1, 2.2	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.2	Thao tác chuẩn xác về nội dung và ý nghĩa chủ nghĩa nhân văn HCM đối với cách mạng Việt Nam, cũng như đối với quá trình rèn luyện của bản thân.	2.1, 2.2	4
5.2.3	Thao tác chuẩn xác tư tưởng HCM về dân chủ được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, dân chủ như là chìa khoá vạn năng để giải quyết mọi khó khăn.	2.1, 2.2	4
5.2.4	Thao tác chuẩn xác tư tưởng HCM về chính sách xã hội và ý nghĩa của nó đối với việc hoạch định và thực thi chính sách xã hội ở Việt Nam	2.1, 2.2	4
5.2.5	Thao tác chuẩn xác những nội dung tư tưởng HCM về kinh tế và ý nghĩa của nó đối với việc xây dựng, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay.	2.1, 2.2	4
5.2.5	Thao tác chuẩn xác tư tưởng HCM về đối ngoại. Qua đó, rút ra ý nghĩa của vấn đề đối với quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay.	2.1, 2.2	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có ý thức, trách nhiệm khi việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong pháp và phong cách HCM đối với quá trình hoàn thiện bản thân.	3.1, 3.3	4, 5
5.3.2	Vận dụng và học tập giá trị nhân văn HCM và tổ chức việc học tập, rèn luyện và làm theo chủ nghĩa nhân văn HCM.	3.1, 3.3	4, 5
5.3.3	Luôn nêu cao ý thức, trách nhiệm công dân khi tổ chức việc thực hiện quyền dân chủ để góp phần xây dựng và phát triển đất nước.	3.1, 3.3	4, 5
5.3.4	Có ý thức, trách nhiệm trong việc tham gia tổ chức việc thực hiện tốt chính sách xã hội của Đảng, Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay.	3.1, 3.3	4, 5
5.3.5	Có trách nhiệm công dân trong việc xây dựng đất nước trên lĩnh vực kinh tế và có niềm tin vững chắc vào chủ trương phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam thời kỳ đổi mới.	3.1, 3.3	4, 5
5.3.6	Tin tưởng vào sự vận dụng và lãnh đạo của Đảng ta về đường lối đối ngoại thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế theo tư tưởng HCM.	3.1, 3.3	4, 5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chuyên đề 1: Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh 1.1. Phương pháp Hồ Chí Minh. 1.1.1. Lấy thực tiễn VN làm điểm xuất phát, lấy cải tạo, biến đổi thực tiễn VN làm mục tiêu cho mọi hoạt động	6	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.3.1	Nêu vấn đề, thảo luận nhóm.	Đọc [6, 18 - 247] và chuẩn bị những nội dung sau: - Khái niệm phương pháp và phương pháp cách mạng.	- Báo cáo nhóm - Câu hỏi kiểm tra cá nhân.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>cách mạng.</p> <p>1.1.2. Tập hợp, huy động lực lượng toàn dân tham gia vào sự nghiệp cách mạng.</p> <p>1.1.3. Dĩ bất biến, ứng vạn biến.</p> <p>1.1.4. Nắm vững thời cơ, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa thời, thế và lực.</p> <p>1.2. Phong cách Hồ Chí Minh</p> <p>1.2.1. Phong cách tư duy</p> <p>1.2.2. Phong cách làm việc</p> <p>1.2.3. Phong cách ứng xử</p> <p>1.3.4. Phong cách sinh hoạt</p>				<ul style="list-style-type: none"> - Biết thăng tụt bước - Kết hợp các phương pháp. - Khái niệm phong cách. - Phong cách ứng xử. Phong cách sinh hoạt. 	
<p>Chuyên đề 2: Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh</p> <p>2.1. Cơ sở hình thành chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh.</p> <p>2.2. Nội dung chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh.</p> <p>2.3. Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh với sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay.</p>	5	<p>5.1.1</p> <p>5.2.1</p> <p>5.2.2</p> <p>5.3.1</p>	Nêu vấn đề	<p>Đọc [5, 5 – 30; 5, 80 – 100] và chuẩn bị những nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở hình thành chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh. - Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh với sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo nhóm - Câu hỏi kiểm tra cá nhân.
<p>Chuyên đề 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ</p> <p>3.1. Quan niệm về dân chủ</p> <p>3.1.1. Dân chủ là gì?</p> <p>3.1.2. Chia khóa vạn năng</p> <p>3.1.3. Dân chủ mới</p> <p>3.1.4. Dân chủ có định hướng</p> <p>3.2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ.</p> <p>3.2.1. Dân chủ trong lĩnh vực chính trị.</p> <p>3.2.2. Dân chủ trong lĩnh vực kinh tế.</p> <p>3.2.3. Dân chủ trong lĩnh vực văn hóa – xã hội.</p> <p>3.3. Yêu cầu thực hành dân chủ.</p> <p>3.4. Hiện thực hóa tư tưởng dân chủ Hồ Chí Minh.</p>	6	<p>5.1.1</p> <p>5.2.1</p> <p>5.2.2</p> <p>5.3.1</p>	Nêu vấn đề, thảo luận nhóm.	<p>Đọc [3, 5 – 36; 3, 197 – 242] và chuẩn bị những nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dân chủ là gì? - Dân chủ mới - Dân chủ trong lĩnh vực chính trị. - Yêu cầu thực hành dân chủ. - Hiện thực hóa tư tưởng dân chủ Hồ Chí Minh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo nhóm - Câu hỏi kiểm tra cá nhân.
<p>Chuyên đề 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh chính sách xã hội</p> <p>4.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội.</p> <p>4.2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội.</p> <p>4.2.1. Chính sách lao động, việc làm</p> <p>4.2.2. Chính sách xóa đói giảm nghèo.</p> <p>4.2.3. Chính sách chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân.</p> <p>4.2.4. Chính sách đối với</p>	6	<p>5.1.1</p> <p>5.2.1</p> <p>5.2.2</p> <p>5.3.1</p>	Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận nhóm.	<p>Đọc [4, 8 – 18; 4, 126 – 169] và chuẩn bị những nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội. - Chính sách lao động, việc làm - Chính sách đối với người có công với cách 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo nhóm - Câu hỏi kiểm tra cá nhân.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
người có công với cách mạng. 4.3. Hiện thực hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay.				mạng. - Hiện thực hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay.	
Chuyên đề 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế 5.1. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng HCM về kinh tế. 5.2. Nội dung cơ bản tư tưởng HCM về kinh tế. 5.2.1. Bản chất kinh tế chủ nghĩa thực dân trong các nước thuộc địa. 5.2.2. Những đặc điểm kinh tế của Việt Nam sau khi giành độc lập dân tộc tiến dân lên xây dựng CNXH. 5.2.3. Nâng cao đời sống nhân dân – nội dung cốt lõi của tư tưởng kinh tế Hồ Chí Minh. 5.2.4. Quan điểm Hồ Chí Minh về lựa chọn cơ cấu kinh tế. 5.2.5. Hồ Chí Minh với vấn đề phát huy các động lực trong xây dựng và phát triển kinh tế. 5.2.6. Hồ Chí Minh với nhân tố con người trong phát triển kinh tế. 5.2.7. Tư tưởng Hồ Chí Minh về công bằng xã hội trong phát triển kinh tế. 5.2.8. Quan điểm Hồ Chí Minh về hợp tác quốc tế trong xây dựng và phát triển kinh tế. 5.3. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế trong thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay.	6	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.3.1	Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận nhóm.	Đọc [2, 13 – 39; 2, 263 – 324] và chuẩn bị những nội dung sau: - Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế. - Bản chất kinh tế chủ nghĩa thực dân trong các nước thuộc địa. - Những đặc điểm kinh tế của Việt Nam sau khi giành độc lập dân tộc tiến dân lên xây dựng CNXH. - Hồ Chí Minh với vấn đề phát huy các động lực trong xây dựng và phát triển kinh tế. - Hồ Chí Minh với nhân tố con người trong phát triển kinh tế. - Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế trong thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay.	- Báo cáo nhóm - Câu hỏi kiểm tra cá nhân.
Chuyên đề 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại 6.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại. 6.2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại. 6.2.1. Quan điểm Hồ Chí Minh về các vấn đề mang tính quốc tế và thời đại. 6.2.2. Về mục tiêu đối ngoại 6.2.3. Về tập hợp, sắp xếp lực lượng đối ngoại. 6.2.4. Phương châm đối ngoại và phương pháp đấu tranh ngoại giao.	6	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.3.1	Nêu vấn đề, thảo luận nhóm.	Đọc [1, 317 – 323; 1, 344 – 359] và chuẩn bị những nội dung sau: - Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại. - Quan điểm Hồ Chí Minh về các vấn đề mang tính quốc tế và thời đại. - Vận dụng tư	- Báo cáo nhóm - Câu hỏi kiểm tra cá nhân.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
6.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam hiện nay.				tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam hiện nay.	

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đình Xuân Lý, Phạm Ngọc Anh (Đồng chủ biên)	Một số chuyên về tư tưởng Hồ Chí Minh	2008	Lý luận chính trị.	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
2	Phạm Ngọc Anh	Bước đầu tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế	2003	Chính trị quốc gia	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
3	Phạm Hồng Chương	Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ	2004	Lý luận chính trị.	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
4	Nguyễn Thế Thắng (Chủ biên)	Tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội từ góc nhìn xã hội học	2005	Lý luận chính trị.	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
5	Lương Gia Ban, Hoàng Trang	Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh với việc xây dựng nhân cách sinh viên Việt Nam hiện nay	2014	Chính trị quốc gia	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
6	Đặng Xuân Kỳ (Chủ biên)	Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh	2010	Chính trị quốc gia	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
7	Hội đồng Trung ương	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	2003	Chính trị quốc gia	TTHL Lê Vũ Hùng		X
8	HCM	Hồ Chí Minh Toàn tập (15 tập)	2011	Chính trị quốc gia	TTHL Lê Vũ Hùng		X
9	HCM	CD ROM Hồ Chí Minh toàn tập	2011	Chính trị quốc gia	TTHL Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. SV đọc tài liệu và chuẩn bị bài đầy đủ trước khi lên lớp. Chủ động, tích cực và trách nhiệm trong giờ học;

8.2. Nghe giảng, thảo luận, chuẩn bị nội dung chuẩn bị cá nhân, nội dung nhóm.

8.3. Nghỉ học do bệnh hoặc có việc đột xuất phải báo cho GV, nếu SV tự nghỉ học thì GV sẽ không giải quyết các vấn đề phát sinh.

8.4. SV vắng bị trừ điểm theo quy định GV, vắng quá số tiết theo quy chế của nhà trường sẽ không được kiểm tra kết thúc HP.

8.5. SV tham dự đầy đủ, hoạt động tích cực, trách nhiệm sẽ được cộng điểm kiểm tra HP theo quy định cụ thể của GV.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	- Tích cực trong học tập và rèn luyện. - Tham gia đầy đủ khóa học theo quy chế đào tạo tín chỉ: + Đối với lớp học 3 tiết/buổi, vắng 1 buổi từ 02 điểm/10 điểm; + Đối với lớp học 2 tiết/buổi, vắng 1 buổi từ 01 điểm/10 điểm.	Chuyên cần và ý thức thái độ học tập.	5.1.1; 5.2.1	10%
2 (Điểm kiểm tra thường kỳ)	Báo cáo nhóm	Chuyên đề 1, 2, 3, 4, 5, 6,	5.1.1; 5.2.1 5.2.2; 5.3.1	20%
3 (Điểm kiểm tra thường kỳ)	Bài làm cá nhân	Chuyên đề 4, 5, 6.	5.1.1; 5.2.1 5.2.2; 5.3.1	10%
4 (Điểm thi học phần)	Viết (Tự luận)	Chuyên đề 1, 2, 3, 4, 5, 6.	5.1.1; 5.2.1 5.2.2; 5.3.1	60%

6.1.40. Chuyên đề chủ nghĩa xã hội khoa học**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Chuyên đề chủ nghĩa xã hội khoa học

Mã lớp học phần: PO4100

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: 30

Học phần điều kiện: Chủ nghĩa xã hội khoa học (PO4093)

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

Họ và tên: Phùng Ngọc Tiến

Chức danh, học vị: ThS - GV

Điện thoại: 0914.912.759

E-mail: pntien@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Đoàn Duy Trúc Ngọc

Chức danh, học vị: ThS - GV

Điện thoại: 0949.590.607

E-mail: ddtngoc@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Học phần gồm có hai chuyên đề: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và Thời đại ngày nay.

- Chuyên đề 1: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Chuyên đề này trình bày khái quát sự ra đời, phát triển, sứ mệnh lịch sử và điều kiện khách quan chủ quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và giai cấp công nhân Việt nam.

- Chuyên đề 2: Thời đại ngày nay. Chuyên đề này trình bày khái quát một số vấn đề lí luận cơ bản về thời đại ngày nay, vận dụng vấn đề thời đại để xem xét trật tự thế giới hiện nay.

4. Mục tiêu học phần

Hiểu biết, phân tích, vận dụng được kiến thức cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và một số vấn đề lí luận cơ bản về thời đại ngày nay để xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước đặc biệt là xem xét trật tự thế giới hiện nay.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích những quan điểm, tư tưởng của các nhà kinh điển về giai cấp công nhân, những quan điểm của Đảng và Nhà Nước ta về giai cấp công nhân và phát huy vai trò của giai cấp công nhân trong giai đoạn hiện nay.	1.3	4
5.1.2	Phân tích các quan niệm về thời đại ngày nay, nắm vững được những xu thế phát triển và những tính chất, đặc trưng của thời đại, từ đó đề ra những chủ trương, chính sách xây dựng đất nước phù hợp với xu thế phát triển chung của nhân loại.	1.3	4
5.1.3	Phân tích, đánh giá những vấn đề về giai cấp công nhân và vấn đề thời đại hiện nay.	1.3	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có khả năng vận dụng tri thức đã học vào công tác chuyên môn sau này	2.1	2
5.2.2	Chuẩn xác trong phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề khoa học	2.2	3
5.2.3	Thành thạo trong làm việc độc lập và làm việc nhóm.	2.7	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, thích ứng tốt với môi trường sống, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	3.2	4
5.3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và bảo vệ được quan điểm cá nhân	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chuyên đề 1: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 1.1. Học thuyết của chủ nghĩa Mác - Lênin về SMLS của GCCN 1.1.1. Khái niệm GCCN, sự ra đời và phát triển của GCCN 1.1.2 Sứ mệnh lịch sử của GCCN. 1.1.3 Điều kiện khách quan quy định SMLS của GCCN. 1.1.4 Điều kiện chủ quan quy định SMLS của GCCN. 1.2 GCCN Việt Nam và SMLS của GCCN Việt Nam 1.2.1 Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của GCCN Việt Nam 1.2.2 Sứ mệnh lịch sử của GCCN Việt Nam 1.2.3 Đặc điểm và phương hướng cơ bản nhằm phát triển GCCN Việt Nam 1.3 Một số quan điểm phủ nhận vai trò và SMLS của GCCN 1.4 Ý nghĩa lí luận và thực tiễn	15	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề.	Sinh viên đọc tài liệu và chuẩn bị nội dung ở cột thứ nhất trước khi lên lớp: [1: 89-120]; [5: 57-80]	Bài tập cá nhân; Báo cáo nhóm

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chuyên đề 2: Thời đại ngày nay 2.1 Một số vấn đề lí luận cơ bản về thời đại ngày nay 2.1.1 Khái niệm thời đại, thời đại ngày nay 2.1.2 Tính chất và những mâu thuẫn cơ bản của thời đại ngày nay 2.1.3 Những đặc điểm cơ bản và xu thế vận động của thời đại ngày nay 2.2. Vận dụng lí luận về thời đại để xem xét, nghiên cứu trật tự thế giới giai đoạn hiện nay 2.2.1 Trật tự thế giới sau chiến tranh lạnh 2.2.2 Hệ thống quan hệ quốc tế đương đại 2.2.3 Mối quan hệ giữa các quốc gia dân tộc trong thời đại ngày nay 2.2.4 Chính sách đối ngoại của của một số nước và Việt Nam hiện nay 2.3. Ý nghĩa lí luận và thực tiễn của việc nghiên cứu vấn đề thời đại	15	5.1.1 5.1.2 5.1.3 5.2.1 5.2.3 5.3.1 5.3.2	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề.	Sinh viên đọc tài liệu và chuẩn bị nội dung ở cột thứ nhất trước khi lên lớp: [1: Tr.199 - 234]; [2: Tr. 9 - 199]	Bài tập cá nhân; Báo cáo nhóm

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Hội đồng TW chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác -Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh	<i>Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học</i>	2003	CTQG	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Vũ Hồng Tiễn (chủ biên)	Giáo trình những vấn đề của thời đại	2004	Đại học sư phạm	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	X	
3	Trình Mưu	<i>Tập bài giảng quan hệ quốc tế: Chương trình cao cấp lí luận chính trị,</i>	2004	Lí luận chính trị.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	X	
4	Đỗ Thanh Bình – Văn Ngọc Thanh	<i>Quan hệ quốc tế thời hiện đại</i>	2012	CTQG	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	X	

5	Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học	2005	Lí luận chính trị.	Giảng viên		X
6	Nguyễn Anh Thái	<i>Lịch sử quan hệ quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc Á – Phi – Mỹ latinh (1918 – 1995)</i>	1998	Giáo dục	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
7	Vũ Dương Ninh	<i>Lịch sử quan hệ quốc tế: Từ đầu thời cận đại đến kết thúc thế chiến thứ 2</i>	2010	Đại học sư phạm	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
8	Trần Nam Tiến	<i>Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại 1945 – 2000</i>	2008	Giáo dục	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
9	Ngô Văn Hòa – Dương Kinh Quốc	<i>Giai cấp công nhân Việt Nam những năm trước khi thành lập đảng</i>	1978	Khoa học xã hội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

- 8.1. Đọc tài liệu và chuẩn bị bài đầy đủ trước khi lên lớp, chủ động, tích cực trong giờ học;
- 8.2. Chuẩn bị bài thảo luận theo yêu cầu của giảng viên;
- 8.3. Đi học đúng giờ, không nói chuyện, làm việc riêng trong giờ học;
- 8.4. Để điện thoại ở chế độ im lặng, không sử dụng điện thoại vào việc riêng;
- 8.5. Sinh viên nghỉ học quá 20% số tiết sẽ không được thi kết thúc học phần; Nghỉ học do ốm hoặc có việc đột xuất phải báo cho giảng viên, nếu sinh viên tự nghỉ học thì giảng viên sẽ không giải quyết các vấn đề phát sinh.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	Theo sinh hoạt của giảng viên đầu học phần	5.2.1	10%
2	Thảo luận (sau khi kết thúc CĐ 1)	Theo sinh hoạt của giảng viên đầu học phần	5.1.1; 5.1.2; 5.1.3; 5.2.1; 5.2.3; 5.3.1	20%
3	Kiểm tra (sau CĐ 2)	Làm bài TNKQ 50 phút	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.2	20%
4	Thi kết thúc học phần	- Hình thức thi: tự luận - Điều kiện dự thi: tham dự ít nhất 80% tiết lý thuyết, hoàn thành tự học và bài tập cá nhân theo quy định của giảng viên; - Bắt buộc dự thi; - Nội dung tất cả các chương. - Hình thức: Trực tiếp	5.1.1; 5.1.2; 5.1.3; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.3.1; 5.3.2	50%

6.1.41. Chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Mã lớp học phần: PO4168N

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: 30

Học phần điều kiện: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - PO4094

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

Họ và tên: Lê Thanh Dũng

Chức danh, học vị: GV, TS

Điện thoại: 0987970387

E-mail: ltdung@dtu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Lê Thị Lệ Hoa

Chức danh, học vị: GVC, ThS

Điện thoại: 0906959783

E-mail: ltlhoa@dtu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Học phần bao gồm 4 chuyên đề nghiên cứu quá trình hình thành, phát triển đường lối Cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân; Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới toàn diện đất nước từ 1986 và tiếp tục phát triển hoàn thiện thông qua các kì đại hội Đảng, đây là thời kì của những bước đột phá mới, phá bỏ tư duy cũ, thay đổi trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa – xã hội... Các nội dung chuyên đề đi sâu nghiên cứu về giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội của cách mạng Việt Nam; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

4. Mục tiêu học phần

Phân tích có hệ thống kiến thức về sự hình thành, hoàn thiện đường lối Cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân đến Cách mạng XHCN và quá trình đổi mới tư duy, sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Nắm vững và biết vận dụng những bài học kinh nghiệm được Đảng tổng kết và rút ra trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam qua từng thời kỳ.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích có hệ thống được kiến thức chuyên sâu về lý luận và thực tiễn quá trình lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ cách mạng.	1.3	4
5.1.2	Đánh giá được các kiến thức về nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn của Đảng và trong hoạt động nghề nghiệp	1.4	5

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thành thạo trong việc đánh giá thành tựu, hạn chế và bài học về sự lãnh đạo của Đảng trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.	2.3	4
5.2.2	Thành thạo trong làm việc độc lập và làm việc nhóm	2.7	4
5.2.3	Thể hiện được tình yêu quê hương, đất nước, tin tưởng tuyệt đối vào vai trò lãnh đạo của Đảng và con đường quá độ đi lên xây dựng CNXH ở Việt Nam.	2.9	5
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tổ chức lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động nghiên cứu chuyên môn, nghiệp vụ.	3.2	4
5.3.2	Thực hiện được tự định hướng, kế hoạch và có trách nhiệm trong thực hiện các kế hoạch cá nhân và tập thể.	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chuyên đề 1: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ NHÂN DÂN VÀ CÁCH MẠNG XHCN Ở VIỆT NAM</p> <p>I. Quá trình hình thành đường lối Cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân</p> <p>II. Quá trình phát triển và hoàn thiện đường lối cách mạng Cách mạng dân tộc, dân chủ Nhân dân.</p> <p>III. Quá trình hình thành, phát triển đường lối cách mạng XHCN ở Việt Nam</p>	8	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2	<ul style="list-style-type: none"> - GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề đặt ra 	<ul style="list-style-type: none"> - SV đọc tài liệu và chuẩn bị các nội dung bài học sau: - Quá trình đấu tranh khắc phục nhận thức chưa đúng về đường lối và bổ sung, phát triển đường lối CM DTDCND từ tháng 10-1930 đến 1954. - Vì sao miền Bắc quá độ lên CNXH là tất yếu? - Nguyên nhân dẫn đến sai lầm trong cải cách ruộng đất? 	<ul style="list-style-type: none"> Bài tập cá nhân; Thảo luận nhóm Bài thi kết thúc HP
<p>Chuyên đề 2: SỰ PHÁT TRIỂN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN CỦA ĐẢNG (1986 – 2021)</p> <p>I. Bối cảnh lịch sử</p> <p>II. Quá trình hình thành và phát triển đường lối đổi mới toàn diện của Đảng (1986 – 2021)</p> <p>III. Tổng kết quá trình đổi mới toàn diện dưới sự lãnh đạo của Đảng</p>	10	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.15.3.2	<ul style="list-style-type: none"> - GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề 	<ul style="list-style-type: none"> - SV đọc tài liệu và chuẩn bị các nội dung bài học sau: - Bạn biết gì về ý tưởng “xé rào” của lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh năm 1978? - Thế nào là đổi mới tư duy? - Phân tích những 	<ul style="list-style-type: none"> Bài tập cá nhân; Thảo luận nhóm Bài thi kết thúc HP

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
				thành tựu, kinh nghiệm sau 35 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.	
<p>Chuyên đề 3: GIỮ VỮNG MỤC TIÊU ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM</p> <p>I. Tính tất yếu của độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội</p> <p>II. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội</p> <p>III. Lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.</p>	6	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2	<p>- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm.</p> <p>- SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề</p>	<p>- SV đọc tài liệu và chuẩn bị các nội dung bài học sau:</p> <p>- Hãy chứng minh: Độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội - sợi chỉ đỏ xuyên suốt lịch sử từ khi có Đảng.</p> <p>- Phân tích: Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH - nguồn sức mạnh vô tận của CMVN</p>	<p>Bài tập cá nhân;</p> <p>Thảo luận nhóm</p> <p>Bài thi kết thúc HP</p>
<p>Chuyên đề 4: SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG LÀ NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH MỌI THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM</p> <p>I. Coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng, nâng cao trình độ lý luận của Đảng, tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng</p> <p>II. Vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng phụ thuộc vào đường lối chính trị đúng đắn và bản lĩnh chính trị của Đảng.</p> <p>Xây dựng và củng cố đảng về tổ chức, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường kỷ luật của Đảng</p> <p>IV. Phát huy những truyền thống vẻ vang và những bài học lớn trong quá trình lãnh đạo của Đảng</p>	6	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2	<p>- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm.</p> <p>- SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề</p>	<p>- SV đọc tài liệu và chuẩn bị các nội dung bài học sau:</p> <p>- Thế nào là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng?</p> <p>- Phân tích những bài học lớn của Đảng trong quá trình lãnh đạo đổi mới.</p>	<p>Bài tập cá nhân;</p> <p>Thảo luận nhóm</p> <p>Bài thi kết thúc HP</p>

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lê Kim Oanh	<i>Bài giảng Chuyên đề Lịch sử Đảng (Phần 1 và 2),</i>	2016		Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
2	Trình Muu	<i>Một số vấn đề trong nghiên cứu lịch sử Đảng</i>	2009	NXB Chính trị Quốc Gia	<i>Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng</i>		X
3	Bùi Kim Đính	<i>Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công cuộc đổi mới</i>	2009	NXB Chính trị Quốc Gia	<i>Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng</i>		X

8. Quy định đối với sinh viên

- 8.1. Đọc tài liệu và chuẩn bị bài đầy đủ trước khi lên lớp, Chủ động, tích cực trong giờ học
- 8.2. Chuẩn bị bài thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.
- 8.3. Đi học đúng giờ, không nói chuyện, làm việc riêng trong giờ học
- 8.4. Để điện thoại ở chế độ im lặng, không sử dụng điện thoại vào việc riêng
- 8.5. Sinh viên nghỉ học quá 20% số tiết sẽ không được thi kết thúc học phần; nếu sinh viên tự nghỉ học thì giảng viên sẽ không giải quyết các vấn đề phát sinh.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thảo luận nhóm 1	Chuyên đề 1,2	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.3.1	10%
2	Bài kiểm tra cá nhân	Chuyên đề 1,2,3,4	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.3.1	20%
3	Thảo luận nhóm 2	Chuyên đề 3,4	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.3.1; 5.3.2	10%
4	Thi kết thúc học phần	- Hình thức thi: tự luận - Điều kiện dự thi: tham dự ít nhất 80% tiết lý thuyết, hoàn thành bài tập cá nhân, báo cáo nhóm; - Bắt buộc dự thi; - Nội dung tất cả các chương	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.3.1; 5.3.2	60%

6.1.42. Một số chuyên đề giáo dục kinh tế**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**Tên học phần: **Chuyên đề giáo dục kinh tế**

Mã lớp học phần: PO4169

Số tín chỉ: 2

Số tiết tín chỉ: 30/0/60

Học phần điều kiện: Lịch sử các học thuyết kinh tế (PO4005)

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: Nguyễn Thanh Tùng

Chức danh, học vị: GV, Thạc sĩ

Điện thoại: 0907 819 852

E-mail: nttung@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Học phần Một số chuyên đề giáo dục kinh tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi về kinh tế học. Qua đó, sinh viên tích lũy để có thể tổ chức dạy học hiệu quả nội dung giáo dục kinh tế trong chương trình môn học giáo dục kinh tế và pháp luật ở trường trung học phổ thông.

4. Mục tiêu học phần

Giúp sinh viên hiểu biết các nguyên tắc kinh tế cốt lõi để giải thích lý do tại sao từng cá nhân, công ty và chính phủ ra quyết định, và làm thế nào tận dụng tối đa nguồn lực sẵn có để có quyết định tốt hơn.

Sinh viên có thể vận dụng những kiến thức được học để phân tích, giải thích, đánh giá được các vấn đề cơ bản của nền kinh tế như tăng trưởng và phát triển kinh tế, lạm phát, thất nghiệp, ngân sách nhà nước, chính sách thuế, sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh, tín dụng và các hình thức tín dụng, đạo đức, văn hóa trong sản xuất kinh doanh.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Hiểu được các nguyên lý cơ bản về kinh tế học, các vấn đề về sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh, tín dụng và các hình thức tín dụng, đạo đức, văn hóa trong kinh doanh.	1.3	3
5.1.2	Hiểu được cơ sở của việc ra quyết định của các cá nhân, các doanh nghiệp.	1.3	2
5.1.3	Phân tích sự tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô đối với nền kinh tế.	1.3	4
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có kỹ năng sử dụng đồ thị để phân tích các vấn đề kinh tế.	2.2	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.2	Có kỹ năng thuyết trình, tranh luận và bày tỏ quan điểm về kinh tế trước tập thể.	2.7	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Đánh giá và phân tích khách quan, nghiêm túc đối với các chính sách điều tiết kinh tế của chính phủ.	3.1	4
5.3.2	Ủng hộ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế.	3.2	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chuyên đề 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA NỀN KINH TẾ 1.1. Sự khan hiếm 1.1.1. Nhu cầu của con người 1.1.2. Nguồn lực của nền kinh tế 1.1.3. Quy luật khan hiếm 1.2. Giới hạn khả năng sản xuất và sự lựa chọn 1.2.1. Khả năng sản xuất của xã hội 1.2.2. Lý thuyết lựa chọn 1.2.3. Chi phí cơ hội 1.3. Nền kinh tế và hoạt động của nền kinh tế 1.3.1. Ba vấn đề của tổ chức kinh tế 1.3.2. Các nền kinh tế 1.3.3. Mô hình hoạt động và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế	4	5.1.1 5.2.1 5.3.1	- GV giảng và đặt câu hỏi, gợi ý tình huống thảo luận. - SV thảo luận.	- Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài thảo luận theo phân công của GV.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chuyên đề 2: CUNG, CẦU HÀNG HÓA VÀ GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG 2.1. Cầu hàng hóa 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến cầu 2.1.3. Sự co giãn của cầu 2.2. Cung hàng hóa 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến cung 2.2.3. Sự co giãn của cung 2.3. Cơ chế hình thành giá cả	4	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- GV giảng và đặt câu hỏi, gợi ý tình huống thảo luận. - SV thảo luận.	- Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài thảo luận theo phân công của GV.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.3.1. Trạng thái cân bằng cung - cầu 2.3.2. Sự thay đổi trạng thái cân bằng					
Chuyên đề 3: THỊ TRƯỜNG, CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN 3.1. Thị trường và cơ chế thị trường 3.1.1. Các khái niệm 3.1.2. Các tiêu thức phân loại thị trường 3.2. Cạnh tranh hoàn hảo 3.2.1. Đặc điểm của thị trường cạnh tranh hoàn hảo 3.2.2. Sản lượng của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo 3.3. Độc quyền 3.3.1. Đặc điểm của thị trường độc quyền 3.3.2. Nguyên nhân dẫn đến độc quyền	2	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- GV giảng và đặt câu hỏi, gợi ý tình huống thảo luận. - SV thảo luận.	- Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài thảo luận theo phân công của GV.	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3
Chuyên đề 4: VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG 4.1. Hiệu quả kinh tế và phúc lợi xã hội 4.1.1. Hiệu quả PARETO 4.1.2. Cân bằng tổng thể và lý thuyết bàn tay vô hình 4.1.3. Hiệu quả phúc lợi từ các chính sách của Chính phủ 4.2. Các khuyết tật của thị trường và nền kinh tế thị trường 4.2.1. Tình trạng cạnh tranh không hoàn hảo, độc quyền và sức mạnh thị trường 4.2.2. Ảnh hưởng của các ngoại ứng 4.2.3. Việc cung cấp các sản phẩm công cộng 4.2.4. Việc bảo đảm sự công bằng xã hội 4.3. Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường 4.3.1. Các chức năng kinh tế chủ yếu của Chính phủ	2	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.2	- GV giảng và đặt câu hỏi, gợi ý tình huống thảo luận. - SV thảo luận.	- Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài thảo luận theo phân công của GV.	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
4.3.2. Các công cụ chủ yếu của Chính phủ tác động vào kinh tế 4.3.3. Các phương pháp điều tiết của Chính phủ					
Chuyên đề 5: CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ 5.1. Ngân sách nhà nước 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Thuế và các chính sách thuế 5.1.3. Chỉ tiêu của Chính phủ 5.2. Chính sách tài khóa và vấn đề thâm hụt ngân sách 5.2.1. Mục tiêu và công cụ 5.2.2. Nguyên tắc hoạch định 5.2.3. Tài trợ cho thâm hụt ngân sách 5.3. Tiền tệ và hoạt động của ngân hàng 5.3.1. Tiền tệ và lãi suất 5.3.2. Ngân hàng thương mại và hoạt động tín dụng 5.3.3. Ngân hàng Trung ương và vai trò kiểm soát tiền tệ 5.4. Chính sách tiền tệ 5.4.1. Mục tiêu và công cụ 5.4.2. Nguyên tắc hoạch định	4	5.1.1 5.1.3 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	- GV giảng và đặt câu hỏi, gợi ý tình huống thảo luận. - SV thảo luận.	- Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài thảo luận theo phân công của GV.	#HD 9.1 #HD 9.3 #HD 9.4
Chuyên đề 6: THẤT NGHIỆP VÀ LẠM PHÁT 6.1. Thị trường lao động 6.1.1. Lao động và thị trường lao động 6.1.2. Cung, cầu về lao động 6.2. Thị trường việc làm và thất nghiệp 6.2.1. Việc làm và thị trường việc làm 6.2.2. Thất nghiệp và các loại hình thất nghiệp 6.2.3. Nguyên nhân và tác động của thất nghiệp 6.3. Lạm phát 6.3.1. Khái niệm và phân loại 6.3.2. Tác động của lạm	4	5.1.1 5.1.3 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	- GV giảng và đặt câu hỏi, gợi ý tình huống thảo luận. - SV thảo luận.	- Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài thảo luận theo phân công của GV.	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
phát 6.3.3. Nguyên nhân và biện pháp kiềm chế lạm phát 6.4. Bảo hiểm và vấn đề an sinh xã hội 6.4.1. Khái niệm và vai trò 6.4.2. Các loại hình bảo hiểm cơ bản 6.4.3. Một số chính sách an sinh xã hội cơ bản					
Chuyên đề 7: TĂNG TRƯỞNG, PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ 7.1. Tăng trưởng kinh tế 7.1.1. Khái niệm 7.1.2. Các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế 7.1.3. Chất lượng tăng trưởng 7.2. Phát triển kinh tế 7.2.1. Khái niệm 7.2.2. Các chỉ tiêu phát triển kinh tế 7.2.3. Phát triển bền vững 7.3. Nguồn gốc của tăng trưởng và phát triển kinh tế 7.3.1. Nguồn vốn 7.3.2. Nguồn lao động 7.3.3. Nguồn tài nguyên 7.3.4. Khoa học - kỹ thuật 7.4. Hội nhập kinh tế quốc tế 7.4.1. Thực chất của hội nhập kinh tế quốc tế 7.4.2. Tính tất yếu của hội nhập kinh tế quốc tế 7.4.3. Các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế	4	5.1.1 5.1.3 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	- GV giảng và đặt câu hỏi, gợi ý tình huống thảo luận. - SV thảo luận.	- Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài thảo luận theo phân công của GV.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3
Chuyên đề 8: NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH 8.1. Lý thuyết về sản xuất 8.1.1. Khái niệm sản xuất 8.1.2. Các mô hình sản xuất kinh doanh 8.2. Ý tưởng, cơ hội kinh doanh 8.2.1. Cơ hội kinh doanh và nhận diện cơ hội kinh doanh 8.2.2. Ý tưởng kinh doanh và lựa chọn ý tưởng kinh	4	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- GV giảng và đặt câu hỏi, gợi ý tình huống thảo luận. - SV thảo luận.	- Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài thảo luận theo phân công của GV.	#HĐ 9.1 #HĐ 9.2 #HĐ 9.3

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
doanh 8.2.3. Năng lực cần thiết của người kinh doanh 8.3. Kế hoạch kinh doanh 8.3.1. Khái niệm 8.3.2. Sự cần thiết phải lập kế hoạch kinh doanh 8.3.3. Các bước lập kế hoạch kinh doanh 8.4. Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp 8.4.1. Đạo đức kinh doanh và văn hoá doanh nghiệp 8.4.2. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp					
Chuyên đề 9: NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ TIÊU DÙNG 9.1. Lý thuyết về hành vi tiêu dùng 9.1.1. Khái niệm hành vi tiêu dùng 9.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng 9.1.3. Ngân sách dành cho tiêu dùng 9.2. Văn hoá tiêu dùng 9.2.1. Khái niệm và vai trò 9.2.2. Xây dựng văn hóa tiêu dùng 9.3. Kế hoạch tài chính cá nhân 9.3.1. Khái niệm và tầm quan trọng 9.3.2. Lập kế hoạch tài chính cá nhân 9.3.3. Kiểm soát tài chính cá nhân 9.4. Quản lý ngân sách trong gia đình 9.4.1. Sự cần thiết phải quản lý ngân sách trong gia đình 9.4.2. Xác định mục tiêu tài chính của gia đình 9.4.3. Lập kế hoạch thu - chi trong gia đình	2	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- GV giảng và đặt câu hỏi, gợi ý tình huống thảo luận. - SV thảo luận.	- Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài thảo luận theo phân công của GV.	#HD 9.1 #HD 9.2 #HD 9.3

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế: Không có.

7. Tài liệu học tập:

Stt	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Đăng Thịnh	Giáo trình Kinh tế học đại cương	2009	NXB Đại học quốc gia TP HCM	Trung tâm Học liệu LVH	X	
2	Nguyễn Văn Dân	Kinh tế học vi mô	2008	NXB Đại học kinh tế quốc dân	Trung tâm Học liệu LVH		x
3	Nguyễn Văn Ngọc	Bài giảng nguyên lý kinh tế vĩ mô	2010	NXB Đại học kinh tế quốc dân	Trung tâm Học liệu LVH		x
4	Paul A.Samuelson	Kinh tế học	1989	Viện quan hệ quốc tế	Trung tâm Học liệu LVH		x
5	Vũ Thị Bạch Tuyết	Giáo trình Kinh tế quốc tế	2010	NXB Tài chính	Trung tâm Học liệu LVH		x
6	Đình Phi Hồ	Kinh tế phát triển: Lý thuyết và thực tiễn	2008	NXB Thống kê	Trung tâm Học liệu LVH		x
7	Shannon Mclay; Vũ Minh Nhật	Quản lí tài chính cá nhân: Để có một túi tiền khỏe mạnh	2015	NXB Lao động	Trung tâm Học liệu LVH		x

8. Quy định đối với sinh viên***Nhiệm vụ của sinh viên phải thực hiện:***

- Tham dự đầy đủ 100% giờ lên lớp.
- Thực hiện đầy đủ 100% số bài tập được giao.
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Thực hiện thảo luận tình huống theo nhóm.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

Các quy định đối với sinh viên:

- Không được nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong giờ học.
- Trừ 1 điểm chuyên cần / 1 buổi vắng học.
- Trừ 0,5 điểm chuyên cần / 1 buổi trễ học.
- Trễ học quá 15 phút xem như vắng học.
- Vắng quá 20% số giờ lên lớp sẽ không được dự thi kết thúc học phần.
- Không thực hiện bài kiểm tra giữa kỳ sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

- Thương điểm cho sinh viên tham gia tích cực vào nội dung bài học (xung phong phát biểu ý kiến, làm bài tập). Mỗi lần thưởng là 0,5 điểm và tối đa không quá 2,0 điểm.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	- Tỷ lệ tham gia lớp học. - Kết quả chuẩn bị các câu hỏi, bài tập về nhà.	5.1 5.3	10%
2	Kiểm tra thường xuyên - Hình thức: Trắc nghiệm/ Tự luận. - Thời gian: 15 phút.	- Kiến thức của chương.	5.1 5.2 5.3	10%
3	Bài tập/Thảo luận (nhóm) - Nhóm: từ 3 đến 4 SV. - Chủ đề: tự chọn hoặc theo gợi ý của GV.	- Kiến thức tổng hợp của các chương.	5.1 5.2 5.3	10%
4	Kiểm tra giữa kỳ - Hình thức: Tự luận. - Thời gian: 50 phút.	- Kiến thức tổng hợp của các chương. - Lý thuyết + Bài tập/Tình huống.	5.1 5.2 5.3	20%
5	Thi kết thúc học phần - Hình thức: Tự luận. - Thời gian: 60 phút.	- Kiến thức tổng hợp của các chương. - Lý thuyết + Bài tập/Tình huống.	5.1 5.2	50%

6.1.43. Xây dựng Đảng**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Xây dựng Đảng

Mã lớp học phần: PO4124

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: 30

Học phần điều kiện:

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

Họ và tên: Lê Thanh Dũng

Chức danh, học vị: GV, TS

Điện thoại: 0987970387

E-mail: ltdung@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Lê Thị Lệ Hoa

Chức danh, học vị: GVC, ThS

Điện thoại: 0906959783

E-mail: ltlhoa@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Học phần giới thiệu về đối tượng, phương pháp của bộ môn xây dựng đảng, các nội dung từ chương 2 đến chương 5 bàn về lý luận về công tác xây dựng đảng cộng sản, phương thức lãnh đạo, công tác kiểm tra của đảng và đảng lãnh đạo các trong các lĩnh vực của đất nước, công tác xây dựng đảng ở cơ sở.

4. Mục tiêu học phần

Phân tích được kiến thức cơ bản về lý luận công tác xây dựng Đảng với tư cách là một môn khoa học, lý thuyết về phương thức lãnh đạo của Đảng, công tác xây dựng Đảng trong các lĩnh vực đời sống xã hội và vận dụng vào thực tiễn công tác xây dựng Đảng.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được kiến thức cơ bản về lý luận công tác xây dựng đảng, lý thuyết về phương thức lãnh đạo của Đảng, công tác xây dựng Đảng trong các lĩnh vực đời sống xã hội	1.3	4
5.1.2	Sử dụng các kiến thức vào thực tiễn công tác xây dựng Đảng và hoạt động nghề nghiệp	1.4	5
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Chuẩn xác trong tổng hợp, đánh giá về nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.	2.2	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.2	Thành thạo trong làm việc độc lập và làm việc nhóm	2.7	4
5.2.3	Thể hiện được tình yêu quê hương, đất nước, tin tưởng về con đường đi lên xây dựng CNXH ở Việt Nam.	2.9	5
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tổ chức, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng	3.2	4
5.3.2	Thực hiện được tự định hướng, kế hoạch và có trách nhiệm trong thực hiện các kế hoạch cá nhân và tập thể.	3.4	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>CHƯƠNG 1. NHẬP MÔN VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG</p> <p>I. Vị trí, đối tượng, phương pháp nghiên cứu của môn xây dựng Đảng.</p> <p>II. Quá trình hình thành, đảng chính trị trong lịch sử xã hội.</p> <p>III. Tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về xây dựng chính đảng độc lập của giai cấp công nhân.</p> <p>IV. Nguyên lý của V.I.Lênin về đảng kiểu mới của giai cấp công nhân</p> <p>V. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>VI. Ý nghĩa của học thuyết Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng.</p>	5	5.1.1 5.2.2	<ul style="list-style-type: none"> - GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề đặt ra 	<ul style="list-style-type: none"> - SV đọc tài liệu và chuẩn bị các nội dung bài học sau: - Phương pháp nghiên cứu môn xây dựng đảng [1, tr 15] - Ý nghĩa của học thuyết Mác – Lênin và TT Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng [1, tr 50] 	<ul style="list-style-type: none"> -Thảo luận nhóm -Bài tập kiểm tra
<p>CHƯƠNG 2: XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG VÀ ĐẠO ĐỨC</p> <p>I. Công tác xây dựng Đảng về chính trị.</p> <p>1. Một số khái niệm cơ bản</p> <p>2. Vai trò của xây dựng Đảng về chính trị</p> <p>3. Nội dung xây dựng Đảng về chính trị</p> <p>4. Mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng về chính trị hiện nay</p> <p>II. Xây dựng Đảng về tư tưởng</p>	5	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	<ul style="list-style-type: none"> - GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề 	<ul style="list-style-type: none"> - SV đọc tài liệu và chuẩn bị các nội dung bài học sau: - Một số khái niệm cơ bản [1, tr 52; 62; 81]; - 4. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cơ bản xây dựng Đảng về tư tưởng; đạo đức [1, tr 76; 94] 	<ul style="list-style-type: none"> Bài tập cá nhân; Thảo luận nhóm Bài thi kết thúc HP

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
1. Một số khái niệm cơ bản 2. Vai trò của xây dựng Đảng về tư tưởng 3. Nội dung xây dựng Đảng về tư tưởng 4. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cơ bản xây dựng Đảng về tư tưởng III. Xây dựng Đảng về đạo đức 1. Một số khái niệm cơ bản 2. Vai trò của xây dựng Đảng về đạo đức 3. Nội dung xây dựng Đảng về đạo đức 4. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cơ bản xây dựng Đảng về đạo đức					
CHƯƠNG 3: NGUYÊN TẮC VÀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM I. Các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam 1. Nguyên tắc tập trung dân chủ 2. Nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng 3. Nguyên tắc đoàn kết, thống nhất trong Đảng 4. Nguyên tắc gắn bó mật thiết với nhân dân 5. Nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật II. Hệ thống tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam 1. Nguyên tắc xây dựng hệ thống tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam 2. Cơ cấu tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay 3. Tổ chức cơ sở đảng	5	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề	- SV đọc tài liệu và chuẩn bị các nội dung bài học sau: - Nguyên tắc gắn bó mật thiết với nhân dân; Nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật [1, tr 118; 121] - Cơ cấu tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay [1, tr 126]	Bài tập cá nhân; Thảo luận nhóm Bài thi kết thúc HP
CHƯƠNG 4. XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ I. Xây dựng đội ngũ đảng viên 1. Đảng viên và vai trò của đảng viên 2. Tiêu chuẩn đảng viên 3. Nhiệm vụ đảng viên 4. Quyền của đảng viên 5. Mục tiêu và giải pháp xây dựng đội ngũ đảng viên trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. II. Xây dựng đội ngũ cán bộ 1. Cán bộ và vai trò của cán bộ	3	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề	- SV đọc tài liệu và chuẩn bị các nội dung bài học sau: - Xây dựng đội ngũ đảng viên [1, tr 142] - Mục tiêu và giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước [1, tr 165]	Bài tập cá nhân; Thảo luận nhóm Bài thi kết thúc HP

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2. Quan điểm xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng 3. Mục tiêu và giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước					
Chương 5. KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG I. Kiểm tra, giám sát của Đảng 1. Khái niệm kiểm tra, giám sát của Đảng 2. Vị trí, vai trò của kiểm tra, giám sát 3. Nội dung, hình thức, phương pháp công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. 4. Nhiệm vụ và giải pháp công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong thời kỳ mới. II. Khen thưởng và kỷ luật Đảng 1. Khen thưởng trong Đảng 2. Kỷ luật và thi hành kỷ luật trong Đảng	3	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề	- SV đọc tài liệu và chuẩn bị các nội dung bài học sau: - Khái niệm kiểm tra, giám sát của Đảng [1, tr 172] - 1. Khen thưởng trong Đảng [1, tr 186]	Bài tập cá nhân; Thảo luận nhóm Bài thi kết thúc HP
Chương 6. ĐẢNG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ I. Khái niệm, cấu trúc và đặc điểm của hệ thống chính trị Việt Nam 1. Khái niệm và cấu trúc của hệ thống chính trị 2. Cấu trúc và đặc điểm của hệ thống chính trị Việt Nam II. Nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị Việt Nam 1. Nội dung lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị 2. Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị III. Giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị hiện nay	3	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề	- SV đọc tài liệu và chuẩn bị các nội dung bài học sau: - Khái niệm và cấu trúc của hệ thống chính trị [1, tr 212] - Giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị hiện nay [1, tr 228]	Bài tập cá nhân; Thảo luận nhóm Bài thi kết thúc HP
Chương 7. ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÁC LĨNH VỰC ĐỜI SỐNG XÃ HỘI I. Khái niệm, yêu cầu khách quan Đảng lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội 1. Một số khái niệm 2. Yêu cầu khách quan Đảng lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội II. Nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với	3	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề	- SV đọc tài liệu và chuẩn bị các nội dung bài học sau: - Khái niệm, yêu cầu khách quan Đảng lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội [1, tr 229] - Nội dung và phương thức	Bài tập cá nhân; Thảo luận nhóm Bài thi kết thúc HP

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>các lĩnh vực của đời sống xã hội</p> <p>1. Nội dung Đảng lãnh đạo các lĩnh vực của đời sống xã hội</p> <p>2. Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với các lĩnh vực đời sống xã hội</p> <p>III. Nội dung và phương thức Đảng lãnh đạo một số lĩnh vực trọng yếu của đời sống xã hội</p> <p>1. Đảng lãnh đạo kinh tế</p> <p>2. Đảng lãnh đạo văn hóa</p> <p>3. Đảng lãnh đạo giáo dục – đào tạo</p> <p>4. Đảng lãnh đạo quốc phòng, an ninh</p>				Đảng lãnh đạo một số lĩnh vực trọng yếu của đời sống xã hội [1, tr 237]	
<p>Chương 8. CÔNG TÁC DẪN VẬN CỦA ĐẢNG</p> <p>I. Tính tất yếu công tác dân vận của Đảng</p> <p>II. Mục tiêu, quan điểm của Đảng về công tác dân vận trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước</p> <p>III. Giải pháp công tác dân vận của Đảng</p>	3	<p>5.1.1</p> <p>5.1.2</p> <p>5.2.1</p> <p>5.2.2</p> <p>5.2.3</p> <p>5.3.1</p> <p>5.3.2</p>	<p>- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm.</p> <p>- SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề</p>	<p>- SV đọc tài liệu và chuẩn bị các nội dung bài học sau:</p> <p>- Tính tất yếu công tác dân vận của Đảng [1, tr 252]</p> <p>- Giải pháp công tác dân vận của Đảng [1, tr 277]</p>	<p>Bài tập cá nhân;</p> <p>Thảo luận nhóm</p> <p>Bài thi kết thúc HP</p>

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Khoa Xây dựng Đảng	Giáo trình Xây dựng Đảng	2016	NXB Lý luận chính trị	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Nghiệp vụ công tác Đảng ở cơ sở	2016	NXB Chính trị quốc gia	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Ngô Duy Tiếp	Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng cơ sở	2010	NXB Chính trị - hành chính	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. Đọc tài liệu và chuẩn bị bài đầy đủ trước khi lên lớp, Chủ động, tích cực trong giờ học

8.2. Chuẩn bị bài thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.

8.3. Đi học đúng giờ, không nói chuyện, làm việc riêng trong giờ học

8.4. Để điện thoại ở chế độ im lặng, không sử dụng điện thoại vào việc riêng

8.5. Sinh viên nghỉ học quá 20% số tiết sẽ không được thi kết thúc học phần; nếu sinh viên tự nghỉ học thì giảng viên sẽ không giải quyết các vấn đề phát sinh.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thảo luận nhóm 1	Chương 1,2,3,4	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3;	10%
2	Bài kiểm tra cá nhân	Chương 1,2,3,4,5	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.3.1	20%
3	Thảo luận nhóm 2	Chương 5,6,7,8	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.2.4; 5.3.1; 5.3.2	10%
4	Thi kết thúc học phần	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thi: tự luận - Điều kiện dự thi: tham dự ít nhất 80% tiết lý thuyết, hoàn thành bài tập cá nhân, báo cáo nhóm; - Bắt buộc dự thi; - Nội dung tất cả các chương 	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.3.1; 5.3.2	60%

6.1.44. Ứng dụng công nghệ thông tin**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Ứng dụng Công nghệ thông tin

Mã lớp học phần:

Số tín chỉ: 2

Số tiết tín chỉ: 45

Học phần điều kiện:

Học kỳ: Thu

Năm học: 2021 – 2022

2. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: Nguyễn Phúc Huy

Chức danh, học vị: GV, ThS

Điện thoại: 0989080323

E-mail: nphuy@dthu.edu.vn

Đơn vị: Trung tâm Liên kết đào tạo

3. Tổng quan về học phần

Học phần ứng dụng công nghệ thông tin không chỉ rèn luyện và củng cố các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản và nâng cao cho sinh viên mà còn sử dụng được các phần mềm và các công cụ hỗ trợ dạy học để thiết kế bài học, giáo án, thiết kế các trò chơi học tập, bài thi, bài kiểm tra, giảng dạy và nghiên cứu trong chuyên ngành.

4. Mục tiêu học phần

Học xong học phần ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, sinh viên sử dụng được kiến thức cơ bản công nghệ thông tin để biên soạn giáo án, thiết kế các trò chơi học tập, bài thi, bài kiểm tra, giảng dạy và nghiên cứu trong chuyên ngành.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Xác định được cấu tạo, cách sử dụng, bảo quản các phương tiện kỹ thuật dạy học chủ yếu thường dùng trong dạy học một cách hiệu quả	1.2	3
5.1.2	Sử dụng được một số phần mềm: Violet, MS PowerPoint, ... để xây dựng được các hoạt động dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh ở tất cả các môn học	1.2	3
5.1.3	Xác định được quy trình thiết kế bài giảng điện tử có ứng dụng CNTT	1.2	3
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Sử dụng được các phương tiện kỹ thuật để dạy học	2.5	2
5.2.2	Sử dụng thành thạo các phần mềm thông dụng Violet, MS PowerPoint, ... để xây dựng các sản phẩm CNTT phục	2.5	2

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	vụ cho dạy học. Biết lựa chọn những nội dung phù hợp cho việc ứng dụng CNTT có hiệu quả		
5.2.3	Thực hành thiết kế một số tình huống, bài giảng cụ thể có sự hỗ trợ của CNTT	2.5	2
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có ý thức ứng dụng CNTT để nâng cao hiệu quả dạy học	3.2	4
5.3.2	Có ý thức tìm hiểu và cập nhật ứng dụng những phần mềm mới vào dạy học cũng như hỗ trợ học tập và hoạt động nghề nghiệp của mình	3.2	4
5.3.3	Phát triển năng lực: khai thác, vận dụng được các phần mềm để học tập và phát triển nghề nghiệp của bản thân	3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Tổng quan về ứng dụng CNTT trong dạy học 1.1. Khái niệm ứng dụng CNTT 1.2. Vai trò của ứng dụng CNTT trong dạy học 1.2.1. CNTT là phương tiện dạy học 1.2.2. CNTT là môi trường tổ chức dạy học 1.3. Các hình thức ứng dụng CNTT trong dạy học 1.3.1. Bài giảng điện tử/ E-learning 1.3.2. Khai thác tài nguyên trên Internet 1.3.3. Môi trường trao đổi học tập 1.4. Một số yêu cầu đối với giáo viên khi ứng dụng CNTT trong dạy học	3	5.1.1	Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghiên cứu tài liệu 1, 2, 3,4	#HD 1
Chương 2. Phương tiện kỹ thuật dùng trong dạy học 2.1. Tổng quan về phương tiện kỹ thuật dạy học 2.2. Tìm hiểu cấu tạo, cách sử dụng một số phương tiện kỹ thuật trong dạy học	2	5.1.2, 5.2.1, 5.3.2	Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghiên cứu tài liệu 4,5	#HD 1
Chương 3. Thiết kế bài giảng trình chiếu trên MS PowerPoint 3.1. Các kỹ thuật thiết kế	15	5.1.3, 5.1.4, 5.2.2, 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghiên cứu tài liệu 6	#HD 2,3

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
trên MS PowerPoint 3.2. Thiết kế các trò chơi trong dạy học với MS PowerPoint 3.3. Thiết kế bài giảng với MS PowerPoint 3.4. Những các công cụ hỗ trợ 3.4.1. Nhung Violet vào MS PowerPoint 3.4.2. Phần mềm vẽ sơ đồ tư duy (iMindMap) 3.4.3. Thiết kế bài giảng e-learning với Adobe Presenter / iSpring Suite					

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 3. Thiết kế bài giảng trình chiếu trên MS PowerPoint 3.1. Các kỹ thuật thiết kế trên MS PowerPoint 3.2. Thiết kế các trò chơi trong dạy học với MS PowerPoint 3.3. Thiết kế bài giảng với MS PowerPoint 3.4. Những các công cụ hỗ trợ 3.4.1. Nhung Violet vào MS PowerPoint 3.4.2. Phần mềm vẽ sơ đồ tư duy (iMindMap) 3.4.3. Thiết kế bài giảng e-learning với Adobe Presenter / iSpring Suite 3.5. Tập giảng	25	4.2.3, 4.3	Thực hành, tập giảng	Nghiên cứu tài liệu 4,5,6	Chương 3. Thiết kế bài giảng trình chiếu trên MS PowerPoint 3.1. Các kỹ thuật thiết kế trên MS PowerPoint 3.2. Thiết kế các trò chơi trong dạy học với MS PowerPoint 3.3. Thiết kế bài giảng với MS PowerPoint 3.4. Những các công cụ hỗ trợ 3.4.1. Nhung Violet vào MS PowerPoint 3.4.2. Phần mềm vẽ sơ đồ tư duy (iMindMap) 3.4.3. Thiết kế bài giảng e-learning với Adobe Presenter / iSpring Suite 3.5. Tập giảng

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lê Công	Ứng dụng công nghệ	2006	H.: Giáo dục	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	

	Triêm, Nguyễn Đức Vũ	thông tin trong dạy học					
2		<u>Tài liệu bồi dưỡng cho sinh viên sư phạm về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy</u>	2013	Đại học quốc gia Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
3	Ngô Anh Tuấn	1.	2012	Đại học Quốc Gia TP HCM	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
4		7.			http://vinhuni.edu.vn/		x
5		Phương tiện dạy học			https://nvspdn.files.wordpress.com/		x
6	Trung tâm NN-TH	Bài giảng MS Powerpoint		ĐH Đổng Tháp	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	

8. Quy định đối với sinh viên

Số tiết sinh viên tham dự học/tổng số tiết ³ 80%.

Vắng không lý do 1 buổi trừ 0,5 điểm vào điểm chuyên cần.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần (HĐ 1)	Tham gia đầy đủ các buổi học.	5.1, 5.2, 5.3	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (HĐ 2)	Thiết kế một trò chơi trong dạy học	5.1.3, 5.1.4, 5.2.3, 5.3.1	30%
3	Thi kết thúc học phần (HĐ 3)	Thiết kế giáo án điện tử	5.1.3, 5.1.4, 5.2.2, 5.2.3, 5.3	60%

6.1.45. Kiểm tra, đánh giá theo năng lực người học**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Kiểm tra đánh giá theo năng lực người học

Mã lớp học phần: PO4157

Số tín chỉ: 2

Số tiết tín chỉ: 30 tiết (30/0/60)

Học phần điều kiện:

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: Lê Thị Lê Hoa

Chức danh, học vị: ThS, GVC

Điện thoại: 0906959783

E-mail: lethilehoadhd@gmail.com

Đơn vị: Khoa SP Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Học phần gồm 4 chương với thời lượng 30 tiết lên lớp, bao gồm:

Chương 1: Sinh viên nắm được hệ thống kiến thức về cơ sở lý luận của kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng các vấn đề về khái niệm, vai trò, các loại hình đánh giá trong giáo dục. Qua đó, sinh viên có khả năng thấy được tầm quan trọng của kiểm tra đánh giá trong giáo dục cũng như phân biệt được các khái niệm liên quan đến kiểm tra đánh giá.

Chương 2: Sinh viên được cung cấp hệ thống kiến thức liên quan đến việc kiểm tra đánh giá theo năng lực người học, đặc biệt là về các vấn đề liên quan đến xây dựng câu hỏi kiểm tra đánh giá như các hình thức kiểm tra đánh giá, phương pháp xây dựng ma trận đề cũng như quy trình xây dựng đề kiểm tra đánh giá môn Giáo dục KT và PL.

Chương 3: Qua học tập, sinh viên sẽ có được hệ thống kiến thức liên quan đến việc xử lý và phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá. Đó là hệ thống kiến thức về xu hướng đổi mới kiểm tra đánh giá, đó là việc phải thực hiện yêu cầu và nguyên tắc kiểm tra đánh giá...Để từ đó, giáo viên có thêm cơ sở để điều chỉnh quá trình dạy học nhằm đạt hiệu quả hơn.

Chương 4: Sinh viên thực hành các hình thức kiểm tra đánh giá trong dạy học môn Giáo dục KT & PL. Để qua đó, sinh viên tích lũy được kiến thức về việc ra đề thi, kiểm tra môn Giáo dục KT & PL.

4. Mục tiêu học phần

Trên cơ sở hiểu những vấn đề lý luận liên quan đến kiểm tra, đánh giá. Sinh viên có khả năng vận dụng vào thực tiễn giảng dạy để thiết kế đề kiểm tra, đánh giá trong chương trình môn Giáo dục công dân năm 2018.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Sinh viên hiểu được hệ thống kiến thức về cơ sở lý luận của kiểm tra đánh giá trong giáo dục.	1.2	4
5.1.2	Sinh viên có khả năng vận dụng được kiến thức liên quan đến việc kiểm tra đánh giá theo năng lực	1.4	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	người học trong chương trình môn Giáo dục công dân năm 2018		
5.1.3	Sinh viên có khả năng thiết kế đề kiểm tra và xử lý kết quả kiểm tra theo hướng phát triển năng lực người học	1.3	4
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Sinh viên phân biệt được các khái niệm liên quan đến kiểm tra đánh giá như: đo lường, lượng giá, kiểm tra, đánh giá.	2.3	2
5.2.2	Sinh viên xây dựng được ma trận đề kiểm tra đánh giá và xây dựng được đề kiểm tra đánh giá theo 2 hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan.	2.5	3
5.2.3	Sinh viên có khả năng xử lý được kết quả kiểm tra đánh giá theo năng lực người học.	2.2	5
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên có năng lực thực hành việc xây dựng câu hỏi kiểm tra đánh giá trong chương trình môn Giáo dục công dân năm 2018 theo hướng phát triển năng lực người học.	3.3	4
5.3.2	Sinh viên biết vận dụng linh hoạt các hình thức kiểm tra đánh giá trong chương trình môn Giáo dục công dân năm 2018	3.1	3
5.3.3	Sinh viên biết đánh giá kết quả thực hành việc ra đề đề kiểm tra đánh giá của bản thân và người khác.	3.2	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học.

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Cơ sở lý luận của việc kiểm tra - đánh giá trong giáo dục 1.1. Vai trò của kiểm tra đánh giá kết quả học tập 1.2. Mục đích của KTĐG trong giáo dục 1.3. Các khái niệm cơ bản 1.4. Các loại hình đánh giá trong giáo dục 1.5. Đặc điểm mô hình đánh giá trên lớp học	2/1/10	5.1.1 5.2.1	Thuyết trình, đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm...	Sv đọc: [5; 9-83]; [4;7 - 45] - SV tự học: 1.5	Bài tập cá nhân, thảo luận nhóm
Chương 2. Các công cụ KTĐG 2.1. Các phương pháp kiểm tra đánh giá 2.2. Kiểm tra đánh giá theo tiếp cận năng lực 2.3. Đánh giá năng lực và đánh giá kiến thức, kỹ năng	3/2/10	5.1.2 5.2.2	Thuyết trình, đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm...	Sv đọc: [5; 84-173]; [2;52 - 75] - SV tự học: 2.2	Bài tập cá nhân, thảo luận nhóm

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.4. Kỹ thuật thiết kế câu hỏi dạng TNKQ và tự luận					
Chương 3: Quy trình thiết kế đề kiểm tra và xử lý kết quả kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học 3.1. Quy trình xây dựng đề kiểm tra 3.2. Quy trình xây dựng đáp án kiểm tra 3.3. Xử lý kết quả KTĐG	1/1/10	5.1.3 5.2.3	Làm việc cá nhân, động não, thảo luận nhóm...	- Sv đọc: [5; 174- 199]; [4;91 - 108] - SV tự học: 3.2	Bài tập cá nhân, thảo luận nhóm
Chương 4: Thực hành các phương pháp kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực 4.1. Thực hành phương pháp kiểm tra quan sát 4.2. Thực hành phương pháp kiểm tra vấn đáp 4.3. Thực hành phương pháp kiểm tra viết 4.3.1. Phương pháp tự luận 4.3.2. Trắc nghiệm khách quan 4.4. Thực hành ra đề thi, kiểm tra	0/20/20	5.3.1 5.3.2 5.3.3	Phương pháp tổ chức làm việc nhóm, cá nhân	- Sv đọc: [1]; [2] - SV tự học: 4.1; 4.2	Thực hành cá nhân, nhóm

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục & Đào tạo	<i>Chương trình tổng thể môn GDCD 2018</i>	2018		GV	X	
2	Bộ Giáo dục & Đào tạo	<i>Sách Giáo khoa GDCD lớp 10, 11, 12</i>	2012	Giáo dục	Thư viện ĐHĐT	X	
3	Bộ GD & ĐT	<i>Công văn số 8773/BGDĐT-GDTrH</i>	2010		GV		X
4	Trần Văn Hiếu	<i>Giáo trình đánh giá trong giáo dục</i>	2014	ĐH Huế	Thư viện ĐHĐT		X
5	Nguyễn Công Khanh (chủ biên)	<i>Giáo trình kiểm tra đánh giá trong giáo dục</i>	2017	ĐHSP	Thư viện ĐHĐT	X	

8. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên nghe giảng, thảo luận, thực hành môn học.
- Sinh viên vắng quá số tiết theo quy chế của nhà trường sẽ không được kiểm tra kết thúc môn học.
- Sinh viên đi học đầy đủ, hoạt động tích cực sẽ được cộng điểm kiểm tra học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1 (Điểm kiểm tra thường kỳ)	Thảo luận nhóm	Chương 1, 2, 3	4.1; 4.2	20%
2 (Điểm kiểm tra thường kỳ)	Thực hành cá nhân	Chương 4	4.2; 4.3	20%
3 (Điểm thi học phần)	Viết (Tự luận)	Chương 1, 2, 3, 4	4.1; 4.2; 4.3	60%

6.1.46. Giáo dục quyền con người**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Giáo dục quyền con người

Mã lớp học phần: PO4224

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: 30

Học phần điều kiện: PO4106

Học kỳ: 7

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: Võ Thị Minh Mẫn

Chức danh, học vị: Thạc sĩ

Điện thoại: 0856973736

E-mail: vothiminhman87@gmail.com

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Học phần Giáo dục quyền con người cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Các quy định của pháp luật quốc tế về quyền con người; Quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về quyền con người; các vấn đề cơ bản về giáo dục quyền con người ở Việt Nam hiện nay.

4. Mục tiêu học phần

Mục tiêu của giáo dục quyền con người là hướng tới sự tôn trọng công bằng, luật pháp, các quyền và tự do cơ bản của con người, không phân biệt đối xử bởi bất kỳ lý do gì từ phía cơ quan nhà nước, các thành phần khác trong xã hội và ngay trong chính bản thân mỗi công dân; phát triển toàn diện cá nhân con người và ý thức tôn trọng con người; thúc đẩy sự hiểu biết, tôn trọng, bình đẳng giới và sự đoàn kết giữa các quốc gia, người bản địa và các nhóm chủng tộc, quốc gia, dân tộc, tôn giáo và ngôn ngữ; khả năng hoạt động một cách có hiệu quả của tất cả mọi người trong một xã hội dân chủ. Đồng thời sinh viên vận dụng những kiến thức về quyền con người và giáo dục quyền con người để giáo dục các đối tượng cụ thể trong hoạt động nghề nghiệp của mình.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được những khái niệm, những phạm trù cơ bản nhất của quyền con người với tư cách là một khoa học; các chuẩn mực Quốc tế về quyền con người; cơ chế Quốc tế, Quốc gia trong việc bảo vệ, thúc đẩy quyền con người.	1.3	4
5.1.2	Phân tích các quyền chính trị, dân sự và các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa của con người được quy định trong pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia.	1.3	4
5.1.3	Đánh giá các kiến thức pháp luật về quyền con người; các hình thức và nội dung giáo dục quyền con người vào hoạt động nghề nghiệp phù hợp với từng đối tượng được giáo dục nhằm giúp đối tượng được giáo	1.4	5

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	đục hình thành kiến thức tối thiểu, hình thành tình cảm và thói quen đơn giản trong việc thực hiện quyền con người trong cuộc sống.		
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Chuẩn xác trong tổng hợp, phân tích, đánh giá các vấn đề về quyền con người trong hoạt động nghề nghiệp, từ đó giúp phát hiện và đề xuất biện pháp xử lý hành vi vi phạm quyền con người cơ bản; đề xuất các giải pháp thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam và các giải pháp giúp hoạt động giáo dục quyền con người đạt hiệu quả hơn.	2.2	3
5.2.2	Thành thạo trong xây dựng nội dung và tổ chức các hình thức giáo dục quyền con người trong hoạt động nghề nghiệp.	2.3	4
5.2.3	Thành thạo trong giao tiếp, làm việc độc lập và làm việc nhóm; sắp xếp, quản lý thời gian, thực hiện kế hoạch cá nhân, tự học và tự nghiên cứu.	2.7	4
5.2.4	Thể hiện được tình yêu quê hương, đất nước, nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc tốt đẹp dân tộc và thời đại.	2.9	5
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Đánh giá được trách nhiệm của công dân trong việc tôn trọng quyền con người của người khác.	3.1	3
5.3.2	Tổ chức, hướng dẫn những người khác về giáo dục quyền con người trong hoạt động nghề nghiệp.	3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Một số vấn đề cơ bản về QCN 1.1. Khái niệm 1.2. Nguồn gốc 1.3. Tính chất 1.4. Đặc điểm	03	5.1.1 5.3.1 5.2.1	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề.	Sinh viên đọc tài liệu [1].	Bài tập cá nhân; báo cáo nhóm
Chương 2: Khái quát Luật quốc tế về quyền con người 2.1. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của Luật nhân quyền quốc tế về quyền con người. 2.2. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và nguồn của luật nhân quyền quốc tế. 2.3. Mối quan hệ giữa luật nhân quyền quốc tế với pháp	05	5.1.1 5.1.3 5.2.1 5.3.1	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề.	Sinh viên đọc tài liệu [1].	Bài tập cá nhân; báo cáo nhóm.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
luật quốc gia.					
Chương 3: Các quyền dân sự, chính trị trong luật quốc tế 3.1. Nhóm quyền dân sự 3.2. Nhóm quyền chính trị	04	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.3.4 5.3.1	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề.	Sinh viên đọc tài liệu [1], [2].	Bài tập cá nhân; báo cáo nhóm.
Chương 4: Các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa trong luật quốc tế 4.1. Nhóm quyền kinh tế. 4.2. Nhóm quyền xã hội. 4.3. Nhóm quyền văn hóa.	04	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.3.4 5.3.1	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề.	Sinh viên đọc tài liệu [1], [3].	Bài tập cá nhân; báo cáo nhóm.
Chương 5: Quan điểm của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước Việt Nam về quyền con người, cơ chế thực hiện và thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam hiện nay. 5.1. Quan điểm của Đảng CSVN về quyền con người. 5.2. Pháp luật Việt Nam về quyền con người. 5.3. Cơ chế thực hiện và thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam hiện nay.	05	5.1.3 5.2.4 5.3.1	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề.	Sinh viên đọc tài liệu [1]	Bài tập cá nhân; báo cáo nhóm
Chương 6: Một số vấn đề cơ bản về giáo dục quyền con người ở Việt Nam hiện nay. 6.1. Khái niệm giáo dục quyền con người. 6.2. Vai trò của giáo dục quyền con người. 6.3. Chủ thể, khách thể, đối tượng giáo dục quyền con người. 6.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục quyền con người. 6.5. Thực trạng hoạt động giáo dục quyền con người ở Việt Nam hiện nay.	04	5.1.3 5.2.2 5.3.2	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề.	Sinh viên đọc tài liệu [7]	Bài tập cá nhân; báo cáo nhóm
Chương 7: Các hoạt động và nội dung giáo dục quyền con người 7.1. Tổng quan về các hoạt động 7.2. Các nội dung giáo dục quyền con người.	05	5.1.3 5.2.2 5.2.3 5.3.2	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề. - Báo cáo nhóm	Sinh viên đọc tài liệu [7]; [8]; [9].	Báo cáo nhóm

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Đăng Dung Vũ Công Giao Lã Khánh Tùng	Giáo trình Lý luận và pháp luật về quyền con người	2011	Chính trị Quốc gia	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	ĐHQG Hà Nội, Khoa Luật – Trung tâm Nghiên cứu quyền con người và quyền công dân	Giới thiệu Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR, 1966)	2012	Hồng Đức	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
3	ĐHQG Hà Nội, Khoa Luật – Trung tâm Nghiên cứu quyền con người và quyền công dân	Giới thiệu Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (ICESCR, 1966)	2012	Hồng Đức	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
4	Hoàng Thế Liên	Bình luận khoa học Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013	2018	Chính trị	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Đỗ Hồng Thơm	Luật Quốc tế về quyền của các nhóm dễ bị tổn thương	2010	Lao động – Xã hội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
6	Nguyễn Đăng Dung, Phạm Hồng Thái, Vũ Công Giao, Lã Khánh Tùng	Hỏi đáp về quyền con người	2012	Đại học Quốc gia Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
7	Viện quyền con người - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Tài liệu hướng dẫn giáo dục quyền con người			http://qcn.hcma.vn/Content/tai-lieu-huong-dan-giao-duc-quyen-con-nguoi-143018	X	
8	Viện quyền con người - Học viện	Cẩm nang giáo dục			http://qcn.hcma.vn/Content/cam-nang-		x

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
	Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	quyền con người cho trẻ em			giao-duc-quyen-con-nguoi-cho-tre-em-395610		
9	Viện quyền con người - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Doanh nghiệp và quyền con người - một số vấn đề cơ bản			http://qcn.hcma.vn/Content/doanh-nghiep-va-quyen-con-nguoi--mot-so-van-de-co-ban-342411		x

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. Đi học đúng giờ, đầy đủ (số tiết nghỉ không vượt quá quy định 20% tổng số tiết), sinh viên vắng học 1 buổi bị trừ 1 điểm vào cột chuyên cần. Sinh viên nghỉ do ốm đau hoặc việc đột xuất vẫn tính vào 20% số tiết được nghỉ, sinh viên nghỉ quá 20% số tiết sẽ không được tham gia thi kết thúc môn.

8.2. Chuẩn bị, đọc tài liệu trước khi lên lớp.

8.3. Làm bài tập, tham gia thảo luận theo quy định.

8.4. Tham gia phát biểu ý kiến, xây dựng bài trong giờ học.

8.5. Không làm việc riêng, không sử dụng điện thoại trong giờ học.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
01	Chuyên cần	Thực hiện đầy đủ quy định đối với sinh viên (mục 8).	5.1.1; 5.1.2; 5.1.3; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.3.2	10%
02	Báo cáo nhóm dưới dạng xây dựng tiểu phẩm minh họa hoạt động giáo dục quyền con người theo các chủ đề giảng viên yêu cầu.	Chương 7	5.1.2; 5.1.3; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.3.2	15%
03	Bài kiểm tra cá nhân	Kết thúc môn học	5.1.1; 5.1.2; 5.1.3	15%
04	Thi kết thúc học phần	- Hình thức thi: tự luận - Điều kiện dự thi: Tham gia ít nhất 80% tiết lý thuyết, phải hoàn thành tất cả bài tập cá nhân, báo cáo nhóm. - Bắt buộc dự thi.		60%

6.1.47. Lịch sử tư tưởng Việt Nam**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Lịch sử tư tưởng Việt Nam

Mã lớp học phần: PO4008

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: 30

Học phần điều kiện:

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: PHÙNG NGỌC TIẾN

Chức danh, học vị: GV, ThS

Điện thoại: 0914.912.759

E-mail: pntien@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần trình bày những nội dung cơ bản của lịch sử tư tưởng triết học, chính trị Việt Nam từ thời tiền, sơ sử cho tới khi nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Ngoài chương Mở đầu giới thiệu khái lược về đối tượng, phương pháp và đặc điểm nghiên cứu của triết học nói chung và tư tưởng Việt Nam nói riêng, nội dung chính của môn học được chia thành 4 chương dựa vào những bước chuyển biến về mặt tư tưởng của lịch sử dân tộc.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

Thông qua học phần, trang bị chi sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của tư tưởng Việt Nam từ buổi đầu dựng nước đến nửa đầu thế kỷ XX; hiểu được những tư tưởng cơ bản nhất về thế giới quan và nhân sinh quan của người Việt; đồng thời nắm được các tư tưởng về tư tưởng chính trị - xã hội, đường lối trị nước, về chuẩn mực đạo đức của con người. Đồng thời, sinh viên phân tích được những giá trị và hạn chế trong tư tưởng của người Việt để từ đó có thể ứng dụng trong việc nghiên cứu và giải thích các vấn đề chính trị - xã hội hiện nay ở Việt Nam.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng được các kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của tư tưởng Việt Nam từ buổi đầu dựng nước đến nửa đầu thế kỷ XX vào nghiên cứu thế giới quan và nhân sinh quan của người Việt.	1.3	3
5.1.2	Phân tích được những giá trị và hạn chế trong tư tưởng của người Việt để từ đó có thể ứng dụng trong việc nghiên cứu và giải thích các vấn đề chính trị - xã hội hiện nay ở Việt Nam.	1.4	4
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Sử dụng các nguồn tư liệu vào phục vụ việc học tập và nghiên cứu học phần Lịch sử tư tưởng Việt Nam.	2.1	2

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.2.	Chuẩn xác trong tổng hợp, phân tích, đánh giá những tư tưởng triết học, chính trị của con người Việt Nam.	2.2	3
5.2.3	Thành thạo trong làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.	2.7	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tổ chức làm việc độc lập và làm việc theo nhóm	3.2	4
5.3.2	Thực hiện được việc tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và bảo vệ được quan điểm cá nhân về những giá trị và hạn chế mang tính chuyên môn trong nghiên cứu lịch sử tư tưởng Việt Nam.	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương Mở đầu: Đối tượng, phương pháp, đặc điểm nghiên cứu của Lịch sử tư tưởng Việt Nam 1. Đối tượng, phương pháp và đặc điểm nghiên cứu của Triết học 1.1. Đối tượng nghiên cứu của triết học 1.2. Phương pháp nghiên cứu của triết học 1.3. Đặc điểm nghiên cứu của triết học 2. Đối tượng, phương pháp và đặc điểm nghiên cứu của Lịch sử tư tưởng Việt Nam 2.1. Đối tượng nghiên cứu của lịch sử tư tưởng Việt Nam 2.2. Phương pháp nghiên cứu của lịch sử tư tưởng Việt Nam 2.3. Đặc điểm nghiên cứu và phân kỳ của lịch sử tư tưởng Việt Nam	2	5.1 5.2 5.3	- GV thuyết trình, nêu vấn đề	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên.	
Chương 1: Tư tưởng Việt Nam từ buổi đầu đến thời kỳ dựng nước 1. Đặc điểm kinh tế - xã hội 1.1. Đặc điểm kinh tế 1.2. Đặc điểm chính trị - xã hội 2. Tư tưởng Việt Nam thời kỳ tiền sơ sử đến	3	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
buổi đầu dựng nước 2.1. Tư tưởng của người Việt thời kỳ tiền, sơ sử 2.2. Tư tưởng của người Việt thời kỳ Văn Lang – Âu Lạc					
Chương 2: Tư tưởng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc (179^{trCN} – 938) 1. Tình hình kinh tế - xã hội 1.1. Đặc điểm kinh tế 1.2. Đặc điểm chính trị - xã hội 2. Những đặc điểm cơ bản của tư tưởng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc 2.1. Khái quát tư tưởng Việt Nam thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc 2.2. Hán hóa và xu hướng chống Hán hóa thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc	4	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp
Chương 3: Tư tưởng Việt Nam thời kỳ hình thành, củng cố quốc gia phong kiến độc lập (từ thế kỷ X đến đầu thế kỷ XIX) 1. Đặc điểm kinh tế - xã hội 1.1. Đặc điểm lịch sử 1.2. Đặc điểm kinh tế, chính trị - xã hội 2. Đặc điểm tư tưởng tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ X đến đầu thế kỷ XIX 2.1. Tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XIV 2.2. Tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XV đến nửa đầu thế kỷ XVI 2.3. Tư tưởng Việt Nam từ nửa cuối thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII 3. Giới thiệu một số nhà tư tưởng tiêu biểu 3.1. Lý Công Uân 3.2. Trần Nhân Tông 3.3. Trần Hưng Đạo 3.4. Hồ Quý Ly	12	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
3.5. Nguyễn Trãi 3.6. Lê Thánh Tông 3.7. Nguyễn Bình Khiêm 3.8. Lê Quý Đôn 3.9. Ngô Thời Nhậm					
Chương 4: Tư tưởng Việt Nam từ nửa cuối thế kỷ XIX đến nửa đầu thế kỷ XX 1. Đặc điểm kinh tế - xã hội 1.1. Đặc điểm lịch sử 1.2. Đặc điểm kinh tế, chính trị - xã hội 2. Đặc điểm tư tưởng tư tưởng Việt Nam từ nửa cuối thế kỷ XIX đến nửa đầu thế kỷ XX 2.1. Khái quát tư tưởng Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX 2.2. Khuynh hướng canh tân đất nước nửa cuối thế kỷ XIX 2.3. Khuynh hướng dân chủ tư sản đầu thế kỷ XX 3. Giới thiệu một số nhà tư tưởng tiêu biểu 3.1. Minh Mệnh 3.2. Nguyễn Trường Tộ 3.3. Phan Bội Châu 3.4. Phan Châu Trinh	9	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Tài Thư (c.b)	Lịch sử tư tưởng Việt Nam, Tập 1	1997	Khoa học xã hội	Trung tâm TTTV Lê Vũ Hùng	X	
2	Lê Sỹ Thắng	Lịch sử tư tưởng Việt Nam, Tập 2	1999	Khoa học xã hội	Trung tâm TTTV Lê Vũ Hùng	X	
3	Doãn Chính (c.b)	Lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam: Từ thời kỳ dựng nước đến đầu thế kỷ XX	2013	CTQG	Trung tâm TTTV Lê Vũ Hùng		X

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
4	Nguyễn Hùng Hậu	Đại cương Lịch sử triết học Việt Nam	2010	CTQG	Trung tâm TTTV Lê Vũ Hùng		X
5	Trần Ngọc Vương (giới thiệu và tuyển chọn)	Trần Đình Hượu tuyển tập - Tập 1: Những vấn đề triết học và lịch sử tư tưởng	2007	Giáo dục	Trung tâm TTTV Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. Đọc tài liệu và chuẩn bị bài đầy đủ trước khi lên lớp, chủ động, tích cực trong giờ học;

8.2. Chuẩn bị bài thảo luận theo yêu cầu của giảng viên;

8.3. Đi học đúng giờ, không nói chuyện, làm việc riêng trong giờ học;

8.4. Để điện thoại ở chế độ im lặng, không sử dụng điện thoại vào việc riêng;

8.5. Sinh viên nghỉ học quá 20% số tiết sẽ không được thi kết thúc học phần; Nghỉ học do ốm hoặc có việc đột xuất phải báo cho giảng viên, nếu sinh viên tự nghỉ học thì giảng viên sẽ không giải quyết các vấn đề phát sinh.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	- Số tiết tham dự học/tổng số tiết (45/45 tiết) - Có ý thức học tập và xây dựng bài học	5.3	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Theo sinh hoạt của giảng viên đầu học phần	5.1 5.2 5.3	20%
3	Thảo luận nhóm	Theo sinh hoạt của giảng viên đầu học phần	5.1 5.2 5.3	20%
4	Thi tự luận kết thúc môn học	- Hình thức thi: tự luận hoặc vấn đáp; - Điều kiện dự thi: tham dự ít nhất 80% tiết lý thuyết, hoàn thành tự học và bài tập cá nhân theo quy định của giảng viên; - Bắt buộc dự thi; - Nội dung tất cả các chương.	5.1 5.2 5.3	50%

6.1.48. Dân tộc học và chính sách dân tộc**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Dân tộc học và chính sách dân tộc ở Việt Nam

Mã lớp học phần:

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: 30

Học phần điều kiện:

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: Nguyễn Thuận Quý

Chức danh, học vị: GVC, TS

Điện thoại: 0939955022

E-mail: ntquy@dtthu.edu.vn

Đơn vị: Trung tâm Bồi dưỡng Nhà giáo

3. Tổng quan về học phần

Môn học nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về những vấn đề chung của dân tộc học; Những kiến thức về chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

4. Mục tiêu học phần

Hiểu những vấn đề chung của dân tộc học như: Khái niệm, đối tượng, phương pháp, đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của dân tộc học; tộc người, quan hệ tộc người; các tộc người ở Việt Nam.

Nắm vững những kiến thức về chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Từ cơ sở lý luận đến thực tiễn và các nguyên tắc cơ bản để xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Sinh viên giải thích được các khái niệm cơ bản trong dân tộc học: Quốc gia dân tộc, tộc người, văn hóa tộc người, các tiêu chí của tộc người, mối quan hệ tộc người	1.3	4
5.1.2	Biết được quá trình hình thành quốc gia dân tộc và tộc người trên thế giới và ở Việt Nam	1.3	4
5.1.3	Hiểu và nắm được đặc điểm của cộng đồng dân tộc Việt Nam; đặc điểm của các tộc người ở Việt Nam	1.3	4
5.1.4	Hiểu và nắm được một số chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc giải quyết các vấn đề mà các dân tộc đang đối mặt.	1.3	4
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Sinh viên có khả năng phân biệt các tiêu chí xác định tộc người, phân biệt được nội hàm các khái niệm về dân tộc học	2.6	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.2	Hiểu và biết phân tích các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc áp dụng giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong thực tế ở các dân tộc Việt Nam.	2.8	3
5.2.3	Tôn trọng tính đa dạng tộc người trên thế giới và Việt Nam; thừa nhận đặc điểm của cộng đồng dân tộc Việt Nam; đặc điểm của các tộc người ở Việt Nam.	2.9	5
5.2.4	Biết trân trọng những thành tựu chính sách dân tộc, xác định rõ thời cơ và thách thức cũng như những vấn đề đặt ra cho chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta	2.9	5
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Nâng cao nhận thức về chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta	3.1	3
5.3.2	Biết nghiên cứu điển dã dân tộc học	3.1	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Những vấn đề chung về dân tộc 1.1. Các khái niệm về dân tộc 1.2. Quan điểm về vấn đề dân tộc 1.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh với vấn đề dân tộc. 1.4. Tiêu chí xác định một quốc gia dân tộc và một tộc người	6	5.1.1 5.2.1	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề	- Nghiên cứu trước các tài liệu - Chuẩn bị những nội dung theo từng chủ đề.	Cá nhân
Chương 2. Cộng đồng quốc gia – dân tộc Việt Nam 2.1. Quá trình hình thành và phát triển cộng đồng dân tộc Việt Nam 2.2. Đặc điểm của cộng đồng dân tộc Việt Nam 2.3. Đặc điểm của các tộc người ở Việt Nam	8	5.1.2 5.1.3 5.2.3	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề	- Nghiên cứu trước các tài liệu - Chuẩn bị những nội dung theo từng chủ đề.	Nhóm
Chương 3: Chính sách dân tộc ở Việt Nam 3.1. Chính sách đối với dân tộc của nhà nước phong kiến Việt Nam 3.2. Quan điểm và chính sách của Nhà nước Việt Nam thời Việt Nam dân chủ cộng hoà 3.3. Chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với các dân tộc từ sau thống nhất đất	8	5.1.4 5.2.2 5.2.4	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề	- Nghiên cứu trước các tài liệu - Chuẩn bị những nội dung theo từng chủ đề.	Nhóm

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
nước năm 1975 3.4. Những chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội đối với các dân tộc ở Việt Nam.					
Chương 4: Thành tựu và hạn chế , thời cơ và thách thức đối với chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước 4.1. Thành tựu và hạn chế của chính sách dân tộc ở Việt Nam 4.2. Thời cơ và thách thức đối với chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước 4.3. Những vấn đề đặt ra trong chính sách dân tộc ở Việt Nam	8	5.2.2 5.2.4 5.3.1 5.3.2	- GV thuyết trình, đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, thảo luận các vấn đề	- Nghiên cứu trước các tài liệu. Chuẩn bị những nội dung theo từng chủ đề.	Cá nhân

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

- Thực tế dân tộc học: Thông qua điền dã dân tộc học, sinh viên hiểu hơn những vấn đề lý thuyết đã được học trên lớp
- Được cụ thể bằng kế hoạch thực tế hàng năm. Thời gian thực tế là 03 ngày, địa điểm thực tế là cộng đồng các dân tộc.
- Sản phẩm: Là 01 bản báo cáo theo mẫu trong kế hoạch thực tế.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	GS.Đặng Nghiêm Vạn	Cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam đa tộc người	2009	ĐHQG TP.HCM	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Lê Sĩ Giáo (chủ biên)	Dân tộc học đại cương	2010	Giáo dục	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Phan Hữu Dật	Dân tộc học và nhân học ở Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa	2018	Đại học quốc gia Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Phan Hữu Dật	Một số vấn đề về dân tộc học Việt Nam	2018	Đại học Quốc gia Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. Đi học đúng giờ, đầy đủ (số tiết nghỉ không vượt quá quy định 20% tổng số tiết), sinh viên nghỉ do ốm đau hoặc việc đột xuất vẫn tính vào 20% số tiết được nghỉ, sinh viên nghỉ quá 20% số tiết sẽ không được tham gia thi kết thúc môn.

8.2. Chuẩn bị, đọc tài liệu trước khi lên lớp.

8.3. Làm bài tập, tham gia thảo luận theo quy định.

8.4. Tham gia phát biểu ý kiến, xây dựng bài trong giờ học.

8.5. Không làm việc riêng, không sử dụng điện thoại trong giờ học.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
01	Đánh giá chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết (30/30 tiết)	4.1; 4.3	10%
02	Điểm bài tập nhóm	Thuyết trình đề tài theo nội dung các chương	4.1; 4.2; 4.3	30%
03	Thi kết thúc học phần Hoặc nếu kế hoạch thực tế được duyệt hàng năm	* Nếu thi kết thúc học phần: - Thi tự luận, được sử dụng tài liệu - Điều kiện dự thi: tham dự ít nhất 80% tiết lý thuyết, hoàn thành tự học và bài tập nhóm theo quy định. * Nếu kế hoạch thực tế được duyệt hàng năm thì bài thu hoạch thực tế thay thế cho thi kết thúc học phần	4.1; 4.2; 4.3	60%

6.1.49. Logic biện chứng**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Logic biện chứng

Mã lớp học phần: PO4108

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: 30/00/60

Học phần điều kiện: Logic hình thức (PO4009)

Học kỳ: 2

Năm học: 2024 – 2025

2. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: PHẠM ĐÌNH NGHIỆM

Chức danh, học vị: PGS, TS

Điện thoại:

E-mail:

Đơn vị: Trường Đại học Sài Gòn

3. Tổng quan về học phần

Học phần nghiên cứu các hình thức và quy luật của tư duy biện chứng, nhằm đảm bảo tư duy đúng đắn, linh hoạt. Trọng tâm nghiên cứu là các nguyên tắc của tư duy biện chứng và các phương pháp xem xét vấn đề. Môn học có bao gồm phần xem xét, so sánh quan điểm của một số trường phái triết học phương Tây hiện đại với quan điểm mác-xít trong vấn đề nhận thức.

4. Mục tiêu học phần

Trang bị kiến thức về các hình thức và quy luật của tư duy biện chứng, các nguyên tắc và phương pháp của logic biện chứng, hiểu sâu sắc hơn các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về phép biện chứng và nhận thức biện chứng.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Phân tích các kiến thức cơ bản về các hình thức và quy luật của tư duy biện chứng, các nguyên tắc và phương pháp của logic biện chứng, hiểu sâu sắc hơn các quan điểm của chủ nghĩa Mác về phép biện chứng và nhận thức biện chứng.	1.3	4
5.1.2	Đánh giá được các nguyên tắc của logic biện chứng trong suy nghĩ, tranh luận, trình bày ý kiến; rèn luyện kỹ năng sử dụng các phương pháp xem xét vấn đề; rèn luyện kỹ năng tư duy phân biện.	1.4	5
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Sử dụng được các nguồn tư liệu vào phục vụ việc học tập và nghiên cứu học phần Logic biện chứng	2.1	2
5.2.2	Thành thạo trong việc sử dụng kiến thức logic biện chứng vào học tập các học phần liên quan.	2.3	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.3	Thành thạo trong làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.	2.7	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tổ chức làm việc độc lập và làm việc theo nhóm	3.2	4
5.3.2	Tổ chức được việc tự định hướng, tự lập kế hoạch trong lập luận, chứng minh, bác bỏ; tôn trọng tư suy chính xác, chặt chẽ, sáng tạo.	3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Đối tượng nghiên cứu của logic biện chứng 1.1. Logic biện chứng – khoa học về tư duy biện chứng 1.1.1. Các quy luật biện chứng của nhận thức 1.1.2. Định nghĩa logic biện chứng 1.2. Logic biện chứng và logic hình thức Quan hệ giữa logic biện chứng, phép biện chứng và lý luận nhận thức 1.2.1. Logic hình thức và logic biện chứng 1.2.2. Quan hệ giữa logic biện chứng, phép biện chứng và lý luận nhận thức 1.3. Lược sử logic biện chứng 1.3.1. Logic biện chứng trước Mác 1.3.2. Sự phát triển của Logic biện chứng mácxít 1.4. Phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu logic biện chứng 1.4.1. Phương pháp nghiên cứu logic biện chứng 1.4.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu logic biện chứng	6	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp
Chương 2. Các nguyên tắc cơ bản của logic biện chứng 2.1. Nguyên tắc khách quan 2.1.1. Nội dung 2.1.2. Một số khó khăn khi đảm bảo tính khách quan 2.1.3. Các phương pháp nâng cao tính khách quan 2.1.4. So sánh quan điểm của chủ nghĩa Mác và một số học thuyết khác về nguyên tắc khách quan	8	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.2. Nguyên tắc toàn diện 2.2.1. Nội dung 2.2.2. Một số khó khăn khi đảm bảo tính toàn diện 2.2.3. Các phương pháp nâng cao tính toàn diện 2.2.4. So sánh quan điểm của chủ nghĩa Mác và một số học thuyết khác về nguyên tắc toàn diện 2.2.5. Một số mô hình xem xét đối tượng đảm bảo tính toàn diện 2.3. Nguyên tắc mâu thuẫn 2.3.1. Sự tồn tại của mâu thuẫn biện chứng trong nhận thức 2.3.2. Nguồn gốc của mâu thuẫn biện chứng trong nhận thức 2.3.3. Các nhóm mâu thuẫn biện chứng trong nhận thức 2.3.4. Phương pháp nhận thức mâu thuẫn 2.4. Nguyên tắc lịch sử cụ thể 2.4.1. Nội dung 2.4.2. Một số khó khăn khi đảm bảo nguyên tắc lịch sử cụ thể 2.4.3. Các phương pháp đảm bảo nguyên tắc lịch sử cụ thể 2.4.4. So sánh quan điểm của chủ nghĩa Mác và một số học thuyết khác về nguyên tắc lịch sử cụ thể					
Chương 3. Các phương pháp nhận thức biện chứng 3.1. Phương pháp phân tích 3.1.1. Nội dung 3.1.2. Đặc điểm 3.1.3. Ứng dụng 3.2. Phương pháp tổng hợp 3.2.1. Nội dung 3.2.2. Đặc điểm 3.2.3. Ứng dụng 3.3. Phương pháp lịch sử 3.3.1. Nội dung 3.3.2. Đặc điểm 3.3.3. Ứng dụng 3.4. Phương pháp logic 3.4.1. Nội dung 3.4.2. Đặc điểm 3.4.3. Ứng dụng 3.5. Kết hợp phương pháp lịch sử và phương pháp logic 3.5.1. Sự cần thiết 3.5.2. Cách kết hợp 3.5.3. Ứng dụng 3.6. Phương pháp đi từ trừu tượng đến cụ thể 3.6.1. Cái cụ thể và cái trừu tượng 3.6.2. Đi từ trừu tượng đến cụ thể 3.6.3. Ứng dụng	8	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
3.7. Phương pháp phân tích hệ thống 3.7.1. Khái niệm hệ thống 3.7.2. Nội dung phương pháp phân tích hệ thống 3.7.3. Ứng dụng					
Chương 4. Chân lý 4.1. Các quan niệm về chân lý 4.1.1. Quan niệm chủ quan 4.1.2. Quan niệm của chân lý phù hợp 4.1.3. Quan niệm chân lý tương hợp 4.1.4. Quan niệm chân lý của chủ nghĩa thực dụng 4.1.5. Quan niệm chân lý của chủ nghĩa hậu hiện đại 4.2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về chân lý 4.2.1. Nội dung 4.2.2. Đặc điểm, ý nghĩa 4.3. Các loại chân lý 4.3.1. Chân lý tương đối và chân lý tuyệt đối 4.3.2. Chân lý logic và chân lý sự kiện 4.3.3. Chân lý phân tích và chân lý tổng hợp 4.4. Nhận thức chân lý	8	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp	Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan theo giới thiệu của giảng viên và thực hiện các yêu cầu được giao.	Báo cáo trên lớp

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	M.M.Rôdentan	<i>Nguyên lý logic biện chứng</i>	2015	CTQG – ST	Trung tâm TTTV Lê Vũ Hùng	X	
2	Nguyễn Quang Điền, Bùi Văn Mưa	<i>Logic chứng</i>	2001	Giáo dục	Trung tâm TTTV Lê Vũ Hùng	X	
3	C.Mác và Ph.Ăngghen	<i>Toàn tập</i>	1995	CTQG-ST	Trung tâm TTTV Lê Vũ Hùng		X
4	V.I.Lênin	<i>Toàn tập</i>	2006	CTQG-ST	Trung tâm TTTV Lê Vũ Hùng		X
5	E.V.Ilenkov	<i>Logic chứng</i>	2003	VHTT	Trung tâm TTTV Lê Vũ Hùng		X

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
6	Đ.I.Rôdenbe	<i>Giới thiệu quyển I bộ Tư bản của C.Mác</i>	1976	Sự thật	Trung tâm TTTV Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu tham khảo và bài giảng.
- Đi học đúng giờ, đầy đủ, đọc bài giảng và tài liệu trước khi học trên lớp.
- Làm bài tập và tham gia thảo luận đầy đủ theo quy định.
- Thực hiện bài tập lớn đúng thời gian và quy định.

9. Đánh giá kết quả học tập

TT	Điểm thành phần	Quy định	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học 30/30	5.3	10%
2	Điểm thảo luận nhóm	Mỗi nhóm báo cáo 1 lần	5.1 5.2 5.3	15%
3	Điểm bài thực hành	Mỗi người làm 1 bài tập	5.1 5.2 5.3	15%
4	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Kiểm tra viết/50 phút	5.1 5.2 5.3	10%
5	Điểm thi kết thúc học phần	Thi viết/120 phút Tham dự đủ 80% số tiết Bắt buộc	5.1 5.2 5.3	50%

6.1.50. Một số vấn đề giáo dục công dân toàn cầu**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Một số vấn đề về giáo dục công dân toàn cầu

Mã lớp học phần: PO4238

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: 20/10/70

Học phần điều kiện (nếu có):

Học kỳ: 07

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: Trần Quang Thái

Chức danh, học vị: PGS. TS. GVCC

Điện thoại:

E-mail: tqthai@dthu.edu.vn

Đơn vị: Phòng Đào tạo

3. Tổng quan về học phần

Trong một thế giới ngày càng phẳng như ngày nay, mọi thứ đều đan bện, xoắn xuýt, phụ thuộc lẫn nhau như một ngôi nhà chung, con người dân phải thích nghi với một điều kiện mới: toàn cầu hóa, do vậy cần có sự biến đổi về tri thức, tư duy, kỹ năng, giá trị.

4. Mục tiêu học phần

Môn học này cung cấp những nhận thức, kỹ năng tư duy, kỹ năng xã hội giúp cá nhân thích nghi trong một ngôi làng toàn cầu chung.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Nắm vững tầm quan trọng của công dân toàn cầu, các vấn đề toàn cầu, các kỹ năng của công dân toàn cầu.	1.4	5
5.1.2	Vận dụng kinh nghiệm giáo dục công dân toàn cầu của thế giới vào Việt Nam.	1.4	5
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thực hành tư duy phân biện.	2.3	4
5.2.2	Thuyết trình, làm việc nhóm và giao tiếp tốt.	2.7	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Đánh giá các vấn đề toàn cầu.	3.3	5
5.3.2	Tự giác rèn luyện, trang bị các phẩm chất của công dân toàn cầu.	3.1	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	CDR	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Tổng quan 1.1 Bối cảnh xuất hiện 1.2 Tầm quan trọng 1.3. Một số khái niệm chính	02LT	5.1.1;	- GV thuyết trình, nêu vấn đề. - SV nghe trình bày, trả lời các vấn đề.	- Nghiên cứu trước tài liệu [1], [2].	
Chương 2. Những vấn đề toàn cầu 2.1. Môi trường sinh thái 2.2. Chiến tranh 2.3 Kinh tế thương mại 2.4 Bản sắc văn hóa, giá trị 2.5 Bất bình đẳng	06LT+04ThL	5.1.1; 5.2.2; 5.3.1;	- GV thuyết trình, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, thảo luận nhóm các vấn đề.	- Nghiên cứu trước tài liệu [3], [4],[5].	Nhận xét báo cáo thuyết trình nhóm;
Chương 3. Một số kỹ năng của công dân toàn cầu 3.1 Kỹ năng tư duy phản biện 3.2 Kỹ năng thuyết trình 3.3 Kỹ năng làm việc nhóm 3.4 Kỹ năng giao tiếp	08LT+06ThL	5.1.1; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.2;	- GV thuyết trình, nêu vấn đề thảo luận nhóm. - SV nghe trình bày, thảo luận nhóm các vấn đề.	- Nghiên cứu trước tài liệu [6],[7],[8],[9].	Nhận xét báo cáo thuyết trình nhóm; Đánh giá tự luận giữa kỳ;
Chương 4. Dạy học Giáo dục công dân toàn cầu tại một số quốc gia trên thế giới – nội dung, hình thức, phương pháp 4.1 Nội dung 4.2 Hình thức 4.3 Phương pháp 4.4 Một số gợi mở vận dụng ở Việt Nam	04LT	5.1.2;	- GV thuyết trình, nêu vấn đề. - SV nghe trình bày, trả lời các vấn đề.	- Nghiên cứu trước tài liệu [3], [4],[5].	

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Quang Thái	Tài liệu học tập Một số vấn đề về giáo dục công dân toàn cầu	2020	Lưu hành nội bộ		X	
2	UNICEF	Global Citizenship	2013		Internet		X
3	UNESCO	Global Citizenship Education	2014		Internet		X

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
4	Lynn Davies, Clive Harber, Hiromi Yamasita	Global Citizenship Education: The Needs of Teachers and Learners	2005	University of Birmingham	Internet		X
5	UNESCO	Global Citizenship Education – Topics and Learning Objectives	2015		Internet		X
6	Albert Rutherford (Nguyễn Ngọc Anh dịch)	Rèn luyện tư duy phản biện	2019	Nxb. Phụ Nữ	Thư viện	X	
7	Alison Lester (Dương Nhã Văn dịch)	Kỹ năng thuyết trình hiệu quả	2018	Nxb. Lao Động	Thư viện	X	
8	Larry King & Bill Gilbert	Kỹ năng nói chuyện với mọi người ở mọi nơi, mọi lúc	2015	Nxb. Phụ Nữ	Thư viện	X	
9	Jon Gordon (Phạm Lan Anh dịch)	Xây dựng kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả	2019	Nxb. Lao Động	Thư viện	X	

8. Quy định đối với sinh viên

- Tham dự ít nhất 80% số tiết môn học mới được dự thi kết thúc học phần;
- Không sử dụng điện thoại trong giờ học;
- Tham gia làm việc nhóm, không tham gia không được tính điểm;
- Tham gia đầy đủ đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, không tham gia không được tính điểm.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
01	Nhóm thuyết trình	Chương 02, 03	5.1.1; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1;	30%
02	Tự luận giữa kỳ	Chương 01, 02, 03	5.1.1; 5.3.1;	20%
03	Thi tự luận cuối kỳ	Chương 01, 02, 04	5.1.1; 5.1.2; 5.3.2;	50%

6.1.51. Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trung học**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về học phần**

Tên học phần: Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trung học

Mã học phần:

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: 30 tiết

Học phần điều kiện: Giáo dục học trung học

Học kỳ: 5

Năm học: 2021-2022

2. Thông tin chung về giảng viên*Giảng viên 1*

Họ và tên: Nguyễn Kim Chuyên

Chức danh, học vị: GVC - Thạc sĩ

Điện thoại: 0983597075

Email: kchuyendhdt@gmail.com

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

Giảng viên 2

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Hà

Chức danh, học vị: GVC - Tiến sĩ

Điện thoại: 0989 707 323

Email: ntnha@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

Giảng viên 3

Họ và tên: Trần Đại Nghĩa

Chức danh, học vị: GV - Tiến sĩ

Điện thoại: 076 26 26 327

Email: tdnghia@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

Giảng viên 4

Họ và tên: Huỳnh Thị Kiều Trâm

Chức danh, học vị: GV - Thạc sĩ

Điện thoại: 0939.959.133

E-mail: htktram@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

Giảng viên 5

Họ và tên: Huỳnh Mộng Tuyền

Chức danh, học vị: PGS - Tiến sĩ

Điện thoại: 0919 231 707

Email: hmtuyen73dhdt@gmail.com

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Trong năm thứ nhất, SV đã hoàn thành học phần Giáo dục học đại cương và Giáo dục học trung học. Qua đó, SV đã nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động giáo dục đối với sự hình thành và phát triển nhân cách học sinh trung học.

Học phần “*Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTN, HN) cho học sinh trung học*” là sự tiếp nối học phần nói trên. Học phần giúp SV hình thành kiến thức, kỹ năng cơ bản để biết cách tổ chức HĐTN, HN ở trường trung học đạt chất lượng. Học phần gồm có 3 chương: Một số vấn đề chung về HĐTN, HN ở trường trung học, Thiết kế kế hoạch tổ chức HĐTN, HN cho HS trung học và Tổ chức HĐTN, HN cho HS trung học.

4. Mục tiêu học phần

- 4.1. Thao tác kỹ năng thiết kế kế hoạch và tổ chức HĐTN, HN.
 4.2. Thao tác kỹ năng đánh giá kết quả HĐTN, HN.
 4.3. Thao tác kỹ năng thuyết trình, kỹ năng thu thập và xử lý tài liệu.
 4.4. Tích cực trong tự học, tự nghiên cứu và hợp tác làm việc nhóm.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được khái niệm, đặc điểm của HĐTN, HN ở trường trung học	1.2	3
5.1.2	Phân tích được mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung, phương thức tổ chức, loại hình hoạt động, đánh giá kết quả giáo dục trong HĐTN, HN được quy định trong CTGDPT 2018 và vận dụng vào việc thiết kế kế hoạch/tổ chức HĐTN, HN cho HS trung học	1.3	4
5.2. Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thao tác được kỹ năng thiết kế kế hoạch HĐTN, HN; kỹ năng tổ chức HĐTN, HN; kỹ năng đánh giá kết quả tổ chức HĐTN, HN	2.1	2
5.2.2	Chuẩn xác kỹ năng thuyết trình, kỹ năng thu thập và xử lý tài liệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập	2.1	2
5.2.3	Tính cách hóa sự tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập	2.7	4
3. Mức độ tự chủ			
5.3.1	Chuẩn xác tự học, tự nghiên cứu hoặc làm việc theo nhóm, trình bày ý kiến phân biện và bảo vệ quan điểm của bản thân trước nhóm, lớp	3.2	4
5.3.2	Chuẩn xác hướng dẫn/hỗ trợ, giám sát thành viên của nhóm/lớp thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, Tính cách hóa việc nhận trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm	3.2	4
5.3.3	Chuẩn xác đánh giá chất lượng thực hiện hoạt động của bản thân, của thành viên nhóm và của nhóm đối với công việc được giao	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học**6.1. Lý thuyết**

Chương/ chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	HD đánh giá
Chương 1. Một số vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở	2	5.1.1 5.1.2 5.2.2	- Thuyết trình - Nêu và giải quyết vấn đề	- Nghiên cứu bài giảng - Thực hiện báo	# HD 9.3.1

Chương/ chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	HD đánh giá
<p>trường trung học 1.1. Tổng quan về HĐTN trên thế giới và ở Việt Nam 1.1.1. Tổng quan về HĐTN trên thế giới 1.1.2. Tổng quan về HĐTN ở Việt Nam 1.2. Một số khái niệm/phạm trù cơ bản 1.2.1. Trải nghiệm 1.2.2. Giáo dục trải nghiệm 1.2.3. Giáo dục hướng nghiệp 1.3. HĐTN, HN trong CTGDPT 2018 1.3.1. Vai trò, vị trí của HĐTN, HN trong CTGDPT 2018 1.3.2. Đặc điểm HĐTN, HN 1.3.3. Mục tiêu và yêu cầu cần đạt 1.3.4. Nội dung giáo dục và thời lượng giáo dục 1.3.5. Phương thức tổ chức và loại hình hoạt động 1.3.6. Phương tiện giáo dục và các nguồn lực hỗ trợ 1.3.7. Đánh giá kết quả giáo dục</p>		4.2.3 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Vấn đáp - Quan sát /Trình bày trực quan	cáo nhóm - Tham khảo các tài liệu trong mục 6. Tài liệu tham khảo	
<p>Chương 2. Thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS trung học 2.1. Một số vấn đề lý luận cơ bản hỗ trợ cho việc thiết kế kế hoạch tổ chức HĐTN, HN 2.1.1. Xây dựng chủ đề HĐTN, HN 2.1.2. Mục tiêu, yêu cầu đối với kế hoạch tổ chức HĐTN, HN 2.1.3. Hình thức và phương pháp tổ chức HĐTN, HN 2.1.4. Đánh giá kết quả HĐTN, HN 2.2. Quy trình thiết kế kế hoạch tổ chức HĐTN, HN 2.2.1. Đặt tên cho hoạt động (HD) 2.2.2. Xác định mục tiêu HD 2.2.3. Xác định nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức HD 2.2.4. Công tác chuẩn bị cho HD</p>	18	5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2 5.3.3	- Thuyết trình - Nêu và giải quyết vấn đề - Vấn đáp - Quan sát /Trình bày trực quan Luyện tập	- Nghiên cứu bài giảng - Thực hiện báo cáo nhóm - Tham khảo các tài liệu trong mục 6. Tài liệu tham khảo	# HD 9.3.2

Chương/ chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	HD đánh giá
2.2.5. Thiết kế tiến trình HD 2.2.6. Thiết kế hoạt động đánh giá kết quả tổ chức HD 2.2.7. Kiểm tra, điều chỉnh, hoàn thiện kế hoạch tổ chức HD 2.3. Thực hành thiết kế hoạch tổ chức HĐTN, HN cho HS trung học					

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nhóm tác giả: - Nguyễn Kim Chuyên - Nguyễn Thị Ngọc Hà - Trần Đại Nghĩa - Huỳnh Thị Kiều Trâm - Huỳnh Mộng Tuyên (chủ biên)	Bài giảng Tổ chức HĐTN, HN cho học sinh trung học	2022				x
2	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chương trình GDPT HĐTN, HĐTN, HN (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)	2018		Internet		x
3	Bộ Giáo dục & Đào tạo (tài liệu tập huấn)	Kỹ năng xây dựng và tổ chức các HĐTN, HN	2015	Đại học Sư phạm	Thư viện	x	
4	Đinh Thị Kim Thoa (chủ biên)	Hướng dẫn tổ chức HĐTN, HN ở trường THCS theo CTGDPT mới	2018	Đại học sư phạm	Thư viện		x

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
5	Đinh Thị Kim Thoa (chủ biên)	Hướng dẫn tổ chức HĐTN, HN ở trường THPT theo chương trình phổ thông mới		Đại học sư phạm	Thư viện		x
6	Đinh Thị Kim Thoa (chủ biên)	Phương pháp tổ chức HĐTN trong trường tiểu học	2020	Giáo dục Việt Nam	Thư viện		x
7	Đinh Thị Kim Thoa (chủ biên)	HĐTN ở trường tiểu học	2020	Giáo dục Việt Nam	Thư viện		x
8	Nhiều tác giả	Bộ sách giáo khoa HĐTN, HN (lớp 6,7,8,9,10)		Giáo dục	Thư viện		x

8. Quy định đối với sinh viên

- *Nề nếp, tác phong:* 1. Trang phục phù hợp; 2. Đúng giờ, dự lớp đầy đủ (SV vắng mặt phải xin phép GV hoặc có xác nhận của khoa); 3. Không làm việc riêng (nói chuyện, sử dụng điện thoại); 4. Tắt chuông điện thoại.

Học tập: 1. Tham dự lớp theo thời khóa biểu. SV vắng mặt quá 20% số tiết (6 tiết) sẽ không đủ điều kiện tham dự kỳ thi kết thúc môn học; 2. Tích cực, chủ động trong học tập (Đóng góp ý kiến cho bài học, cho các sản phẩm nhóm, Tham gia phản biện trên lớp); 3. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập, Tuân thủ quy định về quyền sở hữu trí tuệ và đạo đức nghiên cứu; 4. Mang theo phương tiện học tập: vở tự học, giáo trình, đề cương chi tiết, đề cương bài giảng; 5. Có mặt trong giờ kiểm tra kết thúc môn học.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Phương pháp/Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Quan sát	Tính kỷ luật	5.2.3, 5.3.1, 5.3.3	0.1
9.2	Checklist	Tính tích cực, chủ động	5.2.3	0.1
9.3	Báo cáo nhóm	- Tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm (được nhóm xác nhận) - Tham gia báo cáo sản phẩm nhóm - Hoàn thành sản phẩm nhóm		0.3
9.3.1	Báo cáo nhóm	Chương 1	5.1.1, 5.1.2, 5.2.2, 5.2.3, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3	

Lần đánh giá	Phương pháp/Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.3.2	Báo cáo nhóm	Chương 2	5.2.1, 5.2.2, 5.2.3, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3	
9.3.3	Báo cáo nhóm	Chương 3	5.2.1, 5.2.2, 5.2.3, 5.3.1, 5.3.2, 5.3.3	
9.4	Thi kết thúc học phần (Tự luận)	- Thi tự luận (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết	5.1.2, 5.2.1, 5.3.1	0.5



6.1.52. Thực tế chính trị - xã hội**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Thực tế chính trị - xã hội

Mã lớp học phần:

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: (0/30/60)

Học phần điều kiện:

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

Họ tên: Nguyễn Thị Hồng Vân

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Điện thoại: 0938. 249. 639

Email: nthvan@dthu.edu.vn

Đơn vị công tác: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

- Học phần bao gồm những kiến thức tổng quan qua tiếp cận các di tích lịch sử, cách mạng, văn hóa của dân tộc.

4. Mục tiêu học phần/ Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.1 Kiến thức			
4.1.1	Đánh giá về thực tế lịch sử đấu tranh cách mạng, truyền thống văn hóa của dân tộc, góp phần nâng cao kiến thức chuyên môn, nâng cao chất lượng đào tạo.	1.4	5
4.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
4.2.1	Thành thạo việc nghiên cứu thực tế các địa danh, di tích lịch sử, văn hóa của đất nước.	2.3	4
4.2.2	Phân tích, nhận xét, tổng hợp tư liệu. Viết báo cáo tiểu luận.	2.7	4
4.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
4.3.1	Làm việc độc lập, chịu trách nhiệm cá nhân.	3.2	4
4.3.2	Thực hiện được đưa ra và bảo vệ quan điểm cá nhân trong báo cáo.	3.3	5

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học**5.1. Lý thuyết**

5.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
Chương 1. CHUẨN BỊ KẾ HOẠCH THỰC TẾ CHUYÊN MÔN 1.1. Giới thiệu nội dung mục tiêu của kế hoạch thực tế chuyên môn 1.2. Phổ biến hành trình, nội dung và ý nghĩa các điểm đến 1.3. Hướng dẫn chuẩn bị kế hoạch ghi chép, thu thập tài liệu	5	5.1	- GV hướng dẫn SV tìm hiểu kiến thức lịch sử văn hóa các di tích ở miền Đông Nam Bộ. - SV tìm hiểu tài liệu trước ở nhà, lên lớp kết hợp trao đổi các vấn đề liên quan đến công tác chuẩn bị thực tế chuyên môn.	- Đọc các tài liệu gợi ý và các tài liệu liên quan.
Chương 2. NỘI DUNG CỦA MÔN HỌC 2.1. Khởi hành tham quan thực tế các di tích lịch sử tại Thành phố Hồ Chí Minh 2.1.1. Di tích Lịch sử Bến Nhà Rồng 2.1.2. Di tích lịch sử Dinh Độc lập 2.1.3. Di tích Bảo tàng chứng tích chiến tranh thành phố 2.1.4. Di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi 2.1.5. Di tích Lịch sử đền thờ Bến Dược 2.3. Tham quan thực tế các di tích lịch sử, tín ngưỡng, văn hóa ở Bình Thuận 2.3.1. Di tích Lịch sử Trường Dục Thanh 2.3.2. Bảo tàng Hồ Chí Minh 2.3.3. Khu danh thắng Đồi Hồng 2.3.4. Tháp Po sa nư 2.3.5. Đình Vạn Thủy Tú	20	5.1; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1; 5.3.2	- GV hướng dẫn phụ trách đi chuyển SV đến các địa điểm thực tế, nhắc nhở SV những việc được làm và không được làm trong quá trình thực tế chuyên môn. - SV tuân thủ các quy định đề ra trong quá trình thực tế, có thắc mắc thì trao đổi trực tiếp với GV phụ trách đoàn.	-Tham khảo các tài liệu GV gợi ý trong đề cương [1,2,3,4] và các tài liệu liên quan. - Nghe báo cáo viên thuyết minh ở các di tích; ghi chép, sưu tầm tư liệu
Viết tiểu luận	5	5.2.2		SV viết tiểu luận sau chuyến đi thực tế theo quy định

6. Tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Internet	http://diadaocuchi.com.vn/			website		X
2	Internet	http://svhtt.hochiminhcity.gov.vn			Website		X
3	Internet	www.hochiminhcity.gov.vn/			Website		X
4	Internet	http://www.binhthuan.com			Website		X

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
5	Các báo cáo viên, tranh ảnh các di tích	Các thuyết minh, hình ảnh, tư liệu ở các di tích			Báo cáo viên		X

7. Tài liệu học tập

8. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên tham gia đầy đủ, đúng giờ các buổi thực tế chuyên môn theo kế hoạch.
- Tinh thần, thái độ nghiêm túc trong quá trình thực tế (đọc tài liệu, nghe thuyết trình, thảo luận nhóm...)
- Sinh viên làm bài tiểu luận theo quy định.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Chuyên cần	- SV tham gia đầy đủ, đúng giờ các buổi thực tế chuyên môn theo kế hoạch. - Tinh thần, thái độ nghiêm túc trong quá trình thực tế (chuẩn bị bài, nghe thuyết trình, thảo luận nhóm...)	5.1; 5.2; 5.3	50%
9.2	Điểm bài tiểu luận	- Sinh viên nộp bài tiểu luận của cá nhân sau chuyến đi thực tế chuyên môn theo quy định.	5.1; 5.2; 5.3	50%

6.1.53. Công tác Đảng và đoàn thể**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Công tác Đảng và đoàn thể

Mã lớp học phần:

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: 30

Học phần điều kiện:

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

Họ và tên: Lê Văn Tùng

Chức danh, học vị: GVC, TS

Điện thoại: 0913163681

E-mail: levantung@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

2.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Hồ Văn Thống

Chức danh, học vị: GVC, TS

Điện thoại:

E-mail: hvthong@dthu.edu.vn

Đơn vị: Lãnh đạo trường

3. Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về công tác Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu Chiến binh Việt Nam.

4. Mục tiêu học phần

Hiểu biết kiến thức và thực hiện được những kỹ năng nghiệp vụ cơ bản về công tác Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Đánh giá được các kiến thức cơ bản về công tác Đảng Cộng sản Việt Nam vào hoạt động nghề nghiệp	1.4	5
5.1.2	Đánh giá được các kiến thức cơ bản về các đoàn thể: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu Chiến binh Việt Nam vào hoạt động nghề nghiệp.	1.4	5

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thao tác tốt các nghiệp vụ công tác Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu Chiến binh Việt Nam.	2.3	4
5.2.2	Tổ chức xây dựng tập thể đoàn kết và hợp tác	2.6	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Thích ứng tốt với môi trường tổ chức, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với tập thể	3.2	4
4.3.2	Hồi đáp tích cực về trách nhiệm trong công việc và cuộc sống	3.1	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Đảng Cộng sản Việt Nam 1.1. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động, 1.2. Tổ chức cơ sở đảng và đảng viên 1.3. Công tác tư tưởng và tổ chức-cán bộ 1.4. Công tác dân vận và giáo dục, rèn luyện 1.5. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ và kiểm tra, giám sát 1.6. Nghiệp vụ công tác Đảng	6	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	Thuyết trình Dạy học hợp tác Dự án	Đọc tài liệu 1, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam	Bài tập cá nhân; Báo cáo nhóm
Chương 2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 2.1. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động 2.2. Cơ cấu tổ chức và các cơ quan 2.3. Nghiệp vụ công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	5	5.12 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	Thuyết trình Dạy học hợp tác	Đọc Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Bài tập cá nhân; Báo cáo nhóm
Chương 3. Liên đoàn lao động Việt Nam 3.1. Chức năng, nhiệm vụ 3.2. Hệ thống tổ chức 3.3. Nghiệp vụ công tác	5	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	Thuyết trình Dự án	Đọc tài liệu 1, Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Luật Công đoàn	Bài tập cá nhân; Báo cáo nhóm

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Công đoàn					
Chương 4. Hội Nông dân Việt Nam 4.1. Chức năng và nhiệm vụ 4.2. Tổ chức và hoạt động 4.3. Nghiệp vụ công tác Hội Nông dân Việt Nam	3	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	Thuyết trình Dự án	Đọc Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam	Bài tập cá nhân; Báo cáo nhóm
Chương 5. Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam 5.1. Nguyên tắc, cơ cấu tổ chức và hoạt động 5.2. Nghiệp vụ công tác Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	5	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	Dạy học hợp tác Dự án	Đọc tài liệu 1, Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Luật Thanh niên	Bài tập cá nhân; Báo cáo nhóm
Chương 6. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 6.1. Tổ chức và hoạt động 6.2. Nghiệp vụ công tác Hội Phụ nữ	3	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	Thuyết trình Dự án	Đọc Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Luật Bảo vệ Phụ nữ và Trẻ em	Bài tập cá nhân; Báo cáo nhóm
Chương 7. Hội Cựu chiến binh Việt Nam 7.1. Tổ chức và hoạt động 7.2. Nghiệp vụ công tác Hội Cựu chiến binh	3	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	Dự án	Đọc Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Pháp lệnh Cựu chiến binh	Bài tập cá nhân; Báo cáo nhóm

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Võ Văn Lộc	Giáo trình Công tác Đảng và đoàn thể trong trường học	2015	GDVN	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Đảng Cộng sản Việt Nam	Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam	2021		dangcongsan.vn	X	
3	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	2021		mattran.org.vn	X	

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
4	Quốc Hội nước CHXHCNVN	Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	2015		<i>quochoi.vn</i>	X	
5	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	Điều lệ Công đoàn	2021		<i>congdoanvietnam.org</i>	X	
6	Quốc Hội nước CHXHCNVN	Luật Công đoàn	2012		<i>quochoi.vn</i>	X	
7	Hội Nông dân Việt Nam	Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam	2021		<i>hoinongdan.org.vn</i>	X	
8	Đoàn TNCSHCM	Điều lệ Đoàn TNCSHCM	2021		<i>doanthanhnien.vn</i>	X	
9	Quốc Hội nước CHXHCNVN	Luật Thanh niên	2020		<i>quochoi.vn</i>	X	
10	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	2021		<i>hoilhpn.org.vn</i>	x	
11	Quốc Hội nước CHXHCNVN	Hiến pháp Nước CHXHCNVN	2013		<i>quochoi.vn</i>	X	
12	Hội Cựu chiến binh Việt Nam	Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam	2021		<i>cuuchienbinh.vn</i>	X	
13	Quốc Hội nước CHXHCNVN	Pháp lệnh Cựu chiến binh và Hội Cựu chiến binh Việt Nam	2005		<i>quochoi.vn</i>	X	

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. Đọc tài liệu và chuẩn bị bài đầy đủ trước khi lên lớp, Chủ động, tích cực trong giờ học

8.2. Chuẩn bị bài thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.

8.3. Đi học đúng giờ, không nói chuyện, làm việc riêng trong giờ học

8.4. Để điện thoại ở chế độ im lặng, không sử dụng điện thoại vào việc riêng

8.5. Sinh viên nghỉ học quá 20% số tiết sẽ không được thi kết thúc học phần; Nghỉ học do ốm hoặc có việc đột xuất phải báo cho giảng viên, nếu sinh viên tự nghỉ học thì giảng viên sẽ không giải quyết các vấn đề phát sinh.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	Thực hiện đầy đủ các quy định đối với sinh viên	5.3.1	10%
2	Thuyết trình cá nhân 1	Chương 1	5.1.1; 5.2.1; 5.2.2. 5.3.1; 5.3.2	15%
3	Báo cáo nhóm	Chương 2, 4, 6, 7	5.1.1; 5.2.1; 5.2.2. 5.3.1; 5.3.2	10%
4	Thuyết trình cá nhân 2	Chương 3, 5	5.1.1; 5.2.1; 5.2.2. 5.3.1; 5.3.2	15%
5	Trình diễn kỹ năng	- Bắt buộc dự thi; - Nội dung: tất cả các chương	5.1.1; 5.2.1; 5.2.2. 5.3.1; 5.3.2	50%

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.1	Sinh viên biết cách thực hiện các kỹ năng cơ bản, chủ nhiệm lớp và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo yêu cầu của người giáo viên.	2.5	3
5.2.2	Sinh viên có ý thức rèn luyện các kỹ năng dạy học cơ bản theo định hướng phát triển năng lực người học	2.2	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên biết vận dụng linh hoạt các kỹ năng dạy học vào trong quá trình dạy học.	3.2	3
5.3.2	SV biết đánh giá kết quả các kỹ năng dạy học của bản thân và của người khác.	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Rèn luyện các kỹ năng dạy học cơ bản 1.1. Giới thiệu vai trò, mục đích yêu cầu, phương pháp rèn luyện kỹ năng dạy học cơ bản, 1.2. SV thực hành rèn luyện các kỹ năng dạy học cơ bản	0/30/30	5.1.1; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1; 5.3.2;.	Thuyết trình, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm ...	- SV đọc [1]; [2] - SV Thực trên lớp và tự thực hành kỹ năng nói theo hướng dẫn GV	Làm việc cá nhân, nhóm
Chương 2. Rèn luyện kỹ năng chủ nhiệm lớp và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo 2.1. Giới thiệu vai trò, mục đích yêu cầu, phương pháp rèn luyện kỹ năng chủ nhiệm lớp và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. 2.2. SV thực hành rèn kỹ năng chủ nhiệm lớp và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.	0/30/30	5.1.2; 5.1.3; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1; 5.3.2	Thuyết trình, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm ... Thực hành	- SV đọc [1]; [2] - SV Thực trên lớp và tự thực hành kỹ năng viết và vẽ bảng theo hướng dẫn GV	Làm việc cá nhân, nhóm

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
11.	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chương trình tổng thể môn GD CD 2018	2018		GV		X

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chương trình tổng thể hoạt động trải nghiệm sáng tạo	2018		GV		X
2	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Sách Giáo khoa GDCD lớp 10, 11, 12	2012	Giáo dục	Thư viện ĐHĐT	X	
	Nguyễn Thanh Bình	Một số vấn đề trong công tác chủ nhiệm ở trường phổ thông hiện nay	2011	ĐHSP	Thư viện ĐHĐT	X	
3	Phạm Trung Thanh và Nguyễn Thị Lý	Rèn nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	2003	ĐHSP	Thư viện ĐHĐT	X	
	Huỳnh Mộng Tuyền	Bồi dưỡng năng lực ngoài giờ lên lớp cho sinh viên cao đẳng sư phạm.	2009	Luận án Tiến sĩ	Thư viện ĐHĐT		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên nghe giảng, thực hành rèn luyện các kỹ năng trong học phần
- Sinh viên vắng quá số tiết theo quy chế của nhà trường sẽ không được đánh giá kết thúc môn học.
- Sinh viên đi học đầy đủ, hoạt động tích cực sẽ được cộng điểm kiểm tra học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1 (Điểm Thực hành đánh giá cuối học phần)	Thực hành cá nhân	Thực hành các kỹ năng dạy học cơ bản.	5.1;5.2; 5.3	100%

6.1.55. Rèn luyện NVSPTX 2**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2
- Mã học phần: PO4402N
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết tín chỉ: 60 (00/60/60)
- Học phần điều kiện: Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1 (PO4401N)
- Học kỳ
- Năm học: 2021-2022

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Nguyễn Đình Cường
- Học vị: Thạc sĩ
- Đơn vị công tác: Khoa SP Khoa học xã hội
- Trường ĐH Đồng Tháp
- Điện thoại: 0907425406
- Email: ndcuonght@gmail.com

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Thị Lệ Hoa
- Học vị: ThS, GVC.
- Đơn vị công tác: Khoa SP Khoa học xã hội
- Trường ĐH Đồng Tháp
- Điện thoại: 0906959783
- Email: lethilehoadhdt@gmail.com

3. Tổng quan về học phần

- Học phần cung cấp cho SV những kiến thức về vai trò, mục đích yêu cầu, phương pháp xử lý tình huống sư phạm và SV thực hành xử lý tình huống sư phạm chuyên ngành.
- Hướng dẫn phương pháp thiết kế và thực hành giảng dạy môn GD CD đối với Sinh viên

4. Mục tiêu học phần

- SV làm chủ được các tình huống sư phạm trong hoạt động chuyên môn của bản thân.
- SV làm chủ được giáo án trong hoạt động chuyên môn của bản thân

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	SV nắm vững về vai trò, mục đích, yêu cầu, phương pháp xử lý tình huống sư phạm và vận dụng, phân tích cách tiếp cận và xử lý tình huống sư phạm trong hoạt động bộ môn	1.3	4
5.1.2	SV nắm vững phương pháp thiết kế bài giảng, phương pháp tổ chức dạy học và vận dụng có hiệu quả trong hoạt động nghề nghiệp của bản thân.	1.3	4
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	SV căn chuẩn xác khi phân tích đánh giá về vai trò, mục đích yêu cầu, phương pháp xử lý tình huống sư phạm	2.2	3
5.2.2	SV thành thạo khi vận dụng những kiến thức đã học để xử lý tình huống sư phạm trong dạy học	2.3	4
5.2.3	SV thiết kế và tổ chức dạy học được môn GD CD trong hoạt động nghề nghiệp	2.4	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	SV có ý thức, thái độ tích cực, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hành xử lý tình huống sư phạm gắn với hoạt động nghề nghiệp	3.1	3
5.3.2	SV có khả năng thiết kế bài giảng và tổ chức dạy học trên lớp trong chương trình môn GDCD	3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

6.2. Thực hành

Chương/chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV
Chương 1: Giới thiệu về vai trò, mục đích yêu cầu, phương pháp xử lý tình huống sư phạm	04	5.1; 5.2; 5.3	Thuyết trình, làm việc nhóm, thực hành...	- SV đọc: [1], [2], [3] và làm sáng tỏ về vai trò, mục đích yêu cầu trong xử lý tình huống sư phạm thường gặp trong công việc
Chương 2: Thực hành xử lý tình huống sư phạm	26	5.1; 5.2; 5.3	Thuyết trình, làm việc nhóm, thực hành...	- SV đọc: [1], [2], [3] và thực hành xử lý tình huống sư phạm theo yêu cầu
Chương 3: Phương pháp thiết kế bài giảng môn GDCD 1.1. Giới thiệu về vai trò, mục đích yêu cầu phương pháp thiết kế bài giảng môn GDCD 1.2. Hướng dẫn một số vấn đề về tổ chức dạy học môn GDCD 1.3. Sinh viên tập rèn luyện thiết kế bài giảng môn GDCD	04	5.1; 5.2; 5.3	Thuyết trình, trực quan, làm việc nhóm, thực hành...	- SV đọc: [4], [5], [6], [7], [8] và thực hành kỹ năng thiết kế bài giảng theo yêu cầu
Chương 4: Thiết kế bài giảng và thực hành giảng dạy môn GDCD 2.1. Thực hành thiết kế bài giảng môn GDCD 2.2. Thực hành giảng dạy môn GDCD	26	5.1; 5.2; 5.3	Thuyết trình, trực quan, làm việc nhóm, thực hành...	- SV đọc: [4], [5], [6], [7], [8] và thực hành kỹ năng thiết kế bài giảng theo yêu cầu

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phạm Trung Thanh và Nguyễn Thị Lý,	Rèn nghiệp nghiệp vụ sư phạm thường xuyên,	2003	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
2	Bùi Thị Mùi	Tình huống sư phạm trong công tác giáo dục học sinh trung học phổ thông,	2013	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
3	Bộ Nội Vụ	Thông tư 01/2011/TT-BNV hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính	2011		TTHL Lê Vũ Hùng		X

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
4	P GS.TS Vương Tất Đạt (chủ biên)	Phương pháp giảng dạy Giáo dục công dân ở trường THPT	1994	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
5	Phạm Trung Thanh và Nguyễn Thị Lý	Rèn nghiệp nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	2003	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
6	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sách giáo khoa GDCD	2016		TTHL Lê Vũ Hùng		X
7	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sách giáo viên GDCD	2016		TTHL Lê Vũ Hùng		X
8	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sách thiết kế bài giảng GDCD	2016		TTHL Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên nghe giảng, thảo luận, thực hành môn học.
- Sinh viên vắng quá số tiết theo quy chế của nhà trường sẽ không được kiểm tra, đánh giá kết thúc môn học.
- Trang phục thực hiện theo quy định của nhà trường

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Đánh giá trên lớp	Xử lý tình huống sư phạm	5.1; 5.2; 5.3	0.2
2	Đánh giá trên lớp	Soạn giáo án và giảng	5.1; 5.2; 5.3	0.4
3	Đánh giá trên lớp	Soạn giáo án và giảng	5.1; 5.2; 5.3	0.4

6.1.56. Rèn luyện NVSPTX 3**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3
- Mã lớp học phần: PO4403N
- Số tín chỉ: 01
- Số tiết tín chỉ: 60 (00/60/60)
- Học phần điều kiện: Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2 (PO4402N)
- Học kỳ: - Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Lê Thị Lệ Hoa
- Chức danh, học vị: GVC. Thạc sĩ
- Điện thoại: 0906959783
- Email: lethillehoadhdt@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Lê Anh Thi
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 090.107.1088
- E-mail: leanh.tv@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Học phần gồm 2 chương:

- Chương 1: Hiểu, đánh giá được phương pháp thiết kế bài giảng môn Giáo dục kinh tế và pháp luật (GDKT & PL) ở trường phổ thông theo yêu cầu trường phổ thông trung học (PTTH).
- Chương 2: Thao tác, tổ chức tập giảng các bài học trong chương trình môn GDKT & PL ở trường PTTH.

4. Mục tiêu học phần

Vận dụng các kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá để thao tác tiết dạy môn GDKT & PL. Thao tác tìm kiếm, khai thác và sử dụng các nguồn tư liệu để vận dụng vào tiết dạy, giáo án. Thành thạo trong phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. Nâng cao ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Hiểu và vận dụng được cách thức và phương pháp thiết kế bài giảng GDKT & PL.	1.4	4
5.1.2	Sáng tạo cách thức và phương pháp tổ chức dạy học môn GDKT & PL.	1.4	4
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.1	Thành thạo thiết kế các bài trong chương trình môn GDKT & PL.	2.2; 2.4; 2.7	4
5.2.2	Tự động hóa cách tổ chức dạy học môn GDKT & PL.	2.2; 2.4; 2.7	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Tổ chức thiết kế bài giảng trên lớp các bài đã được thiết kế trong chương trình môn GDKT & PL.	3.2, 3.3	4
5.3.2	Tính cách hóa dạy học trên lớp các bài đã được thiết kế trong chương trình môn GDKT & PL.	3.2, 3.3	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Thực hành

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Phương pháp thiết kế bài giảng môn GDKT & PL ở trường THPT. 1.1. Giới thiệu vai trò, mục đích yêu cầu, phương pháp thiết kế bài giảng môn GDKT & PL ở trường THPT . 1.2. SV tập rèn luyện thiết kế bài giảng môn GDKT & PL ở trường THPT.	10	5.1.1 5.2.1 5.3.1	Thuyết trình, trực quan, thảo luận nhóm, thực hành.	- SV đọc: [1], [2], [3] - SV tự học: vai trò, mục đích yêu cầu, phương pháp thiết kế bài giảng môn GDKT & PL ở trường THPT . - SV thực hành thiết kế bài giảng môn GDKT & PL theo yêu cầu.	Giáo án; Tiết dạy của SV
Chương 2: Tập giảng môn GDKT&PL ở trường THPT. 2.1. Hướng dẫn một số vấn đề về tổ chức dạy học môn GDKT&PL ở trường PT. 2.2. SV tập giảng các bài trong chương trình môn GDKT&PL ở trường PTHH.	50	5.1.1 5.2.1 5.3.1 5.1.2 5.2.2 5.3.2	Trực quan, thảo luận nhóm, thực hành.	- SV đọc: [1] [2], [3] - SV tự học: một số vấn đề về tổ chức dạy học môn GDKT&PL ở trường PT. - SV chuẩn bị giáo án và phương tiện hỗ trợ trong tiết dạy để tiến hành thao tác mẫu. - SV thực hành kỹ năng tổ chức dạy học môn GDKT&PL theo yêu cầu.	Giáo án; Tiết dạy của SV

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chương trình tổng thể môn GDCD năm 2018	2018	Bộ Giáo dục & Đào tạo	TTHL Lê Vũ Hùng	x	

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
2	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Sách giáo khoa môn GDKT&PL	2021	Bộ Giáo dục & Đào tạo	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Sách giáo viên môn GDKT&PL	2021	Bộ Giáo dục & Đào tạo	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Đình Văn Đức - Dương Thị Thúy Nga (Đồng chủ biên)	Phương pháp giảng dạy Giáo dục công dân ở trường THPT	2009	NXB ĐHSP HN	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
5	Thái Duy Tuyên	Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới	2007	NXB GD	Liên hệ GV		x

8. Quy định đối với sinh viên

- 8.1. Chuẩn bị câu hỏi tự học, yêu cầu của GV.
- 8.2. Chuẩn bị soạn giáo án và thực hành theo phân công của GV.
- 8.3. Sinh viên vắng quá số tiết theo quy chế của nhà trường sẽ bị trừ điểm chuyên cần và không được kiểm tra kết thúc học phần.
- 8.4. Đi học đầy đủ, hoạt động tích cực sẽ được cộng điểm kiểm tra học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1 (Điểm kiểm tra thường kỳ)	Thực hành nhóm	Chương 1, 2.	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1; 5.1.2; 5.2.2; 5.3.2	0.2
2 (Điểm thực hành đánh giá cuối học phần)	Thực hành cá nhân.	Thực hành kỹ năng thiết kế và tổ chức dạy học môn GDKT&PL.	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1; 5.1.2; 5.2.2; 5.3.2	0.8

6.1.57. Kiến tập sư phạm**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: PO4430 - Kiến tập sư phạm

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: 30 (24/06/60)

Học phần điều kiện:

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

Họ tên: Lê Thị Lệ Hoa

Chức danh, học hàm, học vị: GVC, ThS

Điện thoại: 0906 959 783

Email: ltloa@dthu.edu.vn

Đơn vị công tác: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Môn học tổ chức học tập tại các Cơ sở kiến tập (CSKT), là điều kiện tốt để sinh viên có cái nhìn tổng quan về nghề nghiệp; so sánh, kiểm nghiệm giữa lý thuyết với thực tiễn; được trải nghiệm nghề nghiệp bằng quan sát cũng như trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục với người thật, việc thật.

4. Mục tiêu học phần

Người học có kiến thức cơ bản về thực tế hoạt động của CSKT, nhận thức được hoạt động giảng dạy và vai trò thực tế của giáo viên trên lớp học. Hình thành kỹ năng giảng dạy, tổ chức các hoạt động trải nghiệm.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	So sánh thực tế hoạt động của CSKT (gọi chung là Cơ sở kiến tập- CSKT) với kiến thức đã học.	1.2	3
5.1.2	Trình bày được tổng quan về hoạt động của một CSKT.	1.2	3
5.1.3	Trình bày được cơ cấu tổ chức, chức năng của một CSKT.	1.2	3
5.1.4	Trình bày được vai trò và công việc thực tế của một giáo viên.	1.2	3
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thực hiện quan sát và ghi chép các hoạt động giáo dục.	2.1	2
5.2.2	Thành thạo giao tiếp với đồng nghiệp, học sinh.	2.7	4
5.2.3	Kỹ năng tham gia các hoạt động nhóm.	2.7	4
5.2.4	Đánh giá được quy chế, quy định của ngành nghề, đạo đức nghề nghiệp trong báo cáo kiến tập.	2.8	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Đánh giá được trách nhiệm của giáo viên trong công việc	3.1	3
5.3.2	Có ý thức tuân thủ các quy định và nội quy của trường đến kiến tập.	3.3	5
5.3.3	Có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao trong quá trình kiến tập.	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
1. TÌM HIỂU TRƯỜNG PHỔ THÔNG 1.1. Nghe báo cáo về cơ cấu tổ chức, chức năng và hoạt động của trường của lãnh đạo trường. 1.2. Xem các loại sổ sách quản lý chuyên môn của trường và quan sát các hoạt động thực tiễn của trường	8	5.1.1; 5.1.2; 5.1.3; 5.2.1; 5.2.4			HĐ 9.1; HĐ 9.2
2. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC 2.1. Nghe báo cáo về hoạt động dạy học hàng năm học của giáo viên. 2.2. Xem sổ sách chuyên môn, kế hoạch dạy học (giáo án) của giáo viên. 2.3 Dự giờ tổ chức học tập.	10	5.1.4; 5.2.1; 5.3.1; 5.3.2; 5.3.3; 5.2.4			HĐ 9.1; HĐ 9.3
3. HOẠT ĐỘNG CHỦ NHIỆM 3.1. Nghe báo cáo về hoạt động chủ nhiệm. 3.2. Xem sổ sách chủ nhiệm và quan sát và tham gia các hoạt động chủ nhiệm lớp	6	5.1.4; 5.2.1; 5.3.1; 5.3.2; 5.3.3; 5.2.2; 5.2.3; 5.2.4			HĐ 9.1; HĐ 9.4

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
Ghi chép và viết báo cáo	12	5.2.4		

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1		[1] Tài liệu hướng dẫn kiến tập sư phạm chuyên ngành		(do khoa Tâm lý GD&QLGD biên soạn theo 4 nhóm đào tạo giáo viên: mầm non, tiểu học, TH Cơ sở, TH Phổ thông)		X	
2	Khoa sư phạm Khoa học xã hội	[2] Đề cương chi tiết học phần (do khoa chuyên ngành biên soạn)	2021		X		

8. Quy định đối với sinh viên (8)**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Chuyên cần	- Thực hiện đầy đủ số tiết theo quy định. - Ý thức tham gia tốt.		20%
9.2	Tìm hiểu CSKT	- So sánh thực tế hoạt động của trường với kiến thức đã học. - Trình bày được tổng quan về hoạt động của một CSKT. - Trình bày được cơ cấu tổ chức, chức năng của một CSKT.		20%
9.3	Kiến tập dạy học	Trình bày được vai trò và công việc thực tế của một giáo viên trong hoạt động dạy học.		20%
9.4	Kiến tập chủ nhiệm	Trình bày được vai trò và công việc thực tế của một giáo viên trong hoạt động chủ nhiệm.		20%
9.5	Ý thức và nhận thức nghề nghiệp	- Trình bày nhận thức về nghề nghiệp và thái độ trong việc rèn luyện và học tập; Ý thức tuân thủ các quy định và nội quy của trường đến kiến tập; Tinh thần trách nhiệm đối với công việc được giao trong quá trình kiến tập.		20%

Lưu ý:

1. Điểm chấm cho mỗi nội dung theo thang điểm 10. Điểm học phần là tổng điểm 4 nội dung nhân với trọng số, lấy chính xác tới 1 chữ số thập phân:

$$\text{ĐHP} = (\text{ĐND 1} + \text{ĐND 2} + \text{ĐND 3} + \text{ĐND 4} + \text{ĐND 5}) \times 0,2$$

Trong đó ĐHP là điểm học phần, ĐND_x là điểm cho mỗi nội dung x (x=1..5).

2. Các ngành, theo đặc thù có thể điều chỉnh lại yêu cầu cho các nội dung trong đề cương chi tiết môn học và lập mẫu báo cáo kiến tập kèm theo (tham khảo Phụ lục 1).
3. Báo cáo tổng hợp do giáo viên CSKT đánh giá và cho điểm.



6.1.58. Thực tập sư phạm**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Thực tập sư phạm
- Mã lớp học phần: P04408
- Số tín chỉ: 08
- Số tiết tín chỉ: 120 tiết (30/90/240)
- Học kỳ:
- Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Lê Thị Lệ Hoa
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ, GVC
- Đơn vị công tác: Khoa SP Khoa học xã hội
- Trường ĐH Đồng Tháp
- Điện thoại: 0906959783
- Email: lethilehoadhd@gmail.com

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học tổ chức học tập tại các CSKT, là điều kiện tốt để sinh viên có cái nhìn tổng quan về nghề nghiệp; so sánh, kiểm nghiệm giữa lý thuyết với thực tiễn; được trải nghiệm nghề nghiệp bằng quan sát cũng như trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục với người thật, việc thật.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

Sinh viên tiếp xúc, tìm hiểu thực tế công tác giáo dục, nắm vững các chức năng, nhiệm vụ của người giáo viên để từ đó hình thành kỹ năng, thái độ và tình cảm nghề nghiệp.

Sinh viên vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn giáo dục, từ đó rèn luyện và hình thành những phẩm chất, năng lực sư phạm của người giáo viên

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Sinh viên hiểu về thực tế công tác giáo dục, nắm vững các chức năng, nhiệm vụ của người giáo viên để từ đó hình thành kỹ năng, thái độ và tình cảm nghề nghiệp	1.2	5
5.1.2	Sinh viên hiểu biết được vai trò, mục đích, phương pháp thực hiện công tác hoạt động giáo dục ở các trường phổ thông	1.4	2
5.1.3	Sinh viên hiểu biết được vai trò, mục đích, phương pháp thực hiện công tác giảng dạy ở các trường phổ thông	1.4	2
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn giáo dục, từ đó rèn luyện và hình thành những phẩm chất, năng lực sư phạm của người giáo viên	2.2	3
5.2.2	Sinh viên có khả năng tổ chức được các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông	2.6	4
5.2.3	Sinh viên có khả năng tổ chức được các hoạt động giảng dạy ở trường phổ thông	2.5	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Gắn liền lý luận với thực tiễn trong quá trình đào tạo giáo viên; phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của sinh viên trong quá trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội	3.3	5
5.3.2	Sinh viên có được tính đoàn kết, tinh thần đồng đội, giúp đỡ nhau trong học tập	3.1	5
5.3.3	Các cơ sở đào tạo giáo viên, các cấp quản lý giáo dục có cơ sở đánh giá chất lượng đào tạo giáo viên, từ đó đề xuất phương hướng nâng cao chất lượng đào tạo	3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/ chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Tìm hiểu thực tế giáo dục của cơ sở thực tập 1.1. Nghe đại diện Ban giám hiệu CSTTTN báo cáo và có ghi chép về tình hình giáo dục của nhà trường 1.2. Nghe báo cáo của một giáo viên chủ nhiệm giỏi 1.3. Tìm hiểu có ghi chép các hoạt động của tổ chuyên môn, chức năng nhiệm vụ của giáo viên 1.4. Đánh giá kết quả thực hành tìm hiểu thực tế giáo dục	30/0/60	5.1.1 5.1.2 5.1.3	Vấn đáp, làm việc cá nhân, báo cáo	- SV đọc: [1] [2][3] - SV đọc các tài liệu, văn bản do cơ sở thực tập cung cấp. - SV viết báo cáo tìm hiểu thực tế phổ thông	Thực hành cá nhân, báo cáo
Chương 2: Thực tập giảng dạy 2.1. Giới thiệu tiết dạy mẫu của giáo viên hướng dẫn 2.2. Sinh viên thực hành giảng dạy 2.3. Đánh giá kết quả thực hành giảng dạy	0/60/120	5.2.1 5.2.2 5.3.2	Thảo luận nhóm, cá nhân, thực hành	- SV đọc [1] [2][3] - SV dự giờ, thực hành giảng dạy theo phân công của cơ sở thực tập	Thực hành cá nhân, nhóm
Chương 3: Thực tập giáo dục 2.1. Giới thiệu tiết dạy mẫu của giáo viên hướng dẫn 2.2. Sinh viên thực hành công tác giáo dục 2.3. Đánh giá kết quả thực hành công tác giáo dục	0/30/60	5.3.1 5.2.3 5.3.3	Thảo luận nhóm, cá nhân, thực hành	- SV đọc [1] [2][3] - SV dự giờ, thực hành giáo dục theo phân công của cơ sở thực tập	Thực hành cá nhân, nhóm

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trường ĐH Đồng Tháp	<i>Quy định KTSP và TTTN các ngành sư phạm (Ban hành kèm theo QĐ số 12/QĐ-ĐHĐT ngày 03/01/2019)</i>	2019		GV	X	
2	Phạm Trung Thanh, Nguyễn Thị Lý	<i>Rèn nghiệp vụ sư phạm thường xuyên</i>	2003	ĐHSP	Thư viện ĐHĐT	X	
3	Huỳnh Mộng Tuyên	<i>Bồi dưỡng năng lực ngoài giờ lên lớp cho sinh viên cao đẳng sư phạm</i>	2009	L. ÁN TS	Thư viện ĐHĐT		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên nghe báo cáo, thực hành rèn luyện các kỹ năng trong học phần
- Sinh viên tham gia các hoạt động đoàn thể theo phân công của cơ sở thực tập
- Sinh viên thực hiện theo quy định KTSP và TTTN các ngành sư phạm (Ban hành kèm theo QĐ số 12/QĐ-ĐHĐT ngày 03/01/2019)
- Sinh viên thực hiện theo đúng quy định của trường phổ thông khi xuống các cơ sở thực tập.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thành phần	Tìm hiểu thực tế giáo dục CSTNN (K1)	5.1.	10%
2	Thành phần	Điểm thực tập giảng dạy (K2)	5.2; 5.3	50%
3	Thành phần	Điểm thực tập giáo dục (K3)	5.2; 5.3	40%
Tổng	Điểm TTTN= (K1 x 0,1) + (K2 x 0,5) + (K3 x 0,4) + hoặc (-) điểm khen thưởng/kỷ luật Lưu ý: Điểm khen thưởng/kỷ luật căn cứ theo Điều 21, Điều 22 của Quy định KTSP và TTTN các ngành sư phạm			

6.1.59. Khóa luận tốt nghiệp**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Khóa luận tốt nghiệp

Mã lớp học phần: PO4297

Số tín chỉ: 06

Số tiết tín chỉ: 90 (0/90/180)

Học phần điều kiện (nếu có):

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

Họ và tên:

Chức danh, học vị:

Điện thoại:

Email:

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Khóa luận tốt nghiệp là học phần cuối cùng đánh giá quá trình đào tạo của ngành Giáo dục chính trị. Học phần này trang bị cho người học các kiến thức và các kỹ năng, phương pháp nghiên cứu khoa học, vận dụng các kiến thức đã học để phân tích, thu thập, xử lý số liệu và đánh giá kết quả đạt được để hoàn thành đề tài khóa luận tốt nghiệp đã chọn.

4. Mục tiêu học phần

Học phần này giúp sinh viên có thể xác định được một vấn đề trong thực tế cần nghiên cứu. Qua đó, dựa trên các cơ sở lý thuyết đề xuất giải pháp để thực hiện; tổng hợp kiến thức nền tảng và chuyên ngành để trình bày được một báo cáo khóa luận tốt nghiệp dưới dạng nghiên cứu khoa học. Sinh viên có thể rèn luyện các kỹ năng mềm trong việc tổ chức thực hiện khóa luận tốt nghiệp cũng như việc trình bày và bảo vệ được kết quả nghiên cứu, giải pháp đã thực hiện.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Sinh viên hiểu về thực tế công tác giáo dục, nắm vững các chức năng, nhiệm vụ của người giáo viên để từ đó hình thành kỹ năng, thái độ và tình cảm nghề nghiệp	1.2	5
5.1.2	Sinh viên hiểu biết được vai trò, mục đích, phương pháp thực hiện công tác hoạt động giáo dục ở các trường phổ thông	1.4	2
5.1.3	Sinh viên hiểu biết được vai trò, mục đích, phương pháp thực hiện công tác giảng dạy ở các trường phổ thông	1.4	2
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn giáo dục, từ đó rèn luyện và hình thành những phẩm chất, năng lực sư phạm của người giáo viên	2.2	3
5.2.2	Sinh viên có khả năng tổ chức được các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông	2.6	4
5.2.3	Sinh viên có khả năng tổ chức được các hoạt động giảng dạy ở trường phổ thông	2.5	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Gắn liền lý luận với thực tiễn trong quá trình đào tạo giáo viên; phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của sinh viên trong quá trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội	3.3	5
5.3.2	Sinh viên có được tính đoàn kết, tinh thần đồng đội, giúp đỡ nhau trong học tập	3.1	5
5.3.3	Các cơ sở đào tạo giáo viên, các cấp quản lý giáo dục có cơ sở đánh giá chất lượng đào tạo giáo viên, từ đó đề xuất phương hướng nâng cao chất lượng đào tạo	3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Yêu cầu của khóa luận tốt nghiệp

a. Về hình thức

Theo đúng hướng dẫn viết và đánh giá của Bộ môn (phần sau).

b. Về nội dung

Nêu rõ ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong phần lý do chọn đề tài;

Có mục tiêu nghiên cứu cụ thể;

Xác định đối tượng, phạm vi nghiên cứu rõ ràng;

Sử dụng phương pháp nghiên cứu khoa học tương ứng với nội dung đề tài;

Phân tích nội dung và chứng minh làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu bằng dữ liệu, số liệu thực tế;

Đưa ra một số giải pháp cụ thể để giải quyết những tồn tại của nội dung nói trên. Các giải pháp cần thể hiện rõ đã giải quyết được mục tiêu đặt ra như thế nào.

c. Về vấn đề đạo văn

NGHIÊM CẤM sinh viên chép bài của người khác. Trong khi viết bài, sinh viên có thể tham khảo từ nhiều nguồn khác nhau. Tuy nhiên, sinh viên không được phép chép bài của người khác mà không có trích dẫn đầy đủ về tên tác giả, tên tài liệu tham khảo, ... theo quy định về mặt học thuật. **Trong trường hợp phát hiện sinh viên đạo văn, khóa luận tốt nghiệp đương nhiên bị điểm không (0) và tiến hành lại với khóa sau.**

6.2. Lựa chọn chủ đề khóa luận tốt nghiệp

Tùy theo năng lực, sở thích của cá nhân, mỗi sinh viên có thể lựa chọn đề tài có liên quan thuộc lĩnh vực Khoa học giáo dục, những vấn đề về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; các vấn đề liên quan tới chính trị, kinh tế, xã hội...

* Lưu ý:

Những chủ đề trên chỉ mang tính chất gợi ý, sinh viên có thể chọn khác, miễn sao nằm trong phạm vi thuộc lĩnh vực địa lý tự nhiên, địa lý kinh tế-xã hội hoặc phương pháp dạy học địa lý và được sự đồng ý của giảng viên hướng dẫn.

Những chủ đề gợi ý trên có tính tổng quát, trong quá trình thực hiện, sinh viên nên chọn và thực hiện một vấn đề cụ thể, đi sâu vào phân tích và liên hệ thực tiễn tại địa phương tỉnh Đồng Tháp.

6.3. Kết cấu và cách trình bày khóa luận tốt nghiệp

Bài khóa luận được sắp xếp theo thứ tự sau:

6.3.1. Trang bìa chính (Xem mẫu cuối tài liệu này): không ghi tên GVHD, in trên giấy A4 bìa cứng, đóng gáy kim (không làm gáy lò xo) có giấy kiếng bên ngoài, không làm bìa mạ vàng.

6.3.2. Trang bìa phụ (Xem mẫu cuối tài liệu này): ghi tên và yêu cầu GVHD ký tên vào, in trên giấy A4 thường

6.3.3. Trang “DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT”

Ví dụ: HĐTNST: hoạt động trải nghiệm sáng tạo

HĐGDNGLL: hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

6.3.4. Trang “MỤC LỤC”: nên trình bày trong giới hạn khoảng 2 trang với tối đa 3 cấp
Ví dụ: **CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN HĐTN**5

1.1. Cơ sở lý luận.....5

1.1.1. Hoạt động trải nghiệm.....5

6.3.5. Trang “DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU”

Tên bảng	Trang
Bảng 1.1: Thiết kế chi tiết hoạt động trên bảng giấy	37

6.3.6. Trang “DANH MỤC CÁC HÌNH, BẢN ĐỒ, SƠ ĐỒ, BIỂU ĐỒ”

Tên hình	Trang
Hình 1.1: Một số hình thức tổ chức tổ chức HĐTNST	34

6.3.7. Phần mở đầu

- LỜI CẢM ƠN VÀ CAM KẾT
- LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI
- MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU
- ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU
- PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU
- CẤU TRÚC ĐỀ TÀI

6.3.8. Phần nội dung (*từ 15 đến 30 trang*): bao gồm các chương

6.3.9. Phần kết luận và kiến nghị: kết luận lại những gì làm được, chưa làm được và kiến nghị

6.3.10. Tài liệu tham khảo (Xem quy định về viết tài liệu tham khảo)

6.3.11. Phần “Phụ lục” (nếu có): ghi các nội dung có liên quan đến đề tài nghiên cứu hoặc các tài liệu gốc được dùng để làm đề tài nghiên cứu. Nếu có nhiều hơn 2 phụ lục thì các phụ lục phải được phân biệt bằng số (Phụ lục 1, Phụ lục 2 ...) và phải có tên.

Ví dụ: **Phụ lục 1. Phiếu trưng cầu ý kiến**

(Dành cho sinh viên ngành sư phạm Địa lý)

Theo dự thảo chương trình giáo dục phổ thông mới.....

6.4. Định dạng khóa luận tốt nghiệp

6.4.1. Khổ giấy : A4, in một mặt

6.4.2. Kiểu chữ (font) : Times New Roman, đánh Unicode

6.4.3. Cỡ chữ (font size):

- Tiêu đề cấp 1 (heading 1): 16
- Tiêu đề cấp 2 (heading 2): 16
- Tiêu đề cấp 3 (heading 3): 13
- Văn bản (body text) : 13
- Tên bảng, biểu, sơ đồ... : 13
- Nguồn, đơn vị tính : 11

6.4.4. Font style:

- Tiêu đề cấp 1 (heading 1): viết hoa, in đậm, canh giữa
- Tiêu đề cấp 2 (heading 2): viết thường, in đậm, canh trái
- Tiêu đề cấp 3 (heading 3): viết thường, in đậm-nghiên, canh trái
- Văn bản (body text): viết thường, canh đều
- Tên bảng: viết thường, in đậm, canh giữa phía trên bảng

- Tên hình, biểu đồ, lược đồ...: viết thường, in đậm, canh giữa phía dưới hình, biểu đồ, lược đồ.
- Đơn vị tính: viết thường, in nghiêng, nằm phía trên và bên phải của bảng, biểu hay hình
- Nguồn: viết thường, in nghiêng, nằm phía dưới và bên phải của bảng, hình, biểu đồ, lược đồ.

6.4.5. Cách dòng (line spacing): 1,5 lines

6.4.6. Cách đoạn (spacing)

- Before: 6 pt
- After: 6 pt

6.4.7. Định lề (margin)

- Top: 2,5cm
- Bottom: 2,5 cm
- Left: 3,5 cm
- Right: 2,5 cm
- Header: 1,5 cm
- Footer: 1,5 cm

6.4.8. Đánh số trang:

- Các mục trước phần “nội dung”: đánh số thứ tự trang theo kiểu i, ii, iii,...
- Từ phần “nội dung”: đánh số thứ tự trang theo kiểu 1, 2, 3...

6.4.9. Đánh số các chương mục: nên đánh theo số Ả Rập (1, 2, 3, ...), **không** đánh theo số La Mã (I, II, III, ...) và chỉ đánh số tối đa 3 cấp theo qui định sau:

- Tên chương: định dạng theo tiêu đề cấp 1 (heading 1)

Ví dụ:

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

- Đề mục cấp 2: định dạng theo tiêu đề cấp 2 (heading 2), bắt đầu từ số thứ tự của

Phần:

Ví dụ: 1.1. Cơ sở lý luận

- Đề mục cấp 3: định dạng theo tiêu đề cấp 3 (heading 3)

Ví dụ: 1.1.1. Khí áp và gió

6.5. Qui định về cách viết tài liệu tham khảo

6.5.1. Liệt kê các tài liệu đã được người viết thực sự tham khảo để thực hiện đề tài nghiên cứu.

6.5.2. Các tài liệu tham khảo phải được sắp xếp theo thứ tự abc theo HỌ của tác giả (đối với tác giả Việt Nam), TÊN (đối với tác giả nước ngoài).

6.5.3. Nếu sách (báo) có 2 hay 3 tác giả, liệt kê tất cả tên của tất cả tác giả.

6.5.4. Nếu sách (báo) có từ 4 tác giả trở lên, liệt kê một tác giả và những người khác ghi chung là “và nnk”.

*Lưu ý: Chỉ viết **họ và tên tác giả** không ghi học hàm, học vị, chức danh của tác giả.*

6.5.5. Tất cả các tài liệu tham khảo phải được ghi theo đúng cấu trúc như sau:

- **Sách:**

Họ và tên tác giả (năm xuất bản), *Tên sách*, nhà xuất bản, nơi xuất bản.

Ví dụ:

Lê Huỳnh (2010), *Tập bản đồ địa lý tự nhiên các lục địa*, NXB. Thanh niên, Hà Nội.

- Một chương trong một cuốn sách:

Họ và tên tác giả (năm xuất bản), “Tên chương”, *Tên sách*, nhà xuất bản, nơi xuất bản.

Ví dụ:

Bùi Thị Hải Yến và nnk (2010), “Chương 1: Châu Á”, *Giáo trình Địa lý các châu lục*, NXB. Đại học sư phạm, Hà Nội.

- Tạp chí

Họ và tên tác giả (tháng năm xuất bản), “Tên bài báo”, *Tên tạp chí*, số tạp chí, trang của bài báo.

Ví dụ:

Lương Hồng Hược (Tháng 9/2015), “Địa chất vùng Đồng bằng sông Cửu Long”, *Giáo dục và xã hội*, Số 245, tr. 29.

- Báo

Họ và tên tác giả (ngày tháng năm xuất bản), “Tên bài báo”, *Tên báo*, trang của bài báo.

Ví dụ:

Nguyễn Thục Nhu (12/12/2012), “Vai trò của gió mùa đối với kinh tế-xã hội Việt Nam”, *Kinh tế Sài Gòn*, tr.20.

- Bài báo trên Internet

Họ và tên tác giả (ngày tháng năm xuất bản), “Tên bài báo”, *Tên báo*, được download (hoặc truy cập) tại đường link..., ngày download (hoặc truy cập).

Ví dụ:

Phùng Bình Minh (24/12/2017), “Nâng cao đạo đức nhà giáo”, *Tuổi trẻ Online*, được download tại địa chỉ <http://tuoitre.vn/Chinh-tri-Xa-hoi/497917/Nang-cao-dao-duc-nha-giao.html> vào ngày 22/7/2018.

- Nếu tài liệu do các cơ quan Nhà nước ban hành (không rõ tác giả):

Chữ cái đầu tiên được sắp theo thứ tự abc chung nhóm của tác giả (HỌ) trong nước. Ví dụ: **B**ộ Giáo dục và Đào tạo, thì **B** được xem là chữ cái đầu tiên.

6.1.60. Giáo dục giá trị**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Giáo dục giá trị

Mã lớp học phần:

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: 30 (30/0/60)

Học phần điều kiện (*nếu có*):

Học kỳ:

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: Lê Văn Tùng

Chức danh, học vị: GVC, TS

Điện thoại: 0913163681

Email: levantung@dthu.edu.vn

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về giá trị, định hướng giá trị và giáo dục giá trị, hệ giá trị và hệ giá trị Việt Nam, giáo dục giá trị ở Việt Nam.

4. Mục tiêu học phần

Phân tích và vận dụng những kiến thức cơ bản về giá trị, định hướng giá trị và giáo dục giá trị, hệ giá trị và hệ giá trị Việt Nam, giáo dục giá trị ở Việt Nam vào hoạt động nghề nghiệp.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được những kiến thức cơ bản về giá trị, định hướng giá trị và giáo dục giá trị, hệ giá trị và hệ giá trị Việt Nam vào hoạt động nghề nghiệp	1.3	4
5.1.2	Phân tích được những kiến thức cơ bản về giáo dục giá trị ở Việt Nam vào hoạt động nghề nghiệp	1.3	4
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Phát hiện được vấn đề, liên hệ thực tiễn và thực hiện được các hành vi thể hiện giá trị.	2.2	3
5.2.2	Thao tác được các phương pháp, hình thức giáo dục giá trị cơ bản.	2.3	4
5.2.3	Hồi đáp tích cực đối với đồng nghiệp, người học và xã hội	2.8	3
5.2.4	Thể hiện được lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc tốt đẹp dân tộc và thời đại.	2.6	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Thích ứng tốt với môi trường sống, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	3.2	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3.2	Hồi đáp tích cực về trách nhiệm công dân trong công việc và cuộc sống.	3.1	3

6. Nội dung học phân và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 1: Tổng quan về giá trị, định hướng giá trị và giáo dục giá trị</p> <p>1.1. Giá trị</p> <p>1.1.1. Khái niệm giá trị</p> <p>1.1.2. Khái niệm giá trị và các khái niệm liên quan</p> <p>1.1.3. Phân loại giá trị</p> <p>1.1.4. Hệ giá trị, thang giá trị và chuẩn giá trị</p> <p>1.2. Định hướng giá trị</p> <p>1.2.1. Khái niệm định hướng giá trị</p> <p>1.2.2. Định hướng giá trị và các khái niệm liên quan</p> <p>1.2.3. Sự hình thành giá trị và định hướng giá trị</p> <p>1.2.4. Định hướng giá trị và nhân cách</p> <p>1.3. Giáo dục giá trị</p> <p>1.3.1. Khái niệm giáo dục giá trị</p> <p>1.3.2. Mục đích và nội dung giáo dục giá trị</p> <p>1.3.3. Phương pháp và hình thức giáo dục giá trị</p> <p>1.3.4. Giáo dục giá trị trên thế giới</p>	05	5.1.1 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2	- Thuyết trình - Dự án - Thảo luận nhóm	Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên Chuẩn bị bài thảo luận đầy đủ	Báo cáo nhóm
<p>Chương 2: Hệ giá trị và hệ giá trị Việt Nam</p> <p>2.1. Hệ giá trị của một số nước và khu vực trên thế giới</p> <p>2.1.1. Hệ giá trị Đông Á, châu Á, Đông Nam Á</p> <p>2.1.2. Hệ giá trị Tây Âu</p> <p>2.1.3. Hệ giá trị Mỹ</p> <p>2.2. Những giá trị phổ quát của nhân loại</p> <p>2.2.1. Chân, thiện, mỹ</p> <p>2.2.2. Lao động</p> <p>2.2.3. Trách nhiệm</p> <p>2.2.4. Gia đình</p> <p>2.2.4. Dân chủ</p> <p>2.2.5. Hòa bình</p> <p>2.2.6. Khoan dung</p> <p>2.2.7. Thiên nhiên và di sản</p> <p>2.3. Hệ giá trị Việt Nam</p> <p>2.3.1. Yêu nước và nhân ái</p> <p>2.3.2. Trung thực và bản lĩnh</p> <p>2.3.3. Trách nhiệm và hợp tác</p>	10	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2	- Thuyết trình - Dự án - Thảo luận nhóm - Sắm vai	Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên Chuẩn bị bài thảo luận đầy đủ Tham gia trải nghiệm các vai	Báo cáo nhóm

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.3.4. Dân chủ và pháp quyền 2.3.5. Khoa học và sáng tạo					
Chương 3: Giáo dục giá trị ở Việt Nam 3.1. Hiện tượng xuống cấp về đạo đức và văn hóa 3.2. Giáo dục giá trị trước xu thế phát triển của thời đại 3.3. Bồi dưỡng ý thức giá trị, quan niệm về giá trị và niềm tin vào sự tồn tại của các giá trị 3.4. Giáo dục giá trị cho các chủ thể 3.5. Giáo dục giá trị trong nhà trường 3.6. Giáo dục giá trị trong gia đình và tự giáo dục	15	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2	- Thuyết trình - Dự án - Thảo luận nhóm - Sắm vai	Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên Chuẩn bị bài thảo luận đầy đủ Tham gia trải nghiệm các vai	Báo cáo nhóm

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Ngọc Thêm	Hệ giá trị Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại	2016	Văn hóa Văn nghệ	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
2	Phạm Minh Hạc	Giá trị học	2012	Dân trí	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
3	Hồ Sỹ Quý	Về giá trị và giá trị châu Á	2006	Chính trị quốc gia	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Đại học Huế, Trường cán bộ QLGD TP HCM	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Giáo dục giá trị trong nhà trường	2019	Đại học Huế, Trường cán bộ QLGD TP HCM	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Trần Văn Giàu	Giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam	1980	Khoa học xã hội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu tham khảo và bài giảng.
- Đi học đúng giờ, đầy đủ, đọc bài giảng và tài liệu trước khi học trên lớp, trạng phục đúng quy định.

- Chuẩn bị và tham gia thảo luận, chuẩn bị kịch bản và tham gia các vai trong kịch bản đầy đủ
- Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài trên lớp
- Không sử dụng điện thoại trong giờ học

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	Thực hiện đầy đủ quy định đối với sinh viên	5.3.1, 5.3.2	10%
2	Báo cáo nhóm 1	Chương 1	5.1.1, 5.2.1, 5.2.2, 5.2.3, 5.2.4, 5.3.1, 5.3.2	20%
3	Báo cáo nhóm 2	Chương 2, 3	5.1.2, 5.2.1, 5.2.2, 5.2.3, 5.2.4, 5.3.1, 5.3.2	20%
4	Tự luận	Tất cả các chương	5.1.1, 5.1.2, 5.2.1, 5.2.2, 5.2.3, 5.2.4, 5.3.1, 5.3.2	50%

6.1.61. Giáo dục kỹ năng sống**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Giáo dục kỹ năng sống

Mã lớp học phần: PO4216

Số tín chỉ: 02;

Số tiết tín chỉ: 30 (30/0/60)

Học phần điều kiện:

Học kỳ: ...

Năm học:

2. Thông tin về giảng viênHọ và tên: **Đình Ngọc Thắng**

Chức danh, học vị: GV, Thạc sĩ Tâm lý học.

Điện thoại: 0909.196.802

E-mail: dnthang@dthu.edu.vn

Đơn vị công tác: Khoa SPKHXH

3. Tổng quan về học phần

Học phần Giáo dục kỹ năng sống nhằm trang bị cho sinh viên – học viên hệ thống kiến thức căn bản về kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng sống (Nội dung; Phương pháp, hình thức tổ chức và kỹ thuật tích cực; Quy trình tiến hành và đánh giá kết quả). Trên cơ sở ấy giúp sinh viên – học viên tiếp cận các kiến thức căn bản và tổng thể về hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hình thành những năng lực để thiết kế kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống và tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông đạt hiệu quả cao.

4. Mục tiêu học phần

Sinh viên – học viên hiểu, phân tích, đánh giá được những kiến thức cơ bản về quá trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học. Từ đó, sinh viên – học viên vận dụng những kiến thức của bản thân để tiến hành hoạt động giáo dục kỹ năng sống đạt hiệu quả cao.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng được các kiến thức tổng quan về kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng sống và kiến thức về giáo dục kỹ năng sống của học sinh trung học	1.4	5
5.1.2	Vận dụng những nội dung và hệ thống các kỹ năng sống cơ bản để giáo dục cho học sinh trung học	1.4	5
5.1.3	Vận dụng những kiến thức của các phương pháp và các kỹ thuật tích cực để tiến hành giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học	1.4	5
5.1.4	Vận dụng những kiến thức về thiết kế/xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống và việc đánh giá kết quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học	1.4	5
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thành thạo việc phân tích – tổng hợp các nội	2.3	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	dung – kiến thức về kỹ năng sống; giáo dục kỹ năng sống; nội dung và các kỹ năng sống cơ bản cho học sinh trung học; phương pháp, hình thức tổ chức và kỹ thuật tích cực để tiến hành giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học; quy trình tiến hành hoạt động giáo dục kỹ năng sống và cách thức đánh giá kết quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học		
5.2.2	Thành thạo việc phân loại để xác định các nhóm kỹ năng sống và các kỹ năng sống cụ thể của mỗi nhóm	2.3	4
5.2.3	Thành thạo việc sử dụng những phương pháp, hình thức tổ chức và kỹ thuật tích cực để tiến hành giáo dục kỹ năng sống để tiến hành giáo dục kỹ năng sống trong thực tiễn	2.3	4
5.2.4	Thành thạo việc xây dựng/ thiết kế kế hoạch hoạt động và tiến hành quy trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học	2.3	4
5.2.5	Thành thạo việc xây dựng được các tiêu chí để đánh giá kết quả giáo dục kỹ năng sống của học sinh trung học: đa chiều, tổng thể, hài hòa, khách quan, hiệu quả cao	2.3	4
5.2.6	Thành thạo trong làm việc độc lập và làm việc nhóm	2.7	4
5.2.7	Hồi đáp thái độ trân trọng các thông tin, kiến thức về kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học.	2.6	3
5.2.8	Hồi đáp thái độ tích cực, hứng thú tham gia các nội dung môn học, tham gia các bài tập, nhiệm vụ, yêu cầu của giảng viên đề ra	2.6	3
5.2.9	Hồi đáp các xúc cảm lạc quan, hứng thú, tin tưởng vào hiệu quả tích cực của chương trình giáo dục kỹ năng sống khi tổ chức cho học sinh trung học trong thực tiễn	2.6	3
5.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
5.3.1	Hồi đáp sự nghiêm túc, tích cực thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ học tập của cá nhân và nhóm của giảng viên đề xuất	3.1	3
5.3.2	Hồi đáp việc làm chủ bản thân, hòa nhập tốt với người khác, thích ứng nhanh với sự biến đổi của môi trường sống	3.2	4
5.3.3	Tổ chức, hướng dẫn, giám sát học sinh trung học, cha – mẹ của học sinh, các cấp quản lý giáo dục về hoạt động giáo dục kỹ năng sống, các nội dung và chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học.	3.3	5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	Hoạt động đánh giá
<p>CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ KỸ NĂNG SỐNG VÀ GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG</p> <p>1.1. Kỹ năng sống</p> <p>1.1.1. Khái niệm về Kỹ năng sống</p> <p>1.1.2. Phân loại kỹ năng sống</p> <p>1.1.3. Một số tính chất của kỹ năng sống</p> <p>1.1.4. Vai trò – ý nghĩa của kỹ năng sống</p> <p>1.2. Giáo dục kỹ năng sống</p> <p>1.2.1. Một số vấn đề về giáo dục kỹ năng sống</p> <p>1.2.2. Khái niệm về giáo dục kỹ năng sống</p> <p>1.2.3. Mục tiêu giáo dục kỹ năng sống</p> <p>1.2.4. Những nguyên tắc tiến hành giáo dục kỹ năng sống cho học sinh</p> <p>1.2.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình giáo dục kỹ năng sống</p> <p>1.2.6. Những khó khăn đối với quá trình giáo dục kỹ năng sống ngày nay</p>	6	5.1.1 5.2.1 5.2.7 5.2.8 5.2.9 5.3.1	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình nêu vấn đề, diễn giảng. - Đàm thoại – gợi mở. - Trực quan. - Tự học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu các tài liệu: [1; Chương 1]; [2; Chương 1, 2, 3 và 4]; [3]; [4]; [5]; [6] và [7]. - Nghiên cứu và thực hiện phân câu hỏi/bài tập ôn tập chương 1 – [1]. 	<p>HE 9.1</p> <p>HE 9.2</p>
<p>CHƯƠNG 2. NỘI DUNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG – CÁC KỸ NĂNG SỐNG CƠ BẢN CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG</p> <p>2.1. Nội dung giáo dục kỹ năng sống của học sinh phổ thông</p> <p>2.2. Các kỹ năng sống cơ bản của học sinh phổ thông</p> <p>2.2.1. Nhóm kỹ năng nhận biết và sống với chính mình</p> <p>2.2.2. Nhóm kỹ năng nhận biết và sống với người khác</p> <p>2.2.3. Nhóm kỹ năng ra quyết định một cách có hiệu quả</p> <p>2.2.4. Kỹ năng định hướng (lựa chọn) nghề nghiệp</p>	10	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.2.6 5.2.7 5.2.8 5.2.9 5.3.1 5.3.2	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình nêu vấn đề, diễn giảng - Đàm thoại gợi mở. - Thảo luận và làm việc nhóm. - Tự học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu: Nghiên cứu các tài liệu: [1; Chương 2]; [2; Chương 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14]; [3]; [4]; [5]; [6] và [7]. - Nghiên cứu và thực hiện phân câu hỏi/bài tập ôn tập Chương 2 – [1]. - Làm việc nhóm theo nhiệm vụ và yêu cầu của giảng viên. 	<p>HE 9.1</p> <p>HE 9.2</p>
<p>CHƯƠNG 3. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC VÀ MỘT SỐ KỸ THUẬT TÍCH CỰC ĐỂ GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG</p> <p>3.1. Phương pháp giáo dục kỹ năng sống</p> <p>3.1.1. Khái niệm</p> <p>3.1.2. Đặc điểm của phương pháp giáo dục kỹ năng sống</p> <p>3.1.3. Các phương pháp giáo dục kỹ năng sống</p> <p>3.2. Hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống</p>	8	5.1.3 5.2.1 5.2.3 5.2.6 5.2.7 5.2.8 5.2.9 5.3.1 5.3.2 5.3.3	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình nêu vấn đề, diễn giảng - Đàm thoại gợi mở. - Thảo luận và làm việc nhóm. - Tự học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu: Nghiên cứu các tài liệu: [1; Chương 3]; [2; Chương 5]; [3]; [4]; [5]; [6] và [7]. - Nghiên cứu và thực hiện phân câu 	<p>HE 9.1</p> <p>HE 9.2</p>

Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	Hoạt động đánh giá
3.2.1. Lên lớp 3.2.2. Sinh hoạt câu lạc bộ 3.2.3. Tổ chức diễn đàn – báo cáo chuyên đề 3.2.4. Các hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống hiệu quả khác 3.3. Một số kỹ thuật tích cực để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học 3.3.1. Kỹ thuật chia nhóm 3.3.2. Kỹ thuật giao nhiệm vụ 3.3.3. Kỹ thuật đặt câu hỏi 3.3.4. Kỹ thuật “bê cá” 3.3.5. Kỹ thuật phòng tranh 3.3.6. Kỹ thuật động não 3.3.7. Kỹ thuật trình bày 1 phút 3.3.8. Kỹ thuật “chúng em biết 3” 3.3.9. Kỹ thuật hỏi và trả lời 3.3.10. Kỹ thuật viết tích cực 3.3.11. Kỹ thuật “Khăn trải bàn” 3.3.12. Kỹ thuật hỏi chuyên gia				hỏi/bài tập ôn tập Chương 3 – [1]. - Làm việc nhóm theo nhiệm vụ và yêu cầu của giảng viên.	
CHƯƠNG 4. MỘT SỐ GỢI Ý VỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TRUNG HỌC 4.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học 4.1.1. Mục tiêu của các hoạt động giáo dục chứa đựng những kỹ năng sống 4.1.2. Thông điệp của các hoạt động giáo dục chứa đựng những kỹ năng sống 4.1.3. Chuẩn bị hệ thống các tài liệu, phương tiện, trang - thiết bị, thời gian, không gian, môi trường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống một cách khoa học, phù hợp và hiệu quả 4.1.4. Quy trình các tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống 4.2. Đánh giá kết quả giáo dục kỹ năng sống của học sinh trung học 4.2.1. Khái quát về việc đánh giá kết quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống của học sinh trung học 4.2.2. Một số gợi ý về việc đánh giá kết quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống của học sinh trung học	6	5.1.4 5.2.1 5.2.4 5.2.5 5.2.6 5.2.7 5.2.8 5.2.9 5.3	- Thuyết trình nêu vấn đề, diễn giảng - Đàm thoại gợi mở. - Thảo luận và làm việc nhóm. - Tự học.	- Nghiên cứu tài liệu: Nghiên cứu các tài liệu: [1; Chương 4]. - Nghiên cứu và thực hiện phần câu hỏi/bài tập ôn tập Chương 4 – [1]. - Làm việc nhóm theo nhiệm vụ và yêu cầu của giảng viên.	HĐ 9.1 HĐ 9.2 HĐ 9.3

6.2. Thực hành, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đình Ngọc Thăng	Bài giảng Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học	2021	ĐH Đồng Tháp	GV	X	

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
2	Nguyễn Thanh Bình	Giáo trình chuyên đề giáo dục kỹ năng sống	2009	ĐHSP Hà Nội	Thư viện		X
3	Nguyễn Thanh Bình, Lê Thị Thu Hà và Trịnh Thúy Giang,	Giáo trình: Chuyên đề giáo dục kỹ năng sống	2014	ĐHSP Hà Nội	Thư viện		X
4	Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ vị thành niên	2012	Hà Nội	GV		X
5	Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa	Giáo dục giá trị và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	2010	ĐHQG Hà Nội	Thư viện		X
6	Huỳnh Văn Sơn	Nhập môn kỹ năng sống	2009	GD	Thư viện		X
7	Thùy Linh và Việt Trinh	Sổ tay: Những vấn đề tâm huyết và giáo dục kỹ năng sống trong ngành giáo dục hiện nay	2014	Lao Động	Thư viện; GV		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên – học viên phải chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập và nghiên cứu tài liệu theo chỉ dẫn của giảng viên thông qua Đề cương chi tiết môn học.
- Sinh viên – học viên phải vắng không quá 20 % số tiết trên lớp của môn học.
- Sinh viên – học viên phải làm việc nhóm và thực hiện đầy đủ các yêu cầu, hướng dẫn của giảng viên và tham gia đầy đủ các nội dung đánh giá trong suốt quá trình học tập.

9. Đánh giá kết quả học tập

HD	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Trọng số
1	Lên lớp đầy đủ, tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài học	Nội dung của mỗi chương	0.05
2	Bài tự học; Làm việc nhóm ở trên lớp và ở nhà sau mỗi nội dung của học phần – Giảng viên yêu cầu	Nội dung của mỗi chương	0.15
3	Kiểm tra thường kỳ	Kết thúc chương 4 – Xây dựng – thiết kế một kế hoạch để tổ chức giáo dục kỹ năng sống (cụ thể) cho học sinh trung học	0.2
4	Thi kết thúc môn học	Toàn bộ học phần	0.6

6.1.62. Giáo dục gia đình**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

Tên học phần: Giáo dục gia đình

Mã lớp học phần:

Số tín chỉ: 02

Số tiết tín chỉ: 30 tiết

Học kỳ: I

Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: Lê Anh Thi

Chức danh, học vị: Thạc sĩ

Điện thoại: 090.107.1088

E-mail: leanh.tv@gmail.com

Đơn vị: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

3. Tổng quan về học phần

Học phần nghiên cứu những nội dung cơ bản:

- Tình yêu & Hôn nhân.
- Gia đình và chức năng của gia đình.
- Giáo dục gia đình Việt Nam (VN) qua các giai đoạn lịch sử.
- Nguyên tắc và nội dung giáo dục gia đình.
- Một số phương pháp giáo dục cơ bản trong gia đình.
- Phối hợp giáo dục của gia đình với nhà trường và xã hội.
- Giáo dục giới tính bộ phận đặc biệt của giáo dục gia đình.

4. Mục tiêu học phần

- Với những hiểu biết về môn học, sinh viên xác định được trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với việc xây dựng gia đình và giáo dục gia đình, giáo dục giới tính, trách nhiệm của gia đình đối với xã hội.
- Là cơ sở để vận dụng nghiên cứu phục vụ cho giảng dạy và công tác liên quan.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về tình yêu, tình yêu chân chính; Những kiến thức cơ bản về hôn nhân và chế độ hôn nhân của nước ta hiện nay.	1.3	4
5.1.2	Hiểu được những kiến thức cơ bản về vai trò, vị trí của gia đình và giáo dục gia đình VN.	1.3	4
5.1.3	Nắm vững những nguyên tắc, nội dung và phương pháp giáo dục của gia đình.	1.3	
5.1.4	Phân tích được sự tác động của điều kiện kinh tế - xã hội đến sự biến đổi chức năng giáo dục của gia đình. Từ đó,	1.3	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	thấy được những yếu tố tác động đến gia đình và giáo dục gia đình trong giai đoạn hiện nay và mục tiêu của giáo dục gia đình VN.		
5.1.5	Phân tích rõ mối quan hệ biện chứng giữa gia đình, nhà trường và xã hội, đặc biệt vai trò của gia đình đối với sự phát triển của xã hội.	1.3	4
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thao tác vận dụng kiến thức đã học giải thích được những nội dung về tình yêu và hôn nhân.	2.2; 2.9	4
5.2.2	Vận dụng kiến thức đã học giải thích được những nội dung và phương pháp giáo dục cơ bản trong gia đình.	2.2; 2.9	4
5.2.3	Có khả năng tổ chức tốt đời sống gia đình, giáo dục con cái, giáo dục giới tính trong gia đình và giáo dục một thế hệ công dân tương lai có nhân cách, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.	2.2; 2.9	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Chuẩn xác thái độ, hành vi ứng xử đúng đắn trong tình yêu, hôn nhân và gia đình. Sống tuân thủ theo luật hôn nhân và gia đình.	3.1; 3.3	4, 5
5.3.2	Vận dụng những yếu tố tác động đến gia đình và giáo dục gia đình trong giai đoạn hiện nay và mục tiêu của giáo dục gia đình VN. Phê phán những hành vi vi phạm hôn nhân gia đình và xây dựng hạnh phúc gia đình. Vận dụng những nguyên tắc, nội dung và phương pháp giáo dục của gia đình để giải quyết những tình huống cụ thể trong gia đình.	3.1; 3.3	4, 5
5.3.3	Tuyên truyền, giáo dục cho mọi người (học sinh) kiến thức về hôn nhân, gia đình.	3.1; 3.3	4, 5

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Phần 1: TÌNH YÊU & HÔN NHÂN 1.1. Tình yêu 1.1.1. Tình yêu là gì? 1.1.2. Thế nào là tình yêu chân chính? 1.2.3. Những điều cần tránh trong tình yêu. 1.2. Hôn nhân 2.1.1. Hôn nhân là gì? 2.1.2. Chế độ hôn nhân của nước ta hiện nay.	3	5.1.1 5.2.1 5.3.1	Thuyết trình; đàm thoại; thảo luận nhóm.	Sinh viên đọc tài liệu theo đường link: http://giadinh.net.vn http://www.giaoduc.edu.vn Làm rõ những nội dung sau: - Những điều cần tránh trong tình yêu. - Chế độ hôn nhân của nước ta hiện nay.	- Báo cáo nhóm - Câu hỏi kiểm tra cá nhân.
PHẦN 2: CHƯƠNG 1: GIA	6	5.1.2 5.2.2	Thuyết trình; đàm thoại; thảo	Sinh viên đọc: [1; Tr.6-34] - Phạm Khắc Chương (chủ	- Báo cáo nhóm - Câu hỏi kiểm

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>ĐÌNH – TẾ BÀO CỦA XÃ HỘI</p> <p>1.1. Khái niệm chung về GD</p> <p>1.1.1. Khái niệm GD</p> <p>1.1.2. Những đặc trưng các mối quan hệ cơ bản của GD.</p> <p>1.3. Các mối quan hệ quan trọng nhất trong GD.</p> <p>1.2. GD - tế bào của xã hội</p> <p>1.2.1. GD trong sự phát triển XH.</p> <p>1.2.2. GD trong nền văn minh công nghiệp.</p> <p>1.3. Các loại GD và chức năng của GD.</p> <p>1.3.1. Các loại GD</p> <p>1.3.2. Các giai đoạn phát triển của GD.</p> <p>1.3.3. Chức năng cơ bản của GD</p> <p>1.4. GDGD VN qua các giai đoạn lịch sử của đất nước</p> <p>1.4.1. Đặc trưng của GDGD truyền thống.</p> <p>1.4.2. Đặc trưng của GDGD trong thời kỳ thuộc Pháp.</p> <p>1.4.3. Đặc trưng của GDGD VN trong giai đoạn hiện nay.</p> <p>1.5. GDGD và sự hình thành, phát triển nhân cách con người trong sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay</p> <p>1.5.1. GD và GDGD trong sự nghiệp đổi mới của đất nước hiện nay.</p> <p>1.5.2. Những thuận lợi cơ bản đối với GD VN hiện nay.</p> <p>1.5.3. Một số vấn đề đặt ra đối với GDGD ở nước ta hiện nay.</p> <p>1.5.4. Ý nghĩa của việc tăng cường GDGD ở nước ta.</p>		5.2.3 5.2.4 5.3.2	luyện nhóm.	<p>biên), Giáo dục gia đình; [2; Tr.1 – 31] - Tập Bài giảng Giáo dục Gia đình. Làm rõ những nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những đặc trưng các mối quan hệ cơ bản của GD. - Các loại GD. - Các giai đoạn phát triển của GD. - Đặc trưng của GDGD truyền thống - Đặc trưng của GDGD trong thời kỳ thuộc Pháp. 	tra cá nhân.
<p>CHƯƠNG 2: GIAO DỤC TRONG GIA ĐÌNH</p> <p>2.1. Khái niệm GDGD</p> <p>2.2. Những điều kiện cần thiết cho GDGD.</p> <p>2.3. Các nguyên tắc cơ bản của GDGD.</p> <p>2.3.1. Tạo không khí GD êm ấm, hòa thuận.</p>	6	5.1.2 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.3.2	Thuyết trình; đàm thoại; thảo luận nhóm.	<p>Sinh viên đọc: [1; Tr.6-34]</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phạm Khắc Chương (chủ biên), Giáo dục gia đình; [2; Tr.1 – 31] - Tập Bài giảng Giáo dục Gia đình. Làm rõ những nội dung sau: - Những điều kiện cần thiết cho GDGD. - Các nguyên tắc cơ bản 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo nhóm - Câu hỏi kiểm tra cá nhân.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.3.2. Tôn trọng nhân cách của trẻ. 2.3.3. Nghiêm khắc và khoan dung, độ lượng. 2.3.4. Uy quyền của bố mẹ trong GDGD. 2.3.5. Thống nhất mục đích GD theo mô hình lý tưởng XH. 2.3.6. Tổ chức môi trường cho trẻ hoạt động. 2.4. Những nội dung cơ bản trong GDGD 2.4.1. GD hành vi đạo đức 2.4.2. GD thái độ, kỹ năng lao động 2.4.3. GD thể chất 2.4.4. GD thẩm mỹ 2.5. Các phương pháp GD cơ bản trong GD. 2.5.1. Phương pháp nêu gương. 2.5.2. Phương pháp thuyết phục. 2.5.3. Phương pháp rèn luyện thói quen. 2.5.4. Phương pháp khen thưởng. 2.5.5. Phương pháp kỷ luật, trừng phạt.				của GDGD. -- Các phương pháp GD cơ bản trong GDGD.	
CHƯƠNG 3: KẾT HỢP GIÁO DỤC CỦA GIA ĐÌNH VỚI NHÀ TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI 3.1. Sự kết hợp giữa giáo dục nhà trường với GDGD 3.1.1. Vai trò của giáo dục nhà trường 3.1.2. Vai trò của GDGD 3.1.3. Sự kết hợp GD nhà trường đối với GDGD trong quá trình GD trẻ 3.1.4. Các hình thức kết hợp GD giữa GD và nhà trường 3.2. GDXH và công tác phối hợp giữa GD và XH trong việc GD học sinh. 3.2.1. GDXH 3.2.2. Nội dung phối hợp GD	4	5.1.3 5.2.3 5.3.3	Thuyết trình; đàm thoại; thảo luận nhóm.	Sinh viên đọc: [1; Tr.6-34] - Phạm Khắc Chương (chủ biên), Giáo dục gia đình; [2; Tr.1 – 31] - Tập Bài giảng Giáo dục Gia đình. Làm rõ những nội dung sau: - Vai trò của GD nhà trường; - Vai trò của GDGD - GDXH và công tác phối hợp giữa GD, nhà trường và XH trong việc GD học sinh.	- Báo cáo nhóm - Câu hỏi kiểm tra cá nhân.

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phạm Khắc Chương	Giáo dục gia đình	1999	Giáo dục	GV cung cấp	X	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo Trường ĐHQG	Tập Bài giảng Giáo dục Gia đình.	2013		GV cung cấp		X
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Mác – Ăngghen Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước, Toàn tập.	1995	Chính trị quốc gia	TTHL Lê Vũ Hùng		X
4	Lê Thi	Vai trò của gia đình trong việc xây dựng nhân cách con người Việt Nam.	1997	Phụ nữ	TTHL Lê Vũ Hùng		X
5	Lê Ngọc Văn	Gia đình Việt Nam với chức năng xã hội hóa.	1996	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. SV đọc tài liệu và chuẩn bị bài đầy đủ trước khi lên lớp. Chủ động, tích cực và trách nhiệm trong giờ học;

8.2. Nghe giảng, thảo luận, chuẩn bị nội dung chuẩn bị cá nhân, nội dung nhóm.

8.3. Nghỉ học do bệnh hoặc có việc đột xuất phải báo cho GV, nếu SV tự nghỉ học thì GV sẽ không giải quyết các vấn đề phát sinh.

8.4. SV vắng bị trừ điểm theo quy định GV, vắng quá số tiết theo quy chế của nhà trường sẽ không được kiểm tra kết thúc HP.

8.5. SV tham dự đầy đủ, hoạt động tích cực, trách nhiệm sẽ được cộng điểm kiểm tra HP theo quy định cụ thể của GV.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	- Tích cực trong học tập và rèn luyện. - Tham gia đầy đủ khóa học theo quy chế đào tạo tín chỉ: + Đối với lớp học 3 tiết/buổi, vắng 1 buổi từ 02 điểm/10 điểm; + Đối với lớp học 2 tiết/buổi, vắng 1 buổi từ 01 điểm/10 điểm.	Chuyên cần và ý thức thái độ học tập.	5.1.1; 5.2.1	10%

2 (Điểm kiểm tra thường kỳ)	Báo cáo nhóm	Chương 1, 2, phần 2.	5.1.2; 5.2.2	20%
3 (Điểm kiểm tra thường kỳ)	Bài làm cá nhân	Chương 1, 2, 3 - phần 2.	5.2.4; 5.3.2	10%
4 (Điểm thi kết thúc học phần)	Viết (Tự luận)	Chương 1, 2, 3 - phần 2.	5.1.1; 5.2.1 5.3.1; 5.1.2 5.2.4; 5.3.2	60%



6.2. Đội ngũ giảng viên (xem Phụ lục)**6.3. Cơ sở vật chất phục vụ dạy học**

STT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
1	Phòng học bộ môn Giáo dục chính trị	- 01 Máy chiếu - 40 Bàn, ghế; 01 bảng
2	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	- Phòng đọc - Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo phục vụ học tập phong phú
3	Phòng học Nhà A1, A2, C1	- Máy chiếu - Bàn, ghế, bảng

7. Hướng dẫn thực hiện và tổ chức chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo này áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2021 trở đi.
- Tỷ lệ giờ lý thuyết (bài tập, thảo luận), thực hành, thí nghiệm, tự học được thể hiện trong đề cương chi tiết học phần. Đề cương chi tiết học phần là cơ sở để giảng viên, sinh viên thực hiện đầy đủ các nội dung của học phần.
- Việc phân kỳ trong chương trình đào tạo là cơ sở để bộ môn lập kế hoạch dạy học cụ thể của từng học kỳ, phòng Đào tạo có trách nhiệm mở các lớp học phần cho sinh viên đăng ký.
- Các học phần Giáo dục Quốc phòng – An ninh, Giáo dục Thể chất không chuyên, Kiến tập sư phạm, Thực tập tốt nghiệp được tổ chức dạy và học theo quy định riêng.
- Việc tổ chức dạy và học được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy sửa đổi ban hành theo Quyết định 1465/QĐ-ĐHĐT ngày 23 tháng 10 năm 2018 và Quy định về công tác đánh giá và quản lý kết quả học tập trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Đồng Tháp ban hành theo Quyết định số 2293/QĐ-ĐHĐT ngày 16/ 10/ 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
			Nam	Nữ					
1	Lê Nhật Long	1976	x		ThS-GV	Ngôn ngữ Anh	ĐH Hà Nội	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh 1
2	Phan Thái Anh Thư	1993		x	CN-GV	Ngôn ngữ Anh	ĐH Đồng Tháp		
3	Trần Ngọc Ánh	1984		x	ThS-GV	Ngôn ngữ Anh	ĐHLaTrobe Australilia	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh 2
4	Nguyễn Thị Thanh Thảo	1984		x	ThS-GV	LL&PPGDBM Tiếng Anh	ĐH Cần Thơ		
5	Tiêu Thanh Sang	1972	x		ThS-GV	GDTC	ĐHTDTC-Bắc Ninh	Khoa GDTC-QP và AN	Đường lối QPAN của Đảng cộng sản VN
6	Tiêu Thanh Sang	1972	x		ThS-GV	GDTC	ĐHTDTC-Bắc Nin	Khoa GDTC-QP và AN	Công tác quốc phòng, an ninh
7	Lê Thanh Phong	1979	x		CN-GV	GDTC	ĐHTD TT-TW2	Khoa GDTC-QP và AN	Quân sự chung
8	Trương Văn Lợi	1988	x		ThS-GV	GDTC	ĐHTD TT-TW2	Khoa GDTC-QP và AN	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật
9	Trương Văn Lợi	1988	x		ThS-GV	GDTC	ĐHTD TT-TW2	Khoa GDTC-QP và AN	Giáo dục thể chất 1

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
			Nam	Nữ					
10	Trương Văn Lợi	1988	x		ThS-GV	GDTC	ĐHTDĐT-TW2		
11	Trương Văn Lợi	1988	x		ThS-GV	GDTC	ĐHTDĐT-TW2		
12	Lê Văn Tùng	1983	x		TS-GVC	Triết học	Học viện Khoa học xã hội	KSP-KHXH	Triết học Mác - Lênin
13	Phùng Ngọc Tiến	1982	x		ThS-GV	Chính trị học	Đại học Vinh		
14	Phạm Thị Tuyết Giang	1990		x	ThS-GV	Luật kinh tế	Đại học Cần Thơ	KSP-KHXH	Nhập môn nghề nghiệp
15	Lê Văn Tùng	1983	x		TS-GVC	Triết học	Học viện Khoa học xã hội		
16	Phùng Ngọc Tiến	1982	x		ThS-GV	Chính trị học	Đại học Vinh	KSP-KHXH	Kinh tế chính trị Mác - Lênin
17	Lê Văn Tùng	1983	x		TS-GVC	Triết học	Học viện Khoa học xã hội		
18	Nguyễn Thị Hồng Vân	1990		x	ThS-GV	Luật dân sự	Đại học Luật TP HCM	KSP-KHXH	Pháp luật Việt Nam đại cương
19	Phạm Thị Tuyết Giang	1990		x	ThS-GV	Luật kinh tế	Đại học Cần Thơ		

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
			Nam	Nữ					
20	Võ Thị Minh Mẫn	1987		x	ThS-GV	LLNN&PL	Đại học Vinh		
21	Phùng Ngọc Tiên	1982	x		ThS-GV	Chính trị học	Đại học Vinh	KSP-KHXH	Chủ nghĩa xã hội khoa học
22	Đoàn Duy Trúc Ngọc	1995		x	ThS-GV	Chính trị học	Đại học Vinh		
23	Lê Anh Thi	1986	x	x	ThS-GV	Chính trị học	ĐHKHXH&NVHN	KSP-KHXH	Tur tưởng Hồ Chí Minh
24	Lê Thanh Dũng	1984	x		TS-GV	Lịch sử Đảng	HVCTQGHCM		
25	Lê Thanh Dũng	1984	x		TS-GV	Lịch sử Đảng	HVCTQGHCM	KSP-KHXH	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
26	Lê Thị Lệ Hoa	1981		x	ThS-GV	LL&PPGD GDCT	ĐHSP Hà Nội		
27	Nguyễn Thanh Tùng	1987	x		ThS-GV	QTKD	ĐHKTDHN	KSP-KHXH	Kinh tế học đại cương
28	Nguyễn Trung Nam	1976	x		ThS-GV	Bóng đá	HVTDTT-THTQ	Khoa GDTC-QP và AN	Bóng đá
29	Trần Minh Hùng	1980	x		ThS-GV	Bóng đá	HVTDTT-THTQ		

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
			Nam	Nữ					
30	Phạm Hiền Chương	1982	x		ThS-GV	Bóng chuyền	HVTDTT-THTQ	Khoa GDTC-QP và AN	Bóng chuyền
31	Nguyễn Thị Thùy Dương (B)	1978		x	ThS-GV	Bóng chuyền	ĐHTDTT-TW2		
32	Phạm Việt Thanh	1983	x		TS-GVC	Cầu lông	ĐHTDTT2-TPHCM	Khoa GDTC-QP và AN	Cầu lông
33	Nguyễn Thị Thùy Dương (A)	1976		x	ThS-GV	Cầu lông	HVTDTT-THTQ		
34	Hồ Thanh Tâm	1985	x		ThS-GV	Võ thuật	ĐHTDTT-TW2	Khoa GDTC-QP và AN	Võ thuật Vovinam
35	Châu Nhật Tân	1988	x		ThS-GV	Võ thuật	ĐHTDTT-TW2		
36	Hồ Ngọc Lợi	1983	x		ThS-GV	Võ thuật	ĐHTDTT-TW2	Khoa GDTC-QP và AN	Võ thuật Karatedo
37	Trần Hữu Điền	1988	x		ThS-GV	Võ thuật	ĐHTDTT-TW2		
38	Đỗ Vĩnh Khiết	1976	x		ThS-GV	Cầu lông	ĐHTDTT2-TPHCM	Khoa GDTC-QP và AN	Cầu lông
39	Nguyễn Trung Nam	1976	x		ThS-GV	Bóng đá	HVTDTT-THTQ	Khoa GDTC-QP và AN	Bóng bàn
40	Trần Minh Hùng	1980	x		ThS-GV	Bóng đ1	HVTDTT-THTQ		
41	Trần Anh Hào	1979	x		TS-GV		HVTDTT-THTQ	Khoa GDTC-QP và AN	Bóng ném

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
			Nam	Nữ					
42	Trần Văn Đò	1986	x		ThS-GV	Bóng rổ	ĐHTDTT2-TPHCM		
43	Trần Anh Hào	1979	x		TS-GV		HVTDTT-THTQ	Khoa GDTC-QP và AN	Bóng rổ
44	Trần Văn Đò	1986	x		ThS-GV	Bóng rổ	ĐHTDTT-TW2		
45	Nguyễn Thị Thùy Dương (A)	1976		x	ThS-GV	Cầu lông	HVTDTT-THTQ	Khoa GDTC-QP và AN	Quần vợt
46	Đỗ Vĩnh Khiết	1976	x		ThS-GV	Cầu lông	ĐHTDTT2-TPHCM		
47	Trần Quang Thái	1976	x		PGS, TS-GVCC	Triết học	ĐHKHXH&NV TP HCM	Phòng Đào tạo	Phương pháp tư duy
48	Nguyễn Hồ	1983	x		TS-GV	Môi trường	LB Nga	KNN&TNMT	Môi trường và con người
49	Trần Kim Ngọc	1983		x	ThS-GV	CTXH	ĐHKHXH&NV TP HCM	KVHDL&CTXH	Xã hội học đại cương
50	Phùng Ngọc Tiến	1982	x		ThS-GV	Chính trị học	Đại học Vinh	KSP-KHXH	Lịch sử các học thuyết chính trị
51	Trần Quang Thái	1976	x		PGS, TS-GVCC	Triết học	ĐHKHXH&NV TP HCM	Phòng Đào tạo	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
			Nam	Nữ					
52	Đinh Ngọc Thắng	1981	x		ThS-GV	Tâm lý học	ĐHSP Huế	KSP-KHXH	Tâm lý học đại cương
53	Nguyễn Thị Ngọc Hà	1968		x	TS-GVC	Giáo dục học	ĐHSP Thái Nguyên	KSP-KHXH	Giáo dục học đại cương
54	Nguyễn Thị Ngọc Hà	1968		x	TS-GVC	Giáo dục học	ĐHSP Thái Nguyên	KSP-KHXH	Giáo dục học trung học
55	Nguyễn Thị Xuân Đài	1984		x	ThS-GV	Tâm lý học	ĐHSP Huế	KSP-KHXH	Tâm lý học trung học
56	Trần Đại Nghĩa	1979	x		TS-GV	QLGD	Viện KHGDVN	KSP-KHXH	Quản lý HCNN và QL ngành GD
57	Phùng Ngọc Tiến	1982	x		ThS-GV	Chính trị học	Đại học Vinh	KSP-KHXH	Lịch sử triết học
58	Lê Văn Tùng	1983	x		TS-GVC	Triết học	Học viện Khoa học xã hội		
59	Phạm Thị Tuyết Giang	1990		x	ThS-GV	Luật kinh tế	Đại học Cần Thơ		
60	Nguyễn Thị Hồng Vân	1990		x	ThS-GV	Luật dân sự	Đại học Luật TP HCM	KSP-KHXH	Pháp luật thực định
61	Võ Thị Minh Mẫn	1987		x	ThS-GV	LLNN&PL	Đại học Vinh		
62	Lê Văn Tùng	1983	x		TS-GVC	Triết học	Học viện Khoa học xã hội	KSP-KHXH	Phương pháp nghiên cứu khoa học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
			Nam	Nữ					
63	Lê Anh Thi	1986		x	ThS-GV	Chính trị học	ĐHKHXH&NVHN		
64	Đỗ Duy Tú	1984	x		TS-GVC	Triết học	ĐH Mở TP HCM	Khoa chung	Logic hình thức
65	Phùng Ngọc Tiến	1982	x		ThS-GV	Chính trị học	Đại học Vinh	KSP-KHXH	Chính trị học
66	Lê Anh Thi	1986		x	ThS-GV	Chính trị học	ĐHKHXH&NVHN		
67	Nguyễn Thanh Tùng	1987	x		ThS-GV	QTKD	ĐHKQTQDN	KTQTKD	Lịch sử các học thuyết kinh tế
68	Đỗ Thị Hồng Hạnh	1966		x	TS-GVC	Văn	ĐHKHXH&NV TP HCM	PSĐH	Mỹ học đại cương
69	Trần Quang Thái	1976	x		PGS.TS-GVCC	Triết học	ĐHKHXH&NV TP HCM	PĐT	Đạo đức học
70	Đinh Ngọc Thắng	1980	x		ThS-GV	Tâm lý	ĐHSP Huế	KSP-KHXH	Nhập môn khoa học giao tiếp
71	Nguyễn Thị Xuân Đài	1984		x	ThS-GV	Tâm lý học	ĐHSP Huế		
72	Đỗ Thị Hà Thơ	1983		x	TS-GV	Ngôn ngữ học	Đại học Vinh	Khoa SP Ngữ văn	Tiếng Việt thực hành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
			Nam	Nữ					
73	Trần Hoàng Phong	1983	x		ThS-GV	Triết học	ĐHKHXH&NV TP HCM	KVHDL&CTXH	Tôn giáo học
74	Dương Thanh Tùng	1987	x		ThS-GV	Văn hóa học	ĐHKHXH&NV TP HCM	KVHDL&CTXH	Văn hoá học đại cương
75	Phạm Thị Tuyết Giang	1990		x	ThS-GV	Luật kinh tế	Đại học Cần Thơ	KSP-KHXH	Hiến pháp và định chế chính trị
76	Nguyễn Hải Hà	1976	x		ThS-CV	Chính trị học	Đại học Vinh		
77	Nguyễn Đình Cường	1985	x		ThS-GV	LL&PPGD GDCT	Đại học Vinh	KSP-KHXH	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục chính trị
78	Lê Thị Lệ Hoa	1981		x	ThS-GV	LL&PPGD GDCT	ĐHSP Hà Nội		
79	Lê Văn Tùng	1983	x		TS-GVC	Triết học	Học viện Khoa học xã hội	KSP-KHXH	Một số tác phẩm của C.Mác - Ph.Ăngghen - V.I.Lênin
80	Trần Quang Thái	1976	x		PGS.TS-GVCC	Triết học	ĐHKHXH&NV TP HCM	PĐT	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
			Nam	Nữ					
81	Nguyễn Đình Cường	1985	x		ThS-GV	LL&PPGD GDCT	Đại học Vinh	KSP-KHXH	Xây dựng và phát triển chương trình
82	Lê Văn Tùng	1983	x		TS-GVC	Triết học	Học viện Khoa học xã hội		
83	Lê Anh Thi	1986		x	ThS-GV	Chính trị học	ĐHKHXH&NVHN	KSP-KHXH	Giáo dục gia đình
84	Lê Anh Thi	1986		x	ThS-GV	Chính trị học	ĐHKHXH&NVHN	KSP-KHXH	Phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân
85	Lê Thị Lệ Hoa	1981		x	ThS-GV	LL&PPGD GDCT	ĐHSP Hà Nội		
86	Phạm Thị Tuyết Giang	1990		x	ThS-GV	Luật kinh tế	Đại học Cần Thơ	KSP-KHXH	Chuyên đề giáo dục pháp luật
88	Nguyễn Thị Hồng Vân	1990		x	ThS-GV	Luật dân sự	Đại học Luật TP HCM		
88	Lê Anh Thi	1986		x	ThS-GV	Chính trị học	ĐHKHXH&NVHN	KSP-KHXH	Chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
			Nam	Nữ					
89	Lê Thị Lệ Hoa	1981		x	ThS-GV	LL&PPGD GDCT	ĐHSP Hà Nội	KSP-KHXH	Phương pháp giảng dạy môn Giáo dục kinh tế và pháp luật
90	Nguyễn Đình Cường	1985	x		ThS-GV	LL&PPGD GDCT	Đại học Vinh		
91	Lương Thanh Tân	1963	x		TS-GVC	Triết học	HVCTQG HCM	Lãnh đạo trường	Chuyên đề triết học
93	Trần Quang Thái	1976	x		PGS.TS- GVCC	Triết học	ĐHKHXH&NV TP HCM	PĐT	
94	Lê Văn Tùng	1983	x		TS-GVC	Triết học	Học viện Khoa học xã hội	Lê Văn Tùng	
95	Phùng Ngọc Tiên	1982	x		ThS-GV	Chính trị học	Đại học Vinh	KSP-KHXH	Chuyên đề kinh tế chính trị
96	Lương Thanh Tân	1963	x		TS-GVC	Triết học	HVCTQG HCM	Lãnh đạo trường	
97	Nguyễn Phúc Huy	1985	x		ThS-GV	QLGD	Đại học Đồng Tháp	KSP-KHXH	Ứng dụng công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
			Nam	Nữ					
98	Lê Thị Lệ Hoa	1981		x	ThS-GVC	LL&PPGD GDCT	ĐHSP Hà Nội	KSP-KHXH	Kiểm tra, đánh giá theo năng lực người học
99	Phùng Ngọc Tiến	1982	x		ThS-GV	Chính trị học	Đại học Vinh	KSP-KHXH	Chuyên đề chủ nghĩa xã hội khoa học
100	Đoàn Duy Trúc Ngọc	1995		x	ThS-GV	Chính trị học	Đại học Vinh		
101	Lê Thanh Dũng	1984	x		TS-GV	Lịch sử Đảng	HVCTQGHCM	KSP-KHXH	Chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
102	Nguyễn Thanh Tùng	1987	x		Ths-GV	QTKD	ĐHKTQDHN	KSP-KHXH	Chuyên đề giáo dục kinh tế
103	Đình Ngọc Thắng	1980	x		ThS-GV	Tâm lý học	ĐHSP Huế	KSP-KHXH	Giáo dục kỹ năng sống
104	Lê Thanh Dũng	1984	x		TS-GV	Lịch sử Đảng	HVCTQGHCM	KSP-KHXH	Xây dựng Đảng
105	Nguyễn Thuận Quý	1984		x	TS-GVC	Nhân học	Học viện Khoa học xã hội	TTBDNG	Dân tộc học và chính sách dân tộc
106	Lê Văn Tùng	1983	x		TS-GVC	Triết học	Học viện Khoa học xã hội	KSP-KHXH	Giáo dục giá trị

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
			Nam	Nữ					
107	Võ Thị Minh Mẫn	1987		x	ThS-GV	LLNN&PL	Đại học Vinh	KSP-KHXH	Giáo dục quyền con người
108	Phùng Ngọc Tiên	1982	x		ThS-GV	Chính trị học	Đại học Vinh	KSP-KHXH	Lịch sử tư tưởng Việt Nam
109	Phạm Đình Nghiệm		x		PGS.TS-GVCC	Triết học	LBN		Logic biện chứng
110	Trần Quang Thái	1976	x		PGS.TS-GVCC	Triết học	ĐHKHXH&NV TP HCM	PĐT	Một số vấn đề giáo dục công dân toàn cầu
111	Trần Đại Nghĩa	1979	x		TS-GV	QLGD	Viện KHGDVN	KSP-KHXH	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trung học
112	Lê Văn Tùng	1983	x		TS-GVC	Triết học	Học viện Khoa học xã hội	KSP-KHXH	Công tác Đảng và đoàn thể
113	Hồ Văn Thống	1965	x		TS-GVC	QLGD	ĐHSP Hà Nội	Lãnh đạo trường	
114	Nguyễn Thị Hồng Vân	1990		x	ThS-GV	Luật dân sự	Đại học Luật TP HCM	KSP-KHXH	Thực tế chính trị - xã hội
115	Lê Văn Tùng	1983	x		TS-GVC	Triết học	Học viện Khoa học xã hội		

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
			Nam	Nữ					
116	Lê Thanh Dũng	1984	x		TS-GV	Lịch sử Đảng	HVCTQGHCM		
117	Lê Thị Lệ Hoa	1981		x	ThS-GVC	LL&PPGD GDCT	ĐHSP Hà Nội	KSP-KHXH	Rèn luyện NVSPTX I
118	Nguyễn Đình Cường	1985	x		ThS-GV	LL&PPGD GDCT	Đại học Vinh	KSP-KHXH	Rèn luyện NVSPTX II
119	Lê Anh Thi	1986		x	ThS-GV	Chính trị học	ĐHKHXH&NVHN	KSP-KHXH	Rèn luyện NVSPTX III
120	Nguyễn Thị Hồng Vân	1990		x	ThS-GV	Luật dân sự	Đại học Luật TP HCM	KSP-KHXH	Kiến tập sư phạm
121	Lê Thị Lệ Hoa	1981		x	ThS-GVC	LL&PPGD GDCT	ĐHSP Hà Nội	KSP-KHXH	Thực tập tốt nghiệp